

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

KEO SAY MANIVONG

**CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG
CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC
NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

KEO SAY MANIVONG

**CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG
CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC
NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9310202

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ THỊ HÀ



HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án



Keo say MANIVONG

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan ở nước ngoài.....	7
1.2. Các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan ở trong nước	19
1.3. Khái quát kết quả những công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án sẽ tập trung giải quyết.....	26
Chương 2: CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	32
2.1. Khái quát về tỉnh và các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	32
2.2. Công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào - Khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp, vai trò và đặc điểm.....	57
Chương 3: CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM	89
3.1. Thực trạng tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	89
3.2. Thực trạng công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, nguyên nhân và những kinh nghiệm.....	104
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2036	149
4.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn và mục tiêu, phương hướng tăng cường công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2036	149
4.2. Những giải pháp tăng cường công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2036.....	162
KẾT LUẬN	193
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	196
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	197
PHỤ LỤC	210

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
1.	BCV	Báo cáo viên
2.	BCH	Ban chấp hành
3.	BTV	Ban thường vụ
4.	BTH	Ban tuyên huấn
5.	CBCC	Cán bộ công chức
6.	CS	Cộng sản
7.	CHDCND	Cộng hoà dân chủ nhân dân
8.	CN	Công nhân
9.	CNXH	Chủ nghĩa xã hội
10.	CTTT	Công tác tư tưởng
11.	NDCM	Nhân dân cách mạng
12.	NN	Nhà nước
13.	TCCSĐ	Tổ chức cơ sở đảng
14.	TTV	Tuyên truyền viên
15.	XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, độ tuổi của Ban Chấp hành đảng bộ các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào	40
Bảng 2.2: Về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, độ tuổi của Ban Thường vụ các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.....	41
Bảng 2.3: Về đội ngũ cán bộ, đảng viên của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào	42

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác tư tưởng (CTTT) đóng vai trò đặc biệt quan trọng, là bộ phận cấu thành hữu cơ trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đồng thời là nhân tố quyết định trực tiếp đến việc xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. CTTT là nội dung và phương thức lãnh đạo mang tính chiến lược, có khả năng định hướng giá trị, củng cố niềm tin và khơi dậy tính tích cực chính trị của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Mục đích là từng bước hiện thực hóa lý tưởng và mục tiêu của Đảng.

Thực tiễn lịch sử lãnh đạo cách mạng của các chính đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, tiêu biểu là Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào ((Đảng NDCM Lào), đã chứng minh rõ điều đó. Nơi nào và khi nào CTTT được coi trọng và thực hiện hiệu quả, nơi đó cách mạng sẽ đạt được những thành tựu to lớn. Ngược lại, nếu CTTT bị buông lỏng hoặc làm không tốt, cách mạng sẽ gặp muôn vàn khó khăn, thậm chí đối diện với nguy cơ thất bại. Điều này càng trở nên rõ nét hơn khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền.

Với tư cách là chính đảng duy nhất cầm quyền, Đảng NDCM Lào mang trên vai sứ mệnh lịch sử trọng đại là lãnh đạo đất nước và các dân tộc Lào thực hiện mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Để hoàn thành nhiệm vụ chính trị đó, CTTT được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, mang tính chiến lược, có ý nghĩa quyết định đến sự thành công của đường lối cách mạng.

Quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, kế thừa thực tiễn xây dựng Đảng và lãnh đạo cách mạng của Đảng NDCM Lào đồng thời tham khảo kinh nghiệm của các Đảng Cộng sản trên thế giới, Đại hội X của Đảng NDCM Lào đã khẳng định: “Để Đảng vững mạnh phải xây dựng Đảng về chính trị - tư tưởng, tổ chức và phong cách lãnh đạo” [120, tr.21]. Trong

đó, xây dựng Đảng về chính trị - tư tưởng giữ vai trò định hướng, soi đường cho toàn bộ hoạt động của Đảng. CTMT là bộ phận cốt lõi trong xây dựng Đảng về chính trị, có chức năng truyền bá hệ tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến quần chúng nhân dân, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân. C.Mác từng viết: “Lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất một khi nó thâm nhập vào quần chúng” [31, tr.25]; V.I.Lênin khẳng định: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng” [26, tr.30]; “Chỉ Đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò tiên phong” [27, tr.32].

Trong hệ thống các đảng bộ địa phương, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (CHDCND Lào) gồm 08 tỉnh: Phong Xa Ly, Luông Nam Tha, U Đôm Xay, Bò Kẹo, Xay Nha Bu Ly, Luông Pha Băng, Hua Phăn và Xiêng Khoảng. Đây là khu vực có đường biên giới tiếp giáp với Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan và Myanmar. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đóng vai trò then chốt trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước, cần thực hiện CTMT thường xuyên, toàn diện để củng cố nhận thức, nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và tạo sự đồng thuận trong quần chúng nhân dân các dân tộc tại địa phương.

Qua gần 40 năm đổi mới, CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Nổi bật là lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; triển khai Nghị quyết số 206/BCHTWĐ ngày 07/12/2020 về CTMT trong giai đoạn mới; đấu tranh kiên quyết chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Do đó, CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, qua đó thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương liên tục phát triển và tăng trưởng mạnh mẽ.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào vẫn bộc lộ những hạn chế và bất cập

cần khắc phục. Đó là thiếu đổi mới trong cả nội dung, hình thức và phương pháp tiến hành CTTT, các hoạt động này chưa thực sự bám sát và phù hợp với điều kiện thực tế cũng như đặc thù của địa phương. Chất lượng của đội ngũ cán bộ chuyên trách CTTT vẫn còn là một hạn chế. Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, cùng với năng lực thực tiễn của họ chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Hiện trạng đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất và kỹ thuật phục vụ CTTT còn rất hạn chế. Sự thiếu thốn này khiến hệ thống trang thiết bị không theo kịp với những yêu cầu và sự phát triển của tình hình mới.

Những hạn chế này ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng, hiệu quả CTTT và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương. Do đó, việc nghiên cứu chuyên sâu và đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả CTTT là đòi hỏi vô cùng cấp thiết.

Vì vậy, việc lựa chọn đề tài ***“Công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay”*** làm đề tài nghiên cứu của Luận án Tiến sĩ có ý nghĩa rất quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về tư tưởng và CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, luận án phân tích thực trạng tư tưởng và CTTT, chỉ ra nguyên nhân và kinh nghiệm; từ đó dự báo những thuận lợi - khó khăn, xác định mục tiêu, phương hướng và đề xuất những giải pháp tăng cường CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có giá trị đến năm 2036.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan các công trình nghiên cứu tiêu biểu (ở nước ngoài và trong nước) liên quan đến đề tài luận án; từ đó đánh giá kết quả đã đạt được, chỉ ra những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu và làm sáng tỏ.

Hai là, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về CTTT bao gồm khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp, vai trò và đặc điểm CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Ba là, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình tư tưởng và CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào từ năm 2016 đến nay; qua đó chỉ ra hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm thực tiễn.

Bốn là, dự báo những thuận lợi, khó khăn tác động, xác định mục tiêu, phương hướng và đề xuất những giải pháp toàn diện, khả thi nhằm tăng cường CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đến năm 2036.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu các hoạt động CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào giai đoạn hiện nay.

Về thời gian khảo sát: Luận án khảo sát, đánh giá CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào từ năm 2016 đến nay (tính theo nhiệm kỳ Đại hội của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào); mục tiêu, phương hướng, giải pháp đề xuất có giá trị đến năm 2036.

Về không gian nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu trên phạm vi 08 tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào hiện nay.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản; các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng NDCM Lào về CTTT được thể hiện trong các văn kiện, nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết các Hội nghị Trung ương Đảng và nghị quyết Hội nghị CTTT của Đảng.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực tiễn CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trong thời gian vừa qua (trong đó có các báo cáo tổng kết CTTT từ năm 2016 đến nay; kết quả khảo sát thực trạng CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào từ năm 2016 đến nay).

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành và chuyên ngành: Phân tích - tổng hợp, logic - lịch sử, thống kê - so sánh, tổng kết thực tiễn và phương pháp khảo sát... để làm rõ các nội dung trong luận án.

Phương pháp phân tích - tổng hợp: Được sử dụng trong tất cả các chương của luận án, đặc biệt là chương 2 về cơ sở lý luận và thực tiễn CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào và chương 3 để phân tích thực trạng tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào từ năm 2016 đến nay.

Phương pháp logic - lịch sử: Được sử dụng trong chương 2 để nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp, vai trò và đặc điểm CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào; trong chương 4 khi đưa cơ sở, căn cứ đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có giá trị đến năm 2036.

Phương pháp thống kê - so sánh: Được sử dụng trong chương 1 để tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài của luận án; chương 2 để thống kê về tỉnh và các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, thống kê - so sánh về đặc điểm CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Phương pháp tổng kết thực tiễn: Được sử dụng trong chương 3 để phân tích, khảo sát, tổng kết, đánh giá thực trạng CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào giai đoạn hiện nay và những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân; từ đó rút ra kinh nghiệm thực hiện CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Phương pháp khảo sát: Thu thập thông tin từ đối tượng 04 tỉnh như: Tỉnh U Đôn Xay, Phong Xa Ly, Bò Kẹo và tỉnh Luông Năm Tha bằng phiếu. Tác giả xin ý kiến với câu hỏi (500 phiếu khảo sát) và tổng hợp kết quả khảo sát. Kết quả đó được sử dụng trong chương 3 của luận án để xác nhận tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào ủng hộ chính sách đổi mới của Đảng tại địa phương.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án đã hệ thống hóa và luận giải một cách toàn diện, sâu sắc các khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp và vai trò CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Luận án đã đưa ra một số kinh nghiệm tiến hành CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Luận án đã đề xuất những giải pháp tăng cường CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đến năm 2036.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

Ý nghĩa khoa học: Luận án góp phần hệ thống hoá và làm rõ hơn những vấn đề lý luận về CTMT của Đảng đặc biệt là trong bối cảnh cụ thể của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Kết quả nghiên cứu sẽ bổ sung và làm phong phú thêm những vấn đề lý luận chung của khoa học CTMT, mở ra hướng tiếp cận mới trong việc nghiên cứu và áp dụng lý luận vào thực tiễn.

Ý nghĩa thực tiễn: Những phát hiện và đề xuất trong luận án có thể được vận dụng trực tiếp để nâng cao hiệu quả CTMT tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Đồng thời, nghiên cứu này còn có giá trị tham khảo hữu ích cho các tổ chức, cá nhân quan tâm đến lĩnh vực xây dựng Đảng và CTMT tại Lào, cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng và triển khai các chính sách phù hợp.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: Mở đầu, 04 chương (09 tiết), kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN Ở NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về công tác tư tưởng

Phạm Tất Thắng (Đồng chủ biên) (2010): *“Công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ cải cách mở cửa”* [50]. Cuốn sách đã đề cập 19 bài viết, nội dung của những bài viết đã nêu ra những đổi mới trong CTTT, lý luận của Đảng CS Trung Quốc thời kỳ cải cách mở cửa, bài học kinh nghiệm và một vài giải pháp thích ứng với tình hình mới ở Trung Quốc dưới nhiều góc độ và vị trí khác nhau. Các nội dung về đổi mới CTTT, bài học kinh nghiệm và giải pháp của Trung Quốc giúp nghiên cứu sinh có thể nghiên cứu để kế thừa và điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh cụ thể của các đảng bộ tỉnh ở miền Bắc Lào.

Phạm Tất Thắng (2010): *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác tư tưởng, lý luận”* [48]. Cuốn sách đã đề cập 14 bài viết, các bài viết đề cập nhiều vấn đề, nhiều khía cạnh, nhiều tác động khác nhau cả về thực tiễn và lý luận của CTTT, lý luận của Đảng trong thời kỳ đổi mới đất nước. Cuốn sách đã phân tích các vấn đề CTTT trong bối cảnh thực tiễn của một quốc gia, nghiên cứu sinh có thể học hỏi cách các tác giả đã phân tích các tác động của CTTT, từ đó áp dụng vào việc nghiên cứu thực trạng CTTT tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc Lào.

Phạm Tất Thắng (2010): *“Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới”* [49]. Tác giả đã phân tích được vấn đề lý luận của CTTT như chủ thể, đối tượng, nội dung, khái niệm tư tưởng và CTTT của Đảng. Trên đó, tác giả đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả về nội dung, phương pháp tiến hành. Tác giả nhấn mạnh trong tuyên truyền thi đua yêu

nước cần hướng tới tuyên truyền tấm gương điển hình tiên tiến, những người tốt, việc tốt cụ thể, thiết thực, không hình thức. Đây chính là một bài học quan trọng mà luận án có thể tham khảo cách tiếp cận này để đánh giá và đề xuất phương pháp CT TT hiệu quả, tránh lối mòn, hình thức tại Lào.

Ngô Huy Tiếp (2011): *“Những vấn đề lý luận về công tác tư tưởng của Đảng hiện nay”* [52]. Tác giả khẳng định: CT TT góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị. Chỉ rõ bản chất CT TT của Đảng là một hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức của Đảng đối với các hoạt động tư tưởng. Theo tác giả CT TT được cấu thành ba bộ phận: Công tác lý luận; công tác văn hóa - văn nghệ và công tác tuyên truyền, cổ động. Cuốn sách không chỉ là một nguồn tham khảo thông thường mà còn là nền tảng lý luận giúp nghiên cứu sinh xác định rõ bản chất, vai trò và cấu trúc của CT TT để tiến hành nghiên cứu một cách có chiều sâu.

Tô Huy Rúa (2012): *“Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và tổ chức của Đảng trong thời kỳ đổi mới”* [43]. Cuốn sách đã tập hợp 70 bài viết và bài nói của các nhà khoa học, phản ánh thực tiễn công cuộc đổi mới do Đảng CS Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Cuốn sách là nguồn tham khảo có giá trị lý luận và thực tiễn cao đối với luận án về CT TT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Về nội dung, tài liệu này khẳng định những thành tựu nổi bật của Việt Nam về lý luận trong giai đoạn đổi mới, đặc biệt là việc hình thành và phát triển những nhận thức mới về CNXH. Những thành tựu này được thể hiện rõ nét qua việc CT TT đã gắn bó và phục vụ hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Bên cạnh đó, các tác giả cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế và vấn đề còn tồn tại của công tác lý luận, tư tưởng và tổ chức. Trên cơ sở đó, cuốn sách đề xuất các phương hướng và giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng, nhấn mạnh sự cần thiết của việc tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức lý luận trong toàn Đảng và

xã hội, qua đó bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là tài liệu có giá trị to lớn cho luận án. Về mặt lý luận, cuốn sách cung cấp một khung lý thuyết toàn diện về vai trò, bản chất, thành tựu và hạn chế của CTTT trong bối cảnh đổi mới. Về mặt thực tiễn, kinh nghiệm và các giải pháp của Việt Nam có thể được vận dụng, kế thừa để đề xuất những kiến nghị phù hợp với tình hình cụ thể ở CHDCND Lào. Đồng thời, tài liệu này chỉ ra sự cần thiết của việc đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức trong CTTT là một bài học quan trọng, giúp định hướng cho việc phân tích và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả CTTT trong luận án.

Đào Duy Tùng (2015): *“Công tác tư tưởng trong thời kỳ đổi mới”* [56, tr.375-376]. Cuốn sách đi sâu nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, dành nhiều thời gian xuống cơ sở tiếp xúc trực tiếp với nhân dân, học hỏi kinh nghiệm và lắng nghe ý kiến của dân, tác giả khẳng định: CTTT là một khoa học và một nghệ thuật. Là “một khoa học” - CTTT của Đảng có nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, phát triển một cách sáng tạo và làm cho phong phú lý luận học thuyết Mác - Lênin; là “một nghệ thuật” - các “binh chủng” của CTTT phải bám sát thực tiễn thông qua các hoạt động của mình trang bị lý luận cách mạng tiên tiến cho quần chúng, biến nó thành lý tưởng và niềm tin, thành sự giác ngộ sâu sắc và hành động cách mạng để nhận nguồn sức mạnh nội lực thành một lực lượng vật chất vô địch đưa mọi chủ trương, đường lối của Đảng và thực tiễn cuộc sống. Đây chính là phương pháp nghiên cứu thực tiễn sâu sát, rất đáng học hỏi. Nghiên cứu sinh có thể áp dụng cách tiếp cận này để thu thập thông tin và đánh giá CTTT một cách khách quan, không chỉ dựa trên các báo cáo hành chính.

Phạm Quang Nghị (2015): *“Một số vấn đề lý luận và nghiệp vụ công tác tư tưởng”* [35]. Đã làm rõ các nội dung cơ bản CTTT của Đảng trong 11 chương. Những nội dung gồm: Vai trò của lý luận, của nghiên cứu dư luận xã hội, của văn hoá, văn nghệ trong CTTT; vấn đề đấu tranh bảo vệ và phát triển của CNXH khoa học; công tác tuyên truyền, cổ động...Theo tác giả, CTTT

chiếm vị trí quan trọng xuyên suốt toàn bộ hoạt động của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là trong tình hình hiện nay. Tác giả nhấn mạnh quan điểm trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước cần chú trọng vào việc tăng cường sự thống nhất về tư tưởng, chính trị trong Đảng, sự đồng thuận về chính trị, tinh thần trong nhân dân. Công trình này là một nguồn tài liệu quý báu để nghiên cứu sinh tham khảo phương pháp tiếp cận các vấn đề lý luận và thực tiễn CTTT của Việt Nam, từ đó vận dụng vào việc phân tích thực tiễn tại Lào.

Mai Đức Ngọc (2015): *“Xử lý tình huống trong công tác tư tưởng (Sách chuyên khảo)”* [34]. Cuốn sách đã làm rõ nội hàm các khái niệm chung của CTTT đến phân tích những nội dung, hình thức biểu hiện, nêu lên nguyên nhân, đưa ra phương pháp tiếp cận và vạch ra những giải pháp xử lý tình huống trong CTTT. Cuốn sách này cung cấp một góc nhìn chuyên sâu về khía cạnh “nghịệp vụ” của CTTT, vốn ít được đề cập toàn diện trong các công trình nghiên cứu trước đây. Nghiên cứu sinh có thể tham khảo để xây dựng một phần riêng biệt trong luận án, tập trung vào việc đánh giá năng lực thực hành và đề xuất giải pháp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống cho cán bộ làm CTTT của Đảng NDCM Lào.

Lương Khắc Hiếu (2017): *“Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Sách chuyên khảo)”* [10]. Tác giả đã cập nhật và trình bày có hệ thống, chuyên sâu về những vấn đề lý luận trọng yếu của CTTT và được làm rõ khái niệm, phạm trù về các yếu tố, các bộ phận cấu thành của CTTT. Trên đó, tác giả đi sâu nghiên cứu lý luận về các hình thái, các bộ phận của CTTT và sự gắn bó hữu cơ với các quá trình tư tưởng chủ yếu. Đây là một cuốn sách rất bổ ích đối với luận án để tham khảo, luận án có thể kế thừa để xây dựng khái niệm tư tưởng và CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Hội đồng Lý luận Trung ương (2018) “*Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay, thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp*”[17]. Công trình là tập hợp các tham luận, trao đổi từ các nhà lý luận và khoa học hàng đầu của cả Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng NDCM Lào. Điều này tạo nên một góc nhìn liên quốc gia và song phương độc đáo, rất phù hợp với đề tài của luận án. Việc cuốn sách đề cập đồng thời cả thực trạng và giải pháp CTMT của cả hai Đảng cho phép nghiên cứu sinh thực hiện phép so sánh hữu ích. Điều này giúp làm nổi bật những đặc điểm riêng biệt, thành công và hạn chế CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, so với mô hình của Việt Nam.

Trần Thị Anh Đào và Phan Sỹ Thanh (Đồng chủ biên) (2020): “*Chất lượng lãnh đạo công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay (Sách chuyên khảo)*”[5]. Cuốn sách tập trung luận giải những vấn đề cơ bản về chất lượng lãnh đạo CTMT của Đảng; đánh giá thực trạng, xác định nguyên nhân và kinh nghiệm; đồng thời đề xuất yêu cầu và 05 giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng lãnh đạo CTMT của Đảng hiện nay. Đây chính là gợi ý để luận án có thể xây dựng những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phù hợp với bối cảnh hiện nay.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020): “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” [13], cuốn sách tập hợp những bài viết của các nhà khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Luận án có thể sử dụng những phân tích về nội dung cốt lõi của nền tảng tư tưởng của Đảng, cũng như các yếu tố như phương thức, chủ thể và bối cảnh để xây dựng cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Điều này giúp luận án không chỉ dừng lại ở CTMT thông thường mà còn đi sâu vào khía cạnh bảo vệ và phát triển tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021): “*Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế 100 năm phát triển của Đảng Cộng sản Trung Quốc trao*

đổi kinh nghiệm về xây dựng Đảng và lãnh đạo phát triển đất nước giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc” [14], cuốn sách đã tập hợp 37 bài phát biểu của các nhà khoa học, trong đó có bài công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được nhà khoa học khẳng định: Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được coi là yếu tố vừa có ý nghĩa là cơ sở, điều kiện của các mặt công tác khác trong xây dựng Đảng, vừa là kết quả, hiệu quả chung của toàn bộ công tác xây dựng Đảng, có vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tài liệu này giúp nghiên cứu sinh củng cố luận điểm về tầm quan trọng và vai trò then chốt của CTTT, đồng thời cung cấp những gợi ý về nội dung và giải pháp để thực hiện công tác này một cách hiệu quả.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022): *“Giáo trình xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam (Dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị)”* [15], giáo trình được kết cấu gồm 10 bài, trong đó nội dung bài 04. Giáo trình cung cấp một hệ thống lý luận toàn diện về CTTT, bao gồm khái niệm, nội dung, tính chất, chủ thể, đối tượng và mục tiêu. Nội dung này đặc biệt hữu ích cho việc xây dựng cơ sở lý luận cho luận án, giúp nghiên cứu sinh hệ thống hóa và làm rõ các khái niệm cốt lõi, từ đó xây dựng một khung lý thuyết vững chắc cho đề tài nghiên cứu. Giáo trình không chỉ dừng lại ở lý luận mà còn đánh giá thực trạng CTTT của Đảng CS Việt Nam, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế, đồng thời đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp. Luận án có thể kế thừa phương pháp luận này để phân tích thực trạng CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, từ đó đề xuất những giải pháp phù hợp, mang tính khả thi, phù hợp với bối cảnh cụ thể của Lào.

Hội đồng Lý luận Trung ương (2022): *“Những thành tựu to lớn và kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc”* [19], cuốn sách đã tập hợp những nội dung của Hội thảo lý luận lần thứ XVI giữa Đảng CS Việt Nam và Đảng CS Trung Quốc gồm có 12 nội dung quan

trọng. Trong đó, nội dung về những thành tựu lịch sử và thay đổi lịch sử trong sự nghiệp của Đảng và Nhà nước từ sau Đại hội XVIII của Đảng CS Trung Quốc đến nay được tác giả đã phân tích những tư tưởng mang tính sáng tạo từ sau Đại hội XVIII của Đảng CS Trung Quốc đến nay. Luận án có thể sử dụng các phân tích về thành tựu và kinh nghiệm của Đảng CS Việt Nam và Đảng CS Trung Quốc làm cơ sở đối sánh. Nghiên cứu sinh có thể tham khảo cách hai Đảng lớn này đã vận dụng và phát triển tư tưởng trong bối cảnh mới, từ đó đề xuất các giải pháp mang tính đột phá cho các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Trần Sỹ Dương (2023): *“Xoá bỏ tư tưởng, hủ tục, tập quán lạc hậu, xây dựng đời sống văn hoá tinh thần hiện nay”* [4], tác giả khái quát lại sự tồn tại của những tư tưởng, hủ tục, tập quán lạc hậu trong xã hội hiện đại. Tác giả chỉ ra nguyên nhân của sự tồn tại dai dẳng của những hủ tục, tập quán lạc hậu là do sự gắn bó chặt chẽ giữa tư tưởng và lợi ích cùng với bản chất của ý thức xã hội. Điều này giúp nghiên cứu sinh có thêm cơ sở để phân tích những thách thức trong CTTT của các tỉnh miền Bắc Lào, nơi mà các yếu tố văn hóa truyền thống có thể đan xen với những vấn đề lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm.

“Tổng tập văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (Sách tham khảo)” của nhà xuất bản (2023) [38], cuốn sách đã cung cấp các nội dung bao gồm: Báo cáo tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XX; nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XX Đảng CS Trung Quốc về báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIX; Điều lệ Đảng; báo cáo công tác Ủy ban kiểm tra kỷ luật Trung ương Đảng CS Trung Quốc khoá XIX. Báo cáo chính trị tại Đại hội XX của Đảng CS Trung Quốc sẽ cung cấp những phân tích về thành tựu và hạn chế, qua đó giúp nghiên cứu sinh có thể so sánh và đối chiếu với bối cảnh thực tiễn của Lào. Đặc biệt, việc nghiên cứu về những tác động tư tưởng từ các thành tựu và hạn chế sẽ cung cấp cơ sở để luận án đi sâu vào khía cạnh thực tiễn của CTTT tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Cuốn sách này là một nguồn tham khảo quan trọng,

cung cấp cái nhìn trực tiếp và toàn diện về các văn kiện chính thức của một chính đảng lớn.

Phan Hải Hồ (2024): *“Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới”* [16]. Tác giả đã phân tích những tác động của bối cảnh mới đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Sau đó, đánh giá kết quả đạt được và đề xuất 05 giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục hoàn thiện, bổ sung và đổi mới phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch đạt hiệu quả cao. Tài liệu này rất quan trọng vì nó đề cập đến “bối cảnh mới”, một yếu tố then chốt cho luận án tiến sĩ. Nghiên cứu sinh có thể sử dụng các phân tích của tác giả về tác động của các xu hướng toàn cầu (sự phát triển của khoa học công nghệ, mạng xã hội) để đánh giá những thách thức tương tự mà các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đang phải đối mặt.

Hội đồng Lý luận Trung ương (2024): *“Kinh nghiệm về sáng tạo quản trị xã hội trong thời đại thông tin hoá - Hội thảo lý luận lần thứ 17 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc”* [20]. Cuốn sách tập hợp 11 bài tham luận tại Hội thảo lý luận thứ 17 giữa Đảng CS Việt Nam và Đảng CS Trung Quốc với chủ đề “Kinh nghiệm về sáng tạo quản trị xã hội trong thời đại thông tin hoá”. Các bài tham luận trong sách phân tích kinh nghiệm thực tiễn của Việt Nam và Trung Quốc trong việc sử dụng công nghệ số để định hướng tư tưởng và quản trị xã hội. Luận án có thể sử dụng những mô hình này để so sánh, đối chiếu và rút ra những bài học cụ thể cho các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, đặc biệt là trong việc tận dụng mạng xã hội và các nền tảng kỹ thuật số để làm mới CTTT. Tài liệu này đi thẳng vào những thách thức mới nhất mà các chính đảng cầm quyền phải đối mặt trong thời đại số hóa, một yếu tố đặc biệt quan trọng cho luận án. Nó giúp nghiên cứu sinh phân tích được tác động của công nghệ thông tin đến CTTT tại các

tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, từ việc lan truyền thông tin đến việc quản lý dư luận xã hội. Cuốn sách nhấn mạnh sự chuyển đổi từ truyền thông một chiều sang tương tác hai chiều, lắng nghe và phản hồi kịp thời. Đây là một định hướng quan trọng để luận án đề xuất các giải pháp mang tính đột phá và phù hợp với tâm lý của thế hệ trẻ Lào trong thời đại kỹ thuật số. Luận án có thể dựa vào đó để đề xuất các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các đảng bộ miền Bắc nước CHDCND Lào đối với CTMT, giúp họ duy trì vai trò lãnh đạo trong bối cảnh thông tin phức tạp hiện nay.

Nguyễn Trọng Nghĩa (2025): *“Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, góp phần tạo mọi điều kiện thuận lợi để đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”* [37]. Bài viết đã nhấn mạnh CTMT là công cụ sắc bén để xác lập, truyền bá hệ tư tưởng của Đảng, tạo sự thống nhất nội bộ và đồng thuận trong nhân dân. Luận án có thể sử dụng luận điểm này để củng cố cơ sở lý luận, khẳng định tầm quan trọng của CTMT trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước Lào. Việc đưa ra và phân tích 10 giải pháp cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của đất nước đã cung cấp cho nghiên cứu sinh một mô hình tham khảo hữu ích để xây dựng các giải pháp mang tính đột phá và khả thi cho các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đối với CTMT.

Đào Duy Quát (2025): *“Công tác tư tưởng và những vấn đề đặt ra với công tác tư tưởng trong thời kỳ phát triển mới của đất nước (Xuất bản lần thứ hai, có chỉnh sửa)”* [41]. Cuốn sách hệ thống hoá một số vấn đề chung về CTMT, tập trung vào phân tích và đề xuất giải pháp nhằm giải quyết một số vấn đề đang đặt ra với CTMT trong việc đổi mới tư duy, phương thức CTMT; tình hình tư tưởng trong Đảng và trong xã hội; cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận; vai trò của CTMT với sự nghiệp chấn hưng văn hoá và quốc phòng, an ninh, đối ngoại nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Điều này giúp luận án có được một cái nhìn cập nhật, sâu sắc và toàn diện CTMT trong bối cảnh mới.

Vũ Trọng Lâm (2025): *“Kỷ nguyên mới và những vấn đề đặt ra đối với công tác tư tưởng”* [25]. Bài viết phân tích vai trò tiên phong, đi đầu của CTMT trong “kỷ nguyên mới” của Việt Nam. Tác giả khẳng định CTMT là mạch sống của Đảng, có vị trí hàng đầu và là yếu tố đảm bảo thành công cho mọi nhiệm vụ chính trị. Tác giả cũng chỉ ra những thời cơ và thách thức mà CTMT phải đối mặt trong bối cảnh hiện nay. Để vượt qua các thách thức này, tác giả đề xuất CTMT trong kỷ nguyên mới cần được gia tăng tính tổng thể, tính hệ thống và tính khoa học thông qua 03 nội dung, 04 nhiệm vụ và 03 giải pháp chủ yếu. Đây cũng chính là những gợi ý rất có giá trị để nghiên cứu sinh xây dựng, đề xuất những giải pháp cụ thể, phù hợp với bối cảnh đặc thù tại các tỉnh miền Bắc Lào.

Nguyễn Thị Khánh Loan (2025): *“Đổi mới công tác tư tưởng của Đảng để bảo vệ quyền con người và phát triển bền vững quốc gia”* [28]. Bài viết đã phân tích và làm rõ vai trò của CTMT như một công cụ củng cố nền tảng bảo vệ quyền con người, phát triển bền vững quốc gia. Hơn 40 năm đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, CTMT của Đảng không ngừng được đổi mới về nội dung, phương thức và tư duy chỉ đạo để bảo vệ quyền con người, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng, phát triển bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đồng thời đưa ra một số nhiệm vụ và giải pháp về CTMT để bảo vệ quyền con người và phát triển bền vững đất nước trong thời gian tới. Nghiên cứu sinh có thể tham khảo những đề xuất này để xây dựng các giải pháp mang tính khả thi, giúp các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào nâng cao hiệu quả CTMT trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền con người và phát triển bền vững.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về công tác tư tưởng của Đảng bộ cấp tỉnh

Nguyễn Tiến Quốc (2010): *“Giữ vững nền tảng tư tưởng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới”* [42]. Cuốn sách phản ánh tính cấp thiết của cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay và vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận; bằng lý luận sắc bén và thực tiễn cụ thể, cuốn sách đã

vạch trần bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đang chống phá sự nghiệp cách mạng Việt Nam và chống phá Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cuốn sách này giúp cho nghiên cứu sinh có cách nhìn nhận mới về sự cần thiết và phương thức tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng hiện nay của Đảng NDCM Lào hiện nay nói chung và các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Nguyễn Phú Trọng (2012): *“Xây dựng chính đồn Đảng, một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* [53]. Cuốn sách đã luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong xây dựng chính đồn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Trong điều kiện hiện nay, xây dựng chính đồn Đảng là yêu cầu cấp bách và tập trung vào vấn đề xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; chống lại sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ Đảng. Nghiên cứu sinh có thể tham khảo các giải pháp trong cuốn sách này để xây dựng những đề xuất cụ thể, mang tính thực tiễn cao cho các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tăng cường hiệu quả lãnh đạo đối với các thách thức của CTTT.

Lê Văn Lợi (2020): *“Công tác tư tưởng, lý luận gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay”* [29]. Bài viết đã khẳng định vai trò và nhiệm vụ của CTTT, lý luận, đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch. Điều này giúp luận án có cơ sở lý luận vững chắc để phân tích những thách thức tư tưởng mà các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đang phải đối mặt, từ đó đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả trong thời gian tới. Đây cũng chính là một tham khảo quan trọng, làm rõ mối quan hệ mật thiết giữa CTTT, lý luận với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hiện đại.

Lý Lương Đồng (Chủ biên) (2020): *“Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc”* [6]. Đây là một tài liệu chuyên khảo quan trọng, do tập thể

các nhà khoa học của Trường Đảng Trung ương Đảng CS Trung Quốc biên soạn. Cuốn sách này, được Nhà xuất bản Trường Đảng Trung ương xuất bản năm 2013, đã được Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức dịch và ấn hành thành sách tham khảo nội bộ tại Việt Nam. Đây là một công trình có giá trị học thuật và thực tiễn cao, tập trung phân tích sâu sắc các khía cạnh của quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo và cầm quyền của Đảng CS Trung Quốc. Nội dung cuốn sách được kết cấu một cách hệ thống thành chín chương, cung cấp một bức tranh toàn diện về chiến lược cải cách của Đảng CS Trung Quốc. Một trong những luận điểm cốt lõi của công trình này là sự nhìn nhận CTMT như một cấu phần không thể tách rời khỏi các phương thức lãnh đạo khác như lãnh đạo chính trị, tổ chức và kinh tế. Cuốn sách nhấn mạnh vai trò của CTMT trong việc chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, đồng thời thích ứng linh hoạt với những thách thức mới nổi lên từ các phương tiện truyền thông hiện đại và không gian mạng. Cuốn sách mang lại những kinh nghiệm quý báu về cách thức một chính đảng cầm quyền lớn như Đảng CS Trung Quốc đã thích ứng và đổi mới để đối phó với thách thức từ truyền thông hiện đại và không gian mạng. Luận án có thể tham khảo những kinh nghiệm này để đề xuất các giải pháp đổi mới CTMT cho các đảng bộ tỉnh miền Bắc Lào nâng cao năng lực đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái và củng cố nền tảng tư tưởng trong bối cảnh thách thức từ truyền thông hiện đại và không gian mạng.

Trần Ánh Tuyết (2023): *“Công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và một số gợi mở đối với Việt Nam”* [55]. Tác giả đã làm rõ việc Đảng CS Trung Quốc đặt xây dựng tư tưởng chính trị ở vị trí hàng đầu, coi đó là nhiệm vụ căn bản trong tình hình mới. Luận án có thể sử dụng luận điểm này để củng cố lập luận về tầm quan trọng của CTMT đối với các đảng bộ tỉnh miền bắc nước CHDCND Lào. Bài viết nhấn mạnh việc Trung Quốc sử dụng “tư tưởng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới” để nâng cao trình độ khoa học trong công tác xây dựng Đảng. Điều này gợi mở cho nghiên

cứu sinh về cách thức các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có thể phát triển và vận dụng hệ tư tưởng của mình để hiện đại hóa CTTH. Việc tác giả đã rút ra những gợi mở cụ thể cho Việt Nam từ kinh nghiệm của Trung Quốc, đặc biệt là việc tăng cường xây dựng tư tưởng chính trị và phong cách làm việc cho cán bộ giúp cho nghiên cứu sinh có thể học hỏi phương pháp đối sánh này để phân tích những ưu điểm và hạn chế trong CTTH của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi và có tính ứng dụng cao.

Đàm Quang Hưng (2023): *“Đảng bộ tỉnh Bắc Giang tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* [21]. Bài viết đã khái quát về tỉnh và đảng bộ tỉnh Bắc Giang, thực tiễn triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang đã kịp thời cụ thể hóa các nội dung trong Nghị quyết đó và đã chỉ đạo thành lập, xây dựng từ tỉnh đến cơ sở đội ngũ tham mưu giúp việc và lực lượng tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; xây dựng các chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục để các tầng lớp nhân dân và đảng viên tích cực tham gia tìm hiểu về Đảng CS Việt Nam. Trên đó, đề xuất 04 phương hướng, nhiệm vụ thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới. Luận án có thể tham khảo những phương hướng này để xây dựng các giải pháp có tính ứng dụng cao, giúp các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trong bối cảnh mới.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về công tác tư tưởng

Sôm Phăn Sy Vông Xay (2022), Luận án tiến sĩ *“Tính tích cực chính trị trong đấu tranh tư tưởng - lý luận của đội ngũ giảng viên trong các nhà trường Công an nước CHDCND Lào hiện nay”* [44]. Tác giả đã bổ sung và làm rõ quan

niệm tính tích cực chính trị trong đấu tranh tư tưởng - lý luận của đội ngũ giảng viên trong các nhà trường Công an nước CHDCND Lào và tập trung xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu thông qua phân tích làm rõ những nội dung biểu hiện. Từ đó, tác giả đề cập thực trạng thông qua kết quả khảo sát, số liệu, nhận xét, đánh giá; nêu lên một số yêu cầu và đề xuất những giải pháp chủ yếu để phát huy tính tích cực chính trị trong đấu tranh tư tưởng - lý luận của giảng viên trong các nhà trường Công an nước CHDCND Lào trong thời kỳ mới. Mặc dù luận án của Sôm Phăn Sy Vông Xay tập trung vào đội ngũ giảng viên trong ngành Công an, nhưng bối cảnh chính trị - xã hội mà tác giả nghiên cứu (Lào) có tính tương đồng cao với đối tượng nghiên cứu của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Điều này giúp nghiên cứu sinh có được những dữ liệu và nhận định trực tiếp về thực trạng tư tưởng tại Lào, từ đó đối sánh và kế thừa các phương pháp nghiên cứu.

Su Ly Nha Phênh Xay Ty (2022): *“Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”* [154]. Tác giả đã khẳng định: 05 thành tựu về CTMT của Đảng NDCM Lào trong thời gian qua, trong đó nổi bật nhất là Đảng ủy các cấp đã trực tiếp lãnh đạo CTMT thường xuyên, khuyến khích cán bộ, đảng viên quan tâm, học hỏi và rèn luyện bản thân, nâng cao nhận thức chính trị; tăng cường lãnh đạo việc nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn để góp phần xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách và nghị quyết của mỗi kỳ Đại hội Đảng. Đảng đã chú trọng việc cải thiện bộ máy cơ quan chuyên trách CTMT làm cho hoạt động có hiệu quả cao hơn; cán bộ làm CTMT các cấp đại bộ phận được đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ trương, đường lối của Đảng. Tác giả chỉ ra một số khuyết điểm trong hoạt động CTMT, lý luận để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và đưa ra 06 nhiệm vụ để thực hiện CTMT, lý luận đạt hiệu quả cao trong thời gian tới. Nghiên cứu sinh có thể tham khảo và vận dụng những giải pháp này để xây dựng các giải pháp phù hợp với bối cảnh cụ thể của các đảng bộ tỉnh

miền Bắc nước CHDCND Lào, từ đó làm phong phú thêm tính thực tiễn và giá trị khoa học của luận án.

Khăm Phăn Phoi Nha Vông (2022): *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo sự biến đổi mạnh mẽ và sâu sắc công tác tư tưởng, lý luận của Đảng bước vào chất lượng mới”* [140]. Tác giả đã đi sâu phân tích làm rõ kết quả CTMT của Đảng NDCM Lào từ năm 2003 - 2022 có nhiều kết quả đã đạt được; bên cạnh còn có một số hạn chế cần phải tập trung giải quyết. Từ đó, tác giả đề xuất 07 giải pháp nhằm tăng cường CTMT của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Nghiên cứu sinh có thể tham khảo, vận dụng, kế thừa một số giải pháp cơ bản để tăng cường CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào hiện nay.

Súc Sa Vát Chệt Là Phôn (2023): *“Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác tư tưởng, lý luận của Đảng NDCM Lào”* [155]. Tác giả đã phân tích và làm tầm quan trọng CTMT của Đảng được thực tiễn chứng minh qua phong trào lãnh đạo của Đảng. Tác giả đánh giá thực trạng CTMT của Đảng trong thời gian vừa qua đã đạt hiệu quả cao; trong đó, nổi bật nhất là Đảng đã lãnh đạo tiến hành Hội nghị CTMT toàn quốc 05 lần (năm 1972, 1980, 1997, 2003 và 2022); tổng kết thực tiễn - nghiên cứu lý luận, Đảng có cương lĩnh, đường lối, chính sách đúng đắn: Cách mạng quốc Dân chủ, cương lĩnh xây dựng đất nước quá độ lên CNXH năm 1982, 1986 và đã được xây dựng chi tiết ở từng giai đoạn thông qua Đại hội Đảng lần thứ V đến thứ XI; hoàn thành sự nghiên cứu, tổng kết tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản và xuất bản 04 tập; nghiên cứu chuyên đề khoa học xã hội cấp quốc gia và nghiên cứu các vấn đề khác...Nghiên cứu sinh có thể dựa trên những đánh giá này để làm cơ sở cho việc phân tích thực trạng CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Tác giả đề xuất 05 giải pháp để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về CTMT. Những giải pháp này rất có giá trị thực tiễn, giúp nghiên cứu sinh có thêm nguồn tư liệu để xây dựng các đề xuất mang tính đột phá và phù hợp với bối cảnh cụ thể của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Khăm Phăn Phoi Nha Vông (2024): *“Công tác tư tưởng trong việc tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp”* [139]. Bài viết làm rõ tầm quan trọng của CTTT, đây được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công cuộc xây dựng Đảng và đảm bảo thắng lợi của cách mạng. Việc đẩy mạnh CTTT giúp tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động, xây dựng niềm tin trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Mục tiêu cuối cùng là tạo ra một tập thể mạnh mẽ để Đại hội Đảng các cấp đạt được các mục tiêu đã đề ra. Bài viết cũng nhấn mạnh rằng CTTT giúp cán bộ hiểu rõ và tuân thủ các quy định, từ đó lựa chọn được nhân sự đủ đức, đủ tài, góp phần tạo nên sức mạnh lãnh đạo của Đảng trong công cuộc phát triển đất nước hiện nay. Đây cũng chính là những gợi mở để nghiên cứu sinh phân tích vai trò CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào hiện nay.

Bua Van Vi La Sắc (2024): *“Kiên định chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Cay-xôn-Phôm-vi-hản là nền tảng tư tưởng của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong tình hình mới”* [112]. Tác giả làm rõ tư tưởng của Cay-xôn Phôm-vi-hản là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với thực tiễn của Lào. Tư tưởng của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản đã tổng kết kinh nghiệm cách mạng Lào, xây dựng đường lối, chính sách phù hợp với văn hóa, lịch sử và trình độ phát triển của đất nước Lào. Tư tưởng này cũng nhấn mạnh vai trò của đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế và sự lãnh đạo của Đảng. Từ khi thành lập, Đảng NDCM Lào đã luôn coi CTTT là nhiệm vụ hàng đầu. Dựa trên cơ sở đó, tác giả đã trình bày sáu kinh nghiệm từ thực tiễn CTTT của Đảng và đề xuất sáu nhiệm vụ cần thực hiện trong tình hình mới. Những nhiệm vụ này rất thiết thực và có thể được dùng làm cơ sở để xây dựng các giải pháp đột phá và khả thi, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đối với CTTT đến năm 2036.

K.Or La Bùn (2024): *“Truyền thống tốt đẹp, trách nhiệm to lớn về công tác tư tưởng”* [138]. Bài viết khẳng định: CTTT của Đảng NDCM Lào đã đạt được nhiều thành tựu lớn trong gần 70 năm qua. Ngay từ khi thành lập, Đảng đã

xác định CTMT là nhiệm vụ hàng đầu, sử dụng hiệu quả các công cụ như nghiên cứu, giáo dục, tuyên truyền, truyền thông, xuất bản, nghệ thuật và văn hóa để phục vụ mục tiêu cách mạng. Nghiên cứu sinh có thể dựa vào những công cụ này để làm rõ các hình thức và phương pháp CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Tác giả đã tổng kết 07 bài học kinh nghiệm quý báu từ thực tiễn lãnh đạo CTMT. Đây là những bài học mang tính cô đọng và chiến lược mà nghiên cứu sinh có thể sử dụng để phân tích và đánh giá CTMT tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Việc tham khảo các bài học này sẽ giúp luận án xây dựng những đề xuất giải pháp có chiều sâu và tính khả thi cao.

Ban Tuyên huấn Trung ương (2025): *“Đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng đáp ứng yêu cầu thời đại”* [86]. Công trình phân tích sâu sắc và làm rõ vai trò của CTMT, khẳng định rằng CTMT là nhiệm vụ cốt lõi và có ý nghĩa sống còn trong việc giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng. Nó nhấn mạnh rằng CTMT phải đảm bảo phù hợp với các mục tiêu đã đặt ra, đặc biệt trong bối cảnh thế giới đang phát triển và tiến bộ nhanh chóng. Để đáp ứng yêu cầu của thời đại mới, việc cấp thiết trước hết là phải đổi mới tư duy về CTMT và nhận diện rõ ràng các yếu tố tác động đến CTMT. Trên cơ sở đó, cần xây dựng và triển khai một phương thức làm việc đồng bộ, có hệ thống nhằm nâng cao CTMT đạt đến một tầm cao và chất lượng mới. Công trình chỉ rõ rằng, hiện nay CTMT của Đảng NDCM Lào đang đối mặt với những thách thức đáng kể xuất phát từ diễn biến nhanh chóng và phức tạp của tình hình khu vực và quốc tế. Trước tình hình này, tăng cường CTMT là yêu cầu cấp thiết. Để đạt được hiệu quả, Đảng ủy các cấp cần phải nêu cao tinh thần gương mẫu và tự rèn luyện; kiên quyết đổi mới tư duy, loại bỏ những quan điểm cũ, lạc hậu đang cản trở sự phát triển chung của đất nước Lào. Công trình này là một nguồn tài liệu quý báu để nghiên cứu sinh tham khảo trong đánh giá thực trạng và giải pháp tăng cường CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về công tác tư tưởng của Đảng bộ cấp tỉnh

Bun Đuông Cay Xỏn (2008), Luận án tiến sĩ *“Chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh Đồng bằng miền Trung nước CHDCND Lào trong giai đoạn hiện nay”* [2], tác giả đã tập trung làm rõ chất lượng CTTT của Đảng bộ tỉnh Đồng bằng miền Trung nước CHDCND Lào trong điều kiện Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước và thực hiện chính sách mở cửa và hội nhập. Tác giả khái quát đặc điểm của các tỉnh Đồng bằng; làm rõ khái niệm, vị trí, vai trò, chất lượng, quan niệm, tiêu chí đánh giá và những vấn đề đặt ra CTTT của các Đảng bộ tỉnh Đồng bằng miền Trung; từ đó, đánh giá thực trạng chất lượng CTTT của 04 tỉnh từ năm 1996 đến năm 2008, nêu lên một số nguyên nhân và kinh nghiệm; tác giả đề xuất phương hướng và những giải pháp nâng cao chất lượng CTTT của Đảng bộ tỉnh Đồng bằng miền Trung nước CHDCND Lào trong thời kỳ mới. Những đề xuất này có tính ứng dụng cao, giúp luận án có thêm cơ sở để xây dựng hệ thống giải pháp toàn diện, phù hợp với bối cảnh thực tiễn của các đảng bộ tỉnh miền Bắc Lào trong thời kỳ mới.

Phu Thắc Phít Tha Nu (2022): *“Một số lý luận và thực tiễn về xây dựng Đảng cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc”* [142]. Tác giả đã làm rõ Đảng CS Trung Quốc là một Đảng đã trải qua thời kỳ cách mạng kéo dài hơn 100 năm, là Đảng đã đạt được nhiều thành công vượt bậc trong việc nắm quyền ở các nước XHCN, Đảng CS Trung Quốc được thành lập vào ngày 23/7/1921 và trở thành Đảng cầm quyền từ ngày 01/10/1949 đến nay. Qua sự lãnh đạo của Đảng đã tổng kết được 07 kinh nghiệm quan trọng, nhất là Đảng CS Trung Quốc kiên định xây dựng Đảng về tư tưởng và lý luận là việc gốc, nỗ lực xây dựng nền tảng tư tưởng vững chắc và thống nhất. Nghiên cứu sinh có thể rút ra những bài học quý báu về cách thức xây dựng nền tảng tư tưởng vững chắc và thống nhất. Những kinh nghiệm này có thể được sử dụng để đối sánh và đề xuất các

giải pháp khả thi tăng cường sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đối với CTTT.

Sun Thon Thong Xa Na (2023): *“Công tác tư tưởng của Đảng bộ các cấp”* [156]. Bài viết phân tích CTTT của Đảng bộ các cấp đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, thuyết phục và tạo sự đồng thuận xã hội, qua đó góp phần vào thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bài viết nhấn mạnh rằng CTTT không chỉ là một nhiệm vụ chính trị mà còn là một công cụ sắc bén của cấp ủy Đảng các cấp. Vì vậy, trong những năm tới, các cấp ủy Đảng các cấp cần tiếp tục lãnh đạo và chỉ đạo CTTT một cách thường xuyên và hiệu quả. Bài viết này giúp nghiên cứu sinh củng cố cơ sở lý luận về vai trò của CTTT. Hơn nữa, tài liệu này còn khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả CTTT trong thời gian tới, giúp nghiên cứu sinh có cơ sở vững chắc để đề xuất các giải pháp mang tính chiến lược và lâu dài.

Ban Tuyên huấn Trung ương (2025): *“Một số kinh nghiệm về xây dựng Đảng cầm quyền ở Trung Quốc”* [101]. Bài viết này là một tài liệu chuyên khảo quan trọng, do Ban Tuyên huấn Trung ương biên tập. Nội dung làm rõ kết quả lãnh đạo xây dựng xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc. Qua sự lãnh đạo, Đảng CS Trung Quốc đã rút được 09 bài học kinh nghiệm quý báu về xây dựng Đảng cầm quyền. Bài viết, nhấn mạnh việc Đảng CS Trung Quốc coi trọng việc xây dựng nền tảng tư tưởng và lý luận của mình bằng cách kiên trì và phát huy lý luận Mác, lấy chủ nghĩa Mác làm ngọn cờ và vấn đề cơ bản giúp tạo ra sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và toàn xã hội. Luận án có thể sử dụng những kinh nghiệm này để củng cố luận điểm về tầm quan trọng của CTTT đối với các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Đặc biệt, việc Trung Quốc coi trọng phát huy chủ nghĩa Mác, coi đó là ngọn cờ lý luận để tạo sự đoàn kết và thống nhất, là một gợi mở quan trọng. Điều này giúp nghiên cứu sinh có cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trong bối cảnh mới.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN SẼ TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.3.1.1. Các công trình nghiên cứu về công tác tư tưởng

Các công trình nghiên cứu đã công bố về CTMT ở Việt Nam và Lào cho thấy nhiều điểm tương đồng và khác biệt quan trọng. Các công trình nghiên cứu đều nhấn mạnh tầm quan trọng của CTMT như một nhiệm vụ hàng đầu, một công cụ then chốt để xây dựng Đảng vững mạnh, tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong nhân dân, đồng thời bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước các thế lực thù địch.

Các công trình nghiên cứu của Việt Nam đã tập trung vào việc làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn của CTMT từng bối cảnh, đặc biệt là trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế. Các tác giả như (Lương Khắc Hiếu, Phạm Quang Nghị, Tô Huy Rứa và Đào Duy Tùng) đã làm rõ các vấn đề cơ bản của CTMT như chủ thể, đối tượng, nội dung, mục đích và vai trò. Đặc biệt, (Đào Duy Tùng) nhấn mạnh CTMT là cả một “khoa học và một nghệ thuật” để biến lý luận cách mạng thành hành động thực tiễn của quần chúng. Các công trình nghiên cứu đều đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả CTMT, bao gồm việc tạo môi trường thuận lợi, đổi mới nội dung và phương pháp (như việc tuyên truyền gương điển hình của Phạm Tất Thắng), và áp dụng công nghệ vào CTMT (Hội đồng Lý luận Trung ương 2024). Một số công trình gần đây như của (Nguyễn Trọng Nghĩa, Đào Duy Quát, Vũ Trọng Lâm và Nguyễn Thị Khánh Loan) đã phân tích CTMT trong “kỷ nguyên mới” với những thách thức phức tạp từ công nghệ thông tin và yêu cầu bảo vệ quyền con người. Các tác giả được nhấn mạnh cần phải tăng cường tính tổng thể, tính hệ thống và tính khoa học của CTMT. Một mảng nghiên cứu quan trọng là việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cuốn sách của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020) và bài viết

của Phán Hải Hồ (2024) đã phân tích các khía cạnh lý luận và thực tiễn của CTTT, đặc biệt là trên không gian mạng.

Các công trình nghiên cứu của Lào có xu hướng tập trung vào kinh nghiệm của Đảng NDCM Lào, đặc biệt là việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản. Các tác giả Su Ly Nha Phênh Xay Ty, Súc Sa Vát Chít Là Phôn, Khăm Phăn Phoi Nha Vông và Bua Van Vi La Sắc đều khẳng định CTTT là nhiệm vụ hàng đầu, là yếu tố đi trước mở đường và đảm bảo thắng lợi cho cách mạng Lào. Công trình nghiên cứu đã đánh giá cao những thành tựu CTTT của Đảng NDCM Lào, như việc tổ chức các Hội nghị CTTT toàn quốc, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và xuất bản tư tưởng của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản. Và cũng chỉ ra các bài học kinh nghiệm quý báu sau gần 70 năm lãnh đạo của Đảng NDCM Lào. Các nghiên cứu cũng không ngại chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém còn tồn tại và đề xuất các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng CTTT trong tình hình mới.

Học giả Việt Nam và Lào đều thống nhất rằng CTTT là nhiệm vụ cốt lõi, xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động của Đảng, đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng Đảng, củng cố niềm tin và tạo sự đồng thuận xã hội. Các công trình không chỉ tập trung vào việc làm rõ các vấn đề lý luận (như khái niệm, vai trò, chức năng) mà còn phân tích thực trạng, hạn chế và đề xuất các giải pháp mang tính thực tiễn cao. Các nghiên cứu đều nhấn mạnh sự cần thiết phải đổi mới CTTT để thích ứng với bối cảnh mới, đặc biệt là thời đại công nghệ số và hội nhập quốc tế. Việc sử dụng công nghệ để tương tác, lắng nghe và phản hồi kịp thời các vấn đề xã hội được xem là một yếu tố then chốt. Nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống lại các quan điểm sai trái, thù địch là một chủ đề nổi bật, được các công trình gần đây đề cập rất chi tiết, cho thấy đây là một trong những thách thức lớn nhất mà các Đảng cầm quyền phải đối mặt.

Nhìn chung, các nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn toàn diện về CTTT, từ những vấn đề nền tảng đến những thách thức và giải pháp trong bối

cảnh hiện tại. Chúng tạo thành một nguồn tài liệu tham khảo phong phú và có giá trị để nghiên cứu sâu hơn về vai trò của CTMT trong việc xây dựng và phát triển đất nước.

Những công trình nghiên cứu nêu trên giúp luận án có thể tham khảo, kế thừa và vận dụng để giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu trong đề tài luận án của mình.

1.3.1.2. Các công trình nghiên cứu về công tác tư tưởng của Đảng bộ cấp tỉnh

Các công trình nghiên cứu đã công bố của Việt Nam và của Lào về CTMT của đảng bộ cấp tỉnh bao gồm nhiều nhiệm vụ cốt lõi, tập trung vào việc củng cố nền tảng lý luận, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đây là nhiệm vụ trọng tâm được nhiều tác giả đề cập, đặc biệt trong bối cảnh các thế lực thù địch chống phá hiện nay. CTMT nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, coi đó là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng.

Các Đảng bộ cấp tỉnh như Bắc Giang đã chủ động thành lập các đội ngũ chuyên trách để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. CTMT gắn liền với việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Điều này bao gồm việc nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên; chống lại sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, cũng như “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. CTMT được sử dụng như một công cụ sắc bén để giáo dục, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của đảng viên, đồng thời tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Kinh nghiệm vận dụng từ quốc tế của Đảng CS Trung Quốc cung cấp nhiều gợi mở quý báu cho CTMT ở Việt Nam và Lào. Đảng CS Trung Quốc coi CTMT là một thành tố không thể tách rời khỏi các phương thức lãnh đạo khác (chính trị, tổ chức, kinh tế). Điều này cho thấy CTMT không chỉ là nhiệm vụ tuyên truyền mà còn là nền tảng để củng cố sức mạnh tổng thể của Đảng cầm quyền. Kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy,

việc xây dựng nền tảng tư tưởng vững chắc và thống nhất là nhiệm vụ căn bản. CTTT cần được đổi mới, sáng tạo để thích ứng với các phương tiện truyền thông hiện đại và không gian mạng. Trung Quốc đã chính thức đưa xây dựng Đảng về chính trị lên vị trí hàng đầu và sử dụng tư tưởng CNXH đặc sắc Trung Quốc thời đại mới để nâng cao tính khoa học trong công tác xây dựng Đảng. Đây là một điểm nhấn quan trọng cho thấy sự đổi mới trong nhận thức về vai trò của lý luận. Các Đảng bộ cấp tỉnh đã chủ động cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương để triển khai CTTT tại địa phương. Đảng bộ tỉnh Bắc Giang đã nhanh chóng thành lập đội ngũ tham mưu và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, đồng thời nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục cho đảng viên và quần chúng nhân dân. Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu, các Đảng bộ cấp tỉnh vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển của công nghệ thông tin. Bun Đuông Cay Xỏn (2008) làm rõ các khái niệm cơ bản về CTTT như: khái niệm, vị trí, vai trò, chất lượng, quan niệm và các tiêu chí đánh giá và phân tích những vấn đề đặt ra đối với CTTT của các đảng bộ tỉnh Đồng bằng miền Trung Lào trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế.

Công tác tư tưởng của Đảng bộ cấp tỉnh là một nhiệm vụ toàn diện và cấp bách, đòi hỏi sự kết hợp giữa việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, và thích ứng linh hoạt với những thay đổi của bối cảnh xã hội và công nghệ.

Những công trình nêu trên có ý nghĩa tham khảo với luận án, đó chính là các nội dung quan trọng gợi mở cho tác giả về cách nhìn nhận, tiếp cận, sử dụng, kế thừa để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn của luận án.

1.3.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Qua tổng quan các công trình đã có, luận án nhận thấy còn một số khoảng trống lý luận và thực tiễn chưa được giải quyết triệt để. Dựa trên mục tiêu và nhiệm vụ đã xác định, luận án sẽ tập trung làm sáng tỏ các vấn đề sau:

Thứ nhất, luận án luận giải một cách toàn diện, sâu sắc những vấn đề lý luận cơ bản về CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, bao gồm: khái niệm, nội dung, vai trò, hình thức - phương pháp và đặc điểm CTTT trong điều kiện riêng của khu vực này. Đặc biệt, luận án xây dựng khái niệm và phân tích đặc điểm CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc, góp phần bổ sung và hoàn thiện nhận thức lý luận về chủ thể, bản chất, đối tượng và lực lượng tiến hành CTTT ở cấp tỉnh.

Thứ hai, luận án đánh giá thực trạng tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tại các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào; đồng thời đánh giá thực trạng CTTT của các đảng bộ địa phương một cách khách quan, toàn diện. Qua đó, luận án chỉ ra những nguyên nhân cơ bản của thực trạng và rút ra một số kinh nghiệm thực tiễn có giá trị trong việc nâng cao hiệu quả CTTT thời gian tới.

Thứ ba, luận án dự báo những thuận lợi - khó khăn, xác định mục tiêu, phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp tăng cường CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh tại địa phương trong giai đoạn đến năm 2036.

Như vậy, đề tài “*Công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*” đã chứng minh được tính mới và không trùng lặp so với các công trình nghiên cứu trước đó. Cụ thể, đề tài đi sâu giải quyết những khoảng trống cả về lý luận và thực tiễn, từ việc hệ thống hóa khái niệm đến việc phân tích, đánh giá thực trạng tư tưởng và CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trong bối cảnh hiện nay. Đây là cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp khả thi nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vai trò lãnh đạo của các đảng bộ địa phương trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 1

Công tác tư tưởng là một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu, cốt lõi trong công tác xây dựng Đảng, nhất là trong tình hình hiện nay. Những năm qua, CTTT đã được nhiều nhà khoa học nghiên cứu, đúc kết trong các công trình có giá trị cả về lý luận và thực tiễn.

Trên cơ sở khảo sát, đánh giá, phân tích nội dung của các công trình khoa học liên quan trực tiếp đến luận án, tác giả đã tổng hợp những vấn đề cơ bản của những công trình này. Mỗi công trình nêu trên đều đã góp phần làm sáng tỏ nhiều nội dung quan trọng về công tác lý luận, tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng cả vấn đề lý luận, thực tiễn, thực trạng và những giải pháp; những nội dung về lý luận, những số liệu, tài liệu thực tế được đề cập rất phong phú, cập nhật và tin cậy, phù hợp với thực tiễn trong các công trình khoa học đã công bố có giá trị tham khảo, mang tính ứng dụng phổ biến trong lĩnh vực CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về CTTT nói chung và CTTT của đảng bộ cấp tỉnh nói riêng, nhưng việc nghiên cứu sâu hơn về CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào vẫn còn là một khoảng trống cần được nghiên cứu, làm sáng rõ. Những khoảng trống trong nghiên cứu này đã mở ra hướng đi quan trọng cho nghiên cứu sinh, giúp làm rõ những vấn đề mà luận án đặt ra trong mục tiêu và nhiệm vụ của mình.

Chương 2

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ TỈNH VÀ CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.1.1. Khái quát về các tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

2.1.1.1. Về tình hình chính trị

Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là nơi có vị trí chiến lược quan trọng cả chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh và quốc phòng; có biên giới giáp với Việt Nam, Trung Quốc, Myanmar và Thái Lan. Hệ thống chính trị tại các tỉnh miền Bắc đã được củng cố vững chắc. Trên cơ sở đó, mọi lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa - xã hội, cho đến an ninh và quốc phòng đều được quan tâm, bảo vệ và xây dựng, đạt tốc độ phát triển ngày càng cao. Quyền chính trị của nhân dân các dân tộc luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm và bảo đảm. Tuy nhiên, việc phát huy thực chất và nâng cao chất lượng tham gia của nhân dân các dân tộc vẫn cần tiếp tục được quan tâm và đầu tư. Các tỉnh miền Bắc sở hữu nhiều lợi thế để phát triển toàn diện cả về nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Chính những điều kiện thuận lợi này đã tạo ra sức hút lớn về việc làm và sinh sống đối với nhân dân. Các tỉnh miền Bắc Lào là nơi sinh sống của một cộng đồng đa dân tộc sôi động, với 27 dân tộc cùng chung sống đan xen. Điểm nổi bật trong quan hệ giữa các dân tộc ở khu vực này trong thời kỳ đổi mới là xu hướng có kết cộng đồng được đẩy mạnh. Nhờ vào quá trình CTMT, sự thống nhất hữu cơ giữa các tộc người trong phạm vi vùng, quốc gia và dân tộc đã được củng cố và tăng cường một cách hiệu quả. Điều này tạo ra một hình ảnh tích cực về đất nước và tăng cường niềm tự hào dân tộc, giúp CTMT dễ dàng thu hút và tập hợp quần chúng nhân dân tại địa phương.

Tuy vậy, các tỉnh miền Bắc thường là vùng có nền kinh tế kém phát triển hơn so với miền Trung và miền Nam Lào, và chịu ảnh hưởng nặng nề từ các vấn đề vĩ mô của Lào như lạm phát và tỷ lệ nghèo cao. Những vấn đề kinh tế này có thể gây ra bất ổn xã hội, gia tăng tình trạng người dân bỏ học hoặc đi lao động nước ngoài, tạo áp lực lên quản lý chính quyền địa phương. Ở vùng sâu vùng xa, trình độ dân trí còn thấp, tỷ lệ mù chữ cao, và cán bộ cấp bản làng còn thiếu về chuyên môn nghiệp vụ. Điều này ảnh hưởng đến việc triển khai chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương. Hệ thống chính trị các tỉnh miền Bắc có một số nơi hoạt động chưa hiệu quả. Sự tham gia của người dân ở vùng dân tộc, miền núi vào các hoạt động chính trị vẫn còn mang tính hình thức. Nhiều hiện tượng tiêu cực trong đời sống như mê tín, các hoạt động tôn giáo bất hợp pháp, gieo rắc các định kiến và tâm lý thù hằn giữa các tộc người đang là những vấn đề “nóng” tại các vùng dân tộc và miền núi ở Bắc Lào hiện nay. Vì những lý do trên, CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc được triển khai tích cực, sâu sát, linh hoạt và sáng tạo. Mục tiêu chính là củng cố niềm tin của nhân dân, tăng cường đoàn kết và đấu tranh chống lại các thế lực thù địch. Những nỗ lực này đã góp phần quan trọng vào việc duy trì ổn định chính trị và trật tự xã hội tại các tỉnh miền Bắc Lào.

2.1.1.2. Về địa lý, tự nhiên và dân số

Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào gồm có 08 tỉnh: U Đôm Xay, Phong Xa Ly, Luông Năm Tha, Bò Kẹo, Xay Nha Bu Ly, Luông Pha Bông, Xiêng Khoảng và Hua Phăn; với tổng diện tích là 112.283 km², chiếm 47,41% của diện tích cả nước. Đây là vùng có vị trí chiến lược quan trọng; có dân số 2.463.000 người, nữ 1.224.000 người, chiếm 33,09% của dân số cả nước. Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có địa hình núi non hiểm trở chiếm 2/3 diện tích [111]. Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cách thủ đô Viêng Chăn từ 320 km đến 812 km...; diện tích đất đai của các tỉnh tương đối rộng, dân số ít, mật độ dân số rất thấp, ít nhất là tỉnh Phong Xa Ly chỉ có 12 người trên 01 km²,

và nhiều nhất là tỉnh Bò Kẹo 34 người trên 01 km² [Phụ lục 1]. Đây là một địa bàn phức tạp với hơn 80% diện tích là đồi và núi cao, khoảng 20% là đồng bằng và sông ngòi; đồng bằng men theo sông Mê Kông và một số con sông nhỏ khác. Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có khí hậu gió lạnh; nhiệt độ trung bình hàng năm 20-25°C [Phụ lục 2]; mỗi năm có hai mùa: Mùa mưa (từ tháng 05 đến tháng 10) và mùa khô (từ tháng 11 đến tháng 04 năm sau); lượng mưa bình quân 1.347mm-1.917/năm. Tuy địa hình chủ yếu là miền trung du, miền núi và núi cao, nhưng miền Bắc là nơi có nhiều tiềm năng, thế mạnh, giàu có về tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản: An timoan, than, muối, đồng, vàng, sắt, sông suối, rừng tự nhiên...

Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có diện tích hơn nửa là rừng tự nhiên với kết cấu là rừng nhiều tầng, nhiều lớp và sự phong phú của các loài thực vật đặc biệt là các loài gỗ quý đem lại những giá trị to lớn. Tuy nhiên, những năm gần đây do sự quản lý và khai thác không tốt nên đã ảnh hưởng xấu dẫn đến xu hướng làm giảm diện tích rừng tự nhiên [Phụ lục 3]. Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là nơi có nhiều chủng loại khoáng sản khác nhau, trong đó có nhiều loại khoáng sản hiếm được phát hiện ở tỉnh Xiêng Khoảng, tỉnh Hua Phăn, tỉnh Luông Pha Băng, tỉnh Xay Nha Bu Ly, tỉnh U Đôm Xay và tỉnh Luông Năm Tha.

Về tài nguyên nước, hệ thống sông ngòi ở các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào khá phong phú với 52 lưu vực sông và suối; tổng diện tích lưu vực 78.400 km² với chiều dài sông, suối 61.910km²; 1/2 miền Bắc có sông Mê Kông là con sông lớn nhất của Lào, chảy qua 04 tỉnh: Bò Kẹo, U Đôm Xay, Xay Nha Bu Ly và tỉnh Luông Pha Băng [108].

2.1.1.3. Về kinh tế, văn hóa - xã hội

Về phát triển kinh tế: Nhờ ưu thế về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, nền kinh tế các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có điều kiện phát triển thuận lợi cả về nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Trong 05 năm 2016 -

2020, tuy bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và dịch COVID-19, nhưng GDP của các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào bình quân đạt 7,15%/năm, trong đó ngành nông nghiệp tăng trưởng bình quân 5,08%; ngành công nghiệp tăng trưởng bình quân 9,95%; ngành dịch vụ tăng trưởng bình quân 7,27% và thuế đối với sản phẩm nhập khẩu bình quân 7,38% [144].

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Nhà nước tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ở vùng có tiềm năng, nổi bật là trồng lúa ở tỉnh Xay Nha Bu Ly với diện tích là 50.228 hecta, tỉnh Luông Pha Băng với diện tích là 43.524 hecta, tỉnh U Đôm Xay với diện tích là 20.961 hecta và tỉnh Luông Năm Tha với diện tích là 19.799 hecta; trồng trà ở tỉnh Phong Xa Ly, U Đôm Xay, Hua Phăn và tỉnh Xay Nha Bu Ly; khuyến khích chăn nuôi gia súc lớn và trồng cỏ ở tỉnh Xiêng Khoảng [111, tr.22].

Trong lĩnh vực công nghiệp, các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp mức độ phát triển khá, góp phần giải quyết việc làm và giúp tăng nguồn thu nhập cho người lao động; trong lĩnh vực công nghiệp đã hoàn thành dự án phát điện Hồng Sa Lục Nay, dự án thủy điện Xay Nha Bu Ly. Năm 2016 - 2020 ngành công nghiệp giá trị sản xuất tăng bình quân 8,67%, chủ yếu chế biến trà tỉnh Phong Xa Ly, công nghiệp chế biến cao su tỉnh Luông Năm Tha, U Đôm Xay; công nghiệp chế biến sản phẩm gỗ ở tỉnh Luông Pha Băng, Xay Nha Bu Ly và tỉnh Xiêng Khoảng.

Trong lĩnh vực thương mại và du lịch, các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đang phát triển mạnh, thị trường du lịch đang được mở rộng. Nhà nước đã khuyến khích du lịch theo thế mạnh của từng địa phương, nhất là về dịch vụ có khả năng phát triển tốt hơn, sự phát triển nhiều hình thức về dịch vụ như: Du lịch giữ gìn môi trường thiên nhiên nổi tiếng (Năm Cật Nho La Pa) của tỉnh U Đôm Xay, Lễ hội Voi, Lễ Phi Ta Khôn và Lễ hội Kong Khậu Nhày của tỉnh Xay Nha Bu Ly, tỉnh Hua Phăn và tỉnh Luông Pha Băng. Ngoài ra, tỉnh Xiêng Khoảng còn có nhiều nơi du lịch về di tích lịch sử, về thiên nhiên, về văn hóa phong tục

tập quán thời xưa có khả năng thu hút khách du lịch trong nước và nước ngoài. Nổi bật nhất là du lịch ở Cánh đồng Chum tỉnh Xiêng Khoảng - địa danh đã được công bố di sản văn hóa thế giới thứ ba của Lào sau cố đô Luông Pha Băng và quần thể chùa đá Vặt Phu Chằm Pa Sắc. Năm 2016 - 2020 các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tăng trưởng khá, doanh thu tăng bình quân 7,27%, nhất là tỉnh Luông Pha Băng, U Đôm Xay, Bò Kẹo và tỉnh Xiêng Khoảng, đã góp phần không nhỏ trong việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Về cơ sở vật chất hạ tầng, Nhà nước đầu tư vào các dự án xây dựng các con đường để phục vụ cho sản xuất hàng hóa, dịch vụ, bảo vệ Tổ quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đầu tư. Năm 2016 - 2020, Nhà nước đã thực hiện được nhiều dự án lớn đó là: Dự án cải tạo và nâng cấp đường R3; đường Ca sy - Mương nan; dự án xây dựng đường sắt cao tốc Lào - Trung Quốc; dự án đường cao tốc Viêng chăn - Văng viêng; dự án phát triển huyện Bun nua tỉnh Phong Xa Ly; dự án phát triển huyện Cuôn tỉnh Hua Phăn; dự án xây dựng đường 03 làn xe tại tỉnh Xay Sôm Bun; dự án xây dựng đường Hồng sa - huyện Chom Phết; dự án xây dựng đường Pác lai - huyện Thông my xay; dự án xây dựng đường Xiêng hon - huyện Ngân và dự án xây dựng đường chiến lược Hin hợp - Sa na kham [109, tr.10].

Về văn hóa - xã hội: Qua các thời kỳ, đặc biệt là những năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng NDCM Lào, đảng bộ, chính quyền các cấp và nhân dân các dân tộc các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã có nhiều nỗ lực trong xây dựng và phát triển văn hoá - xã hội cho đồng bào các dân tộc. Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước nhiều chương trình, dự án, chính sách được ban hành nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào các dân tộc Lào. Văn hoá - thông tin các tỉnh miền Bắc đã phát huy, bảo tồn các di sản văn hoá truyền thống của nhân dân các dân tộc, như tổ chức các hoạt động văn hoá nghệ thuật trong những ngày lễ lớn; những nét đặc sắc văn hoá truyền thống của địa phương đã được phát huy ngày càng tiến bộ hơn.

Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là vùng đa tộc người với 27 dân tộc, trong đó dân tộc Khơ mu chiếm tỷ lệ cao nhất với 27,64%, dân tộc Lào lum chiếm 27,11%, và dân tộc Mông chiếm 17,41%; dân tộc Phu tay là dân tộc có tỷ lệ nhỏ nhất trong vùng, chỉ chiếm 0,002% [107]. Mỗi dân tộc đều có truyền thống văn hóa đặc trưng riêng, lâu đời của mình, được thể hiện qua các phong tục, tập quán, lối sống và kiến trúc. Nét nổi bật trong quan hệ tộc người các tỉnh miền Bắc trong thời kỳ đổi mới là xu hướng cố kết cộng đồng dân tộc được phát huy, tính thống nhất hữu cơ giữa các tộc người trong một vùng, quốc gia, dân tộc được củng cố và tăng cường thông qua quá trình đổi mới chính sách dân tộc. Tính đa dạng văn hóa tác động khá mạnh đến mối quan hệ dân tộc. Tác động này được biểu hiện thông qua các hoạt động thực tiễn của mỗi cá nhân, mỗi dân tộc trong quá trình sản xuất, lối sống, ngôn ngữ, giao tiếp và quan hệ hôn nhân, sự cư trú xen kẽ trong cuộc sống... Bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc không chỉ được bảo tồn, phát triển mà còn có sự giao lưu, tiếp thu những văn hóa dân tộc khác làm phong phú thêm văn hóa từng dân tộc, tăng cường sự hiểu biết, tin tưởng lẫn nhau giữa các dân tộc, tình đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc và trong nội bộ dân tộc từng bước được thắt chặt hơn.

Tuy nhiên, do tác động của nhiều yếu tố tiêu cực mà nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp của một số dân tộc đang bị mai một, nhiều hủ tục lạc hậu có cơ hội trỗi dậy. Các lễ hội, nghi lễ, nếp sống truyền thống đang mất dần trong đời sống của người dân nhất là trong các trung tâm đông dân cư, thành thị. Sự trỗi dậy của những phong tục, tập quán lạc hậu như cúng ma, cưới hỏi ăn uống tốn kém kéo dài, tình trạng bỏ đạo... đã cản trở sự phát triển và hòa nhập cộng đồng của các dân tộc, tác động xấu đến mối quan hệ dân tộc, tư tưởng. Đây là một vấn đề có tác động đến hiệu quả thực hiện CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Về giáo dục, các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã quan tâm củng cố chất lượng giáo dục, phát triển các cấp học ở các tỉnh, huyện. Mạng lưới giáo

dục đã xuống tận các cơ sở bản làng, chương trình giáo dục tiểu học, xoá mù chữ được triển khai tích cực. Song song với giáo dục, vấn đề cần quan tâm là sức khoẻ cộng đồng trong các tầng lớp dân cư, nhằm tái tạo sức lao động cho toàn xã hội. Hiện nay, trên 08 tỉnh có 08 bệnh viện cấp tỉnh; 17 bệnh viện tư nhân, 474 trạm y tế, làm cho đời sống nhân dân đã từng bước cải thiện, tuổi thọ bình quân năm 2015 là 65 tuổi, đến năm 2020 là 67 tuổi [144].

2.1.1.4. Về quốc phòng - an ninh

Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là vùng có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh vô cùng quan trọng vì có biên giới giáp với các nước láng giềng. Do vậy, các tỉnh miền Bắc đã chú trọng quán triệt đường lối, chính sách về an ninh - quốc phòng của Đảng làm cho mọi người dân trên địa bàn các tỉnh miền Bắc luôn sẵn sàng làm tròn nghĩa vụ của công dân trong phạm vi mình sinh sống để theo dõi, ngăn chặn những phần tử xấu hoạt động phá hoại nhà cửa và địa bàn sản xuất kinh doanh của mình. Thực hiện tốt chiến lược thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; nhân dân các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã phát huy ý thức làm chủ đất nước, chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị, trật tự xã hội biên giới được giữ vững, mối quan hệ hữu nghị với các nước có biên giới giáp các tỉnh miền Bắc được củng cố tốt hơn.

Hiện nay, các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đang còn tồn tại vấn đề khó khăn, thách thức lớn: Về kinh tế chậm phát triển, có sự chênh lệch lớn về khoảng cách giữa các vùng, các dân tộc; về xã hội, xu hướng gia tăng trong phân hoá giàu nghèo; về chính trị, các thế lực thù địch lợi dụng khó khăn về kinh tế, đời sống và sự đa tín ngưỡng của đồng bào để phục vụ âm mưu tuyên truyền, kích động nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất ổn định trong vùng đồng bào dân tộc. Vì vậy, có thể nói, các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là một vùng hội tụ nhiều lợi thế về kinh tế - xã hội, nhưng cũng có nhiều khó khăn, thách thức quyết liệt cần phải được giải quyết đối với CTTT để đưa các tỉnh miền Bắc có sự ổn định về chính trị - xã hội.

2.1.2. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào - chức năng, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.1.2.1. Khái quát các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Thực hiện Điều lệ Đảng NDCM Lào khóa X (2016), chương IV, Điều 20, về Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh 05 năm tiến hành 01 lần [122, tr.33]. Nhiệm kỳ 2020 - 2025, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào gồm có 08 đảng bộ tỉnh, 63 đảng bộ huyện và 01 đảng bộ thành phố; 8.896 tổ chức cơ sở đảng, trong đó 879 đảng bộ cơ sở, 3.021 chi bộ cơ sở, 4.996 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; với 137.642 đảng viên chính thức, nữ 36.622 đảng viên và 7.799 đảng viên dự bị, nữ 2.409 đảng viên [68] [Phụ lục 4].

Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là được dựa trên quy định của Đảng và Nhà nước “Cán bộ lãnh đạo - quản lý phải có đủ đức, đủ tài để gánh vác trọng trách, góp phần xây dựng và phát triển đất nước” [104, tr.11]. BCH đảng bộ tỉnh các tỉnh miền Bắc bao gồm 266 đồng chí, được xem là đội ngũ cán bộ tinh nhuệ và được quy hoạch chặt chẽ về cơ cấu, độ tuổi và trình độ, với cả lý luận chính trị và chuyên môn cao nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương. Đội ngũ cán bộ này còn đảm bảo sự cân bằng về giới tính và dân tộc, và có sự kết hợp của ba thế hệ. Sự kết hợp về độ tuổi giúp tận dụng kinh nghiệm và sự ổn định của các cán bộ lớn tuổi, đồng thời phát huy sự năng động và sáng tạo của cán bộ trẻ, tạo nên một tập thể lãnh đạo toàn diện và hiệu quả. Trình độ toàn diện của các đồng chí trong BCH đảng bộ tỉnh đã không ngừng được nâng cao, bao gồm cả chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo - quản lý và kinh nghiệm thực tiễn. Điều này đã tạo nền tảng vững chắc để cùng với toàn thể cán bộ và nhân dân xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển mạnh mẽ cụ thể sau:

**Bảng 2.1: Về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, độ tuổi
của Ban Chấp hành đảng bộ các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào**

TT	Tên các tỉnh	BCH ĐB tỉnh	Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận			Độ tuổi		
			CD	CN	ThS	TS	SC	TrC	CC	55 trở lên	45- 54	Dưới 44
1	U Đôn Xay	33	1	7	23	2	0	14	19	5	12	16
2	Phông Xa Ly	33	5	22	5	1	1	17	15	8	14	11
3	Luông Năm Tha	31	6	18	6	1	0	16	15	5	13	13
4	Bò Kẹo	31	4	19	7	1	0	17	14	8	10	13
5	Xay Nha Bu Ly	35	3	19	12	1	0	16	19	10	13	12
6	Luông Pha Băng	37	4	16	14	3	0	20	17	12	15	10
7	Xiêng Khoảng	31	3	19	8	1	0	14	17	10	12	9
8	Hua Phấn	35	5	20	8	2	0	17	18	11	14	10
Tổng cộng		266	31	140	83	12	1	131	134	69	103	94

Nguồn: Ban Tổ chức các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào nhiệm kỳ 2021 - 2025.

Đội ngũ BTV các tỉnh miền Bắc bao gồm 78 đồng chí. Các thành viên BTV đều đáp ứng những tiêu chuẩn cao về trình độ, nhiều người có bằng thạc sĩ và tất cả đều có bằng cao cấp lý luận chính trị. Tiêu chuẩn cao cấp lý luận chính trị là bắt buộc, nhằm đảm bảo họ có đủ năng lực nắm vững và vận dụng đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn ở địa phương. Độ tuổi trung bình của các thành viên thường ở trong khoảng 45-54 tuổi, thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa kinh nghiệm và sự phát triển, thể hiện sau:

**Bảng 2.2: Về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, độ tuổi
của Ban Thường vụ các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào**

TT	Tên các tỉnh	BTV tỉnh ủy	Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận			Độ tuổi		
			CD	CN	ThS	TS	SC	TrC	CC	55 trở lên	45- 54	Dưới 44
1	U Đôm Xay	11	2	5	3	1	0	0	11	8	3	0
2	Phông Xa Ly	10	1	6	3	0	0	0	10	6	4	0
3	Luông Năm Tha	8	0	5	3	0	0	0	8	5	3	0
4	Bò Kẹo	9	1	4	4	0	0	0	9	5	4	0
5	Xay Nha Bu Ly	11	1	5	5	0	0	0	11	8	3	0
6	Luông Pha Băng	11	2	3	5	1	0	0	11	9	2	0
7	Xiêng Khoảng	9	2	4	3	0	0	0	9	6	3	0
8	Hua Phăn	9	1	4	4	0	0	0	9	7	2	0
Tổng cộng		78	10	36	30	2	0	0	78	54	24	0

Nguồn: Ban Tổ chức các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào nhiệm kỳ 2021 - 2025.

Quá trình hình thành và phát triển của BCH đảng bộ tỉnh các tỉnh miền Bắc gắn liền với lịch sử của từng địa phương. Đội ngũ này không ngừng được củng cố và bổ sung qua mỗi kỳ Đại hội đảng bộ tỉnh, nhằm đảm bảo sự kế thừa, liên tục và khả năng thích ứng với tình hình chính trị - xã hội. Qua sự lãnh đạo của BCH đảng bộ tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, đóng góp to lớn vào sự phát triển của địa phương: Kinh tế, đã lãnh đạo, chỉ đạo địa phương tăng trưởng kinh tế bền vững, thu hút đầu tư, và phát triển mạnh mẽ cả công nghiệp lẫn nông nghiệp. An ninh - xã hội, đã đảm bảo ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho người dân. Xây dựng Đảng được củng cố hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh, qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào [116].

Đội ngũ cán bộ, đảng viên tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là lực lượng lãnh đạo, quản lý then chốt của Đảng, chịu trách nhiệm đưa chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn tại địa phương. Cán bộ, đảng viên thuộc các đảng bộ tỉnh miền Bắc được tôi luyện với kinh nghiệm sâu sắc, đặc biệt trong việc xử lý các thách thức tại vùng núi, vùng sâu, vùng xa và thực hiện công tác biên giới. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc có số lượng cán bộ, đảng viên được thống kê và chi tiết hóa như sau:

Bảng 2.3: Về đội ngũ cán bộ, đảng viên của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào

TT	Tên các tỉnh	Đội ngũ cán bộ các tỉnh miền Bắc		Đảng viên các đảng bộ tỉnh miền Bắc			
		TS	Nữ	Đảng viên chính thức		Đảng viên dự bị	
				TS	Nữ	TS	Nữ
1	U Đôn Xay	7.915	3.215	17.071	3.988	1.085	289
2	Phông Xa Ly	5.832	3.164	13.855	4.193	878	276
3	Luông Năm Tha	3.412	1.320	12.768	3.476	1.031	399
4	Bò Kẹo	5.043	2.218	9.909	2.757	891	258
5	Xay Nha Bu Ly	10.383	3.626	20.602	5.982	725	211
6	Luông Pha Băng	11.592	3.982	24.486	5.730	1.538	425
7	Xiêng Khoảng	8.081	2.022	18.284	5.519	803	268
8	Hua Phăn	9.259	3.511	20.667	4.977	848	283
Tổng cộng		61.517	23.058	137.642	36.622	7.799	2.409

Nguồn: Ban Tổ chức, Sở Nội vụ các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào năm 2023.

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Về chức năng, căn cứ Điều lệ Đảng NDCM Lào khoá XI (2021), chương IV, điều 20 quy định: “Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh là cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương chỉ đạo hoạt động của cấp uỷ giữa hai kỳ Đại hội” [125, tr.20]. Chức năng đảng bộ tỉnh là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện chủ

trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương vững mạnh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Để thực hiện chức năng ấy, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có các nhiệm vụ cụ thể trên các lĩnh vực sau:

Một là, lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

Lãnh đạo chính quyền thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo nghị quyết Đại hội của các đảng bộ tỉnh và của cấp trên; phát triển nông - lâm nghiệp, công nghiệp và dịch vụ, tạo thêm việc làm mới cho người lao động; không ngừng nâng cao đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân, động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước; xây dựng bản làng giàu đẹp, văn minh.

Lãnh đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ CNH, HĐH, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, quản lý và sử dụng đất hợp lý, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích; thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, bệnh viện...) theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm; quản lý và sử dụng tốt các nguồn vốn vay, vốn nhân dân đóng góp và các nguồn vốn khác; phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các chính sách xã hội, xoá đói, giảm nghèo.

Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở địa phương, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; giám sát mọi hoạt động ở địa phương đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong cộng đồng dân cư theo đúng luật pháp, không để tích tụ mâu thuẫn trở thành những điểm “nóng”, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện tập thể, vượt cấp hoặc lợi dụng dân chủ để làm mất ổn định chính trị ở địa phương.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân và chính sách hậu phương quân đội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, tính mạng và tài sản của nhân dân; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm...

Hai là, lãnh đạo CTTT.

Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, Cay-xôn Phôm-vi-hản và phát huy truyền thống yêu nước, yêu CNXH trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên; xây dựng tình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh ở cơ sở và trong từng gia đình, chú trọng tuyên truyền và nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các nhân tố tích cực trên mọi lĩnh vực.

Tuyên truyền, vận động làm cho nhân dân hiểu và chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để giải quyết và báo cáo lên cấp trên.

Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân đấu tranh chống các quan điểm sai trái, những hành vi nói, viết và làm trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, bảo thủ và các hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan; phòng, chống sự suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Ba là, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ.

Lãnh đạo, củng cố tổ chức cơ sở đảng, bố trí cán bộ, đảng viên đúng, phù hợp nhiệm vụ chính trị; kiểm tra, giám sát, khuyến khích sự hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới thường xuyên; quyết định công tác cán bộ như quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, quản lý, đánh giá, bố trí, luân chuyển và sử dụng cán bộ; thực hiện chính sách cán bộ theo trách nhiệm của mình [125, tr.22-23]. Tích cực tạo nguồn cán bộ tại chỗ, từng bước trẻ hoá đội ngũ cán bộ.

Cấp uỷ xây dựng quy chế về công tác tổ chức, cán bộ; nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đãi ngộ đối với cán bộ thuộc quyền; quản lý và kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với cán bộ ở cơ sở theo phân cấp; giới thiệu người đủ tiêu chuẩn, có tín nhiệm trong tổ chức đảng và nhân dân để bầu vào các chức danh chủ chốt của Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các đoàn thể nhân dân theo luật định và điều lệ của mỗi tổ chức.

Cấp uỷ đề xuất ý kiến trong việc lựa chọn, giới thiệu cán bộ tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân ở cấp trên và cán bộ chủ chốt ở địa phương do cấp trên quản lý.

Bốn là, lãnh đạo Mặt trận Lào xây dựng đất nước của tỉnh và các tổ chức quần chúng nhân dân.

Lãnh đạo xây dựng Mặt trận Lào xây dựng đất nước của tỉnh và các tổ chức quần chúng nhân dân ở địa phương vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định và điều lệ của mỗi đoàn thể. Thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thi đua thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo Mặt trận Lào xây dựng đất nước của tỉnh và các tổ chức quần chúng nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương, trước hết là những chủ trương, chính sách về nông - lâm nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

Năm là, xây dựng tổ chức đảng.

Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh, gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở địa phương; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, nhất là việc phát hiện và đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác; chú trọng củng cố, xây dựng và nâng cao chất

lượng lãnh đạo của các đảng bộ, chi bộ. Thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất và nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; thực hiện có nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, phấn đấu trở thành người lao động giỏi, công dân mẫu mực; nghiêm chỉnh chấp hành và vận động, thuyết phục nhân dân chấp hành nghị quyết của tổ chức đảng, quyết định của chính quyền và chương trình hành động của các đoàn thể nhân dân. Cấp uỷ xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho đảng viên thực hiện nhiệm vụ học tập, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt.

Cấp uỷ xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện để đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Làm tốt công tác động viên, khen thưởng, kỷ luật đảng viên; xử lý nghiêm, kịp thời những cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên, đảm bảo về tiêu chuẩn và quy trình, chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên nhân dân Lào và những người lao động giỏi, có uy tín trong quần chúng.

Xây dựng cấp uỷ và bí thư cấp uỷ bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, thực sự là trung tâm đoàn kết, hoạt động có hiệu quả, được đảng viên và nhân dân tín nhiệm. Định kỳ hằng năm, cấp uỷ tổ chức để quần chúng tham gia, góp ý xây dựng Đảng; Bí thư tỉnh uỷ, Bí thư cấp uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, tự phê bình trước đại diện của nhân dân và chịu trách nhiệm khi để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí ở địa phương.

Cấp uỷ thường xuyên kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm. Phối hợp với các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn các tỉnh miền Bắc và các tổ chức cơ sở đảng có đảng viên, cán bộ, công chức đang cư trú trên địa bàn thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của

Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương. Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản về hệ thống tổ chức của đảng. Trong công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế, thông qua quá trình vận dụng sáng tạo và tổng kết thực tiễn.

2.1.2.3. Vai trò của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đóng vai trò quan trọng thể hiện như sau:

Thứ nhất, các đảng bộ tỉnh có vai trò lãnh đạo toàn diện, then chốt trong việc đảm bảo thành công của công cuộc đổi mới tại địa phương; chịu trách nhiệm lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Các đảng bộ tỉnh đóng vai trò là hạt nhân chính trị, chịu trách nhiệm cao nhất trong việc lãnh đạo toàn diện mọi mặt đời sống địa phương, từ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng cho đến công tác xây dựng Đảng. Vai trò của các đảng bộ tỉnh trong việc đảm bảo thành công của sự nghiệp cách mạng tại địa phương đã được chứng minh rõ rệt qua các thời kỳ. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, đặc biệt tại các tỉnh miền Bắc Lào, vai trò này càng trở nên quan trọng và mang tính quyết định. Sự thành công của công cuộc đổi mới và quá trình CNH, HĐH đất nước phụ thuộc chủ yếu vào sự lãnh đạo đúng đắn của các đảng bộ tỉnh. Bởi vì chính họ là những người đảm bảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của NN được thực hiện nghiêm túc, đi đúng định hướng XHCN và trở thành hiện thực trong đời sống của nhân dân.

Thứ hai, các đảng bộ tỉnh đóng vai trò là cầu nối quan trọng giữa Trung ương và địa phương, giúp đảm bảo sự lãnh đạo được tập trung và thống nhất.

Các đảng bộ tỉnh tiếp nhận các nghị quyết, chỉ thị, và đường lối từ Trung ương, sau đó cụ thể hóa thành các kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của địa phương để đảm bảo các chủ

trường lớn của Đảng được thực thi một cách hiệu quả và có hệ thống trên toàn quốc, không bị sai lệch hay trì trệ khi xuống đến cơ sở. Các đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thu thập thông tin, lắng nghe ý kiến, và phản ánh những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn địa phương về Trung ương, giúp Trung ương có cái nhìn khách quan và chính xác về tình hình, từ đó kịp thời điều chỉnh chính sách, ban hành các quyết định sát với cuộc sống và đáp ứng đúng nguyện vọng của nhân dân. Là cầu nối, các đảng bộ tỉnh còn có nhiệm vụ giám sát, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của NN tại địa phương, giúp phát hiện và xử lý kịp thời những sai phạm, đảm bảo tính kỷ luật và sự nghiêm túc trong hệ thống, từ đó củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động và tổ chức, các đảng bộ tỉnh xây dựng sự đồng thuận về tư tưởng và hành động trong toàn đảng bộ và nhân dân. Sự thống nhất là nền tảng vững chắc để thực hiện thành công các mục tiêu chính trị, kinh tế - xã hội, tạo ra sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển tại địa phương.

Thứ ba, các đảng bộ tỉnh có trách nhiệm cao nhất tại địa phương, trong đó bao gồm việc lãnh đạo và chăm lo đời sống của người dân trên toàn tỉnh.

Trách nhiệm cao nhất của các đảng bộ tỉnh còn nằm ở việc chăm lo trực tiếp đến đời sống của người dân. Họ phải đảm bảo các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, từ y tế, giáo dục cho đến các chương trình xóa đói giảm nghèo. Việc này không chỉ giải quyết các vấn đề cấp bách mà còn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo ra một môi trường sống tốt đẹp và công bằng cho mọi người dân trong tỉnh. Các đảng bộ tỉnh là nơi trực tiếp tiếp nhận và xử lý các vấn đề phức tạp, từ an ninh trật tự, phòng chống thiên tai đến giải quyết các khiếu nại của người dân. Họ phải đưa ra các quyết định nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả, nhằm duy trì sự ổn định xã hội và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành và sự lắng nghe, thấu hiểu nguyện vọng của người dân.

Thứ tư, các đảng bộ tỉnh đóng vai trò quan trọng trong việc tham gia xây dựng, hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng cũng như các chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Các đảng bộ tỉnh là những đơn vị trực tiếp nắm bắt và giải quyết các vấn đề từ thực tiễn ở địa phương bằng cách tổng kết kinh nghiệm, phân tích những thành công và hạn chế trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách và cung cấp những thông tin, dữ liệu thực tế vô cùng quý giá cho Trung ương. Vậy, các đảng bộ tỉnh không chỉ thực thi mà còn chủ động đề xuất, kiến nghị những chủ trương, chính sách mới, những đề xuất thường xuất phát từ nhu cầu cấp thiết, những mô hình sáng tạo hoặc những vấn đề đặc thù của địa phương. Khi được Trung ương xem xét và chấp thuận, các đề xuất có thể trở thành một phần của chủ trương, đường lối chung, hoặc được thể chế hóa thành các chính sách, pháp luật, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy của Nhà nước. Trong quá trình chuẩn bị các văn kiện quan trọng của Đảng như nghị quyết Đại hội, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các đảng bộ tỉnh thường tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo và thông qua các hội nghị, hội thảo, lấy ý kiến rộng rãi, các đảng bộ tỉnh sẽ mang “hơi thở” của cuộc sống, những kinh nghiệm thực tiễn và những đề xuất cụ thể từ địa phương vào các dự thảo văn kiện, đảm bảo các văn kiện cuối cùng không chỉ mang tầm chiến lược mà còn có tính thực tiễn cao, phản ánh đúng thực trạng và nguyện vọng của toàn dân.

Thứ năm, các đảng bộ tỉnh có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh chống lại những âm mưu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Các đảng bộ tỉnh đóng vai trò trực tiếp trong việc tuyên truyền, giáo dục và phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, cùng với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân và giúp nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất về tư tưởng chính trị và củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Đây là nền tảng vững chắc để phòng ngừa và chống lại sự tác động từ bên ngoài. Với vị trí gần

gửi với cơ sở, các đảng bộ tỉnh có khả năng phát hiện sớm và đấu tranh trực diện với những thông tin sai lệch, xuyên tạc. Bằng cách sử dụng các kênh truyền thông chính thống, các báo cáo khoa học, và đội ngũ cán bộ chuyên trách, họ kịp thời phản bác lại các luận điệu thù địch, làm rõ bản chất của vấn đề và cung cấp thông tin chính xác cho nhân dân. Các đảng bộ tỉnh có trách nhiệm bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những người làm CTTT để giúp họ có đủ kiến thức, kỹ năng và bản lĩnh để nhận diện, phân tích và đấu tranh hiệu quả với các âm mưu chống phá trên mọi lĩnh vực, từ lý luận, văn học nghệ thuật cho đến không gian mạng.

2.1.2.4. Đặc điểm các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Một là, đặc điểm về tổ chức Đảng (Tổ chức đảng, cấp ủy, cán bộ, đảng viên, và cán bộ chủ trì cấp tỉnh).

Tổ chức đảng bộ cấp tỉnh có những đặc điểm chính là tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tổ chức đảng bộ cấp tỉnh là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đảng bộ, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và pháp luật Nhà nước. Cấu trúc bao gồm BCH đảng bộ tỉnh, BTV tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy (gồm Bí thư và các Phó Bí thư) và các ban tham mưu như Văn phòng tỉnh ủy, Ban Tổ chức tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra và Ban tuyên huấn tỉnh ủy. Đảng bộ cấp tỉnh còn bao gồm các đảng bộ trực thuộc ở các cấp thấp hơn, như đảng bộ cấp Huyện, đảng bộ Công an tỉnh và đảng bộ Quân đội tỉnh. Đứng đầu Đảng ủy cấp tỉnh là Bí thư tỉnh ủy thường là Ủy viên Trung ương Đảng. BCH đảng bộ cấp tỉnh bầu ra các Ủy viên BTV. Đặc điểm tổ chức nổi bật và quan trọng nhất của hệ thống chính trị các đảng bộ tỉnh miền Bắc là Bí thư tỉnh ủy đồng thời kiêm Tỉnh trưởng và Chủ tịch quốc phòng - an ninh, nguyên tắc này đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và tuyệt đối của Đảng đối với mọi mặt công tác tại địa phương, đồng thời giúp tinh gọn bộ máy, tránh chồng chéo, lãng phí. Nguyên tắc này cũng được áp dụng tương tự ở cấp

huyện (Bí thư Huyện ủy kiêm Huyện trưởng) và cấp bản (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng bản). Cơ cấu lãnh đạo của đảng bộ các tỉnh miền Bắc tuân theo Điều lệ ĐNDCM Lào. BCH đảng bộ tỉnh là cơ quan lãnh đạo cao nhất của đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng Ủy viên BTV được quy định rõ trong chỉ thị số 04/BBTTW, ngày 7/5/2018 và hướng dẫn số 784/BTCTW, ngày 14/9/2018, không quá 1/3 tổng số Ủy viên BCH đảng bộ. Trên 08 đảng bộ tỉnh miền Bắc gồm có 08 đồng chí là Bí thư tỉnh ủy, 78 đồng chí là BTV tỉnh ủy và 266 đồng chí là BCH đảng bộ tỉnh. Các thành viên trong BCH đảng bộ tỉnh đều là những người đủ tiêu chuẩn, có kinh nghiệm thực tiễn và bản lĩnh trong lãnh đạo, quản lý. Nhiều đồng chí đã phát huy vai trò tiên phong, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Phong cách làm việc của họ luôn tuân thủ nguyên tắc của Đảng, khoa học, phát huy dân chủ, tôn trọng tập thể, bám sát thực tiễn và lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của người dân; các đảng bộ các tỉnh miền Bắc rất chú trọng đến đặc thù của địa phương, nơi có địa hình miền núi, vùng sâu, vùng xa, với sự đa dạng về dân tộc và tôn giáo. Điều này được thể hiện qua việc xây dựng cơ cấu BTV tỉnh ủy một cách hợp lý. Trong đó, mỗi đồng chí trong BCH đảng bộ tỉnh đều được BTV tỉnh ủy xem xét kỹ lưỡng và toàn diện. Nhờ đó, đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các đảng bộ tỉnh miền Bắc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị tại mỗi địa phương. Một số đồng chí trong BCH đảng bộ tỉnh là người dân tộc thiểu số, được Đảng và Nhà nước nuôi dưỡng, đào tạo. Dù làm việc để phục vụ quê hương, họ vẫn giữ những phong tục và tâm lý dân tộc riêng. Tuy nhiên, một số ít trong số họ vẫn còn tư tưởng sản xuất nhỏ, bảo thủ và nặng về kinh nghiệm, dẫn đến phong cách làm việc “đến đâu hay đó”. Mặc dù nước CHDCND Lào đã trải qua gần 40 năm đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhưng suy nghĩ, tầm nhìn và lối sống của một bộ phận cán bộ này vẫn đang trong quá trình tiến bộ. Trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ và toàn diện hiện nay, BCH đảng bộ tỉnh cần dồn nhiều trí tuệ và công sức hơn nữa để lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát triển

kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, đồng thời đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn. Có thể khẳng định rằng: “BCH đảng bộ tỉnh đã xây dựng và trưởng thành lãnh đạo, tổ chức và phát huy sức mạnh to lớn, sức mạnh cộng đồng các dân tộc, giành được nhiều thắng lợi to lớn trong đấu tranh cách mạng, đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần vào sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội đoàn kết, dân chủ, công bằng, văn minh” [120, tr.15].

Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào gồm có 8.896 tổ chức cơ sở đảng, trong đó 879 đảng bộ cơ sở, 3.021 chi bộ cơ sở và 4.996 đảng bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; và 137.642 đảng viên chính thức và 7.799 đảng viên dự bị và được phân chia theo lĩnh vực như các cơ quan đơn vị, quân đội - an ninh, bệnh viện - trường học (giáo dục và y tế), doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và bản làng (cộng đồng nông thôn) [Phụ lục 5]. Đội ngũ đảng viên là lực lượng ưu tú, tiên phong và có số lượng đông đảo, tạo thành mạng lưới chính trị rộng khắp để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong xã hội, đồng thời hoạt động kỷ luật nghiêm theo Điều lệ và Nghị quyết Đảng.

Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội X (2016) về “Tăng cường xây dựng cán bộ lãnh đạo - quản lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương hiện nay” [119, tr.69]. Nghị quyết Đại hội XI (2021) về: “Cán bộ là nhân tố quyết định mọi sự thành công hoặc thất bại trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng; công tác cán bộ là then chốt trong quá trình thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng...” [123, tr.90]. Vậy, cán bộ thuộc các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào gồm có 61.517 đồng chí, nữ 23.058 đồng chí; trong đó cán bộ lãnh đạo - quản lý cấp tỉnh có 5.506 đồng chí, nữ 1.539 đồng chí; độ tuổi 55 tuổi trở lên 1.620 đồng chí, nữ 208 đồng chí; độ tuổi (45-54 tuổi) 2.592 đồng chí, nữ 950 đồng chí; độ tuổi dưới 44 (độ tuổi này là độ tuổi cán bộ trẻ) 1.294 đồng chí, nữ 381 đồng chí [98]. Đội ngũ cán bộ được phân công giữ các chức vụ khác

nhau trong cả hệ thống Đảng, chính quyền, và đoàn thể, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm. Hầu hết cán bộ chủ chốt đều nằm trong diện quản lý, quy hoạch của cấp ủy và BTV cấp tỉnh, đảm bảo sự kiểm soát chặt chẽ của Đảng đối với công tác nhân sự.

Cán bộ chủ trì cấp tỉnh là một đội ngũ lãnh đạo then chốt, mang tính “gạch nối” giữa Trung ương và địa phương. Họ không chỉ là những nhà quản lý hành chính mà còn là những nhà lãnh đạo chính trị, ngoại giao và an ninh trên một địa bàn chiến lược, phức tạp và đang thay đổi nhanh chóng. Cơ cấu lãnh đạo của cán bộ chủ trì cấp tỉnh là hoạt động dựa trên nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” bao gồm Bí thư tỉnh ủy là người đứng đầu; chịu trách nhiệm về đường lối chính trị, CTTT, tổ chức cán bộ và đảm bảo sự đoàn kết trong đảng bộ tỉnh. Các tỉnh miền Bắc với phó Bí thư tỉnh ủy, mỗi đảng bộ tỉnh có 02 phó Bí thư tỉnh ủy, trong đó 01 phó Bí thư tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh là người đứng đầu cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí của nhân dân trong tỉnh. Có chức năng giám sát hoạt động của chính quyền (Tỉnh trưởng và các sở ban ngành) và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương theo luật định để tăng cường sự tập trung quyền lực và hiệu quả lãnh đạo tại địa phương. Các cán bộ chủ trì ở đây sở hữu những tố chất đặc biệt. Đặc điểm nổi bật của họ là có tầm nhìn chiến lược và năng lực thực tiễn toàn diện, điều này đặc biệt phù hợp với bối cảnh đặc thù của các tỉnh miền Bắc Lào.

Hai là, đặc điểm về hoạt động lãnh đạo (nhiệm vụ, địa bàn, điều kiện, môi trường...)

Đặc điểm nổi bật của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là tập trung vào việc xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; kiên quyết chống lại tư tưởng đa đảng, đa nguyên; giữ vững lập trường giai cấp và sự thống nhất trong nội bộ; đảm bảo năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, giữ vững vai trò Đảng cầm quyền; lãnh đạo công tác xóa đói giảm nghèo; tăng cường thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật

chất, tinh thần cho nhân dân các dân tộc; lãnh đạo công tác quản lý biên giới và giữ vững quốc phòng, an ninh, ngăn chặn kịp thời việc lợi dụng tôn giáo, dân tộc để gây rối an ninh trật tự hoặc chống phá Đảng và Nhà nước; bảo vệ vững chắc chủ quyền, giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Địa bàn 08 tỉnh miền Bắc Lào tạo nên một khu vực có điều kiện hoạt động đặc thù và vị trí đặc biệt quan trọng. Khu vực này vừa là cửa ngõ giao thương vừa là vùng biên giới trọng yếu. Trong những năm qua, các cán bộ chủ trì cấp tỉnh tại khu vực này luôn tích lũy được kinh nghiệm chuyên sâu về an ninh - quốc phòng, cùng với kỹ năng quản lý biên giới vững vàng, qua đó hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Bên cạnh những thuận lợi, địa hình của các tỉnh miền núi vẫn còn nhiều khó khăn đáng kể. Do phần lớn là khu vực núi cao, hiểm trở, giao thông đi lại còn gặp nhiều trở ngại, cản trở sự phát triển kinh tế một cách đồng đều. Hậu quả là đời sống nhân dân ở nhiều nơi còn nghèo khó. Theo đó, các đảng bộ tỉnh miền Bắc đã nâng cao hiệu quả lãnh đạo bằng cách sử dụng tư duy kinh tế sáng tạo và phương pháp chỉ đạo rất linh hoạt, tránh lối làm việc máy móc. Ngoài ra, cấp ủy các cấp luôn gần gũi cơ sở để kịp thời chỉ đạo những vấn đề phù hợp với thực tiễn.

Môi trường xã hội và văn hoá tại các tỉnh miền Bắc Lào là yếu tố định hình mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của các đảng bộ. Khu vực có sự đa dạng thành phần dân tộc rất cao, lãnh đạo phải am hiểu sâu sắc công tác dân tộc, đảm bảo sự hài hòa, đoàn kết giữa các nhóm dân tộc, coi sự đa dạng này là đặc điểm hàng đầu. Môi trường tín ngưỡng, tôn giáo phải lãnh đạo thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo Hiến pháp và Luật của nước CHDCND Lào. Đồng thời tận dụng giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo và ngăn chặn lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng và Nhà nước. Hoạt động lãnh đạo, đặc biệt là cán bộ chủ trì, phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kinh nghiệm về an ninh - quốc phòng, và kỹ năng ngoại giao kinh tế. Hoạt động lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc Lào là một sự kết hợp giữa sự kiên định về chính trị

(giữ vững vai trò Đảng cầm quyền) và sự linh hoạt, toàn diện trong triển khai nhiệm vụ (giảm nghèo, quản lý biên giới, và công tác dân tộc) nhằm đáp ứng bối cảnh địa lý hiểm trở và văn hóa đa dạng của khu vực này.

Ba là, đặc điểm về đối tượng lãnh đạo (đa dân tộc, mặt bằng dân trí, thuần phong mỹ tục...)

Nước CHDCND Lào là một quốc gia có sự đa dạng văn hóa và dân tộc phong phú, với tổng cộng 50 dân tộc anh em cùng sinh sống. Tại cấp tỉnh, đặc biệt là các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, đặc điểm này càng trở nên nổi bật. Khu vực này quy tụ tới 27 dân tộc khác nhau. Sự đa dạng về thành phần dân tộc chính là một đặc điểm hàng đầu và là nét đặc trưng cơ bản trong cơ cấu xã hội và chính trị tại các tỉnh miền Bắc Lào. Mỗi dân tộc có ngôn ngữ, chữ viết, phong tục, tập quán, và tín ngưỡng riêng, tạo nên sự khác biệt về nhận thức và lối sống. Tồn tại sự chênh lệch lớn về mặt bằng kinh tế - xã hội giữa vùng dân tộc thiểu số, vùng đồng bằng và thành thị. Dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, gây mất ổn định an ninh chính trị (thường xảy ra ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa). Cấp ủy đã thực hiện nhất quán chính sách dân tộc của Đảng, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Đặc biệt, chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ là người dân tộc thiểu số để họ trở thành hạt nhân lãnh đạo tại cơ sở, tăng cường niềm tin của đồng bào vào Đảng.

Mặt bằng dân trí là trình độ hiểu biết chung, khả năng tiếp thu thông tin, và ý thức pháp luật của người dân có sự khác biệt rõ rệt giữa khu vực thành thị (dân trí cao, dễ tiếp cận thông tin hiện đại, yêu cầu sự minh bạch cao) và khu vực nông thôn, miền núi (dân trí thấp hơn, ít tiếp cận thông tin chính thống, dễ bị ảnh hưởng bởi tin đồn hoặc bị lôi kéo). Cấp ủy từng đổi mới phương thức tuyên truyền sát thực tế, dễ hiểu với mọi tầng lớp nhân dân, tránh ngôn ngữ hành chính, sách vở, đặc biệt là ở vùng dân trí thấp. Ở khu vực dân trí cao, người dân có nhu cầu và khả năng tham gia giám sát và phản biện xã hội đối với các quyết sách

của chính quyền và Đảng. Cấp ủy xây dựng cơ chế tiếp thu ý kiến, đảm bảo tính dân chủ và minh bạch trong quá trình ra quyết định. Cấp ủy đã coi trọng việc phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao dân trí tổng thể, lấy kết quả công việc và sự hài lòng, tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ, đảng viên.

Thuần phong mỹ tục, tín ngưỡng, tôn giáo, đây là yếu tố văn hóa tinh thần, có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống và hành vi xã hội của đối tượng lãnh đạo. Thuần phong mỹ tục như truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, đạo đức gia đình, tôn sư trọng đạo là nguồn sức mạnh nội sinh, là nền tảng để cấp ủy xây dựng đời sống văn hóa mới và khôi đại đoàn kết. Một số hủ tục, tập quán lạc hậu như ma chay kéo dài, mê tín dị đoan gây lãng phí, ảnh hưởng đến sản xuất và sức khỏe. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc có trách nhiệm lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện một cách nhất quán chính sách đối với tín ngưỡng, tôn giáo. Chính sách này thể hiện sự tôn trọng tuyệt đối quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân. Việc thực hiện chính sách được căn cứ và tuân thủ chặt chẽ theo các văn bản pháp lý cao nhất, bao gồm: Hiến pháp năm 2015. Điều này khẳng định cam kết của các đảng bộ tỉnh trong việc đảm bảo quyền lợi cơ bản của công dân và duy trì sự ổn định xã hội. Cấp ủy lãnh đạo tận dụng những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo để xây dựng đất nước. Ngăn chặn kịp thời việc lợi dụng tôn giáo để vi phạm pháp luật, truyền bá tà đạo, gây rối an ninh trật tự hoặc chống phá Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các hoạt động mê tín, dị đoan. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, không tham gia các hoạt động mê tín dị đoan. Cấp ủy chỉ đạo tận dụng và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp vốn có của các tôn giáo. Mục tiêu là để phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, củng cố khối đại đoàn kết, theo tinh thần “sống tốt đời, đẹp đạo”. Cấp ủy lãnh đạo việc ngăn chặn và xử lý kịp thời việc lợi dụng tôn giáo để vi phạm pháp luật Nhà nước. Đấu tranh chống lại các hoạt động truyền bá tà đạo, gây rối an ninh trật tự. Đặc biệt là kịp thời phát hiện và vô hiệu hóa các hoạt

động nhằm chống phá Đảng và NN. Tập trung phòng ngừa, hạn chế, và loại bỏ các hoạt động mê tín, dị đoan trong cộng đồng.

2.2. CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP, VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM

2.2.1. Khái niệm

2.2.1.1. Khái niệm “tư tưởng”

Theo cách hiểu thông thường, tư tưởng là sự suy nghĩ hoặc ý nghĩa của con người về một vấn đề nào đó. Thuật ngữ “tư tưởng” có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp là “idea”, có nghĩa là nhận thức. Đến nay, có nhiều cách định nghĩa về “tư tưởng” khác nhau. Theo *Từ điển Tiếng Việt*, tư tưởng là “những quan điểm, ý nghĩa phản ánh thế giới vật chất trong nhận thức của con người và thể mặt này hay mặt khác của thế giới khách quan [57, tr.542]. Theo tác giả Nguyễn Văn Hòa trong cuốn *Nâng tầm tư tưởng và trí tuệ của Đảng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới* thì là: “tư tưởng là sự suy nghĩ, ý nghĩ của con người về một sự vật, hiện tượng, quá trình nào đó trong thế giới khách quan, được thể hiện dưới các hình thức như khái niệm, phạm trù, quy luật, là kết quả của tư duy. Tư duy đúng sẽ có tư tưởng đúng và ngược lại” [12, tr.12]. Theo *giáo trình xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam* viết: “tư tưởng là một bộ phận của ý thức xã hội, được hình thành bởi ý nghĩa, suy nghĩ và chỉ đạo hành động của con người” [15, tr.115]. Nguồn gốc tư tưởng là tồn tại xã hội, sống sự phản ánh của ý thức lại là sự phản ánh năng động, sáng tạo, có khả năng cải tạo tồn tại XH; tư tưởng có nguồn gốc từ sự lan truyền giữa thế hệ này với thế hệ khác và sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội; tư tưởng còn chịu ảnh hưởng bởi bộ óc người là khí quan vật chất đặc biệt hình thành nên nó. Theo các nhà kinh điển mácxít, tư tưởng với tư cách là một bộ phận của lĩnh vực tinh thần có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống con người. Tư tưởng là sự phản ánh hiện thực thông qua lăng kính của các nhà tư tưởng. Các nhà tư tưởng thường bảo vệ lợi ích giai cấp mình dưới hình thức lý tưởng hóa như gắn

cho giai cấp mình một sứ mệnh đại diện chân chính. Do vậy, trong xã hội có giai cấp, tư tưởng cũng mang tính giai cấp. Xã hội có giai cấp luôn có sự đấu tranh tư tưởng để truyền bá, thu phục lòng người, lôi kéo quần chúng nhân dân theo quan điểm của giai cấp mình để giành thắng lợi trong đấu tranh giai cấp. Cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân nhằm giành vị trí lãnh đạo xã hội cũng không nằm ngoài quy luật đó. Đấu tranh tư tưởng của giai cấp công nhân đã góp phần quan trọng giúp giai cấp công nhân thực hiện cách mạng thành công. Khi đã giành được chính quyền để ý thức xã hội chủ nghĩa chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của xã hội và để chống lại tư tưởng tàn dư của xã hội cũ, chống những khuynh hướng tư tưởng lệch lạc, phản động thì đấu tranh tư tưởng càng phải cần được chú trọng.

Hệ tư tưởng là hệ thống lý luận, quan điểm tư tưởng của một giai cấp nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp đó, được biểu hiện thành các quan điểm chính trị, nhà nước, triết học, văn học nghệ thuật, đạo đức tôn giáo... Trong xã hội có giai cấp thì tư tưởng và hệ tư tưởng mang tính giai cấp và chỉ khi loài người có nhu cầu sản xuất ra hệ tư tưởng, bảo vệ những nhu cầu, lợi ích của giai cấp nhất định thì CTTT mới xuất hiện nhằm truyền bá những hệ tư tưởng nhất định, đấu tranh hạn chế và xóa bỏ những hệ tư tưởng đối lập để duy trì sự thống trị của mình [15, tr.115].

Trong lịch sử xã hội có giai cấp, các giai cấp đại diện cho một hình thái kinh tế - xã hội nhất định như giai cấp chủ nô, giai cấp địa chủ, phong kiến, giai cấp tư sản, giai cấp vô sản thông qua các nhà tư tưởng, quan điểm, học thuyết phản ánh và bảo vệ lợi ích của giai cấp mình thành hệ tư tưởng, thành vũ khí lý luận trong cuộc đấu tranh giai cấp. Do đó, hệ tư tưởng là những tư tưởng, quan điểm, quan niệm được hệ thống hoá thành lý luận, thành học thuyết về xã hội, phản ánh và bảo vệ lợi ích của một giai cấp nhất định được giai cấp đó thừa nhận và truyền bá [11, tr.9].

Đảng NDCM Lào do Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân đánh thắng lợi hai kẻ thù lớn mạnh: Thực dân Pháp và đế

quốc Mỹ, xoá bỏ chế độ phong kiến, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc.

Đảng NDCM Lào lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Lào; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc, tư tưởng của Đảng NDCM Lào chính là tư tưởng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Lào, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản làm nền tảng tư tưởng.

2.2.1.2. Khái niệm “công tác tư tưởng”

Có nhiều cách tiếp cận với những góc độ và khía cạnh khác nhau về CTĐT. Trong cuốn *Cơ sở lý luận CTĐT của Đảng Cộng sản Việt Nam*, do tác giả Lương Khắc Hiếu chủ biên, CTĐT là “Sự tác động của chủ thể hệ tư tưởng lên các quan hệ tư tưởng và quá trình tư tưởng nhằm hình thành, phát triển và truyền bá hệ tư tưởng làm cho hệ tư tưởng của giai cấp thống trị trở thành hệ tư tưởng chi phối, thống trị trong đời sống tinh thần xã hội, động viên, thúc đẩy con người tích cực hành động để xây dựng và bảo vệ chế độ” [11, tr.20]. CTĐT trong CNXH là hoạt động có mục đích của Đảng CS và NN nhằm phát triển, truyền bá hệ tư tưởng XHCN, làm cho hệ tư tưởng XHCN trở thành hệ tư tưởng chi phối, thống trị trong đời sống tinh thần xã hội, động viên, cổ vũ tích cực, tự giác, sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chế độ XHCN.

Trong cuốn *Đổi mới CTMT, lý luận phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, tác giả Phạm Tất Thắng lại cho rằng: “Công tác tư tưởng là hoạt động có mục đích của giai cấp, một chính đảng nhằm xây dựng, xác lập, phát triển và hoàn thiện hệ tư tưởng, là quá trình phổ biến, truyền bá hệ tư tưởng trong quần chúng, định hướng các giá trị, tạo niềm tin để thúc đẩy quần chúng hành động vì lợi ích của chủ thể hệ tư tưởng” [47, tr.27]. Các hoạt động của CTMT được đề cập đến bao gồm: Xây dựng, xác lập; phát triển và hoàn thiện; truyền bá hệ tư tưởng vào quần chúng. Những hoạt động này được nêu chi tiết, đặc biệt, phát triển hệ tư tưởng phải song hành cùng hoàn thiện hệ tư tưởng đó. CTMT được đề cập không chỉ dừng ở việc thúc đẩy quần chúng đi tới hành động mà còn là việc định hướng các giá trị, tạo dựng niềm tin trong quần chúng. Có nhận thức đúng đắn, có niềm tin của quần chúng thì những người hình thành, phát triển hệ tư tưởng - chủ thể hệ tư tưởng mới đạt được những lợi ích cả về vật chất và tinh thần. Nói cách khác, hành động của quần chúng được xác định rõ “vì lợi ích của chủ thể hệ tư tưởng”.

Khái niệm về CTMT của Đảng, có nhiều tác giả đưa ra khác nhau; Trong cuốn sách *Những vấn đề lý luận về CTMT của Đảng hiện nay* của tác giả PGS, TS Ngô Huy Tiếp đã khẳng định: “Công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là hoạt động lãnh đạo quan trọng hàng đầu của Đảng trong việc phát triển hệ tư tưởng của Đảng, nghiên cứu lý luận tổng kết thực tiễn, góp phần hình thành quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng; truyền bá giáo dục hệ tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm hình thành thế giới quan, phương pháp nhận thức khoa học cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng, sự đồng thuận tư tưởng giữa Đảng với nhân dân; cổ vũ động viên tinh thần sáng tạo cách mạng của nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh chống các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng; góp phần xây dựng nền văn hóa mới, con người mới XHCN; quảng bá hình ảnh tươi đẹp của đất nước, con người

Việt Nam, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước CHXHCN Việt Nam ra cộng đồng quốc tế [52, tr.33-34]. Khái niệm nêu rõ chủ thể, mục đích, vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của CTTT một cách toàn diện nhất. Trong luận án tiến sỹ do tác giả Bun Đuông Cay Xỏn thì cho rằng: “CTTT của Đảng NDCM Lào là hoạt động lãnh đạo quan trọng hàng đầu của Đảng nhằm phát triển hệ tư tưởng của Đảng, góp phần hình thành, phát triển cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng trong các giai đoạn cách mạng; truyền bá hệ tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan Cộng sản, xây dựng niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng cách mạng, vào đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cổ vũ, động viên quần chúng tự giác, tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị do Đảng vạch ra; xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cao đẹp, mà nòng cốt là xây dựng con người XHCN, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, xứng đáng là lãnh tụ chính trị của giai cấp và dân tộc” [2, tr.31-32]. Khái niệm chỉ ra bản chất, chủ thể, đối tượng, nhiệm vụ và mục tiêu CTTT của Đảng NDCM Lào. CTTT của Đảng là nội dung và phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng trong việc định hướng giá trị, xác lập niềm tin, phát huy tính tích cực chính trị - xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm từng bước hiện thực hóa lý tưởng và mục tiêu của Đảng. Trong *Giáo trình xây dựng Đảng CS Việt Nam* cho rằng: “Công tác tư tưởng của Đảng là hoạt động đặc biệt quan trọng của Đảng trong việc xác lập, phát triển, truyền bá hệ tư tưởng; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhằm tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận xã hội; cổ vũ, động viên tinh thần sáng tạo cách mạng của nhân dân; đấu tranh chống các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người mới xã hội chủ nghĩa; quảng bá hình ảnh tươi đẹp của đất nước, con người Việt Nam ra cộng đồng quốc tế” [15, tr.117]. Khái niệm chỉ rõ tính chất, chủ thể, đối tượng, mục tiêu CTTT của Đảng.

Từ các quan niệm về CTTT được tiếp cận theo nghĩa rộng, có thể khái quát rằng: *CTTT là một hoạt động có tính mục đích, có tổ chức, do một giai cấp hoặc chính đảng tiến hành nhằm hình thành, phát triển và truyền bá hệ tư tưởng của mình đến các đối tượng xã hội khác nhau, bao gồm quần chúng nhân dân, cá nhân, tập thể trong các tổ chức.*

Có thể hiểu, tư tưởng là nhận thức của con người, nhưng CTTT lại không chỉ là quá trình hình thành nhận thức mà còn bao gồm cả quá trình hình thành niềm tin và thúc đẩy hành động có định hướng của con người và xã hội. CTTT là phương thức hoạt động lãnh đạo của Đảng. Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với NN và các đoàn thể chính trị - xã hội mà không làm tốt CTTT thì không thể thực hiện được sự lãnh đạo này.

Công tác tư tưởng của Đảng là một bộ phận cấu thành trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, thông qua đó Đảng thực hiện sự lãnh đạo đối với Nhà nước và xã hội bằng việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm và hành động của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, để làm rõ bản chất và nội hàm của CTTT trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, cần xác định rõ các nội dung cơ bản sau: (1) Hoạt động xác định chủ trương, đường lối, nhiệm vụ và nội dung CTTT cho toàn Đảng và cho từng cấp đảng bộ, trong đó có các đảng bộ tỉnh; (2) Hoạt động chỉ đạo CTTT của cấp ủy và tổ chức đảng cấp trên đối với cấp dưới, bảo đảm tính thống nhất, xuyên suốt trong toàn hệ thống chính trị; (3) Hoạt động tổ chức thực hiện các mặt CTTT, bao gồm công tác lý luận, công tác tuyên truyền - cổ động, công tác văn hóa - văn nghệ và các hình thức giáo dục chính trị tư tưởng khác. Như vậy, CTTT không chỉ là phương thức lãnh đạo mà còn là nội dung thiết yếu thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong đời sống chính trị - xã hội.

2.2.1.3. Khái niệm công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Từ những khái niệm CTTT của Đảng, có thể đưa ra khái niệm: *CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là hoạt động tích cực,*

chủ động, có mục đích của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và toàn thể đảng viên của các đảng bộ tỉnh nhằm góp phần phát triển lý luận của Đảng; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; động viên, cổ vũ nhân dân tạo sự đồng thuận, thống nhất về tư tưởng và hành động tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Khái niệm trên chỉ rõ chủ thể, bản chất, đối tượng, lực lượng tiến hành CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cụ thể như sau:

Chủ thể CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, là Đại hội đảng các cấp, BCH đảng bộ các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào thường xuyên, trực tiếp là BTV tỉnh ủy; cấp ủy đảng các cấp; đảng đoàn, ban cán sự và các chi bộ đảng. Dưới sự lãnh đạo của các chủ thể này, toàn hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tham gia thực hiện CTTT, trong đó các cơ quan tham mưu chuyên trách giữ vai trò nòng cốt. Việc xác định rõ chủ thể nhằm khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTTT của Đảng, bảo đảm tính thống nhất, hiệu lực và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị. Đại hội đảng các cấp có trách nhiệm xác định chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ CTTT cho cả nhiệm kỳ; BTV tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giữa hai kỳ Đại hội, trực tiếp tổ chức triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện CTTT theo nghị quyết đã đề ra.

Trên cơ sở sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh, CTTT được triển khai bởi toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó các cơ quan tham mưu của Đảng như Ban Tuyên huấn các cấp, các cơ quan quản lý Nhà nước như Sở Thông tin - Văn hóa và Du lịch, Trường Chính trị - Hành chính tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ, đảng viên, đều có trách nhiệm tham gia thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. CTTT không chỉ là nhiệm vụ của cấp ủy đảng mà là công việc chung của toàn hệ thống chính trị. Việc lãnh đạo CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào thể hiện ở việc xác định nhiệm vụ, nội dung, định hướng hoạt động; lựa

chọn, bố trí cán bộ; xây dựng các cơ quan chuyên trách giúp việc cho Đảng và Nhà nước; đồng thời chỉ đạo phát huy vai trò quản lý của các cơ quan Nhà nước trong tổ chức thực hiện CTMT trên địa bàn tỉnh.

Công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội do đảng bộ tỉnh lãnh đạo, nhằm tác động trực tiếp đến đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Mục tiêu của CTMT là củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, khơi dậy và phát huy tính tích cực, sáng tạo trong nhân dân, tạo sự thống nhất về nhận thức, sự đồng thuận trong xã hội, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững ổn định chính trị tại địa phương.

Bản chất CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là hoạt động lãnh đạo chính trị có tính đặc thù, giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong toàn bộ quá trình lãnh đạo của Đảng. Đây là phương thức cơ bản để các đảng bộ tỉnh thực hiện sự lãnh đạo đối với chính quyền Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn. Nếu không làm tốt CTMT, Đảng không thể phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của mình. Điểm khác biệt cốt lõi giữa hoạt động lãnh đạo của Đảng và hoạt động quản lý của Nhà nước chính là ở chỗ Đảng sử dụng phương pháp tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục để tạo niềm tin, khơi dậy sự tự giác, tự nguyện của quần chúng trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Điều này đòi hỏi mọi cấp ủy, chi bộ, cán bộ lãnh đạo, đảng viên, đặc biệt là cấp ủy viên, phải có năng lực và trách nhiệm thực hiện tốt CTMT như một yêu cầu tất yếu trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo thực tiễn.

Đối tượng CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, bao gồm toàn bộ đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn; các tổ chức đảng, cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở bản làng. Đồng thời, tất cả các tầng lớp nhân dân đang lao động, sinh sống và

hoạt động tại các tỉnh miền Bắc cũng là đối tượng của CTTT. Việc xác định đúng và đầy đủ đối tượng CTTT có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng nội dung, phương pháp và hình thức tuyên truyền, giáo dục phù hợp, đảm bảo hiệu quả lãnh đạo tư tưởng của Đảng trong toàn xã hội.

Lực lượng tiến hành CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, là toàn bộ hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở, bao gồm các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Nòng cốt trong thực hiện CTTT là các cơ quan tham mưu chuyên trách như Ban Tuyên huấn các cấp, Trường Chính trị - Hành chính tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, Sở và phòng Thông tin - Văn hóa và Du lịch; đội ngũ BCV, TTV, cán bộ lãnh đạo, giáo viên giảng dạy chính trị - xã hội, cùng những người có uy tín trong cộng đồng dân cư và tôn giáo. CTTT là nhiệm vụ trực tiếp của cấp ủy đảng các cấp, đòi hỏi sự nâng cao năng lực lãnh đạo, trách nhiệm chính trị và khả năng định hướng tư tưởng của đội ngũ cán bộ. Đồng thời, cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ cán bộ làm CTTT bảo đảm cả về số lượng và chất lượng, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng về chính trị, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới.

2.2.2. Nội dung công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là một nhiệm vụ trọng tâm, nhằm củng cố và tăng cường sự thống nhất về ý chí, hành động trong toàn đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội. CTTT không chỉ giới hạn ở việc tuyên truyền mà còn bao gồm nhiều hoạt động khác nhau, cụ thể như sau:

Một là, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để phát triển lý luận của Đảng.

Đảng lãnh đạo xã hội thông qua việc xác lập chủ trương, đường lối, chính sách, được cụ thể hóa bằng các chỉ thị, nghị quyết mang tính định hướng chiến lược. Để thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần chú trọng quán triệt, vận dụng sáng tạo các chủ trương,

đường lối của Đảng phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Điều đó đòi hỏi phải đẩy mạnh nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, các văn kiện, nghị quyết của Trung ương Đảng NDCM Lào; đồng thời tiến hành tổng kết thực tiễn một cách khoa học, toàn diện để nhận diện đúng ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp. Việc kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn chính là cơ sở để bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng CTTT và hiệu quả lãnh đạo trong tình hình mới.

Hai là, truyền bá lý luận, nâng cao kiến thức chính trị, xây dựng phương pháp tư duy khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho tổ chức và hoạt động của Đảng NDCM Lào. Việc truyền bá hệ tư tưởng này, cùng với quan điểm, đường lối của Đảng, là nhiệm vụ trọng tâm nhằm hình thành cơ sở lý luận vững chắc cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong nhận thức và hành động thực tiễn.

Thông qua việc truyền bá lý luận, nâng cao kiến thức chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên sẽ được củng cố lập trường cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, phát triển tư duy khoa học và năng lực thực tiễn. Đây là tiền đề để tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Khi đời sống được nâng cao, niềm tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục được củng cố, tạo nên sự đồng thuận xã hội và động lực phát triển bền vững.

Ba là, giáo dục truyền thống cách mạng, tuyên truyền và cổ động thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đây là nội dung cốt lõi và thường xuyên trong CTTT của các tổ chức cơ sở đảng và cơ quan chuyên trách, nhằm nâng cao nhận thức chính trị, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và tình cảm cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các

ng nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước không chỉ củng cố nền tảng tư tưởng, mà còn bảo đảm cho các chủ trương, chính sách được phổ biến sâu rộng, thấm nhuần trong đời sống xã hội.

Thông qua công tác tuyên truyền và cổ động, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tạo điều kiện để nhân dân hiểu đúng, tin tưởng và tự giác thực hiện các nhiệm vụ chính trị, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, phát huy sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và phát triển địa phương.

Bốn là, giáo dục và rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong về lý luận và hành động là yêu cầu tất yếu để thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới do Đảng NDCM Lào khởi xướng. Đội ngũ này cần có lập trường chính trị vững vàng, am hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng và có khả năng vận dụng sáng tạo vào thực tiễn. Trong đó, phẩm chất đạo đức cách mạng giữ vai trò nền tảng, là tiêu chí cốt lõi để cán bộ, đảng viên thực sự trở thành lực lượng nòng cốt lãnh đạo nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn xem đức và tài là quan hệ mật thiết với nhau. Không thể xem trọng mặt này, xem nhẹ mặt kia. Người khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không đạo đức thì giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân [32, tr.252-253]. Để đáp ứng yêu cầu mới, Đảng NDCM Lào cần chú trọng “xây dựng đội ngũ đảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng đúng đắn, trung thành với Đảng, hy sinh, thật sự phụng sự Tổ quốc và nhân dân” [103, tr.2].

Trong bối cảnh sự nghiệp đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu, mở rộng hợp tác quốc tế, đồng thời phải đối mặt với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, việc giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng càng trở nên cấp thiết. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần tăng cường CTTT, giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân có lối sống lành

manh, giác ngộ lý tưởng cách mạng, kiên định lập trường, phân biệt rõ bạn - thù, nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ khi xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực thực tiễn, các đảng bộ tỉnh miền Bắc mới có thể lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ vững chắc chế độ dân chủ nhân dân Lào.

Năm là, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động tiến công và triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng - lý luận, làm thất bại chiến lược “diễn biến hoà bình” và âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch.

Trong bối cảnh hiện nay, các thế lực thù địch vẫn không từ bỏ âm mưu chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước CHDCND Lào, đặc biệt là tại các tỉnh miền Bắc - địa bàn chiến lược về chính trị, kinh tế và quốc phòng. Chúng sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi nhằm làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, gây mất ổn định chính trị - xã hội, tiến tới xóa bỏ chế độ XHCN và độc lập dân tộc.

Chiến lược “diễn biến hòa bình” được triển khai thông qua việc khoét sâu mâu thuẫn nội bộ, gieo rắc tư tưởng phản động, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành quả cách mạng, kết hợp với âm mưu bạo loạn, lật đổ khi có điều kiện. Trước tình hình đó, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần chủ động xây dựng thế trận tư tưởng vững chắc, kiên quyết đấu tranh trên mặt trận lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững niềm tin của nhân dân vào con đường cách mạng. Đảng NDCM Lào xác định rõ: “Trong thời đại mở cửa, hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế với thế giới bên ngoài; đặc biệt trong thời đại thông tin công nghệ hiện đại, lĩnh vực tư duy nói chung, công tác tư tưởng là một chiến trường quyết liệt và không thể thỏa hiệp về tư duy, quan điểm, lý tưởng giữa ta và các thế lực thù địch; cần kiên quyết giữ vững thế trận một cách dứt khoát” [65, tr.4]. Cuộc đấu tranh tư tưởng - lý luận không chỉ là

nhệm vụ phòng vệ mà phải mang tính chủ động, tiến công, nhằm làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá, bảo vệ vững chắc chế độ, giữ gìn ổn định chính trị và tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Sáu là, nâng cao năng lực dự báo tình hình, diễn biến tư tưởng và các vấn đề lý luận - chính trị để chủ động định hướng và xử lý kịp thời.

Công cuộc đổi mới và phát triển xã hội luôn đan xen giữa thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức. Trong bối cảnh đó, tâm trạng xã hội và tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân chịu sự chi phối mạnh mẽ từ các yếu tố thực tiễn khách quan. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với CTMT phải nâng cao năng lực dự báo, nhận diện chính xác các xu hướng vận động của tư tưởng xã hội, kịp thời phát hiện những biểu hiện tích cực để phát huy, đồng thời cảnh báo và xử lý hiệu quả các biểu hiện tiêu cực, góp phần giữ vững ổn định chính trị - tư tưởng trong toàn hệ thống chính trị. Hội nghị CTMT tại tỉnh U Đôn Xay đã đánh giá: “Sự theo dõi, bám sát tình hình tư tưởng, dư luận xã hội ở cơ sở địa phương và một số cơ quan, đơn vị chưa tốt, khi xảy ra một sự kiện, điểm nóng nào đó thì chậm báo cáo với cấp trên, vậy làm cho việc giải quyết và hạn chế không kịp thời” [71, tr.2]. Thực tiễn cho thấy, việc dự báo đúng xu hướng tư tưởng là điều kiện tiên quyết để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, nhất là trong bối cảnh triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2021 theo tinh thần Đại hội X của Đảng NDCM Lào, với mục tiêu tăng “Tích cực đẩy mạnh phát triển kinh tế ở miền Bắc nước CHDCND Lào, dự báo tốc độ tăng trưởng của sản phẩm GDP đến năm 2020 là 9,5%” [121, tr.95]. Do đó, CTMT cần được nâng cao về năng lực dự báo, gắn chặt với thực tiễn, bảo đảm tính chủ động, nhạy bén và hiệu quả trong lãnh đạo tư tưởng.

Để triển khai hiệu quả các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh mới, hơn bao giờ hết, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần nâng cao năng lực dự báo đúng xu hướng diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Việc dự báo chính xác không chỉ giúp

kịp thời xử lý, hạn chế các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, mà còn tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định nội dung, phương pháp và định hướng CTTT phù hợp, bảo đảm cho CTTT đi đúng hướng, góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy phát triển bền vững địa phương.

2.2.3. Hình thức, phương pháp công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Hình thức, phương pháp CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là tổng thể các cách thức tổ chức, phương tiện truyền đạt và biện pháp tác động được các tổ chức đảng vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp để truyền bá, giáo dục làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức đúng đắn, thấm nhuần và hành động theo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, góp phần củng cố niềm tin, tăng cường sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong Đảng và toàn xã hội. CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào được triển khai qua nhiều hình thức, phương pháp đa dạng, phong phú cụ thể:

Một là, ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh ủy các tỉnh miền Bắc về CTTT.

Việc triển khai CTTT trước hết được thực hiện thông qua hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, bao gồm các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động. Những văn bản này được hình thành từ các kỳ Đại hội đảng bộ tỉnh, hội nghị chuyên đề và các kế hoạch cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng. Đây là cơ sở để tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng. Trong quá trình đó, CTTT giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là bước đi đầu tiên nhằm tuyên truyền, vận động, tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao sự đồng thuận xã hội và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là BCV, TTV và những người đứng đầu cấp ủy các cấp, chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và đoàn thể chính trị - xã hội.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, đặc biệt là BCV, TTV và những người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội, giữ vai trò nòng cốt trong CTTT. Đây là lực lượng trực tiếp truyền tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của NN đến các tầng lớp nhân dân; đồng thời phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, bảo đảm thông tin hai chiều phục vụ sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác tư tưởng là nhiệm vụ trực tiếp của cấp ủy, vừa là chủ thể lãnh đạo, vừa là đối tượng cần được định hướng tư tưởng. Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể đóng vai trò phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập và tuyên truyền nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đoàn viên, hội viên bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm và tinh thần chủ động của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, giám sát cán bộ, đảng viên tại cơ sở.

Công tác tư tưởng góp phần tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, hội viên, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý thức cảnh giác cách mạng trong các tầng lớp nhân dân.

Ba là, sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, truyền hình, phim, ảnh, hệ thống loa truyền thanh).

Phương tiện thông tin đại chúng là công cụ vật chất - kỹ thuật quan trọng trong CTTT, có khả năng truyền tải nhanh chóng, rộng rãi và hiệu quả các nội dung tuyên truyền đến đông đảo quần chúng nhân dân. Các phương tiện này bao gồm báo chí, truyền hình, điện ảnh, hệ thống loa truyền thanh cơ

sở, cùng các hình thức trực quan như tranh cổ động, biểu ngữ, khẩu hiệu, tờ rơi, truyền đơn, tem thư... thông qua hệ thống truyền thông đại chúng, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời thông tin về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và các vấn đề xã hội nổi bật như di dân tự do, truyền đạo trái pháp luật, vượt biên trái phép, tình trạng bỏ học ở thanh niên, phụ nữ rời khỏi địa phương...

Việc sử dụng hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng không chỉ giúp định hướng dư luận xã hội một cách nhanh chóng, chính xác, mà còn góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, từ đó thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bốn là, tiến hành sinh hoạt của tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng nhân dân.

Theo Đảng NDCM Lào, CTTT phải được tiến hành thường xuyên để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Sinh hoạt của tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng là hình thức thiết thực để triển khai CTTT một cách liên tục, trực tiếp và hiệu quả.

Điều lệ Đảng NDCM Lào quy định tổ chức sinh hoạt đảng phải tuân thủ 05 nguyên tắc cơ bản: Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam; tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; lấy đại đoàn kết trong Đảng làm nguyên tắc cơ bản; lấy dân làm gốc; và thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình [125, tr.2]. Những nguyên tắc này bảo đảm sự thống nhất trong Đảng về tư tưởng, đường lối, cũng như trong quá trình thực hiện chủ trương, chính sách. Sinh hoạt đảng không chỉ là phương thức tổ chức CTTT mà còn là môi trường để cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm, đánh giá bản thân, đặc biệt về tư tưởng - chính trị, nhằm giữ vững phẩm chất cách mạng và kiên định với con đường của Đảng. Thông qua

sinh hoạt, tổ chức đảng có thể nắm bắt thông tin, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, từ đó đề xuất biện pháp giải quyết phù hợp, tạo sự đồng thuận trong toàn Đảng, toàn dân. Để thực hiện hiệu quả CTTT thông qua sinh hoạt đảng, cần đề cao dân chủ trong Đảng, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tự do tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Đây chính là phương pháp CTTT nền tảng, trước hết dành cho đội ngũ cán bộ, đảng viên - lực lượng nòng cốt trong công tác xây dựng Đảng.

Năm là, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết là những khâu quan trọng trong quy trình lãnh đạo của tổ chức đảng, góp phần nâng cao hiệu quả CTTT. Kiểm tra, giám sát bảo đảm việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của các đảng ủy về CTTT được đúng định hướng, kịp thời phát hiện sai lệch để điều chỉnh. Sơ kết, tổng kết giúp đánh giá toàn diện kết quả thực hiện, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp. Thực hiện sơ kết, tổng kết, các đảng bộ tỉnh miền Bắc có điều kiện phát hiện điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo trong triển khai CTTT. Đây là cơ sở để tổ chức thi đua, khen thưởng, cổ vũ, động viên, đồng thời lan tỏa những tập thể, cá nhân tiêu biểu trên mặt trận tư tưởng.

Theo định kỳ quý, 06 tháng và hàng năm, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tiến hành sơ kết, tổng kết lồng ghép với hoạt động chung của toàn khu vực. Nội dung đánh giá tập trung vào các lĩnh vực: Tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức thông tin, tuyên truyền, cổ động văn hóa - văn nghệ; nắm bắt tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội; nghiên cứu và biên soạn lịch sử truyền thống của địa phương. Trên cơ sở kết quả đánh giá, các đảng bộ tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch CTTT cho giai đoạn tiếp theo, bảo đảm tính kế thừa, phát triển và phù hợp với thực tiễn.

2.2.4. Vai trò công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

Để đảm bảo cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng NDCM Lào; để tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng và sự đồng thuận tư tưởng giữa Đảng với dân, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải tiếp tục làm tốt hơn nữa CTTT của mình nhằm thực hiện tốt các vai trò sau đây:

Một là, CTTT có vai trò hàng đầu trong việc xây dựng nền tảng tư tưởng và làm cho hệ tư tưởng của Đảng chiếm vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Công tác tư tưởng giữ vị trí trung tâm trong quá trình xây dựng nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần khẳng định và củng cố vai trò chủ đạo của hệ tư tưởng cách mạng trong đời sống chính trị - xã hội. Đối với các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, CTTT là công cụ quan trọng để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, làm cho hệ tư tưởng của Đảng thấm sâu vào nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đại hội Đảng giữa nhiệm kỳ XI (14/08/2023) đã chỉ rõ: “CTTT là việc gốc trong xây dựng chính đốn Đảng, là yếu tố quan trọng bảo đảm ổn định chính trị, an ninh quốc gia và hoà bình xã hội” [127, tr.5]. Do vậy, CTTT có vai trò góp phần nâng cao hiệu lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chi bộ đảng trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. CTTT có vai trò trực tiếp nâng cao nhận thức chính trị - tư tưởng, bồi dưỡng thế giới quan, niềm tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, vào sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh, từ đó thống nhất nhận thức tư tưởng, đoàn kết thống nhất về tổ chức và do đó thống nhất về hành động.

Hai là, CTTT giữ vai trò quan trọng trong việc truyền bá, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước biến thành ý chí, niềm tin và hành động cách mạng.

Công tác tư tưởng là một trong những công cụ chủ yếu để truyền bá và giáo dục hệ tư tưởng cách mạng, trong đó bao gồm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thông qua các hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng, CTTT góp phần làm cho nội dung lý luận cách mạng được tiếp thu sâu sắc, trở thành nền tảng tư tưởng vững chắc trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Quá trình này không chỉ dừng lại ở việc tiếp thu lý luận, mà còn hướng tới việc chuyển hóa nhận thức thành ý chí, niềm tin và hành động cách mạng. CTTT giúp hình thành bản lĩnh chính trị, củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm và năng lực thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Nhờ đó, hệ tư tưởng của Đảng được khẳng định vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng và toàn dân. Nghị quyết Đại hội IX (2021) của Đảng NDCM Lào đã nêu: “Tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và lý tưởng XHCN, chú trọng nghiên cứu, nắm chắc và vận dụng sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế của đất nước Lào” [117, tr.142]. Đại hội X (2016) của Đảng NDCM Lào tiếp tục khẳng định: “Việc củng cố và nâng cao chất lượng CTTT, lý luận của Đảng là vấn đề quan trọng mang tính chiến lược và là nhiệm vụ cấp bách trong thời gian tới, mà trước hết là xây dựng nội bộ Đảng vững mạnh về chính trị - tư tưởng, bảo đảm cho toàn Đảng lúc nào cũng là đại diện cho trí tuệ, ý chí cách mạng và danh dự. Bên cạnh đó, cũng có bước tiến làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản trở thành nền tảng tư tưởng và hành động trong toàn xã hội” [120, tr.61].

Ba là, CTTT là vũ khí sắc bén của Đảng, chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, góp phần bảo vệ lý tưởng của Đảng và xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Đấu tranh tư tưởng, lý luận là một hình thức và là bộ phận quan trọng trong cuộc đấu tranh giai cấp. Từ khi ra đời, học thuyết Mác - Lênin luôn phải đối mặt với sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch. Người Cộng sản

buộc phải thường xuyên đấu tranh để bảo vệ, phát triển học thuyết Mác - Lênin và các quan điểm lý luận cách mạng, đưa lý luận đó vào phong trào công nhân và nhân dân lao động, tạo thành sức mạnh to lớn cho sự nghiệp cách mạng.

Trong mọi giai đoạn đấu tranh giành và giữ chính quyền, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, những người Cộng sản luôn coi lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là vũ khí sắc bén. C.Mác khẳng định: “Cổ nhiên là vũ khí của sự phê phán không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí; lực lượng vật chất có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng” [30, tr.25]. CTTT không chỉ chỉ ra khả năng chuyển hóa lý luận thành sức mạnh thực tiễn, mà còn thể hiện tính chiến đấu và giá trị của vũ khí lý luận. Việc trang bị lý luận cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chỉ đạo thực tiễn và quần chúng nhân dân là yêu cầu tất yếu. Thông qua đó, CTTT góp phần xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh cho nhân dân các dân tộc đang sinh sống, lao động trên địa bàn các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, đồng thời củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, bảo vệ vững chắc lý tưởng cách mạng.

Bốn là, CTTT góp phần quan trọng trong việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; xây dựng con người mới.

Công tác tư tưởng có vai trò trực tiếp trong việc xây dựng các đảng bộ tỉnh miền Bắc vững mạnh, mà trước hết là vững mạnh về tư tưởng. Đối với các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, sự vững mạnh về tư tưởng là nền tảng để củng cố niềm tin, thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ. Nếu tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chưa có sự nhất trí cao về tư tưởng, chưa có niềm tin vững chắc vào sự nghiệp đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng, thì không thể xây dựng được đảng bộ vững mạnh, cũng không thể tạo được niềm tin trong nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Năm là, CTTT là một phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng.

Công tác tư tưởng giữ vai trò đặc biệt trong việc truyền bá hệ tư tưởng cách mạng vào đời sống xã hội, trước hết là trong các lực lượng xã hội tiên

tiến. Thông qua CTTT, Đảng khơi dậy tinh thần yêu nước, phát huy tính sáng tạo và động viên quần chúng nhân dân tích cực tham gia vào sự nghiệp cách mạng. Trong thời kỳ đổi mới, CTTT tiếp tục truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng vào việc hiện thực hóa mục tiêu đổi mới vì sự phát triển đất nước. CTTT là cầu nối đưa đường lối, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, biến lý luận thành hành động thực tiễn. Đồng thời, CTTT còn có vai trò trong việc nâng cao chất lượng hoạt động tư tưởng, theo kịp diễn biến tư tưởng trong xã hội, chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đời sống tinh thần và tư tưởng của con người vốn phức tạp, biến đổi không ngừng theo hoàn cảnh khách quan và chủ quan. Vì vậy, CTTT không phải là công việc làm một lần là xong, mà là quá trình liên tục, thường xuyên, đòi hỏi sự đổi mới cả về nội dung lẫn phương thức. Để lãnh đạo, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, CTTT của Đảng nói chung, CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào nói riêng, cần được tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, đảm bảo tính chủ động, kịp thời và hiệu quả trong mọi tình huống.

Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là khu vực có nhiều tiềm năng phát triển, với nguồn nhân lực dồi dào, hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối thuận lợi, có điều kiện thuận tiện trong giao lưu, trao đổi với quốc tế, khu vực và trong nước. Đây là vùng có khả năng tăng trưởng nhanh hơn so với nhiều khu vực khác trong cả nước, từng bước trở thành một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội và khoa học kỹ thuật quan trọng của đất nước. Tuy đã trải qua hơn 50 năm kể từ ngày đất nước được giải phóng, nhưng miền Bắc vẫn là địa bàn trọng điểm, thường xuyên diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt trên mặt trận tư tưởng giữa Đảng NDCM Lào nói chung và các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào nói riêng với các thế lực thù địch. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường CTTT, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo tiền đề cho phát triển bền vững khu vực.

2.2.5. Đặc điểm công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

2.2.5.1. Công tác tư tưởng được thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng và sự hướng dẫn phối hợp giúp đỡ của các cơ quan chức năng thường xuyên

Công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào được thực hiện chặt chẽ dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, cùng với sự hướng dẫn, phối hợp của các cơ quan chức năng. Mỗi quan hệ này tạo nên một hệ thống thống nhất, đảm bảo tính định hướng, hiệu quả và sức mạnh tổng hợp cho CT TT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Trung ương Đảng, đứng đầu là Bộ Chính trị và Ban Bí thư, đóng vai trò cao nhất trong việc định hướng CT TT của Đảng. Qua các kỳ Đại hội Đảng, Trung ương Đảng đều xác định phương hướng quan trọng để dẫn dắt CT TT như Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 08 khoá IV (1989), về CT TT trong tình hình mới; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10 khoá V (1991), đưa ra quan điểm, phương hướng CT TT trong tình hình mới; tại Đại hội XI (2021) của Đảng nhấn mạnh: “Đảng phải tăng cường hoạt động CT TT trong nội bộ đảng các cấp liên quan sinh hoạt đảng thường xuyên và chống lại tư duy cũ, quan điểm sai trái, phong cách làm việc không phù hợp trong đội ngũ đảng viên toàn quốc”[123, tr.84]. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 05 khoá XI tiếp tục nhấn mạnh, cấp uỷ đảng các cấp phải: “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo CT TT trong cấp uỷ đảng, đảng viên, cán bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Lào vượt qua những khó khăn về kinh tế, tài chính; tuyệt đối đừng xảy ra mất ổn định chính trị trong tổ chức Đảng, Nhà nước và trong xã hội”[126, tr.10]. Bộ Chính trị đã ban hành một số nghị quyết về CT TT: Nghị quyết số 13/BCTTW, ngày 31/03/1995 về CT TT; Nghị quyết số 60/BCTTW, ngày 04/07/2003 về phương hướng, chức năng chủ yếu và biện pháp chung của CT TT trong tình hình mới; hiện nay, toàn Đảng đang thực hiện Nghị quyết số 206 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng CT TT trong giai đoạn hiện nay. Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và quy định của Trung

ương về CTTT là kim chỉ nam để các các đảng bộ tỉnh miền Bắc triển khai thực hiện vừa đảm bảo tính thống nhất, vừa đảm bảo tính định hướng chiến lược. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng giúp CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tuân thủ một đường lối chính trị duy nhất, từ đó tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Đảng và xã hội. Trung ương Đảng thường xuyên tổng kết thực tiễn, phân tích tình hình tư tưởng và dự báo các thách thức mới qua các Hội nghị CTTT toàn quốc. Nhờ đó, Trung ương Đảng kịp thời đưa ra những chỉ đạo, định hướng chiến lược giúp các đảng bộ tỉnh miền Bắc không bị động, lúng túng, nhất là Chỉ thị số 04/BBTTWĐ về công tác theo dõi, thu thập thông tin tình hình tư tưởng - dư luận xã hội và hướng dẫn số 08 của Ban Tuyên huấn Trung ương về tăng cường thực hiện công tác theo dõi, thu thập thông tin tình hình tư tưởng - dư luận xã hội toàn nước.

Sự hướng dẫn, phối hợp và giúp đỡ của các cơ quan chức năng, để cụ thể hóa các chỉ đạo của Trung ương Đảng, các cơ quan chức năng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và phối hợp với các tỉnh miền Bắc đó là BTH Trung ương. Đây là cơ quan tham mưu chính, trực tiếp hướng dẫn và chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ cho BTH các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. BTH Trung ương xây dựng các đề cương, tài liệu tuyên truyền, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ tuyên huấn các tỉnh miền Bắc như: Chương trình tập huấn về nghiệp vụ công tác tuyên huấn và 10 chương trình tập huấn và cập nhật kiến thức mới cho các đối tượng như: Tập huấn tu sĩ Phật giáo; tập huấn người có uy quyền trong mỗi dân tộc; tập huấn giáo viên dạy môn chính trị - xã hội; tập huấn các dân tộc ở cơ sở và nhân dân dọc biên giới; tập huấn cho thanh niên - phụ nữ; cập nhật kiến thức chính trị cho đảng viên các cấp; cập nhật kiến thức chính trị - hành chính và xây dựng bản phát triển; cập nhật kiến thức chính trị cho giới doanh nhân; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chủ trương của Đảng cho cán bộ công chức, viên chức và học cảm tình Đảng [82].

Ban Tổ chức Trung ương là cơ quan giúp tham mưu về công tác cán bộ,

đặc biệt là việc quy hoạch, luân chuyển, đào tạo đội ngũ cán bộ làm CTMT của Đảng, trong đó cán bộ làm CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Điều này đảm bảo CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc được thực hiện bởi những người có đủ phẩm chất và năng lực, nhất là Trưởng Ban Tuyên huấn các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Các cơ quan khác đó là Bộ Công nghệ - Truyền thông và Bộ Công an, phối hợp định hướng thông tin, quản lý báo chí, xuất bản, đồng thời hỗ trợ các tỉnh miền Bắc đấu tranh, phản bác những thông tin xấu, độc trên mạng xã hội; Hỗ trợ trong việc nắm bắt dư luận, bảo vệ an ninh tư tưởng, phát hiện và xử lý các hành vi lợi dụng tự do ngôn luận để chống phá Đảng, Nhà nước. Các cơ quan báo chí, truyền thông cấp Trung ương (Báo nhân dân, đài truyền hình quốc gia...). Các cơ quan này phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, cung cấp thông tin chính thống, góp phần lan tỏa những tấm gương điển hình, định hướng dư luận xã hội một cách tích cực và nhanh chóng.

Sự kết hợp giữa lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng và sự hỗ trợ, hướng dẫn của các cơ quan chức năng đã tạo nên một thể trận tư tưởng vững chắc giúp các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào chủ động, sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh, đồng thời đảm CTMT luôn đi đúng hướng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân trên địa bàn vào sự lãnh đạo của Đảng.

2.2.5.2. Công tác tư tưởng được tiến hành trong trên địa bàn điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội có nhiều phức tạp, khó khăn

Công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào được tiến hành trong điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn phải đối mặt với nhiều thách thức phức tạp so với các tỉnh miền Trung và miền Nam Lào, cụ thể như sau:

Thứ nhất, điều kiện tự nhiên phức tạp: Diện tích các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là 112.283 km², chiếm 47,41% tổng diện tích cả nước. Với dân số 2.463.000 người, khu vực này chiếm 33,09% dân số cả nước, đông hơn 1.000 người so với miền Trung và 916.000 người so với miền Nam.

Tám tỉnh miền Bắc Lào có diện tích rộng nhưng dân số ít, dẫn đến mật độ dân số thấp. Cụ thể, mật độ dân số trung bình của khu vực này là 23 người/km², với tỉnh Bò Kẹo có mật độ cao nhất 34 người/km² và tỉnh Phong Xa Ly thấp nhất 12 người/km² [Phụ lục 6]. Còn các tỉnh miền Nam mật độ dân số cao nhất là tỉnh Chăm Pa Sắc 50 người/km². So với miền Trung và miền Nam, các tỉnh miền Bắc Lào có địa hình phức tạp hơn nhiều. Với hơn 80% diện tích là đồi núi cao, chỉ khoảng 20% là đồng bằng và sông ngòi, đất nông nghiệp tại đây rất khan hiếm. Đặc biệt, ở các vùng núi, vùng sâu, vùng xa, địa hình hiểm trở và giao thông khó khăn đã tạo ra nhiều trở ngại lớn cho việc tiếp cận và triển khai CTTT. Tại những khu vực dân trí thấp, việc truyền bá thông tin chính thống và chống lại các luận điệu sai trái gặp nhiều trở ngại. Vì vậy, Đảng và Nhà nước đã tập trung giải quyết vấn đề việc làm, coi đây là một yếu tố quan trọng để nâng cao đời sống và dân trí của người dân. Trong 05 năm 2016 - 2020, cả nước người lao động có 695.492 người, trong đó lao động ngành nông - lâm nghiệp 130.895 người, ngành công nghiệp 183.471 người và ngành dịch vụ 381.126 người [121, tr.51]. Người lao động ở đây, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, phần lớn có trình độ học vấn thấp và chưa qua đào tạo chuyên môn, nghề nghiệp. Do đó, họ vẫn chủ yếu sử dụng các phương pháp sản xuất thủ công, dựa vào kinh nghiệm và thói quen thay vì áp dụng khoa học kỹ thuật. Các mô hình gia đình canh tác tiên tiến, được coi là gia đình mẫu mực, vẫn chưa phổ biến rộng rãi. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, trong đó có tỉnh Hua Phăn là tỉnh mà có số hộ gia đình nghèo nhiều nhất 20.407 hộ nghèo, tỉnh U Đôm Xay có 14.314 hộ nghèo, tiếp đó là tỉnh Phong Xa Ly có 7.500 hộ nghèo [109, tr.4]. Do vậy, để triển khai hiệu quả CTTT, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần xem xóa đói giảm nghèo là một trọng tâm chiến lược.

Thứ hai, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: Kinh tế của các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã đạt được những thành tựu tăng trưởng đáng kể, với mức GDP bình quân hàng năm đạt 7,15% [Phụ lục 7]. Ngoài những thành

tự đạt được, các tỉnh miền Bắc vẫn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức lớn. Do đặc điểm “người ít, đất rộng”, kinh tế phát triển chậm, đặc biệt ở vùng sâu vùng xa. Điều này làm gia tăng khoảng cách chênh lệch về mọi mặt với các vùng khác, khiến tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng nghiêm trọng. Cùng với sự phát triển kinh tế, đời sống tinh thần của người dân cũng trở nên phong phú hơn, dẫn đến sự du nhập của nhiều luồng văn hóa khác nhau. Điều này khiến việc định hướng dư luận và quản lý tư tưởng trở nên phức tạp hơn.

Không những thế, Các thế lực thù địch và phần tử cơ hội chính trị đang lợi dụng những khó khăn, đặc biệt là trình độ dân trí thấp của đồng bào dân tộc thiểu số, để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết và phá vỡ sự ổn định trong khu vực. Vì vậy, CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần tập trung giải quyết những vấn đề này nhằm đảm bảo sự đồng thuận và ổn định xã hội.

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chi bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã tích cực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc đã thể hiện tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở địa phương, đặc biệt là trong việc thực hiện các chương trình phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo. Nhờ đó, đã hình thành nhiều mô hình kinh tế mới, gắn nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ, đồng thời xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Những nỗ lực này đã góp phần nâng cao đời sống người dân, giúp CTTT của các đảng bộ tỉnh đạt hiệu quả cao.

Trong bối cảnh nhiều khó khăn, CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải đối mặt với những thách thức từ điều kiện tự nhiên và kiện kinh tế - xã hội, sự chống phá của các thế lực thù địch, và những hạn chế nội tại của các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Để vượt qua những trở ngại đó, đòi hỏi CTTT phải có những giải pháp đồng bộ và

đổi mới mạnh mẽ để nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả của CTTT.

2.2.5.3. Trình độ nhận thức và năng lực của lực lượng tiến hành công tác tư tưởng (lực lượng nòng cốt, lực lượng tham gia) còn nhiều hạn chế bất cập

Công tác tư tưởng là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, và của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng tư tưởng, tinh thần của xã hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, lực lượng tiến hành CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, bao gồm cả lực lượng nòng cốt và lực lượng tham gia, đang bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập cả về trình độ nhận thức và năng lực công tác.

Lực lượng nòng cốt, là đội ngũ cán bộ chuyên trách làm CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, BTH các cấp, từ cấp tỉnh đến cơ sở bản làng; các giảng viên giảng dạy lý luận chính trị các Trường Chính trị - Hành chính; đội ngũ BCV, TTV chuyên nghiệp. Đây là lực lượng chủ đạo, định hướng và trực tiếp triển khai các nhiệm vụ tư tưởng. Năm 2023, số lượng cán bộ BTH các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào bao gồm 616 người, nữ 239 người; trong đó cấp tỉnh 166 người, nữ 61 người; cấp huyện 450 người, nữ 178 người; trình độ học vấn cấp III là 616 người; trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 23 người chiếm 3,73%, Đại học 270 người chiếm 43,83%, cao đẳng 267 người chiếm 43,34%, trung học 50 chiếm 8,12% và sở cấp 06 người chiếm 0,98%. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 119 người chiếm 19,32%; trung cấp 94 người, chiếm 15,26%; sở cấp 74 người chiếm 12,01%; tập huấn 45 ngày 52 người chiếm 8,44% và chưa có trình độ lý luận 277 người chiếm 44,97% [100] [Phụ lục 8]. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ BTH các tỉnh miền Bắc còn nhiều bất cập về chất lượng. Mặc dù có số lượng đông đảo và trình

độ học vấn cơ bản, nhưng tỷ lệ cán bộ có trình độ chuyên môn cao và đặc biệt là trình độ lý luận chính trị còn rất thấp. Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách về việc đào tạo, bồi dưỡng, và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên huấn để đáp ứng yêu cầu ngày càng phức tạp của CTMT trong bối cảnh hiện nay.

Lực lượng tham gia CTMT rất đông đảo, bao gồm cấp ủy viên các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; cán bộ, đảng viên nói chung; đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước, giáo viên, văn nghệ sĩ, và những người có uy tín trong cộng đồng. Lực lượng này có trách nhiệm lồng ghép CTMT vào hoạt động chuyên môn và đời sống hàng ngày.

Trong tiến hành CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào gặp nhiều khó khăn do sự nhận thức của lực lượng nòng cốt và lực lượng tham gia tiến hành CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc, nhất là về lý luận chính trị thực tiễn còn giáo điều, xơ cứng và thiếu sâu sắc chưa toàn diện và sự nhận thức về vai trò, vị trí của CTMT còn mơ hồ [135, tr.17]. Được thể hiện qua kết quả đạt được trong những năm qua.

Về năng lực công tác: Lực lượng nòng cốt, năng lực cụ thể hóa, triển khai nhiệm vụ, năng lực đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa chủ động và hạn chế; năng lực sử dụng công nghệ và truyền thông hiện đại, sự vận động, thuyết phục và tuyên truyền còn bất cập và cảm hứng thấp. Ví dụ, khi xuống bản làng nội dung tuyên truyền khô khan, xa rời ngôn ngữ đời thường, khó đi vào lòng dân làm cho nhân dân không muốn tham gia.

Những hạn chế về nhận thức và năng lực của lực lượng tiến hành CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là một thách thức lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sức mạnh và vai trò lãnh đạo của Đảng. Để khắc phục, cần có một hệ thống giải pháp đồng bộ, từ đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, thay đổi cơ chế chính sách, đến việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương và đề cao trách nhiệm, tính tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên trên mặt trận quan trọng này.

2.2.5.4. Trình độ tiếp nhận của đối tượng (ở vùng sâu, vùng xa và dân tộc thiểu số), trình độ học vấn thấp, phong tục tập quán lạc hậu và các phương tiện, công cụ tuyên truyền chưa hiện đại

Ở vùng sâu, vùng xa và dân tộc thiểu số của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, trình độ tiếp nhận của đối tượng, trình độ học vấn thấp: Phần lớn người dân ở đây có trình độ học vấn không cao, thậm chí mù chữ hoặc tái mù chữ. Điều này khiến họ gặp khó khăn trong việc đọc, viết, và hiểu các văn bản phức tạp. Họ có xu hướng suy nghĩ theo lối tư duy cụ thể, dựa trên kinh nghiệm và những điều mắt thấy tai nghe, thay vì tư duy trừu tượng hoặc logic. Do đó, các khái niệm, lý luận trừu tượng rất khó để họ tiếp thu. Họ chủ yếu tiếp nhận thông tin từ các kênh truyền thông như loa đài, truyền hình, hoặc qua lời kể của người khác. Khả năng tiếp cận internet và các phương tiện truyền thông hiện đại còn rất thấp.

Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào bao gồm có 27/50 của dân tộc cả nước [Phụ lục 9]; dân tộc của Lào được chia thành 04 nhóm tiếng nói như: nhóm tiếng nói Lào-Tày (có 08 dân tộc); nhóm tiếng nói Mon-Khơ me (có 33 dân tộc); nhóm tiếng nói Mông-iu Miên (có 02 dân tộc) và nhóm tiếng nói Chin-Ti Bết (có 07 dân tộc) [107, tr.22-23]; 27 dân tộc sống đan xen với nhau; họ chung sống hoà bình, từ trước đến nay không có dân tộc nào sống tách biệt tại một vùng rộng lớn và không có hiện tượng dân tộc này đàn áp, bóc lột dân tộc kia, dân tộc nào cũng mang những đặc điểm chung của khối cộng đồng dân tộc Lào và có đặc điểm riêng của dân tộc mình; từ đó góp phần cho sự đa dạng của văn hoá Lào. Nền văn hoá Lào là sự kết hợp hài hoà tinh hoa văn hoá của tất cả các dân tộc; tiếng Lào và chữ Lào là ngôn ngữ chính thức (ngôn ngữ quốc gia) mỗi dân tộc vẫn giữ ngôn ngữ nói và phong tục tập quán riêng của dân tộc mình; nền văn hoá riêng của các dân tộc thể hiện ở cả văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần [165, tr.6].

Nói về dân tộc thiểu số, phải nhìn vào trình độ học vấn của nhân dân các dân tộc thiểu số tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, nhất là ở

nông thôn thường ít người được học hành; nhiều người hầu như không biết chữ ngay cả tiếng Lào do điều kiện kinh tế khó khăn, nhiều bản làng không có trường học phổ thông cấp 01 và cấp 02, cho nên nhân dân ở nông thôn (vùng sâu, vùng xa) trình độ học vấn rất thấp. Báo cáo Chính trị tại Đại hội đảng bộ toàn tỉnh U Đôm Xay lần thứ IX (2020) đã đánh giá: “Bên cạnh những thành tựu đạt được trong sự lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, chúng ta vẫn còn một số hạn chế khuyết điểm cần được nhanh chóng khắc phục, trong đó việc giáo dục là một vấn đề rất quan trọng, nhất là ở nông thôn, vùng sâu mạng lưới giáo dục chưa đến tận nơi, thậm chí còn có tình trạng bỏ học ngày càng tăng, nhất là con cháu của người dân tộc thiểu số của chúng ta” [130, tr.10-11].

Trong thời gian qua, trình độ học vấn của nhân dân các dân tộc thiểu số đã có những cố gắng, nhưng còn ở mức thấp, tỷ lệ mù chữ khá cao và số người có trình độ học vấn rất ít. Hiện nay, có tình trạng các cháu bỏ học càng nhiều hơn vì kinh tế rất khó khăn. Do đó, trình độ học vấn là một vấn đề quan trọng của cuộc sống con người và của đất nước, là một nhiệm vụ quan trọng nhất của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải tiếp thu và xác định đúng phương hướng để thực hiện CTTT ở các nơi đây nhằm vận động họ có nhận thức đúng đắn về việc học tập của con cháu để phát triển đất nước trong tương lai.

Phong tục tập quán của các dân tộc các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có nhiều thay đổi theo đà phát triển của sản xuất và xã hội. Bản sắc dân tộc ngày càng phát triển phong phú được thể hiện một cách sinh động trong cuộc sống, lao động sản xuất hàng ngày của cộng đồng từ cách ứng xử, trang phục, ca nhạc, lễ hội đến lòng thương yêu, trung thành với đất nước. Có thể nói, tập quán tín ngưỡng cổ truyền của các dân tộc được hình thành và tồn tại trên cơ sở nền văn minh nông nghiệp và cộng đồng bản làng.

Tuy nhiên, do tác động của nhiều yếu tố tiêu cực mà nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp của một số dân tộc đang bị mai một, nhiều thủ tục lạc hậu có cơ hội trỗi dậy. Các lễ hội, nghi lễ, nếp sống truyền thống đã mất dần trong đời sống của người dân nhất là trong các trung tâm đông dân cư, thành thị. Sự trỗi dậy của

những phong tục, tập quán lạc hậu như cúng ma, cưới hỏi ăn uống tốn kém kéo dài, tình trạng bỏ đạo...đã cản trở sự phát triển và hòa nhập cộng đồng của các dân tộc, tác động xấu đến mối quan hệ dân tộc cũng như hiệu quả CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Các phương tiện, công cụ tuyên truyền: Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào thường sử dụng các phương tiện, công cụ tuyên truyền như: Báo in (báo giấy, tạp chí), phát thanh truyền thống (radio), truyền hình truyền thống (television), tuyên truyền trực quan, tuyên truyền miệng, loa đài phát thanh ở cơ sở [87]. Trong bối cảnh bùng nổ của truyền thông số và kỷ nguyên Internet, các phương tiện, công cụ tuyên truyền truyền thống, còn được gọi là “thiếu hiện đại” đang đối mặt với nhiều thách thức và bộc lộ những hạn chế rõ rệt. Tuy nhiên, không thể phủ nhận chúng vẫn giữ vai trò nhất định trong một số trường hợp cụ thể. Ưu điểm: Tính chính thống và độ tin cậy, dễ tiếp cận với đối tượng đặc thù, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, nơi hạ tầng Internet còn yếu hoặc người dân không có điều kiện tiếp cận các thiết bị số, các phương tiện như phát thanh, truyền hình truyền thống hoặc loa đài vẫn là kênh thông tin chủ yếu và hiệu quả. Sức mạnh trực quan và tác động tức thì và chi phí thấp. Nhược điểm: Phạm vi tiếp cận hạn chế, tính một chiều, thiếu tương tác, tốc độ chậm, nội dung thiếu hấp dẫn, khô khan, khó đo lường hiệu quả và dễ bị lấn át bởi thông tin tiêu cực, sai lệch.

Các phương tiện, công cụ tuyên truyền thiếu hiện đại vẫn giữ vai trò quan trọng, đặc biệt là trong việc đảm bảo tính chính thống và tiếp cận các đối tượng đặc thù. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trong kỷ nguyên số, cần thừa nhận những hạn chế của chúng và kết hợp một cách hài hòa với các phương tiện hiện đại. Việc đổi mới và hiện đại hóa công cụ tiến hành CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc là một yêu cầu cấp thiết, không chỉ ở nội dung mà còn ở phương thức, để thông điệp tư tưởng có thể tiếp cận công chúng một cách nhanh chóng, hiệu quả và có sức thuyết phục cao nhất.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã khái quát về tỉnh, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội và quốc phòng - an ninh. Với vị trí địa lý đó các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có chức năng, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm hết sức quan trọng, tạo nên sức ảnh hưởng sâu sắc đến việc triển khai CTTT. Trong hệ thống tổ chức đảng, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đóng vai trò là “hạt nhân” chính trị tại địa phương, là cầu nối trực tiếp giữa Trung ương và địa phương. Có chức năng lãnh đạo lãnh đạo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương vững mạnh. Sự vững mạnh của các đảng bộ này quyết định trực tiếp đến sự ổn định chính trị, chủ quyền lãnh thổ và sự thành công của công cuộc đổi mới tại Lào.

Để nâng cao chất lượng hoạt động thực tiễn, CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần được chuẩn hóa qua các phương diện: từ hệ thống khái niệm, nội dung trọng tâm đến các hình thức, phương thức, và trò và đặc điểm CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Việc nhận diện đúng vai trò và các đặc điểm riêng biệt của địa bàn này sẽ tạo ra cơ sở vững chắc, giúp các đảng bộ chủ động và linh hoạt hơn trong quá trình điều hành CTTT.

Việc hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn này đóng vai trò nền tảng để tác giả triển khai các nội dung tiếp theo của luận án. Cụ thể, đây là cơ sở để xây dựng khung khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng tư tưởng và CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trong giai đoạn vừa qua. Từ đó, luận án sẽ rút ra những nguyên nhân và kinh nghiệm quý báu nhằm nâng cao hiệu quả CTTT tại các tỉnh miền Bắc trong thời gian tới.

Chương 3

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

- THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG TƯ TƯỞNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN CÁC TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1.1. Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên các tỉnh miền Bắc nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

3.1.1.1. Những ưu điểm

Trong nhiều năm qua, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng NDCM Lào, công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu rực rỡ. Riêng các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã có những đóng góp đáng kể vào thành công chung này. Những kết quả đạt được không chỉ là thắng lợi về mặt kinh tế - xã hội mà còn là nguồn động lực quan trọng, tác động mạnh mẽ và củng cố niềm tin, tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Dù tình hình chính trị và kinh tế những năm gần đây có nhiều thử thách và biến động, đội ngũ cán bộ, đảng viên vẫn giữ vững tinh thần. Họ đã chủ động phản ứng một cách tích cực, thể hiện sự tin tưởng tuyệt đối và luôn đồng lòng thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các cán bộ, đảng viên giữ vai trò lãnh đạo trong cấp ủy, chính quyền và đoàn thể luôn quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên chuyên trách luôn tích cực tham gia vào công tác tuyên truyền, cổ động và vận động nhân dân thực hiện tốt mọi nghĩa vụ của mình.

Đại đa số cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, luôn gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối

của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhất là chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, mà Đại hội X (2016) của Đảng NDCM Lào đề ra: “Phấn đấu để Lào trở thành quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình cao, thoát khỏi tình trạng kém phát triển...” [120, tr.83], Chỉ thị số 04/BCHTW, ngày 30/9/2021 về “Công tác cán bộ”, Chỉ thị số 01/BCT, ngày 01/02/2017 về “Củng cố tổ chức đảng”, được cán bộ, đảng viên quán triệt và nhất trí cao trong nhận thức và hành động. Điều đó nói lên rằng, mọi cán bộ, đảng viên dù hoạt động trong lĩnh vực, vị trí nào thì đều kiên định mục tiêu cách mạng lý tưởng của Đảng, tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản và con đường đi lên CNXH mà Đảng NDCM Lào đã lựa chọn. Trong tình hình hiện nay, nhiều cán bộ, đảng viên ngày càng năng động, tích cực phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công việc được giao; luôn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất chặt chẽ trong nội bộ tổ chức đảng. Sự thống nhất được thể hiện rõ ràng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và phương thức lãnh đạo, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp. Kiên quyết chống tư tưởng đa đảng, đa nguyên, phe nhóm trong tổ chức đảng. Có tinh thần thực sự yêu nước, quyết tâm, tự lực để tạo nên sức mạnh nội tại. Tích cực trong việc đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, có tầm nhìn tốt, sâu và khả năng xây dựng, phát triển các phong trào. Cán bộ, đảng viên thực hiện tốt việc tuân thủ Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần phục vụ nhân dân, được hiểu là trách nhiệm đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên lợi ích riêng của cá nhân mình, hết lòng phục vụ nhân dân. Các cấp ủy và cán bộ lãnh đạo gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động công tác, tạo niềm tin và sự thuyết phục đối với quần chúng nhân dân. Nhiều cán bộ, đảng viên, đặc biệt tại cấp cơ sở, đã đóng vai trò là những hạt nhân chủ chốt trong việc tuyên truyền và giáo dục chính trị - tư tưởng cho người dân.

Niềm tin đó được thể hiện rõ qua cuộc điều tra sự ủng hộ đồng tình của cán bộ, đảng viên 04 tỉnh: U Đôm Xay, Phông xa ly, Bò kẹo và Luông năm

tha, tháng 03 năm 2025 (trả lời theo 01 trong 04 quan điểm: Đáp ứng 100%; đáp ứng một phần nào đó, không đáp ứng và khó trả lời, xem phụ lục 9) cho thấy: Cán bộ công chức ở cơ quan chính quyền địa phương đáp ứng 76%, đáp ứng một phần nào đó 23,4%, khó trả lời 0,6%; sĩ quan quân đội - công an đáp ứng 56%, đáp ứng một phần nào đó 42%, khó trả lời 2%; cán bộ công chức lĩnh vực văn hoá - xã hội đáp ứng 56%, đáp ứng một phần nào đó 42,6%, khó trả lời 1,4%; cán bộ công chức lĩnh vực kinh tế đáp ứng 54,8%, đáp ứng một phần nào đó 42,8%, không đáp ứng 0,4%, khó trả lời 2%; Sự nhất trí ủng hộ đồng tình đó ngày càng tăng cùng với tiến trình phát triển của công cuộc đổi mới đất nước và quê hương mình, thể hiện rõ qua cuộc điều tra của Ban Tuyên huấn tỉnh cụ thể: Tỉnh U Đôn xay, Phong xa ly, Bò kẹo và Luông năm tha, tháng 03 năm 2025 về sự thay đổi của cuộc sống (trả lời 01 trong 05 quan điểm: Rất tốt, tốt, trung bình, không tốt và khó trả lời *xem phụ lục 10*) cho thấy: Cán bộ công chức trong cơ quan chính quyền nhà nước và các tổ chức đoàn thể rất tốt 40,6%, tốt 36,6%, trung bình 13,2%, không tốt 8% và khó trả lời 1,6%; sĩ quan quân đội - công an rất tốt 23,4%, tốt 42%, trung bình 21,4%, không tốt 10% và khó trả lời 3,2%; cán bộ công chức lĩnh vực văn hoá - xã hội rất tốt 59,4%, tốt 28%, trung bình 6,8%, khó trả lời 5,8%; cán bộ công chức lĩnh vực kinh tế rất tốt 60%, tốt 33,4%, trung bình 6,6%. Qua dữ liệu điều tra tháng 03 năm 2025 tại 04 tỉnh cho thấy ưu điểm tư tưởng lớn nhất của cán bộ, đảng viên là sự đồng thuận chính trị rất cao, niềm tin vững chắc vào đường lối của Đảng, và tinh thần lạc quan, tích cực được củng cố bằng những thành tựu thực tế trong quá trình phát triển đất nước cũng như của các tỉnh miền Bắc Lào. Đây là yếu tố then chốt, bảo đảm tính khả thi và thành công cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Lào cũng như của các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

3.1.1.2. Những hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Cụ thể, đã xuất hiện một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện chủ nghĩa cá nhân, đặt lợi ích riêng lên trên lợi ích của tập thể, của Đảng và

Nhà nước. Việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng chưa được thực hiện nghiêm túc ở một số cán bộ, đặc biệt là ở những khu vực vùng sâu, vùng xa, khiến niềm tin của quần chúng bị ảnh hưởng, được Đại hội IX của Đảng đánh giá rõ: “Một bộ phận không nhỏ của đảng viên bị suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lãng phí, lợi dụng chức vụ tham nhũng...” [118, tr.22]. Đây là do vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ và thiếu tinh thần tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, dẫn đến nội bộ kém thống nhất ở một vài tổ chức cơ sở. Một số cán bộ, đảng viên, đặc biệt là ở cấp cơ sở, còn hạn chế về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và kỹ năng thực tiễn để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Tư tưởng và tác phong làm việc còn chậm đổi mới, dễ rơi vào lối mòn, rập khuôn, máy móc, chưa linh hoạt và sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở. Ý thức trách nhiệm trong công việc và tinh thần phục vụ nhân dân chưa cao ở một số vị trí. Một bộ phận cán bộ, đảng viên dễ bị tác động bởi các thông tin tiêu cực, quan điểm sai trái, thù địch từ bên ngoài, do công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị chưa đủ sâu rộng và kịp thời. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu vững vàng về tư tưởng, chính trị chính là căn nguyên dẫn đến các hành vi tiêu cực như tham nhũng, lãng phí và những sai phạm khác trong quản lý tài chính, tài sản công. Những hành vi này không chỉ gây thiệt hại cho Nhà nước mà còn trực tiếp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Đảng, làm tổn hại uy tín của Đảng, chỉ trong thời gian năm 2023 trên 08 tỉnh đã có 234 đảng viên bị thi hành kỷ luật, trong đó khiển trách 15 đảng viên, cảnh báo 69 đảng viên, bãi miễn 09 đảng viên, dừng sinh hoạt đảng tạm thời 74 đảng viên và đưa ra khỏi đảng 67 đảng viên [168] [Phụ lục 11] .

Thực tiễn CTTT tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cho thấy, vào những thời điểm bước ngoặt, nhất là trong bối cảnh gặp khó khăn hoặc khi tổ chức, nhân sự được sắp xếp, điều chỉnh, tư tưởng của cán bộ, đảng viên thường phân hóa rõ rệt theo nhiều xu hướng khác nhau. Một bộ phận lớn cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ và vận dụng có hiệu quả các quy

luật phát triển của cách mạng, đồng thời phân tích khoa học triển vọng tất yếu của sự nghiệp cách mạng cũng như vị trí của bản thân trong tiến trình đó. Họ tích cực tham gia các nhiệm vụ được giao, chủ động tổng kết kinh nghiệm, rút ra bài học nhằm thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển; đồng thời, cấp ủy và người đứng đầu tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, động viên, uốn nắn kịp thời những sai sót, lệch lạc để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo. Bên cạnh đó, còn có một bộ phận cán bộ, đảng viên do hạn chế về thông tin và nhận thức chưa đầy đủ, nên còn tồn tại những băn khoăn, thắc mắc và sai sót nhất định; tuy nhiên, họ vẫn giữ vững lòng trung thành với Đảng và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ cách mạng. Ngoài ra, một số cán bộ có tư tưởng bảo thủ, thiếu ý thức đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu phát triển chung, duy trì quan điểm tư tưởng cũ và đôi khi phê phán, bài bác những đổi mới đã được thực tiễn khẳng định là đúng đắn và cần thiết.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên mang nặng tư tưởng cơ hội cá nhân chủ nghĩa khi gia nhập Đảng. Họ lợi dụng danh nghĩa Đảng, Nhà nước để trục lợi cá nhân, tận dụng sơ hở và yếu kém trong công tác lãnh đạo, quản lý nhằm phục vụ lợi ích riêng tư, gia đình và người thân. Mặc dù trước đây từng là người có phẩm chất tốt, song do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sống buông thả, sa đọa, họ đã dẫn đến biến chất, trở thành tác nhân gây tổn hại cho Đảng và nhân dân. Đối với trường hợp này, cần thực hiện công tác đấu tranh tư tưởng một cách kiên quyết và triệt để, đồng thời áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm khắc trên cả phương diện tổ chức và hành chính.

Cùng với đó, còn tồn tại một nhóm cán bộ, đảng viên do nhẹ dạ, cả tin, bị xúi giục hoặc kích động mà có những tư tưởng và hành động sai lệch. Tổ chức Đảng phải kịp thời tiến hành công tác giáo dục, phân tích những sai lầm, khuyết điểm nhằm giúp họ nhận thức và sửa chữa lỗi lầm. Thực tế cho thấy, đây chưa phải là nhóm đối tượng xấu cố tình vi phạm, mà chỉ phạm phải sai sót nhất thời, do đó CTTT có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ họ tiến bộ.

Ngoài ra, còn có một số cán bộ, đảng viên mắc sai phạm, đã bị xử lý kỷ luật nhưng không thành khẩn nhận lỗi mà còn biểu hiện thái độ bất mãn, phát ngôn bừa bãi, thậm chí có hành vi lôi kéo người khác gây rối, nói xấu Đảng, tổ chức Đảng, chính quyền Nhà nước và lãnh đạo, gây chia rẽ nội bộ. Đối với nhóm đối tượng này, CTTT phải tiến hành đấu tranh quyết liệt, không khoan nhượng; nếu tiếp tục ngoan cố, không nhận ra khuyết điểm, cần kiên quyết loại bỏ ra khỏi tổ chức Đảng để bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh của Đảng.

3.1.2. Tình hình tư tưởng của nhân dân các dân tộc các tỉnh miền Bắc nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

3.1.2.1. Những ưu điểm

Nhân dân các dân tộc các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã tổ chức thực hiện tốt các chính sách xã hội: “Phát triển nông thôn, giải quyết tình trạng đói nghèo của người dân theo hướng 03 xây dựng và xây dựng nông thôn mới; phát huy kỹ thuật tiên tiến để nâng cao hiệu quả sản xuất...” [124, tr.78].

Nhìn chung, đại bộ phận nhân dân các dân tộc các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phấn khởi với kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng từng khoá, nhất là Đại hội XI (2021) của NDCM Lào và Nghị quyết Đại hội các đảng bộ tỉnh miền Bắc nhiệm kỳ 2020 - 2025, thực tiễn cho thấy: Kinh tế - xã hội đã đạt được những bước tiến đáng kể, kéo theo sự cải thiện tích cực trong đời sống của nhân dân. Song song đó, tình hình chính trị luôn được duy trì ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc. Nhờ vào việc đời sống ngày càng được cải thiện và hiện đại hóa, phần lớn người dân bày tỏ sự phấn khởi và hài lòng. Người dân đã có điều kiện ổn định làm ăn, sinh sống và tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua sản xuất, cũng như góp phần bảo vệ an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Sự phát triển của hạ tầng thiết yếu như mạng lưới điện, giáo dục, trạm y tế, đường giao thông, và mạng Internet đã vươn tới tận bản làng, tạo ra những điều kiện thuận lợi lớn cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, và dịch vụ. Những nỗ lực chỉ đạo, tổ chức thực hiện các phong trào xóa

đổi, giảm nghèo, xây dựng đời sống mới, làng văn hóa, gia đình văn hóa của các cấp, các ngành đang mang lại hiệu quả ngày càng cao, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân thể hiện qua 05 năm 2016 - 2020 cả nước xây dựng gia đình văn hoá được 197.635 gia đình, đến năm 2020 xây dựng được 970.369 gia đình, chiếm 76,97% của gia đình cả nước; năm 2016 xây dựng bản văn hoá được 1.703 bản, đến năm 2020 xây dựng được 6.548 bản, chiếm 77,68% của bản cả nước [109, tr.22]. Trong đó, cụ thể 04 tỉnh miền Bắc Lào: Tỉnh Xiêng khoảng, 05 năm 2016 - 2020 Xây dựng bản văn hoá được 48 bản, đến nay xây dựng được 257/476 bản, chiếm 53,99%; xây dựng gia đình văn hoá được 33.608/41.443, chiếm 81,09% của gia đình toàn tỉnh [158, tr.12]. Tỉnh Hua phăn, 05 năm 2016 - 2020, xây dựng được 282/724 bản, chiếm 38,95%; xây dựng gia đình văn hoá được 28.255/54.369, chiếm 51,96% của gia đình toàn tỉnh [159, tr.19]. Tỉnh Xay nha bu ly, 05 năm 2016 - 2020 xây dựng được 384/430 bản, chiếm 89,30%; xây dựng gia đình văn hoá được 75.569/82.281, chiếm 91,84% của gia đình toàn tỉnh [160, tr.56]. Tỉnh Luông pha băng, 05 năm 2016 - 2020 xây dựng được 325/757 bản, chiếm 42,93%; xây dựng gia đình văn hoá được 53.220/85.678, chiếm 62,11% của gia đình toàn tỉnh [161, tr.4].

Điều nổi bật của tình hình tư tưởng và tâm trạng xã hội là trước những biến động của đất nước, tuy còn đan xen những phần khởi, lo lắng, băn khoăn, song nét chủ đạo trong tâm trạng của đa số nhân dân là tin tưởng vào sự nhất trí chung về tư tưởng, chính trị trong Đảng, trong nhân dân. Niềm tin này đã trải qua thử thách của thời gian và được thực tiễn cách mạng Lào, đặc biệt là thực tiễn của sự nghiệp đổi mới từ năm 1986 đến nay kiểm nghiệm. Con đường đi lên CNXH ngày càng được xác định rõ hơn; đường lối đúng đắn của Đảng được thực tiễn cuộc sống chứng minh với những thành tựu và phát triển liên tục bằng tốc độ khá cao của đất nước, mà trong đó các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã trở thành trung tâm chỉ đạo trong sự phát triển đó, mặc dù, bối cảnh quốc

tế có nhiều điều không thuận lợi. Mọi người cảm nhận rõ hơn sự thay đổi nhanh chóng của đất nước, bản thân và gia đình họ.

Niềm tin đó được thể hiện rõ qua cuộc điều tra sự ủng hộ đồng tình của các tầng lớp nhân dân đối với đường lối đổi mới của Đảng NDCM Lào và chủ trương, chính sách đổi mới của các đảng bộ tỉnh như: Tỉnh U Đôm xay, Phong xa ly, Bò kẹo và Luông năm tha, tháng 03 năm 2025 (trả lời 01 trong 04 quan điểm: đáp ứng, đáp ứng một phần nào đó, không đáp ứng và khó trả lời, *xem phụ lục 12*) cho thấy: Người dân ở nông thôn (nông dân) đáp ứng 59%, đáp ứng một phần nào đó 21,4%, không đáp ứng 6,6% và khó trả lời 13%; người dân ở thành thị đáp ứng 65,4%, đáp ứng một phần nào đó 25,4%, không đáp ứng 2,8%, khó trả lời 6,4%; công nhân doanh nghiệp nhà nước đáp ứng 53,4%, đáp ứng một phần nào đó 40%, không đáp ứng 3% và khó trả lời 3,6%; công nhân doanh nghiệp tư nhân đáp ứng 66%, đáp ứng một phần nào đó 27,4%, không đáp ứng 4% và khó trả lời 2,6%; công nhân làm thuê đáp ứng 30,8%, đáp ứng một phần nào đó 62,6%, không đáp ứng 4,2% và khó trả lời 2,4%; người buôn bán đáp ứng 72%, đáp ứng một phần nào đó 13,4%, không đáp ứng 6,6%, và khó trả lời 8%; học sinh - sinh viên đáp ứng 32,2%, đáp ứng một phần nào đó 63,2%, không đáp ứng 2% và khó trả lời 2,6%.

Từ niềm tin vào sự lãnh đạo nêu trên nhân dân các dân tộc đã tích cực, năng động trong lao động sản xuất, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của các đảng bộ tỉnh, hăng hái tham gia phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá, xây dựng quê nhà lành mạnh, tiến bộ, khôi phục và bảo vệ giá trị truyền thống, hướng đến chuẩn mực đạo đức và lối sống văn minh tiến bộ. Theo điều tra của BTH tỉnh cụ thể: Tỉnh U Đôm xay, Phong xa ly, Bò kẹo và Luông năm tha, tháng 03 năm 2025 về sự thay đổi cuộc sống (trả lời 01 trong 05 quan điểm: Rất tốt, tốt, trung bình, không tốt và khó trả lời, *xem phụ lục 10*) cho thấy: Người dân ở nông thôn (nông dân) có đời sống phát triển rất tốt 60%, tốt 23,2%, trung bình 6,6%, không tốt 1,6% và khó trả lời 8,6%; người dân ở

thành thị có đời sống phát triển rất tốt 51,4%, tốt 26,8%, trung bình 21%, không tốt 0,8%; công nhân doanh nghiệp tư nhân có đời sống phát triển rất tốt 36,8%, tốt 43,4%, trung bình 14,4%, không tốt 2% và khó trả lời 3,4%; công nhân doanh nghiệp nhà nước có đời sống phát triển rất tốt 60%, tốt 26,8%, trung bình 8% và khó trả lời 5,2%; công nhân làm thuê có đời sống phát triển rất tốt 14,8%, tốt 30%, trung bình 36%, không tốt 12,6% và khó trả lời 6,6%; người buôn bán có đời sống phát triển rất tốt 52%, tốt 39,4% và trung bình 8,6%.

Qua cuộc điều tra nói trên, đi sâu tìm hiểu tình trạng tư tưởng ở một số tầng lớp nhân dân của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào như sau:

Tư tưởng nông dân, thực hiện nghị quyết Đại hội các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển từng bước, đời sống nông dân, đặc biệt là kinh tế hộ nông nghiệp được ổn định và phát triển, hộ khá và giàu tăng, hộ đói, hộ nghèo được giảm dần như 04 tỉnh đã nêu trên. Đời sống vật chất và tinh thần của nông dân được cải thiện, con cháu được học hành, truyền thống văn hoá được giữ gìn và phát huy làm cho nông dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, đó là điều kiện thuận lợi và làm tiền đề cho việc giải quyết sự thắc mắc lo lắng tác động đến tư tưởng của người nông dân.

Tư tưởng của công nhân và những người làm thuê, công nhân là lực lượng tiên tiến, giữ bản chất và truyền thống cách mạng, mặc dù công nhân tại các tỉnh miền Bắc mới tiếp tục phát triển cùng với sự phát triển của các công ty, xí nghiệp nhưng do có trình độ học vấn và chuyên môn nhất định lại được tiếp thu với khoa học công nghệ hiện đại đã làm cho những lực lượng đó nhạy cảm tin tưởng vào sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh, có ý thức vươn lên làm chủ khoa học, kỹ thuật, công nghệ; tích cực tham gia vào quá trình sản xuất, phấn đấu đạt kết quả cao. Điều đó, tạo cơ sở cho công nhân ổn định về tư tưởng và tin vào sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Những người làm thuê do sự phát triển nền kinh tế, nhiều công ty xí nghiệp, doanh nghiệp phát triển, đời sống của các tầng lớp nhân dân ngày càng

được cải thiện và phát triển của xã hội, nhu cầu về vật chất tinh thần ngày càng cao, đẩy mạnh các công trình xây dựng và dịch vụ ngày càng tăng lên, nhất là nhà ở cho công nhân, công cụ tiêu dùng trong gia đình, bảo hiểm y tế... đã tạo điều kiện cho những người không có kiến thức chuyên môn, không có việc làm ổn định có dịp vào làm việc trong các công trình xây dựng và dịch vụ ngày càng tăng, có thu nhập khá hơn, những vấn đề đó thúc đẩy cho những người làm thuê tự học tập, tiếp thu khoa học kỹ thuật, công nghệ trong thực tế để vươn lên. Do có trình độ cho nên tìm kiếm việc làm cũng dễ dàng hơn có thu nhập cao đã làm cho mọi người có tư tưởng ổn định và tin tưởng vào sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, góp phần tạo động lực phát triển tỉnh nhà ngày càng phát triển lên.

Tư tưởng của những người buôn bán, là do sự phát triển kinh tế hàng hoá cả sản xuất trong nước và thu nhập từ nước ngoài, thị trường được mở rộng từ thành thị đến bản làng tạo điều kiện cho người buôn bán ngày càng phát triển. Sự phát triển buôn bán thúc đẩy cho việc sản xuất phát triển; hàng tiêu dùng, các công cụ phục vụ sản xuất từ thành thị được chuyển sang bán ở bản làng và sản phẩm nông nghiệp, thủ công truyền thống của người dân nông thôn, nhất là lương thực, thực phẩm và các vật dụng tiêu dùng từ nông thôn được chuyển sang bán ở thành thị làm cho đời sống của người dân ở nông thôn xích lại gần nhau hơn với người dân ở thành thị, nhất là các vùng có mạng lưới điện, đường giao thông đến tận các bản làng. Với những điều kiện đó, làm cho những người buôn bán có đời sống từng bước được cải thiện, đa số làm ăn đúng theo pháp luật, quy định của chính quyền các tỉnh miền Bắc đề ra, ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh và chính quyền địa phương.

Tư tưởng của giới doanh nhân, giới doanh nhân rất phấn khởi kết quả thực hiện chính sách mới của Đảng, nhất là nghị quyết XI (2021) của Đảng NDCM Lào về phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025. Sau khi thành lập nước CHDCND Lào năm 1975 - 1985, Đảng và Chính phủ Lào đã điều chỉnh thành phần kinh tế còn có hai mô hình: Nhà nước và tập thể; kinh tế chỉ

cung cấp và hợp tác xã nông nghiệp làm nên vị thế, vai trò của giới doanh nhân giai đoạn này chưa rõ ràng các giới doanh nhân chưa phấn khởi. Từ Đảng có chính sách mới đã đổi mới cơ cấu kinh tế sang nhiều thành phần kinh tế làm cho vai trò của giới doanh nhân có sự phát triển. Đây là điểm khởi đầu sự hiểu biết của giới doanh nhân về học cách giao dịch một cách có hệ thống như: Tổ chức lại hệ thống, tạo cơ hội cho thương nhân tham gia sản xuất, buôn bán dọc biên giới có mô hình đầy đủ dẫn đến mối quan hệ kinh doanh ngày càng phát triển. Do vậy, vai trò của giới doanh nhân được nâng cao tầm ngang với sự phát triển kinh tế của đất nước, có khả năng trở thành chủ sở hữu của một doanh nghiệp, xây dựng thành công ty, doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh tư nhân và Nhà nước theo khu vực lĩnh vực kinh doanh đa dạng; trong một số lĩnh vực kinh doanh, có thể đầu tư ở nước ngoài. Như vậy làm cho giới doanh nhân tin tưởng vào đường lối nhất quán của Đảng và sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, góp phần thúc đẩy kinh tế ngày càng phát triển. Họ đã mở rộng sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội và tạo việc làm cho nhân dân làm tăng thu nhập và từng bước nâng cao được mức sống.

Tư tưởng của thanh niên, đoàn viên thanh niên luôn hăng hái tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước; tích cực học tập, lao động sáng tạo đang thể hiện sức bật trước yêu cầu của đất nước và tình nhà giai đoạn hiện nay; đại bộ phận có ý thức tự lực, tự cường, tinh thần tự tôn dân tộc, vươn lên lập thân, lập nghiệp, hăng say công tác, học tập, rèn luyện lao động, sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội. Vai trò, vị thế của tổ chức đoàn và đoàn viên thanh niên tiếp tục được khẳng định là lực lượng quan trọng trong công cuộc đổi mới và bảo vệ Tổ quốc.

Tư tưởng của phụ nữ, luôn tích cực thực hiện vai trò tập hợp tính đoàn kết, phát huy truyền thống phụ nữ Lào các dân tộc, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và Tổ quốc, nâng cao truyền thống cách mạng. Phụ nữ đã không ngừng phấn đấu vươn lên thực hiện các phong trào thi đua như: “phong trào xây dựng công

dân tốt”, “phong trào xây dựng và phát triển tốt”, “phong trào xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với “phong trào thi đua yêu nước và phát triển tỉnh nhà”, “phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản”... những phong trào đó ngày càng thể hiện rõ năng lực, phẩm chất, tinh thần yêu nước, đoàn kết, sức sáng tạo trong học tập, lao động sản xuất và công tác, góp phần xây dựng các tỉnh miền Bắc ngày càng phát triển, xứng đáng là trung tâm kinh tế - văn hoá - xã hội của miền Bắc Lào.

Tư tưởng của người theo tôn giáo, nhìn chung người theo tôn giáo đều hoạt động trên cơ sở pháp luật và chấp hành tốt các quy định của Nhà nước, đại bộ phận đồng bào tôn giáo đều phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới của đất nước, quê hương, tỉnh nhà, hưởng ứng và tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, nhất là đạo Phật là đạo truyền thống đa dân tộc Lào đi theo từ lâu đời (giữa thế kỷ 14); nhiều chức sắc của Phật giáo được tham gia vào Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất nước Trung ương và Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất nước của tỉnh, điều đó đã củng cố, nâng cao niềm tin của đồng bào tôn giáo đối với Đảng, chính quyền các cấp.

Tư tưởng của đảng viên cao tuổi, đảng viên là người nghỉ hưu, cựu chiến binh và những người có công với cách mạng, lực lượng này luôn giữ vững bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng, kiên định lý tưởng chủ nghĩa xã hội mà Cay-xôn Phôm-vi-hản và Đảng NDCM Lào đã lựa chọn. Lực lượng này luôn giữ vững phẩm chất cách mạng, gương mẫu trong công tác vận động quần chúng ở cơ sở, tích cực tham gia công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ trẻ theo khả năng, sức khoẻ và điều kiện cụ thể của mình. Bên cạnh đó, những tư tưởng, kinh nghiệm góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng, chính quyền, có nhiều hoạt động thiết thực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quốc phòng - an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Với chính sách đều ơn đáp nghĩa, đời sống của đa số đảng viên cao tuổi, nghỉ hưu, cựu chiến binh và người có công với cách mạng từng

bước được cải thiện, tạo điều kiện cho họ nhiệt tình, hăng say tham gia các hoạt động ở địa phương.

3.1.2.2. Những hạn chế

Những hạn chế về tư tưởng của nhân dân các dân tộc các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phần lớn xuất phát từ các yếu tố lịch sử, văn hóa, và điều kiện kinh tế - xã hội. Nhân dân các dân tộc các tỉnh miền Bắc thường có tư tưởng bảo thủ, ít cởi mở với những thay đổi và cái mới. Họ có xu hướng duy trì lối sống truyền thống, sản xuất nông nghiệp lạc hậu và ngại tiếp cận với khoa học kỹ thuật hiện đại. Điều này khiến cho kinh tế địa phương phát triển chậm, khó khăn trong việc áp dụng các mô hình sản xuất tiên tiến.

Sự gán bó chặt chẽ với các tập tục, lễ nghi cũ cũng là một hạn chế. Nhiều hủ tục lạc hậu như tảo hôn, đa thê vẫn còn tồn tại ở một số dân tộc thiểu số, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, đời sống của phụ nữ và trẻ em. Ngoài ra, việc thờ cúng các loại ma quỷ và thần linh cũng chi phối nhiều hoạt động trong đời sống, khiến họ sống khép kín và ngại giao tiếp với thế giới bên ngoài. Điều kiện sống ở vùng sâu, vùng xa, người dân tộc các tỉnh miền Bắc Lào thường có trình độ dân trí thấp. Việc tiếp cận với giáo dục, đặc biệt là ở những vùng hẻo lánh, còn rất khó khăn. Trình độ học vấn thấp làm cho người dân gặp khó khăn trong việc tiếp thu các kiến thức về y tế, khoa học, và kỹ thuật. Điều này dẫn đến các vấn đề về vệ sinh, sức khỏe cộng đồng kém và năng suất lao động thấp. Các thế lực thù địch thường lợi dụng những hạn chế về nhận thức, tín ngưỡng để tuyên truyền các tư tưởng sai trái, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Họ có thể kích động mâu thuẫn giữa các dân tộc, hoặc giữa người dân với chính quyền, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội ở các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Một bộ phận người dân có tư tưởng an phận, hài lòng với cuộc sống hiện tại và không có tinh thần cầu tiến. Họ ít quan tâm đến việc cải thiện kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo. Điều này là một rào cản lớn đối với các chương trình xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế của Chính phủ Lào. Một số cộng đồng dân

tộc thiểu số có xu hướng sống khép kín, ít giao lưu với các tộc người khác và ngại tham gia vào các hoạt động thương mại đã khiến họ trở nên cô lập về kinh tế và văn hóa, cụ thể sau:

Tư tưởng người nông dân, họ có xu hướng duy trì lối sống, tập quán và phương thức sản xuất truyền thống, ít cởi mở với những thay đổi và cái mới. Việc này khiến họ ngại đổi mới, không dám áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào sản xuất, dẫn đến năng suất lao động thấp và kinh tế khó phát triển. Nhiều nông dân dựa vào kinh nghiệm truyền đời để sản xuất. Họ tin vào kinh nghiệm cá nhân hơn là những kiến thức khoa học, bỏ qua các phương pháp canh tác tiên tiến như sử dụng giống cây trồng mới, phân bón sinh học, hay các mô hình chăn nuôi hiện đại.

Tư tưởng công nhân và những người làm thuê, một bộ phận công nhân có tư tưởng an phận, chỉ mong muốn có một công việc ổn định để trang trải cuộc sống. Họ ít có tinh thần học hỏi, nâng cao tay nghề hoặc tìm kiếm cơ hội thăng tiến. Nhiều người lao động làm thuê có tâm lý thiếu chủ động, chỉ làm việc theo những yêu cầu được giao. Họ ít quan tâm đến việc cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả công việc hoặc đóng góp ý kiến cho doanh nghiệp.

Tư tưởng những người buôn bán, một bộ phận người buôn bán, đặc biệt là tiểu thương, vẫn mang tư tưởng tiểu nông, chỉ quen với việc buôn bán nhỏ lẻ, theo kiểu “con buôn”, làm ăn chộp giật. Họ không có tầm nhìn chiến lược, ngại đầu tư dài hạn vào công nghệ, thương hiệu, hoặc xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp. Họ sẵn sàng dùng mọi cách để kiếm lời, kể cả việc sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người tiêu dùng và uy tín của thị trường.

Tư tưởng giới doanh nhân, một bộ phận doanh nhân chỉ tập trung vào lợi nhuận trước mắt, chấp nhận rủi ro lớn để thu lợi nhanh. Họ thường thiếu tầm nhìn chiến lược, không xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn và ít quan

tâm đến việc phát triển bền vững của doanh nghiệp. Khi đã đạt được một số thành công nhất định, một số doanh nhân có tâm lý tự mãn, không chịu học hỏi và đổi mới. Họ thiếu sự nhạy bén để nắm bắt các xu hướng mới của thị trường, các công nghệ tiên tiến, dẫn đến việc doanh nghiệp bị tụt hậu so với các đối thủ cạnh tranh.

Tư tưởng thanh niên, một số thanh niên quá chú trọng vào vật chất, vào tiền bạc và danh vọng. Họ sẵn sàng làm mọi thứ để đạt được mục tiêu cá nhân, bất chấp đạo đức và giá trị truyền thống. Tư tưởng này làm giảm đi sự nhiệt huyết, tinh thần cống hiến cho cộng đồng và đất nước. Và một bộ phận thanh niên dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội, sống trong thế giới “ảo” và bị ảnh hưởng bởi những thông tin sai lệch.

Tư tưởng phụ nữ, tư tưởng thiếu tự tin và sự bao bọc từ gia đình khiến nhiều phụ nữ thiếu sự quyết đoán trong công việc và cuộc sống. Họ thường dựa dẫm vào người khác để đưa ra quyết định, dẫn đến việc bỏ lỡ nhiều cơ hội phát triển. Một số người vẫn tin rằng phụ nữ phải ưu tiên việc chăm sóc gia đình, nội trợ hơn là phát triển sự nghiệp.

Tư tưởng người theo tôn giáo, vẫn còn một số phần tử lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước tuyên truyền đạo trái phép, xuyên tạc các quan điểm, đường lối của Đảng, tăng cường lôi kéo phát triển tín đồ, phô trương thanh thế không xin phép chính quyền địa phương làm cho một số người dân lo lắng hoài nghi với sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các địa phương và tương lai của Đảng.

Tư tưởng đảng viên cao tuổi, đảng viên đang nghỉ hưu, cựu chiến binh, do đã quen với mô hình quản lý, phương thức làm việc trong quá khứ, một số đảng viên cao tuổi và cựu chiến binh có xu hướng bảo thủ, ngại tiếp thu cái mới. Họ có thể thiếu sự nhạy bén trong việc nắm bắt những thay đổi của xã hội, những vấn đề phát sinh từ kinh tế thị trường, hoặc các xu hướng công nghệ mới.

3.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM

3.2.1. Thực trạng công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào

3.2.1.1. Những ưu điểm, thành tựu

** Về nội dung CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào*

Một là, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận đã được chú trọng, góp phần làm rõ lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản trong điều kiện mới.

Trong thời gian từ năm 2016 - 2023, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã tổ chức triển khai các nghị quyết của Đảng từng khoá, mới nhất là Nghị quyết số 58/BCT, ngày 13/12/2018 của Bộ Chính trị về nghiên cứu tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản. BTV các tỉnh miền Bắc Lào chỉ đạo các cơ quan tham mưu tập trung xây dựng kế hoạch, nghiên cứu, cung cấp những thông tin và sự kiện quan trọng của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản. Quan trọng nhất là những hình ảnh, nội dung lời phát biểu trong Đại hội các đảng bộ tỉnh và lời khuyến khích người dân tại các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Đây là những nội dung cần thiết góp phần tạo sự hoàn thành và xuất bản cuốn sách về tư tưởng khoa học của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản. Triển khai hướng dẫn số 84, ngày 13/09/2022 của Hội đồng Lý luận Trung ương về tổ chức hội thảo góp ý kiến của BTV tỉnh uỷ trong Hội đồng khoa học với đề tài: “*Xây dựng Đảng NDCM Lào trong điều kiện Đảng cầm quyền ở nước CHDCND Lào*”, trước hết BTV các tỉnh miền Bắc chỉ đạo các cơ quan tham mưu: Văn phòng tỉnh uỷ, BTH tỉnh uỷ và Trường Chính trị - Hành chính tỉnh, xây dựng kế hoạch, nghiên cứu và tổ chức hội thảo tại các tỉnh để thu hút ý kiến của những cán bộ, đảng viên vào nội dung đề tài. Trong hội thảo cán bộ, đảng viên đã tham luận và trao đổi ý kiến góp phần làm cho nội dung hoàn thiện và sáng tỏ hơn. Thực hiện Nghị quyết số 04/BCHTW, ngày 06/03/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

về “*Tổng kết 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng NDCM Lào*”, BCH đảng bộ các tỉnh miền Bắc chỉ đạo cơ quan tham mưu, nhất là BTH các tỉnh làm trung tâm nghiên cứu tổng kết 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng NDCM Lào tại các tỉnh miền Bắc, từ Đại hội IV đến XI của Đảng NDCM Lào. Qua tổng kết 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng NDCM Lào tại các tỉnh miền Bắc đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Bên cạnh đó còn có một số hạn chế cần khắc phục, nguyên nhân và rút được những kinh nghiệm trong thực hiện đường lối đổi mới của Đảng từ năm 1986 đến nay [97]. Qua việc sơ kết, tổng kết có thể khẳng định: “Trong sự nghiệp lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã đạt nhiều thành tựu to lớn góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng phát triển đất nước theo định hướng XHCN”.

Về việc thực hiện Nghị quyết khoá X, XI của Đảng NDCM Lào “*Về nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng NDCM Lào*”. BTH các tỉnh miền Bắc đã xây dựng kế hoạch nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ tỉnh, lịch sử truyền thống ban, ngành, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Từ năm 2016 - 2023 các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã hoàn thành cuốn lịch sử đảng bộ tỉnh, đảng bộ huyện, cụ thể: Tỉnh U Đôm xay 08 cuốn, Phòng xa ly 08 cuốn, Luông năm tha 06 cuốn, Bò kẹo 06 cuốn, Xay nha bu ly 12 cuốn, Luông pha băng 12 cuốn, Xiêng khoảng 08 cuốn và Hua phăn 12 cuốn [88]. Qua đó, góp phần khẳng định sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc trong công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng tại địa phương. Công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc Lào bảo đảm chất lượng, đầy đủ thông tin, sự kiện và bảo đảm tính Đảng, tính khoa học và tính thống nhất với lịch sử Đảng và lịch sử dân tộc, đồng thời thể hiện nét đặc thù của từng địa phương. Trước khi xuất bản các cuốn lịch sử Đảng đều được thông qua các buổi hội thảo, đánh giá khoa học, khách quan, có sự chỉ đạo và kết luận của Bí thư tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc. Sau khi xuất bản, các đảng bộ tỉnh miền Bắc giới thiệu cuốn sách đến cán bộ, đảng viên, nhân dân và các tỉnh khác nhằm giáo dục truyền

thống cách mạng gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản, thông qua đó, khơi dậy niềm tin, tính tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất của các thế hệ cha-ông. Góp phần định hướng tư tưởng cho tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống lịch sử, củng cố niềm tin và sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Về việc sơ kết, tổng kết, các ban ngành như: Văn phòng tỉnh uỷ, Ban Tuyên huấn tỉnh uỷ, Trường Chính trị - Hành chính các tỉnh đã tham mưu cho BTV tỉnh uỷ về việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận làm cho hầu hết các nghị quyết của Đảng được sơ kết, tổng kết định kỳ. Về công tác xây dựng Đảng, BTV các tỉnh miền Bắc đã chỉ đạo sơ kết tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Chỉ thị số 01/BCT, ngày 03/01/2018 về tăng cường xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh; tổng kết 05 năm về tình hình tổ chức thực hiện các nghị quyết của từng đảng bộ tỉnh và Ban Tổ chức tỉnh uỷ; sơ kết Nghị quyết số 60/BCT, ngày 04/07/2003 về phương hướng, chức năng chủ yếu và biện pháp chung của CTMT trong tình hình mới; Nghị quyết 09, khoá V của Bộ Chính trị về văn hoá trong giai đoạn mới; Nghị quyết 07, khoá V của Bộ Chính trị (1993) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước với thông tin đại chúng cũng như việc tổ chức thực hiện triển khai nghị quyết Hội nghị CTMT toàn quốc lần thứ III, IV, V và mới nhất là Nghị quyết số 206/BCT, ngày 07/12/2020 về nâng cao chất lượng CTMT trong giai đoạn hiện nay; Nghị quyết số 25/BCT, ngày 17/05/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác văn hoá trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 01/BCT, ngày 26/07/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của đảng uỷ các cấp trong thực hiện biện pháp giải quyết khó khăn về kinh tế - tài chính và Chỉ thị số 02/BCT, ngày 26/07/2021 về ngăn chặn, giải quyết vấn đề ma túy.

Qua việc tổng kết thực tiễn, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã đánh giá những vấn đề sát thực tế hơn, đầy đủ hơn tình hình và đề ra chủ trương, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và uốn nắn một số lệch

lạc về chủ trương biện pháp thực hiện, những kết quả đó làm cơ sở cho việc đề ra nghị quyết, chỉ thị của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Hầu hết những kết quả đã nêu trên là những nội dung rất quan trọng góp phần làm cho việc hoạt động và tiến hành CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có nội dung phong phú hơn và sát với thực tiễn của địa phương hơn.

Hai là, công tác truyền bá lý luận, nâng cao kiến thức chính trị, xây dựng phương pháp tư duy khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được chú trọng và đạt kết quả quan trọng.

Trong thời gian qua, đảng uỷ các cấp coi CTTT là nhiệm vụ hàng đầu, thực hiện thường xuyên, đan xen với các lĩnh vực công việc của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội, gắn liền phong trào thi đua yêu nước và phát triển Tổ quốc cùng với quán triệt chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Góp phần làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có thêm sự hiểu biết sâu sắc và thống nhất trong hành động và thực tiễn, có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đạt hiệu quả cao.

Những năm qua, công tác truyền bá lý luận, nâng cao kiến thức chính trị của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào thực hiện có hiệu quả cao. BTH các tỉnh tích cực tham mưu cho đảng uỷ tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của các kỳ Hội nghị Trung ương Đảng. Trong đó, tập trung vào quán triệt học tập một số nghị quyết như: Tổ chức học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/BCT, ngày 14/05/2019 của Bộ Chính trị về chế độ giáo dục lý luận chính trị; Nghị quyết số 73/ BCT, ngày 14/05/2019 về xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo-quản lý; Chỉ thị số 03/BBTTW, ngày 15/05/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cải thiện quá trình giảng dạy lý luận chính trị trong hệ thống Trường Đảng và hệ thống giáo dục

quốc gia. Qua học tập, triển khai các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào thực hiện thành nền nếp và đạt hiệu quả cao. Các khoa giảng dạy lý luận chính trị trong các Trường Chính trị - Hành chính và chuyên môn về chính trị - xã hội hệ thống các cơ sở giáo dục đã nghiên cứu và biên soạn phù hợp với điều kiện thực tế của các tỉnh miền Bắc; đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy lý luận - chính trị tại Trường Chính trị - Hành chính được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị ở trong nước và nước ngoài làm cho kết quả giảng dạy tích cực tiến bộ hơn. Năm 2023, trên 08 tỉnh có 159 giảng viên dạy lý luận chính trị; trong đó 06 tiến sĩ, chiếm 3,77%, 49 thạc sĩ, chiếm 30,82%; 104 cử nhân, chiếm 65,41% [Phụ lục 13]; từ năm 2016 - 2023 trên 08 tỉnh đã có 12.908 cán bộ chủ chốt được học tập lý luận chính trị tại Trường Chính trị - Hành chính các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào [163].

Qua thực tiễn công tác truyền bá lý luận, nâng cao kiến thức chính trị tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, số lượng lớp học và lượt học các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, địa phương đạt tỷ lệ cao: Tại tỉnh U Đôm Xay, sau 05 năm thực hiện hướng dẫn 45, ngày 05/09/2018 của BTH Trung ương, nghị quyết số 770, ngày 10/08/2021 của BTV tỉnh uỷ *“Về phát triển truyền thống và tính đoàn kết trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và gương mẫu của Đảng, tăng cường rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên tỉnh U Đôm xay”*, có 1.635 hội nghị với 82.901 lượt người, trong đó nữ 27.969 lượt người tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung nghị quyết của Đảng [162]. Tỉnh Phông xa ly, năm 2016 có 10 lớp học, nghiên cứu, triển khai nghị quyết với 2.159 học viên, đến năm 2023 có 623 hội nghị với 29.713 người tham gia triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng [39]; tỉnh Luông năm tha năm 2016 có 11 hội nghị với 2.364 người tham gia, đến năm 2023 có 641 hội nghị với 30.001 người tham gia học tập triển khai [133]; tỉnh Bò kẹo năm 2018 có 08 hội nghị với 1.972 người tham gia và đến năm 2023 có 597 hội nghị với

21.883 học viên nghiên cứu, học tập chỉ thị, nghị quyết [134]. Nhìn chung tỷ lệ cán bộ, đảng viên tại các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tham gia học tập, quán triệt nghị quyết đạt được rất cao. Qua quá trình thực hiện, các đảng bộ tỉnh đã phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu, học tập nghị quyết, đặc biệt là việc triển khai nghị quyết do trực tiếp đồng chí Bí thư đảng bộ tỉnh làm BCV truyền đạt, tại các hội nghị đều tổ chức cán bộ, đảng viên dự học viết bài thu hoạch bằng nhiều hình thức và có nhận xét, đánh giá và trao đổi ý kiến sôi nổi. Từ năm 2016 - 2023, tổ chức quán triệt, truyền bá Nghị quyết số 04/BCT, ngày 15/02/2016 về quán triệt Nghị quyết X; Hướng dẫn số 07, ngày 07/04/2016 của BTH Trung ương về tổ chức quán triệt Nghị quyết X; Nghị quyết số 38/BCT, ngày 09/03/2021 về quán triệt Nghị quyết XI; Hướng dẫn số 08, ngày 17/03/2021 của BTH Trung ương về tổ chức quán triệt Nghị quyết XI của Đảng. Trên 08 tỉnh tổ chức được 7.744 lớp, người tham dự học 1.139.215 người [89]. Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 206 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng CTTT trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 25 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác văn hoá trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 01 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng uỷ các cấp trong thực hiện biện pháp giải quyết khó khăn về kinh tế - tài chính; Chỉ thị số 02 của Bộ Chính trị về ngăn chặn, giải quyết vấn đề ma túy; Nghị quyết Hội nghị CTTT toàn quốc lần thứ V, trên 08 tỉnh tổ chức được 146 lần, người tham dự học 109.064 người. Tổ chức quán triệt Chỉ thị số 04, ngày 07/05/2018 của Ban Bí thư Trung ương và Hướng dẫn số 44, 45, ngày 05/09/2018 về học chính trị - tư tưởng cho đảng viên trước khi tiến hành Đại hội Đảng các cấp, trên 08 tỉnh tổ chức có người tham dự học 123.695 người [87]. Qua tổ chức quán triệt các nghị quyết của Đảng để nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân có sự nhận thức sâu sắc hơn, tư duy có sự biến đổi tiên tiến hơn, tạo ra tính tự giác phấn đấu phát

triển tỉnh nhà, chủ động tham gia phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, người dân thoát khỏi đói nghèo từng bước.

Về việc nâng cao kiến thức chính trị, xây dựng phương pháp tư duy khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nhất là Hướng dẫn số 06, ngày 30/03/2009 của BTH Trung ương về tập huấn cho Tu sĩ Phật giáo; Hướng dẫn số 43, ngày 25/11/2010 tập huấn cho người có uy quyền trong mỗi dân tộc; Hướng dẫn số 17, ngày 26/07/2015 tập huấn cho giáo viên dạy môn chính trị - xã hội; Hướng dẫn số 18, ngày 26/07/2015 tập huấn cho các dân tộc ở cơ sở và nhân dân dọc biên giới; Hướng dẫn số 100, ngày 08/07/2022 nâng cao kiến thức chính trị cho đảng viên các cấp; Hướng dẫn số 93, ngày 07/07/2022 nâng cao kiến thức chính trị - hành chính và xây dựng bản phát triển; Hướng dẫn số 25, ngày 22/02/2022 nâng cao kiến thức chính trị cho giới doanh nhân; Hướng dẫn số 95, ngày 07/06/2022 bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chủ trương của Đảng cho cán bộ công chức, viên chức; Hướng dẫn số 16, ngày 07/06/2022 về học cảm tình Đảng. Từ Năm 2016 - 2023 BTH các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã tham mưu cho đảng uỷ các cấp tổ chức thường xuyên và đạt hiệu quả cao, cụ thể 08 tỉnh: tỉnh Hua phăn tổ chức học 947 lớp, người tham gia học 3.750 người; tỉnh Xiêng khoảng tổ chức học 626 lớp, người tham gia học 5.637 người; tỉnh Xay nha bu ly tổ chức học 299 lớp, người tham gia học 4.178 người; tỉnh Luông pha băng tổ chức học 715 lớp, người tham gia học 3.344 người; tỉnh Bò kẹo tổ chức học 125 lớp, người tham gia học 1.323 người; tỉnh Luông năm tha tổ chức học 160 lớp, người tham gia học 4.275 người; tỉnh Phông xa ly tổ chức học 373 lớp, người tham gia học 2.371 người và tỉnh U Đôm xây tổ chức học 1.163 lớp, người tham gia học 8.000 người [93].

Ngoài ra, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào còn phối hợp các bình chủng tư tưởng sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền cả về bề rộng, chiều sâu các vấn đề mới nảy sinh, những chủ trương hoạt động trên lĩnh vực kinh tế, trong đó giới thiệu các chủ trương, quy định, chính sách mới

phản ánh tiến độ thực hiện các vấn đề đã có. Tổ chức được báo cáo về cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ khu vực và trong nước, các văn bản về phát triển kinh tế - xã hội, về tệ nạn xã hội, về âm mưu thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, các sự kiện nổi bật trong nước và thế giới. Các hoạt động này, được thực hiện qua đài phát thanh, truyền hình, các tạp chí, bài báo, các tài liệu chuyên đề, qua cuộc mít tinh kỷ niệm các ngày lễ quan trọng trong năm.

Qua đó thực tiễn nêu trên đã làm cho các trường chính trị - hành chính tỉnh đã bút phá khỏi lối mòn, nhanh chóng cập nhật những tri thức tiên tiến nhất như chuyển đổi số, an ninh phi truyền thống và quản trị công hiệu đại nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ tầm, đủ sức. Nhận thức về chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật Nhà nước trong cán bộ, đảng viên cùng quần chúng nhân dân đã có bước tiến về chất, tạo tiền đề cho sự đổi mới tư duy trong thực thi nhiệm vụ và phát triển tỉnh nhà. Tập thể cán bộ, nhân dân luôn kiên định lý tưởng, giữ trọn phẩm chất đạo đức cách mạng, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản và những giá trị truyền thống vẻ vang của Đảng.

Ba là, công tác giáo dục truyền thống cách mạng, tuyên truyền và cổ động thực hiện nhiệm vụ chính trị được tiến hành thường xuyên và có hiệu quả.

Công tác giáo dục truyền thống cách mạng của đất nước, địa phương được các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào thực hiện rất tốt, góp phần nâng cao tinh thần yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, nhất là thế hệ trẻ. Tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc Lào, vào dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước và của địa phương: Ngày thành lập Đảng NDCM Lào 22/03, ngày thành lập Quân đội nhân dân Lào 20/03, ngày Quốc khách Lào 02/12, ngày độc lập CHDCND Lào 12/10, ngày Hiến pháp nước CHDCND Lào 15/08, ngày ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào 18/07, ngày thành lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào 05/09, ngày thành lập tỉnh, huyện..., đều diễn ra hoạt động tuyên truyền với nhiều nội dung và nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của các tỉnh miền Bắc, cụ thể: 08 tỉnh đã tổ chức hội thi tìm hiểu lịch

sử về truyền thống 60 năm sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào (22/03/1955 - 22/03/1915) và lịch sử 40 năm thành lập nước CHDCND Lào; 60 năm ngày thành lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (05/09/1962 - 05/09/2022); 45 năm ngày ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào (18/07/1977 - 18/07/2022) tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường học kỹ thuật nghề nghiệp và trường nội trú. Từ năm 2016 - 2023 các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tổ chức tuyên truyền và cổ động, trên 08 tỉnh tổ chức được 11.247 lần, có người tham dự 4.206.864 lượt người [90].

Công tác tuyên truyền và cổ động thực hiện các nhiệm vụ chính trị thực hiện thường xuyên, giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức, hiểu biết truyền thống cách mạng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong từng giai đoạn. Đồng thời, tuyên truyền thành tựu sự nghiệp “bảo vệ và xây dựng phát triển Tổ quốc”, chú trọng nghiên cứu, phổ biến tình hình nổi bật trong nước và quốc tế cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao sự hiểu biết từng thời kỳ. Qua tuyên truyền, cổ động làm cho cán bộ, đảng viên tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào được nâng cao hơn về trách nhiệm, nhiệm vụ thực hiện quyền làm chủ của mình. Cán bộ, đảng viên tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thể hiện qua sự đánh giá xếp loại cán bộ công chức, viên chức năm 2023 của 04 tỉnh, cụ thể: tỉnh U Đôm Xay, có cán bộ công chức, viên chức tất cả 7.915 người, nữ 3.215 người; trong đó được đánh giá xếp loại 3.648 người, nữ 1.330 người: được xếp loại tốt nhất 1.269 người, chiếm 34,79%; được xếp loại tốt 2.315 người, chiếm 63,46%; được xếp loại trung bình 57 người, chiếm 1,56%; được xếp loại yếu kém 07 người, chiếm 0,19% [149]. Tỉnh Phong Xa Ly, có cán bộ công chức, viên chức tất cả 5.832 người, nữ 3.164 người; trong đó được đánh giá xếp loại 3.195 người, nữ 1.471 người: được xếp loại tốt nhất 2.053 người, chiếm 64,26%; được xếp loại tốt 1.051 người, chiếm 32,89%; được xếp loại trung bình 89 người, chiếm 2,79%; được xếp loại yếu kém 02 người, chiếm 0,06%

[150]. Tỉnh Luông Năm Tha, có cán bộ công chức, viên chức tất cả 3.412 người, nữ 1.320 người; trong đó được đánh giá xếp loại 3.173 người, nữ 1.244 người: được xếp loại tốt nhất 1.694 người, chiếm 53,39%; được xếp loại tốt 1.403 người, chiếm 44,22%; được xếp loại trung bình 75 người, chiếm 2,36%; được xếp loại yếu kém 01 người, chiếm 0,03% [151]. Tỉnh Bò Kẹo, có cán bộ công chức, viên chức tất cả 5.053 người, nữ 2.218 người; trong đó được đánh giá xếp loại 2.855 người, nữ 1.155 người: được xếp loại tốt nhất 1.915 người, chiếm 67,07%; được xếp loại tốt 930 người, chiếm 32,57%; được xếp loại trung bình 10 người, chiếm 0,36% [152]. Về đảng viên, thực tiễn cho thấy, tổng kết năm 2023, trên 08 tỉnh có 8.896 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 8.017 chi bộ đảng, có 7.125 chi bộ đảng được cấp giấy chứng nhận chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh, chiếm 88,71%, chi bộ đảng chưa được cấp giấy chứng nhận chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh 892 chi bộ, chiếm 11,29% [Phụ lục 14] . Tổng số đảng viên chính thức có 137.642 đảng viên, được xếp loại: đảng viên mạnh 115.860 đảng viên, chiếm 84,17%; trung bình 14.172 đảng viên, chiếm 10,29%; kém 876 đảng viên, chiếm 0,64%; chưa được xếp loại 6.734 đảng viên, chiếm 4,90% [166].

Công tác giáo dục tư tưởng và tuyên truyền tại các tỉnh miền Bắc Lào không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà đã chuyển hóa thành kết quả thực tiễn cụ thể. Đội ngũ cán bộ, đảng viên có ý thức trách nhiệm cao, tổ chức Đảng được củng cố vững mạnh, tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước.

Bốn là, việc giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được tổ chức thực hiện thường xuyên, đạt nhiều kết quả tích cực.

Trong những năm qua, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã thực hiện hiệu quả công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng. Công tác này đã trở thành nhiệm vụ chung của toàn thể cán

bộ, đảng viên, đồng thời là tiêu chuẩn và nhu cầu cấp thiết để xây dựng các chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh. Nghị quyết số 30, ngày 03/01/2018 của Bộ Chính trị quy định: “05 tiêu chuẩn của cán bộ lãnh đạo - quản lý; trong đó tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng là quan trọng nhất có sự quyết định” [104, tr.2].

Thực tiễn về công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã được thực hiện thường xuyên với nhiều nội dung như: Học chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tư tưởng khoa học và tấm gương đạo đức cách mạng của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản; truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; lịch sử cách mạng của Đảng; những kiến thức về khoa học tiên tiến của thế giới; từ đấu tranh cách mạng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trước đây; nêu gương của các chiến sĩ anh hùng cách mạng đã anh dũng hy sinh cho nền độc lập tự do Tổ quốc, nêu gương những gương tốt trong công cuộc xây dựng đổi mới đất nước hiện nay; thông qua dư luận quần chúng kết hợp với công tác quản lý kỷ luật đảng viên, thông qua đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng hàng tháng.

Cùng với thực hiện nhiều nội dung đã nêu trên, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào huy động quá trình thực hiện Điều lệ Đảng; Quy định số 74/CP, ngày 18/12/2015 về đạo đức của cán bộ công chức, viên chức; Nghị định số 184/CP, ngày 26/06/2019 về đạo đức của cán bộ công chức, viên chức; Hướng dẫn số 04, ngày 02/03/2021 của Bộ Nội vụ về thực hiện Nghị định số 184; Hướng dẫn số 74, ngày 13/02/2024 của Ban Tuyên huấn Trung ương về giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tăng cường rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng. Triển khai Nghị quyết số 08, ngày 19/06/1998 của Bộ Chính trị về công tác quản lý đảng viên trong giai đoạn mới và Hướng dẫn số 63, ngày 07/09/1998 về thực hiện Nghị quyết số 08; Nghị quyết Trung ương 4, 5 khoá X, Chỉ thị số 01, ngày 01/02/2017 về việc tiến hành sinh hoạt chính trị chính đồn Đảng. Đại hội X

(2016) của Đảng đánh giá rõ: “Phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lễ lối làm việc, tinh thần phục vụ nhân dân và hy sinh vì lợi ích chung không ít cán bộ, đảng viên bị suy thoái; bệnh quan liêu, xa rời dân, lợi dụng chức vụ vì lợi ích cá nhân của cán bộ còn diễn ra nhiều, hiện tượng tham nhũng còn mang tính tràn lan và chưa được xử lý nghiêm. Những điều đó đang là vấn đề thách thức đối với vai trò và quyền lực của Đảng” [120, tr.28]. Để xử lý nghiêm những vấn đề đó, năm 2017 toàn Đảng, trong đó, các đảng bộ tỉnh miền Bắc đã tiến hành sinh hoạt chính trị chính đôn Đảng làm cho các vấn đề nảy sinh trong nội bộ đảng dần dần được củng cố và khắc phục kịp thời.

Qua công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng được tiến hành thông qua việc nghiên cứu, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện các chỉ thị của Đảng và các nghị quyết Đại hội đảng uỷ các cấp cho thấy rằng phần lớn đảng uỷ, đảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng, có trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ chính trị được giao, có phương thức lãnh đạo và lễ lối làm việc đúng đắn, có lối sống tốt đẹp, có ý thức tổ chức, kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần ngăn chặn, xử lý bệnh quan liêu, tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực khác xảy ra trong nội bộ Đảng. Đây là một vấn đề quan trọng tác động đến CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tiến hành có hiệu quả cao.

Năm là, chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, làm thất bại chiến lược “diễn biến hoà bình”, âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch.

Công tác tư tưởng có vai trò quan trọng hàng đầu trong hoạt động lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào; có ý nghĩa quyết định bảo đảm cho Đảng có nền tảng vững chắc, có chủ trương, đường lối, cương lĩnh chính trị, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội được xây dựng trên cơ sở khoa học, phù hợp với quy luật vận động của xã hội và hợp lòng dân.

Thời gian từ năm 2016 - 2023, các đảng bộ tỉnh miền Bắc chú trọng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận và đã trở thành mặt trận nóng bỏng hàng đầu của CT TT, trực tiếp liên quan đến mục tiêu, lý tưởng, sự ổn định, phát triển bền vững của các tỉnh. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện CT TT trên tinh thần Đại Hội XI (2021) của Đảng NDCM Lào và Nghị quyết 206 của Bộ Chính trị theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả. Trong đó, trên mặt trận tư tưởng được các đảng bộ tỉnh miền Bắc kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm, tư tưởng sai trái của các thế lực thù địch và những phần tử cơ hội chính trị, khắc phục những nhận thức lệch lạc; đồng thời, tích cực bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, quan điểm của Đảng, bảo vệ và phát triển những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hoá dân tộc, chủ động định hướng giá trị đúng đắn và quán triệt sâu sắc quan điểm gắn kết chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là cơ bản, chống quyết liệt, hiệu quả. Kết hợp giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài; nâng cao khả năng tự phòng, chống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị. Đã kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện thụ động, bị động, hoặc chỉ hô hào chung chung, nhưng trên thực tế không đấu tranh. Do vậy, có thể khẳng định: CT TT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào luôn được quan tâm đầy đủ, tiến hành thường xuyên, mọi sự xem nhẹ CT TT đều được giải quyết.

Công tác tư tưởng tạo được sự nhận thức đúng đắn, thống nhất về vị trí, vai trò của nhiệm vụ đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận; trên cơ sở đó, thấy rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong cuộc đấu tranh trên mặt trận nóng bỏng này. Làm cho các tổ chức đảng, các lực lượng khác trên địa bàn các tỉnh miền Bắc nắm vững nội dung và yêu cầu cốt lõi của đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận hiện nay là bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào nói riêng, nhằm củng cố vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng trong xã hội, tăng cường khả năng “miễn dịch” trước mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Đồng thời, “đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ Đảng” [106, tr.5].

Công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã chú trọng ngăn ngừa, đấu tranh với những biểu hiện tư tưởng và hành động trái với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, đảng viên và nhân dân phần lớn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng thuận cao với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trung thành với Đảng và chế độ DCND Lào, tạo được tính đoàn kết trong Đảng, trong xã hội; ủng hộ và thực hiện chủ trương của Đảng. Cán bộ chủ chốt luôn giữ vững được phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, không dao động trước hoàn cảnh, phân biệt được bạn-thù, góp phần chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”. Nhân dân các dân tộc đều thực hiện đúng theo chính sách, pháp luật góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội cũng như xây dựng và phát triển địa phương ngày càng phát triển lên từng bước.

Sáu là, chủ động dự báo xu hướng phát triển của tình hình, diễn biến tư tưởng và các vấn đề lý luận, chính trị mới phát sinh và kịp thời đề ra cách giải quyết phù hợp.

Những năm qua, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã nghiêm minh thực hiện Chỉ thị số 04 về tăng cường công tác theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng - dư luận xã hội trong giai đoạn mới; Luật khiếu nại (bổ sung năm 2016). Xác lập, phát triển và truyền bá hệ tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm tạo nền tư tưởng và động lực tinh thần thúc đẩy cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân có nhận thức, hành động đúng đắn, đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Đảng, nhất là kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Đại hội XI (2021) của Đảng NDCM Lào quy định: “Lấy miền Bắc Lào là vùng sản xuất, chế biến, dịch vụ; là vùng trồng trọt, chăn nuôi gia súc xuất khẩu để tạo ra lợi ích lớn nhất cho

đất nước Lào thành hiện thực” [109, tr.101-102]. Cùng với mục tiêu phấn đấu và nhiều vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, cán bộ, đảng viên và nhân dân các tỉnh miền Bắc, đặc biệt quan tâm, theo dõi các vấn đề, như tình trạng tham nhũng, lãng phí, nạn ma túy, lạm phát tiền tệ, sự tăng giá các mặt hàng tiêu dùng; sự phát triển của dịch bệnh; những tiêu cực trong y tế; an toàn giao thông; hiện tượng chạy chức, chạy quyền, nông dân thiếu vốn đầu tư vào sản xuất; vấn đề công ăn việc làm... hoạt động chỉ đạo, điều hành thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống, vừa phát triển kinh tế - xã hội tại các tỉnh miền Bắc; tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của BCH đảng bộ các tỉnh và BTV tỉnh uỷ... được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Trung ương, đảng bộ, chính quyền và quần chúng nhân dân trong các tỉnh miền Bắc đã nỗ lực phấn đấu; đảng viên, tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đã chung tay, đồng lòng vượt khó, kiên định quan điểm, giữ vững lập trường trước mọi thông tin, dư luận.

Từ năm 2016 đến năm 2023, cùng với cả nước, cấp uỷ đảng các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, tạo không khí thi đua phong trào bảo vệ và xây dựng phát triển Tổ quốc sôi nổi, phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện sâu rộng nghị quyết của Đảng, nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp. Tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh...qua đó đã truyền tải nhiều nội dung quan trọng, cần thiết và chính xác giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng để không bị dao động trước những thông tin sai lệch. Những năm qua, BTH các tỉnh miền Bắc đã gửi 187 văn bản về các vấn đề dư luận phản ánh và kiến nghị, đề xuất tại hội nghị giao ban tư tưởng và qua tổng đài tiếp nhận thông tin dư luận xã hội. Nội dung phản ánh của dư luận, được đa số các ngành, cơ quan đơn vị, địa phương tiếp thu và giải quyết kịp thời [129].

Cùng với đó, cấp uỷ, chính quyền địa phương, cơ quan đơn vị đã quan tâm nâng cao chất lượng công tác nắm bắt tình hình tư tưởng - dư luận xã hội.

Ban Tuyên huấn tỉnh uỷ duy trì đều đặn, nề nếp, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng giao ban định kỳ hàng tháng; bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, phát huy tính chủ động của các thành viên tham gia; phát huy đồng bộ, hiệu quả việc nắm bắt dư luận xã hội nhiều kênh thông tin. Tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy rõ thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của thù địch. Hiện nay, thù địch càng vận động bôi nhọ sự lãnh đạo của Đảng trên nhiều phương tiện, nhất là trên các mạng xã hội. Qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có tính tự giác với hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; nắm bắt tình hình tư tưởng - dư luận xã hội và chỉ đạo kịp thời, lắng nghe, giải quyết các kiến nghị của nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để nghiên cứu, củng cố đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm cho hoàn thiện và sát với thực tế hơn. Trên cơ sở phát huy những mặt tích cực tiến bộ, chấn chỉnh những mặt tiêu cực, lạc hậu, tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã xây dựng các văn bản lãnh đạo CTTT phù hợp với từng đối tượng và nắm bắt, giải quyết nhiều vấn đề nảy sinh trên địa bàn kịp thời. Qua việc thực hiện đó dự báo xu hướng, ổn định tình hình tư tưởng trong xã hội tác động tới CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có hiệu quả.

** Về hình thức, phương pháp tiến hành CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào*

Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã thực hiện đa dạng các hình thức và phương pháp tiến hành CTTT, có thể khái quát thành các hình thức, phương pháp cụ thể sau:

Một là, đã kịp thời ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào về CTTT, góp phần tạo bước tiến rõ nét.

Trong thời gian từ năm 2016 - 2023, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của đảng uỷ, BTV tỉnh uỷ và sự tham gia của các cơ quan tham mưu về CTTT

của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết và tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện CTMT phù hợp với thực tiễn ở địa phương. Thông qua việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc, đã xác định rõ nhiệm vụ giáo dục, tập trung chiến khai, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc có vai trò định hướng CTMT cần thực hiện thường xuyên trong từng thời kỳ. Theo định kỳ hàng tháng, Ban Tuyên huấn tỉnh uỷ xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động và tiến hành sơ kết hàng tháng, 01 năm và 05 năm; các chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng, của tỉnh uỷ được triển khai thực hiện nghiêm túc; CTMT được quan tâm. Việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản ngày càng thiết thực. Hoạt động BCV, TTV tiếp tục phát huy hiệu quả và hướng mạnh về cơ sở; công tác đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch được chú trọng... theo đó, các nghị quyết, quyết định của BTV các tỉnh miền Bắc đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: *Thứ nhất*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức Đảng, lực lượng tiến hành CTMT. *Thứ hai*, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức làm CTMT; tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ CTMT. *Thứ ba*, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố vững chắc an ninh - quốc phòng, nâng cao đời sống của nhân dân. *Thứ tư*, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp công CTMT; nâng cao đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. *Thứ năm*, phối hợp các lực lượng làm CTMT và cả hệ thống chính trị. *Thứ sáu*, kiểm tra giám sát và sơ kết, tổng kết CTMT.

Tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã đề ra nhiều văn bản về CTMT. Tiêu biểu như: tỉnh U Đôn Xay, từ năm 2016 - 2023 đã ban hành 184 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ huyện, đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở triển khai thực hiện; công tác tham mưu cho đảng bộ tỉnh triển khai quán

triệt, học tập chỉ thị và nghị quyết: tổ chức được 2.866 lần lượt, đảng viên, cán bộ công chức, viên chức tham gia 954.056 lượt người, trong đó nữ 358.395 lượt người [131]. Việc thực hiện CT TT của tỉnh uỷ thông qua việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch không những làm cho CT TT được thực hiện thường xuyên mà còn khẳng định được vai trò tham mưu của các cơ quan chuyên trách đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo CT TT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Hai là, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là BCV, TTV và những người đứng đầu cấp uỷ các cấp, chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và đoàn thể chính trị - xã hội đã được tổ chức chặt chẽ, hiệu quả.

Để thực hiện CT TT cần phải có đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ BCV, TTV và đảng viên giữ chức vụ chủ chốt của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Trong thời gian qua, các tỉnh miền Bắc thường xuyên tổ chức hội nghị BCV; nội dung, phương pháp truyền đạt thông tin của BCV có nhiều đổi mới, chú trọng sử dụng phương pháp hiện đại, trình chiếu bằng hình ảnh, góp phần nâng cao tính thuyết phục, hiệu quả trong công tác tuyên truyền miệng. Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tích cực thực hiện Chỉ thị số 103/BBTTW, ngày 27/12/1986 về tổ chức BCV, TTV và Tạp chí tuyên truyền; Chỉ thị số 02/BCTTW, ngày 05/02/2003 về tăng cường lãnh đạo và đổi mới công tác tuyên truyền miệng; Thông báo số 13/BHTTW, ngày 15/04/2012 về thực hiện chỉ thị 02 của Bộ Chính trị... Hằng năm, các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tiến hành ban hành quy chế hoạt động của BCV; số lượng và chất lượng đội ngũ BCV, TTV tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc ngày càng tăng.

Tại các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, thành phần đội ngũ BCV, TTV gồm có đồng chí phó bí thư chi bộ đảng và người có uy tín, kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền. Năm 2016, trên 08 tỉnh có 702 BCV, TTV; đến năm 2023 có 853 BCV, TTV [91]. Từ năm 2016 - 2023 Ban tuyên huấn các

tỉnh biên soạn được 552 tài liệu (tin, bản tin) phục vụ tuyên truyền, vận động; tham mưu tổ chức được 11.247 hội nghị tuyên vận với 4.206.934 lượt người tham gia, một số địa phương có cách làm sáng tạo trong tổ chức hội nghị tuyên vận hàng tháng, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động [92]. Các tỉnh miền Bắc thường duy trì tốt tổ chức hội nghị BCV mỗi quý 01 lần; nội dung hội nghị BCV tập trung tuyên truyền, làm rõ những vấn đề lớn trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của NN; về học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản; về công tác xây dựng Đảng; những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế; những vấn đề dư luận xã hội quan tâm; về tình hình an ninh chính trị, những âm mưu và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch...Theo định kỳ hàng tháng, các tỉnh được cung cấp bản in thông báo nội bộ do Ban Tuyên huấn tỉnh uỷ biên tập.

Đảng uỷ, chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động cho các tầng lớp nhân dân thực hiện quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các tỉnh miền Bắc tập trung thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 108, ngày 30/04/2020 của Bộ Chính trị về việc Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội của Đảng trong giai đoạn hiện nay; tăng cường chỉ đạo việc phối hợp tuyên truyền giữa Ban Tuyên huấn tỉnh uỷ với Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, đảm bảo hiệu quả và đúng định hướng chính trị qua thực hiện đạt hiệu quả cao.

Ba là, các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, truyền hình, phim, ảnh, hệ thống loa truyền thanh) đã được củng cố và nâng cao về chất lượng, phục vụ tốt CTMT.

Công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào không chỉ được tiến hành qua hoạt động tuyên truyền miệng của đội ngũ BCV,

TTV mà còn thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực quan với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Hằng năm, Ban Tuyên huấn tham mưu cho BTV tỉnh uỷ ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng triển khai thực hiện nghiêm túc Luật số 61/QH, ngày 15/06/2015 về phòng chống và ngăn chặn tội phạm về máy tính; Luật số 01/QH, ngày 04/11/2016 về truyền thông đại chúng; Luật số 02/QH, ngày 07/11/2016 về công nghệ thông tin truyền thông; Luật số 44/QH, ngày 17/06/2023 về xuất bản và phân phối các Tạp chí và bài báo của Đảng NDCM Lào; Nghị định số 327/CP, ngày 16/09/2014 về sự quản lý thông tin qua mạng internet.

Trong thời gian qua, CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã sử dụng tốt các phương tiện thông tin đại chúng trong truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các phương tiện thông tin đại chúng đã nâng cao tính giáo dục, tính chiến đấu và tính thực tiễn nhằm tuyên truyền, cổ vũ tính đoàn kết dân tộc, xây dựng, củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao tinh thần tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật chấp hành pháp luật của NN, hiểu rõ lịch sử dân tộc và lịch sử Đảng, nâng cao ý thức cảnh giác, vững vàng trước tình hình khó khăn phức tạp và những thách thức, giáo dục đạo đức cách mạng, lòng trung thành với tình nhà, chống mọi tiêu cực trong xã hội trên địa bàn các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Các phương tiện thông tin đại chúng đã đạt được nhiều thành tích đáng kể. Hiện nay, các phương tiện truyền thông đại chúng của Đảng, Nhà nước cả ở Trung ương và địa phương gồm có 163 đài phát thanh, 37 đài truyền hình, các ấn phẩm (báo và tạp chí) có 99 phần [84, tr.27]. Trong đó, các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có 31 đài phát thanh; 08 đài truyền hình; các ấn phẩm (báo và tạp chí) có 02 phần [148].

Sự phát triển mạnh mẽ của các loại hình báo chí hiện đại, “hệ thống đài truyền hình của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, là công cụ giúp các đảng uỷ, chính quyền nâng cao hiệu quả hoạt động của CTMT. Sự hoạt động

của hệ thống đài phát thanh tỉnh là kênh thông tin thiết thực đối với mỗi người dân, đặc biệt ở nông thôn trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là việc phấn đấu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào hiện nay.

Bốn là, việc tổ chức sinh hoạt của tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng nhân dân được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả CTTT.

Công tác tư tưởng là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng; trong đó xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng được tập trung vào ba nhiệm vụ cơ bản: (1) Quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, các nghị quyết Hội nghị trung ương, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các chỉ thị của Đảng. (2) Nghiên cứu, vận dụng các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức Đảng. (3) Thường xuyên tiến hành công tác bồi dưỡng tư tưởng, chính trị đối với cán bộ, đảng viên qua việc học tập nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. TCCSD tại các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã kiên trì đường lối đổi mới của Đảng, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền con đường đi lên CNXH do Đảng, Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản và nhân dân đã lựa chọn. Trong sinh hoạt của tổ chức đảng luôn tuyệt đối trung thành với sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào, quyết tâm cao độ trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, góp phần vào thắng lợi sự nghiệp cách mạng mà toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đang tiến hành.

Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng được nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng tiến hành tốt theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương; nhiều tổ chức đảng tiến hành xây dựng và thực hiện quy chế, lề lối làm việc khá nghiêm túc. Điều lệ Đảng do Đại hội XI (2021) thông qua đã nêu rõ nguyên tắc xây dựng và củng cố Đảng:

“Đảng NDCM Lào lấy tính đoàn kết thành một khối trên cơ sở đường lối, chủ trương và Điều lệ Đảng là nguyên tắc cơ bản để đảm bảo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động của Đảng. Đảng NDCM Lào lấy dân làm gốc, phục vụ nhân dân với tinh thần trong sạch, hoạt động theo đường lối quần chúng, dựa vào quần chúng và qua phong trào cách mạng của quần chúng để xây dựng và phát triển Đảng” [125, tr.3-4].

Vậy, trong những năm qua, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên sinh hoạt chính trị trong Đảng nhằm sửa đổi lối làm việc và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Điều lệ Đảng khoá XI (2021) ghi rõ: “TCCSĐ là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở; là nơi sinh hoạt của đảng viên, giáo dục, xây dựng và nhập quần chúng ưu tú vào đảng; là nơi tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. TCCSĐ nào có từ 03 đảng viên chính thức thì đủ điều kiện thành lập chi bộ, nếu nơi nào chưa đủ 03 đảng viên có thể tổ chức thành lập tổ chức đảng hoặc do cấp uỷ cấp trên trực tiếp giới thiệu đảng viên đó sinh hoạt ở nơi gần nhất. Những TCCSĐ có số lượng đảng viên chính thức dưới 30 đảng viên thì thành lập chi bộ cơ sở và có thể có tổ chức Tổ đảng trực thuộc...Những TCCSĐ có số lượng đảng viên chính thức từ 30 đảng viên trở lên có thể thành lập đảng bộ cơ sở và lập nhiều chi bộ trực thuộc, do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quy định” [125, tr.26-27]. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2016) của Đảng NDCM Lào khẳng định: “Sự lãnh đạo của Đảng được thể hiện thông qua hệ thống các tổ chức ở các cấp trong Đảng từ Trung ương đến cơ sở. Hệ thống TCCSĐ dưới sự lãnh đạo của Đảng là một bộ phận quan trọng nhất, giữ vị trí hạt nhân chính trị ở cơ sở, định hướng cho sự tồn tại và phát triển của các bộ phận khác” [120, tr.41-42]. Trong đó nội dung sinh hoạt của tổ chức cơ sở đảng được Điều lệ Đảng khoá XI (2021) quy định: “Tổng kết sự lãnh đạo chỉ đạo trong thời gian qua; đề ra phương hướng trong thời gian tới; xem xét việc phát

triển đảng viên, xem xét việc chuyển đảng viên, việc xử lý kỷ luật đảng viên (nếu có); thực hiện tự phê bình và phê bình để cùng nhau tiến bộ; và thu đảng phí. Về chế độ triệu tập: Đảng bộ cơ sở triệu tập, thường lệ hàng tháng; sinh hoạt của tổ chức đảng, đảng bộ cơ sở sinh hoạt chính trị trong đảng 03 tháng 01 lần, chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở sinh hoạt chính trị hàng tháng” [125, tr.30-31]. Do vậy, có thể khẳng định: TCCSD là nơi rèn luyện, giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức cách mạng cho đảng viên. Hiện nay, trên 08 tỉnh có 8.896 TCCSD, trong đó có 879 đảng bộ cơ sở, 3.021 chi bộ cơ sở và 4.996 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; 137.642 đảng viên sinh hoạt tại tổ chức cơ sở đảng. Đến nay, 100% tổ chức đảng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc đã quán triệt và triển khai nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (2021) [123]; về chức năng và vai trò của tổ chức đảng các cấp; công tác xây dựng Đảng theo đúng hướng dẫn số 102, ngày 24/06/2021 của Ban Tổ chức Trung ương. Do vậy, tiến hành sinh hoạt của tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng nhân dân đã góp phần quan trọng trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Năm là, công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào được triển khai đều đặn, có tác dụng tích cực.

Việc kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào được tiến hành theo tháng, quý, 01 năm và 05 năm trên cơ sở tổng kết các nghị quyết của Trung ương; nghị quyết, chỉ thị của Bộ chính trị, Ban Bí thư, nghị quyết của các cấp ủy.

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện CTTT được đảng ủy triển khai cụ thể: Lồng ghép với việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện nhiệm vụ giáo dục lý luận chính trị của đảng ủy. Qua đó, đã kịp thời uốn nắn những hạn chế, yếu kém và sai phạm trong quán triệt, triển khai và thực hiện

ng nghị quyết. Đồng thời, biểu dương những hình thức làm tốt, sáng tạo và phù hợp. Định kỳ, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tiến hành sơ kết, tổng kết CTTT báo cáo về cấp trên đó là kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 72, ngày 14/05/2019 của Bộ Chính trị về hệ thống học tập lý luận chính trị; Nghị quyết số 206, ngày 7/12/2020 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng CTTT trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 25, ngày 17/05/2021 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác văn hoá trong giai đoạn mới... Định kỳ kiểm tra nghiêm túc việc triển khai và thực hiện nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn và nhiều nội dung kiểm tra, giám sát khác. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tiến hành thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 08 khoá IV (1989), về CTTT trong tình hình mới; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10 khoá V (1991), về quan điểm, phương hướng CTTT trong tình hình mới; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 05 khoá XI (2021) về nâng cao CTTT giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở sơ kết, tổng kết thực hiện các nghị quyết của Đảng đã đúc rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo về thực hiện CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trong thời gian qua.

Qua thực tiễn, từ năm 2016 - 2023 công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào được tiến hành hàng tháng, 01 năm, 05 năm hoặc theo chuyên đề theo sự phân công của đảng uỷ, các thành viên Ban Tuyên huấn tỉnh phải trực tiếp xuống các cơ quan, đơn vị, huyện và bản làng, đảm bảo 100% các chi bộ đảng đều được kiểm tra, đánh giá tư tưởng và việc chỉ đạo, lãnh đạo - thực hiện CTTT; đồng thời kiểm tra, giám sát việc triển khai chỉ thị, nghị quyết của Đảng nhằm nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Nội dung sơ kết, tổng kết được đánh giá khách quan, khoa học; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ CTTT của cấp uỷ đảng; công tác tập huấn, công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị; kết quả triển khai quán triệt, học tập và thực hiện chỉ thị, nghị quyết; hoạt động của đội ngũ BCV, TTV; công tác nắm

bắt và định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; công tác tuyên truyền; phối hợp theo dõi hoạt động của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Trên cơ sở những kết quả đạt được và hạn chế. Ban Tuyên huấn tham mưu cho BTV tỉnh uỷ đề ra nhiệm vụ, giải pháp tiến hành CTTT trong thời gian tiếp theo. Qua hoạt động kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết cho thấy các đảng uỷ đã từng bước nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng về CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

3.2.1.2. Những hạn chế

** Về nội dung CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào*

Một là, việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận tuy đã có chuyển biến nhưng vẫn còn thiếu chiều sâu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển lý luận trong tình hình mới.

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào gặp nhiều khó khăn. Nhiều vấn đề bức xúc trong xã hội chưa được nghiên cứu làm rõ, chưa cung cấp kịp thời luận cứ, cơ sở khoa học để xác định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chưa tham mưu các giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong từng giai đoạn.

Việc thực hiện tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận theo tinh thần của Đại hội Đảng các nhiệm kỳ chưa đạt mục tiêu đề ra; nhiều vấn đề mới về lý luận và thực tiễn chưa được nghiên cứu sâu, còn nhiều vấn đề xã hội quan tâm vẫn chưa được nghiên cứu giải đáp. Mặt khác, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào chưa có cơ quan, công trình nào trực tiếp nghiên cứu lý luận [58]. Đồng thời, sự quan tâm của một số cấp uỷ đối với việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận vẫn chưa coi trọng, nhân sự có kiến thức và khả năng làm công việc này còn rất thiếu. Ví dụ, việc biên soạn lịch sử đảng bộ các tỉnh miền Bắc, mặc dù nhiều đảng bộ đã hoàn thành việc biên soạn và xuất bản nhiều cuốn lịch sử, nhưng các sản phẩm này chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của tình hình và bối cảnh mới.

Sự đầu tư vào công việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa tốt. Kinh phí dành cho các đề tài nghiên cứu, khảo sát, hội thảo thường không đủ để thực hiện một cách bài bản, chất lượng. Hội nghị CTTT của tỉnh Phong xaly đã đánh giá rõ: “Việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận của tỉnh chưa được chú trọng, chủ yếu là do thiếu kinh phí để thực hiện” [60, tr.10]. Việc đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận, nhà khoa học, sinh viên tri thức tham gia nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học chưa được thực hiện rộng rãi; nhiều sở, ban, ngành trên địa bàn các tỉnh miền Bắc chưa chịu trách nhiệm tổ chức tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Cho nên, làm cho nội dung hoạt động CTTT chưa phong phú, kịp thời và sát với thực tế, ảnh hưởng đến CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào hiệu quả thấp.

Hai là, công tác truyền bá lý luận, nâng cao kiến thức chính trị, xây dựng phương pháp tư duy khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân có lúc chưa phù hợp.

Công tác giáo dục lý luận, nâng cao kiến thức chính trị của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã thực hiện thường xuyên đối với mỗi cán bộ, đảng viên, tuy nhiên công tác này hiện nay chưa phủ rộng đến tất cả các nhóm đối tượng; Hội nghị tổng kết việc giảng dạy lý luận chính trị của tỉnh đã đánh giá rằng “Một số học viên tham gia học lý luận chính trị còn thiếu tinh thần tự giác, chưa nghiêm túc trong học tập nên kết quả chưa tốt. Phương pháp giảng dạy của một số giảng viên còn chậm đổi mới; nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chưa phong phú, chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình hiện nay” [164, tr.8]. Việc tổ chức quán triệt, truyền bá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào còn chậm, chưa kịp thời; tổ chức học các nghị quyết của Đảng chưa đến nơi đến chốn, nhất là ở cơ sở, vùng sâu vùng xa, vùng điều kiện kinh tế khó khăn; thậm chí trong học các nghị quyết còn có một số cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân không muốn tham dự học [89]. Cho nên làm cho sự hiểu biết của một số

người rất hẹp hòi, khi thực hiện thì trái với nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Mặt khác, nội dung quán triệt, truyền bá còn rất dài và quá nhiều, nhất là nội dung đi quán triệt, truyền bá ở cấp huyện và bản làng thường lấy nội dung của Trung ương, của tỉnh đi quán triệt, truyền bá ở cấp huyện, còn các bản làng thường lấy nội dung của Trung ương, của tỉnh, của huyện đi quán triệt, truyền bá. Vậy, có thể nói rằng nội dung dài và hình thức tổ chức chưa phù hợp.

Về việc nâng cao kiến thức chính trị, xây dựng phương pháp tư duy khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân chưa thường xuyên, liên tục; chưa thực hiện đồng bộ, có tỉnh thực hiện rất tốt và vẫn có tỉnh thì thực hiện chưa tốt, chưa đồng đều. Ví dụ, các tỉnh thực hiện chưa tốt như tỉnh Phong xa ly tổ chức 363 lớp với 45.426 người tham dự; tỉnh Bò kẹo tổ chức 220 lớp với 20.686 người tham dự; tỉnh Xiêng khoảng tổ chức 382 lớp với 71.776 người tham dự và tỉnh Hua phăn tổ chức 483 lớp với 127.042 người tham dự. Sự đầu tư vào việc nâng cao kiến thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân chưa phù hợp. Vậy, trình độ nhận thức, có không ít cán bộ, đảng viên còn nhận thức và hiểu biết chung chung, biểu hiện rõ trong thực hiện nhiệm vụ được giao không có hiệu quả cao, ý thức học tập vươn lên kém, có một số không ít chạy theo lợi ích cá nhân, không đúng theo quy định của Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Ba là, ở một số địa phương, công tác giáo dục truyền thống cách mạng, tuyên truyền và cổ động thực hiện các nhiệm vụ chính trị chưa được chú trọng đúng mức.

Một số cấp ủy, lãnh đạo chưa nhận thấy đầy đủ vai trò của công tác tư tưởng, truyền thống đối với việc củng cố lòng tin, đoàn kết và thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Nguồn kinh phí dành cho các hoạt động tuyên truyền, cổ động còn eo hẹp, cơ sở vật chất (nhà văn hóa, thiết bị âm thanh, tài liệu) xuống cấp hoặc thiếu thốn. Cán bộ chuyên trách công tác

tuyên huấn, đặc biệt ở cấp cơ sở, còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn nghiệp vụ, dẫn đến sự thụ động và thiếu sáng tạo.

Công tác giáo dục truyền thống cách mạng thông qua tổ chức kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước, địa phương; các nội dung kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước chưa lồng ghép nội dung lịch sử địa phương; chưa được đẩy mạnh qua các nội dung môn học trên lớp. Nhiều đảng bộ tỉnh về việc tổ chức hội thi tìm hiểu lịch sử thực hiện còn ít. Ví dụ, như tỉnh Bò kẹo tổ chức 612 lần, có người tham dự 198.496 lượt người; tỉnh Phông sa ly tổ chức 511 lần, có người tham dự 148.496 lượt người và tỉnh Luông năm tha tổ chức 438 lần, có người tham dự 111.192 lượt người [90].

Trong công tác tuyên truyền cổ động nội dung chưa được đổi mới, chưa sát với nhu cầu, tâm lý của các đối tượng khác nhau (đặc biệt là thanh niên). Phương thức thực hiện cứng nhắc, chủ yếu là hình thức truyền thống (hội họp, văn bản), ít ứng dụng công nghệ hiện đại và mạng xã hội. Hoạt động tuyên truyền của các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào còn yếu, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Nội dung tuyên truyền còn nặng về lý thuyết, chưa tiếp cận yêu cầu thực tế của các đối tượng và chưa cập nhật các sự kiện mới, do đó chưa đạt hiệu quả cao trong việc giải quyết nhu cầu thực tế.

Bốn là, việc giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân còn chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Bên cạnh những thành tựu đạt được cũng còn không ít hạn chế, bất cập, diễn ra trong nội bộ Đảng và xã hội. Công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng chưa thường xuyên, liên tục. Trong đó, việc tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về tư tưởng khoa học và tấm gương đạo đức cách mạng của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản là một nhiệm vụ trọng yếu và thường xuyên. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc triển khai nội dung này chưa được thực hiện một

cách đồng bộ và đều đặn trong toàn bộ hệ thống cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, việc thấm nhuần và vận dụng những giá trị cốt lõi này càng cần phải được đặc biệt chú trọng và tăng cường thường xuyên. Đây là nhóm đối tượng có vai trò then chốt trong việc cụ thể hóa đường lối, dẫn dắt phong trào, và làm gương cho quần chúng. Việc nghiên cứu quán triệt nắm vững các chỉ thị, nghị quyết của một số cấp uỷ đảng, Ban Tuyên huấn của một số cấp uỷ chưa sâu sắc, làm cho việc chỉ đạo, lãnh đạo CTTT không sát với thực tế. Công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa được tốt; hiện tượng suy thoái phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và hiện tượng “tự diễn biến” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được đẩy lùi, diễn ra tình trạng quan liêu, thiếu tính gương mẫu. Được Đại hội XI (2021) của Đảng đánh giá rất rõ: “Sự suy thoái phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên đang là vấn đề nguy hiểm ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ mới; trở thành thách thức với khả năng của Đảng trong giải quyết vấn đề nội bộ Đảng và trong xã hội” [123, tr.3]. Những khuyết điểm, hạn chế này đang là vấn đề thách thức đối với quyền lực của Đảng, cũng là của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, dù đã giải quyết nhưng chưa hợp pháp, nghiêm minh và quyết liệt.

Việc tiến hành giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa thành hệ thống đồng bộ, mới chỉ chú trọng học kiến thức chung chung (cho thấy nội dung giáo dục chưa sát với đối tượng và chưa giải quyết được vấn đề thực tiễn), mang nặng tính lý thuyết, chưa chỉ ra được phương hướng cụ thể tổ chức thực hiện, chưa gắn với giải quyết, xử lý vấn đề bức thiết và nhu cầu cụ thể, từ đó làm cho học viên không quan tâm hoặc không muốn tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị. Nội dung, hình thức và phương pháp tiến hành giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng chưa gắn với điều kiện của tình hình mới và từng đối tượng; còn thiếu tài liệu, nội dung cứng nhắc,

chưa phong phú, nhất là tính giáo dục, tính chiến đấu, tính tự phê bình và phê bình còn yếu kém. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về mặt lý luận chính trị còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời; phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn mới; Trường Chính trị - Hành chính của các tỉnh miền Bắc hoạt động không thường xuyên và chưa đồng bộ, thiếu thiết bị vật chất và tư liệu. Ở các huyện chưa có trung tâm giáo dục tập huấn chính trị để nâng cao trình độ nhận thức về mặt chính trị, hành chính cho cán bộ cơ sở, nhất là bí thư chi bộ, trưởng bản làng và người dân có uy tín.

Năm là, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái và đấu tranh chống âm mưu ‘diễn biến hòa bình’ ở một số nơi còn thiếu sắc bén và chưa đủ sức thuyết phục.

Bên cạnh sự chống phá của các thế lực thù địch về sự nghiệp “bảo vệ và xây dựng phát triển Tổ quốc Lào” đang đặt ra nhiều vấn đề mới cần phải giải quyết cả về lý luận và thực tiễn. Những tác động của tình hình thế giới, khu vực, của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những tiêu cực bởi mặt trái của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế; những hạn chế trong công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao; công tác theo dõi, nắm bắt dư luận trước những sự kiện, tình huống bất ngờ còn chưa kịp thời; dẫn đến sự xuất hiện các quan điểm, nhận thức khác nhau về con đường đi lên CNXH ở nước Lào, thậm chí là sai trái, lệch lạc với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc. Nghị quyết số 206 ghi rõ: “Một số cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, không chủ động thực hiện nhiệm vụ, vô trách nhiệm, lạm dụng chức vụ tham nhũng; suy thoái phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống rơi vào “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” [106, tr.2]. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào nhất là việc thực hiện dự án phát triển kinh tế các tỉnh miền Bắc Lào có liên quan đất đai của người dân.

Bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa vững vàng, thiếu tinh thần cách mạng, nản lòng trước những trở ngại, thách thức, chạy theo xu hướng, những giá trị sai lệch. Đặc biệt, là người dân ở vùng sâu, vùng xa dễ bị lôi kéo, tin tưởng vào những luận điệu sai trái.

Sáu là, việc dự báo xu hướng phát triển của tình hình, diễn biến tư tưởng và các vấn đề lý luận, chính trị sẽ nảy sinh để chủ động xử lý đôi lúc còn khó khăn, thiếu nhạy bén.

Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào chưa có văn bản cụ thể để dự báo xu hướng phát triển của tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhân dân còn băn khoăn, lo lắng một số vấn đề như: Tình trạng khó khăn về kinh tế - tài chính, tình trạng lạm phát tiền tệ tăng lên ngày càng cao, tình trạng thất nghiệp, con-cháu bỏ học ngày càng nhiều; vấn đề tệ nạn ma túy; đời sống cán bộ, đảng viên và nhân dân gặp nhiều khó khăn...với các tình trạng này, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào chưa giải quyết được nhiều [143].

Trong bộ máy Nhà nước còn xảy ra một số vấn đề tiêu cực như: Tham nhũng, quan liêu, lợi dụng chức vụ, lãng phí...nhiều dư luận xã hội về sự lãnh đạo của Đảng chưa giải quyết được nhiều nó cực kỳ ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo và quyền lực của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào [94].

** Về hình thức, phương pháp tiến hành CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào*

Một là, việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc về CTTT còn thiếu chủ động và kịp thời ở một số địa phương.

Hình thức, phương pháp thực hiện công tác ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém như sự cải thiện bộ máy tổ chức của các cơ quan tham mưu về CTTT chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương, khả năng

tham mưu cho đảng uỷ về việc đề ra nghị quyết, quyết định liên quan đến CTTT còn hạn chế. Thể hiện qua nhiều tỉnh uỷ chưa thật sự chủ động trong việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch về CTTT. Trong quy định của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh đã ghi rõ “Ban Tuyên huấn tỉnh là cơ quan tham mưu cho Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh và Ban thường vụ tỉnh uỷ. Ban Tuyên huấn tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, quán triệt, và triển khai các chủ trương, chính sách, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định liên quan đến CTTT và tuyên huấn” [61, tr.2]. Mặt khác, một số tỉnh, tuy đã cải thiện bộ máy tổ chức của các cơ quan tham mưu, nhưng chủ trương, nghị quyết của tỉnh uỷ về CTTT, việc bố trí sử dụng cán bộ làm CTTT chưa đạt hiệu quả; chế độ phụ cấp cho người trực tiếp tiến hành CTTT chưa hợp lý.

Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện chỉ thị, nghị quyết của một số đảng bộ tỉnh miền Bắc chưa đầy đủ, nhất là cấp huyện còn chủ yếu dựa trên chương trình, kế hoạch của cấp trên; khả năng xây dựng chương trình, kế hoạch hành động theo định kỳ còn hạn chế chưa chủ động. Báo cáo tổng kết công tác tuyên huấn của tỉnh đã đánh giá “Các chương trình, kế hoạch ở cấp huyện thiếu cụ thể hóa, chưa phù hợp với đặc thù kinh tế, xã hội, văn hóa của từng huyện” [95, tr.11]. Công tác đề ra chủ trương, chương trình, kế hoạch CTTT chưa sát với thực tế và tính chủ động chưa cao. Công tác tham mưu của Ban tuyên huấn cho đảng uỷ các cấp chưa chủ động và kịp thời.

Hai là, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là BCV, TTV và người đứng đầu cấp uỷ các cấp, chính quyền, Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội còn một số hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong những năm gần đây, việc xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên truyền, cùng với sự phối hợp của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội còn tồn tại nhiều hạn chế. Ở các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, nhiều đảng uỷ tổ chức hội nghị BCV, TTV còn chậm nên việc thông tin định hướng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa kịp thời. Đặc biệt

việc tổ chức Hội nghị có nhiều khó khăn, chủ yếu được thực hiện lồng ghép qua các Hội nghị của các đảng bộ tỉnh, vậy hiệu quả còn hạn chế.

Công tác quản lý hoạt động của đội ngũ BCV, TTV chưa chặt chẽ, năng lực của BCV, TTV còn hạn chế, chất lượng hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị hiện nay. Một số người chưa thực hiện tốt quy chế và nghĩa vụ của người BCV, TTV; hình thức tổ chức sinh hoạt BCV, TTV định kỳ, hàng tháng chưa thật sự đa dạng, phong phú. Thậm chí, một số đảng uỷ chưa quan tâm đến hoạt động của đội ngũ BCV, TTV nhất là trong việc tiến hành công tác tuyên truyền miệng; việc cung cấp thông tin tại hội nghị BCV, TTV còn chậm, chưa kịp thời. Hoạt động của đội ngũ TTV chưa làm thường xuyên. Hiện nay, BCV, TTV hạn chế về khả năng thuyết trình trước công chúng, ngại trình bày quan điểm trước những vấn đề bức xúc, nhạy cảm từ thực tiễn mà dư luận đang quan tâm theo dõi.. Một số đồng chí đảng uỷ được lựa chọn làm BCV, TTV song do bận quá nhiều công việc nên chưa chú trọng làm tốt trách nhiệm của người BCV, TTV và tham dự hội nghị BCV, TTV chưa thường xuyên.

Hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội chưa hiệu quả, việc nắm bắt, tổng hợp, báo cáo thông tin chưa đầy đủ, chưa phản ánh được các vấn đề dư luận xã hội quan tâm theo dõi, trình độ nắm bắt, dự báo và phân tích tình hình dư luận xã hội của đội ngũ cán bộ làm công tác dư luận xã hội còn có nhiều cái hạn chế. Các đảng bộ tỉnh chưa xây dựng được một quy chế hoạt động cụ thể, cơ chế, chính sách đãi ngộ và cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động của BCV, TTV và công tác viên dư luận xã hội còn nhiều cái bất cập, chưa tạo được động lực để thu hút, động viên những người có tâm huyết, uy tín trong cộng đồng dân cư.

Trong thời gian qua, một số đảng bộ tỉnh chưa thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ BCV, ban hành quy chế hoạt động, cung cấp thông tin và chế độ phụ cấp cho đội ngũ BCV, số lượng và chất lượng đội ngũ BCV giảm bớt hàng năm. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ BCV

chưa thường xuyên. Sự phối hợp giữa các lực lượng, binh chủng tiến hành CTTT chưa chặt chẽ, nhất là sự phối hợp giữa Ban Tuyên huấn tỉnh với Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội được thể hiện qua báo cáo Hội nghị CTTT của các tỉnh miền Bắc năm 2022, trong đó, cụ thể tỉnh Luông pha băng chỉ ra “Nguyên nhân hiệu quả thấp của CTTT là do sự phối hợp giữa các lực lượng, binh chủng tiến hành CTTT của tỉnh chưa chặt chẽ” [62, tr.13]. Mặt khác, khả năng tập hợp đoàn viên, hội viên của Mặt trận Lào xây dựng đất nước và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa được phát huy.

Ba là, các phương tiện thông tin đại chúng phục vụ CTTT còn chưa hiện đại, hạn chế về công nghệ, tính đa dạng nội dung.

Việc thực hiện Luật số 61 về phòng chống và ngăn chặn tội phạm về máy tính; Luật số 01 về truyền thông đại chúng; Luật số 02/QH, về công nghệ thông tin truyền thông; Luật số 44 về xuất bản và phân phối các Tạp chí và bài báo của Đảng NDCM Lào; Nghị định số 327 về sự quản lý thông tin qua mạng internet của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào hiệu quả chưa cao. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đặt mua báo, tạp chí của Đảng ở các cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên. Một số tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chưa thật sự coi việc mua, đọc báo, tạp chí của Đảng là cần thiết. Mặt khác, ý thức về đọc báo, tạp chí của cán bộ và nhân dân chưa cao. Việc lưu trữ báo, tạp chí gặp nhiều khó khăn, bị thất thoát; việc chuyển phát báo, tạp chí về các cơ quan, đơn vị và cơ sở rất chậm.

Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống thông tin lạc hậu, hư hỏng, các phương tiện thông tin đại chúng còn sử dụng cách thức truyền tải một chiều và chủ yếu là văn bản, thiếu tính tương tác và đa phương tiện. Nội dung tuyên truyền trên báo chí, phát thanh, truyền hình truyền thống đôi khi còn mang tính lý luận, giáo điều, khó tiếp cận với độc giả, khán thính giả. Nhiều đài phát thanh, truyền hình của các tỉnh miền Bắc vẫn sử dụng thiết bị cũ, làm giảm chất lượng sản phẩm và hạn chế khả

năng sáng tạo[153]. Mặt khác, địa hình của các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phức tạp, nhiều đồi núi do đó ảnh hưởng đến sự tiếp và phát sóng các chương trình phát thanh truyền hình, nhất là cấp huyện.

Bốn là, việc sinh hoạt của tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng nhân dân chưa chủ động và hiệu quả còn thấp.

Ở một số tổ chức đảng chưa thực hiện Điều lệ Đảng nghiêm túc, nhất là chế độ sinh hoạt thường kỳ, tỷ lệ sinh hoạt của đảng viên tham gia sinh hoạt còn thấp, nhất là ở cơ sở; nội dung, hình thức sinh hoạt nghèo nàn, đơn điệu; những biểu hiện gia trưởng, áp đặt, mất dân chủ vẫn còn tồn tại ở một số chi bộ. Một số đảng viên sinh hoạt TCCSĐ chưa thực sự thể hiện rõ vai trò tiên phong, gương mẫu trước quần chúng, trong chỉ đạo và thực hiện công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên của một số chi bộ đảng còn bộc lộ nhiều hạn chế, nhất là ở khu doanh nghiệp, công nghiệp và ở cơ sở [168].

Một số TCCSĐ của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào về năng lực nhận thức, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và xác định nhiệm vụ chính trị của bản thân TCCSĐ còn hạn chế; chưa xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và lúng túng về phương pháp lãnh đạo; tình trạng bao biện làm thay công việc của chính quyền, các đoàn thể vẫn còn; chưa thực sự phát huy tốt vai trò lãnh đạo mọi mặt công tác đối với cơ sở.

Do bộ phận cán bộ của TCCSĐ, nhất là ở các huyện, bản làng còn những hạn chế nhất định về trình độ chuyên môn và khả năng lãnh đạo cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên vào thực tế chưa đáp ứng yêu cầu. Điều này được thể hiện qua việc lập chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ còn sơ sài, thiếu sự đào sâu suy nghĩ, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa tốt.

Năm là, công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào chưa thực hiện thường xuyên và hiệu quả chưa cao ở một số cấp uỷ, đơn vị.

Công tác kiểm tra, giám sát về CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào còn nhiều hạn chế, thường chỉ diễn ra khi kết hợp đồng thời với

hoạt động kiểm tra của đảng uỷ, chưa có kiểm tra, giám sát riêng về CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào [62]. Việc kiểm tra, giám sát vẫn chưa thực sự thường xuyên, liên tục, đặc biệt ở cấp cơ sở. Một số cuộc kiểm tra còn mang tính hình thức, chưa đi sâu vào bản chất vấn đề [167].

Việc sơ kết, tổng kết CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc còn hình thức, chưa đánh giá được kết quả nổi bật trong CTTT; chưa đề ra được những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cụ thể, sát thực với tình hình địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả CTTT. Việc sơ kết, tổng kết đôi khi vẫn nặng về báo cáo thành tích, chưa thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế một cách triệt để.

3.2.2. Nguyên nhân

3.2.2.1. Nguyên nhân của ưu điểm

** Nguyên nhân khách quan*

Một là, sự nghiệp đổi mới đất nước của Đảng NDCM Lào gần 40 năm qua đã đạt những thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Qua gần 40 năm đổi mới đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng XHCN. Nhìn chung tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng và an ninh được giữ vững; vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào được phát huy lớn mạnh, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hệ thống chính trị được đẩy mạnh; sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên, quan hệ đối ngoại được mở rộng và đi chiều sâu; vị thế và uy tín của vai trò lãnh đạo của Đảng NDCM Lào và nước CHDCND Lào trên trường quốc tế được nâng cao.

Tình hình kinh tế - xã hội của các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào không ngừng phát triển; Đảng NDCM Lào luôn có chủ trương, đường lối đúng đắn đối với các tỉnh miền Bắc Lào, những chủ trương đã khẳng định được vai trò lãnh đạo của Đảng, làm cho các tầng lớp nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; hằng hái thi đua các phong trào yêu nước và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh và quốc phòng cho nên có thể khẳng định: Những thành quả đó

có sự đóng góp to lớn trong thực hiện CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đạt hiệu quả cao.

Hai là, chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng NDCM Lào về CTMT đúng đắn, kịp thời sát với từng thời kỳ cách mạng.

Trước tình hình diễn biến phức tạp, khó lường của thế giới và trong nước, Đảng NDCM Lào đã đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn và kịp thời định hướng CTMT, lý luận trong kỷ nguyên mới. Tổ chức Hội nghị CTMT toàn quốc từng thời kỳ, thời kỳ nào đều có ý nghĩa lịch sử quan trọng được tổ chức trong điều kiện môi trường khác nhau. Nội dung chủ yếu của mỗi Hội nghị CTMT là tập trung xác định chiến lược, phương hướng, biện pháp hoạt động CTMT của Đảng cho phù hợp với điều kiện của từng thời kỳ. Đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất trí cao trong nhận thức và hành động. Các tỉnh miền Bắc đã tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt thực hiện và phân công tổ chức cán bộ, xử lý nghiêm, kịp thời các tệ nạn xã hội; xây dựng vững chắc nền tư tưởng, đạo đức lối sống lành mạnh cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng một cách sâu sắc, toàn diện; đổi mới và củng cố, kiện toàn bộ máy Nhà nước thật tinh gọn, hiệu quả, xoá các tầng nấc hành chính quan liêu làm cản trở quá trình điều hành, thực hiện các chủ trương của Đảng thành hiện thực, nhất là Nghị định số 300/CP, ngày 13/09/2017 về đánh giá xếp loại cán bộ công chức, viên chức; Chỉ thị số 01/BCHTW, ngày 03/01/2018 về tăng cường xây dựng chi bộ đảng trong sạch, vững mạnh; Nghị quyết số 30/BCTTW, ngày 03/01/2018 về tiêu chuẩn đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý; Nghị quyết số 31/BCTTW, ngày 03/01/2018 về công tác quản lý đội ngũ cán bộ; Nghị quyết số 32/BCTTW, ngày 03/01/2018 về công tác xây dựng bổ nhiệm đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý; Hướng dẫn số 292/BTCTW, ngày 26/04/2018 về thực hiện nghị quyết 30, 31, 32 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng; Chỉ thị số 04/BCHTW, ngày 30/09/2021 về tăng cường lãnh đạo mạnh mẽ, sâu sắc công tác cán bộ; Nghị quyết số 13/BCTTW, ngày 09/02/2023 về lựa chọn, bổ nhiệm, thay đổi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý.

Ba là, trình độ dân trí của người dân ngày càng được nâng cao.

Kết quả đã đạt được về thực hiện CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, điểm đặc biệt nhất là do trình độ dân trí của người dân trong nước CHDCND Lào ngày càng được nâng cao do Đảng NDCM Lào và Nhà nước quan tâm làm cho việc nâng cao trình độ dân trí cho người dân là mục tiêu cơ bản và lâu dài không chỉ góp phần thực hiện CTMT mà còn chống lại âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch ở cơ sở. Internet và các thiết bị thông minh giúp người dân dễ dàng tiếp cận kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau; người dân hiện nay có thể phân tích, đánh giá thông tin một cách có chọn lọc hơn và đời sống vật chất được cải thiện, người dân có điều kiện và khả năng đầu tư nhiều hơn cho việc giáo dục, học tập.

** Nguyên nhân chủ quan*

Một là, nhận thức, trách nhiệm về CTMT của đảng uỷ các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng cao.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội của các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của CTMT cao hơn. Cấp uỷ đảng thường xuyên quan tâm đến hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tham gia sản xuất; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng tỉnh nhà làm cho bộ mặt các tỉnh miền Bắc không ngừng thay đổi, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng được tăng cường. Hoạt động của chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng công khai, minh bạch, quyền dân chủ được tôn trọng và phát huy.

Hai là, vai trò của các cơ quan tham mưu về CTMT được nâng cao; trang thiết bị và phương tiện tiến hành CTMT được bổ sung và nâng cấp.

Vai trò của các cơ quan tham mưu về CTMT, nhất là Ban Tuyên huấn các cấp không ngừng được nâng cao về vị trí vai trò, chức năng, nhiệm vụ. Các tỉnh miền Bắc thực hiện tốt Hướng dẫn số 11/BBTTW, ngày 21/08/2019 về trách

nhiệm thường trực các cấp. Hướng dẫn ghi rõ: “Trưởng Ban Tuyên huấn cấp tỉnh phải là BTV tỉnh uỷ” [58, tr.3]. Qua thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, trên 08 tỉnh, Trưởng Ban tuyên huấn tỉnh là Ủy viên BTV tỉnh có 03 đồng chí, nữ 01 đồng chí. Trưởng Ban tuyên huấn huyện là Ủy viên BTV huyện có 07 đồng chí, nữ 02 đồng chí [Phụ lục 15].

Việc trang bị phương tiện tiến hành CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào được quan tâm xây dựng, bổ sung và nâng cấp; phương tiện phát thanh, truyền hình, phương tiện thông tin đại chúng được trang bị từ thành thị đến tận bản làng, tạo điều kiện tốt cho nhân dân có thể nắm bắt thông tin kịp thời, chính xác.

Ba là, đội ngũ cán bộ tiến hành CTMT được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; trình độ lý luận chính trị được nâng lên.

Các đảng bộ tỉnh đã mở lớp tập huấn ngắn hạn (5-10 ngày) cho cán bộ chuyên trách làm CTMT, tùy theo điều kiện kinh tế của mỗi tỉnh có thể thực hiện một năm từ 1-5 khoá đã làm cho đội ngũ cán bộ tiến hành CTMT có nhận thức đúng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng là tấm gương sống cho quần chúng nói theo, góp phần nâng cao hiệu quả CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

*** Nguyên nhân khách quan**

Một là, tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, phức tạp.

Tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, bất ổn và khó lường, xung đột vũ trang, khủng bố diễn ra ở các nước châu Âu; thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng năng lượng toàn cầu, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đang trở thành những vấn đề bức xúc trên phạm vi toàn thế giới. Điều này tác động vào tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Tình hình trong nước tương đối ổn định, nhưng tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức như khó khăn về kinh tế - tài chính, thiên tai, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường chưa được khắc phục. Tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn và đẩy lùi.

Hai là, các thế lực thù địch không từ bỏ chống phá Đảng và Nhà nước.

Các thế lực thù địch không ngừng chống phá cách mạng nước Lào, tăng cường tiến hành chiến lược “diễn biến hoà bình” bằng việc sử dụng công nghệ, công cụ hiện đại, đặc biệt là sử dụng mạng xã hội để quảng cáo, xuyên tạc, vu khống chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm cho CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đứng trước nhiều vấn đề khó khăn cần giải quyết.

** Nguyên nhân chủ quan*

Một là, một số cấp uỷ đảng nhận thức chưa đúng và hạn chế trong chỉ đạo.

Là do nhận thức của một số cấp uỷ đảng về vai trò và tầm quan trọng của CTMT chưa thực sự đầy đủ và đúng đắn còn coi CTMT là nhiệm vụ của một tổ chức cụ thể nên thường chỉ đạo chung chung; chưa thấy rõ nhiệm vụ CTMT là của đảng uỷ, của cả hệ thống chính trị mà coi đó là của BTH và BCV, TTV. Một bộ phận cán bộ cấp uỷ có trình độ học vấn thấp, được bồi dưỡng chủ yếu từ thời chiến mà chưa được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ trong giai đoạn mới. Họ thường nặng về chủ nghĩa kinh nghiệm, thiếu tính linh hoạt và khoa học. Trong công tác chỉ đạo, cấp uỷ đảng cũng có biểu hiện coi nhẹ CTMT, CTMT bị xem là công việc riêng của BTH, dẫn đến tình trạng buông lỏng chỉ đạo và thiếu sự phối hợp đồng bộ trong toàn hệ thống.

Hai là, tốc độ đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTMT chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc, tuy đã có nhiều đổi mới trong nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTMT, nhưng trong thực tế vẫn chưa bắt kịp xu thế thời đại. Nội dung đã lỗi thời do

không theo kịp các xu hướng, diễn biến mới nhất của thị trường, công nghệ, hoặc môi trường xã hội. Điều này khiến thông tin thiếu tính thời sự và kém phong phú, đa dạng, dẫn đến không thu hút được người tiếp nhận. Hình thức kém hấp dẫn và khó tiếp cận vẫn sử dụng các hình thức truyền thống, đơn điệu như văn bản dài... trong khi người tiếp nhận đã quen với nội dung đa phương tiện, trực quan và tương tác cao. Phương pháp tiến hành quan liêu và kém hiệu quả. Chế độ chính sách chưa có tác dụng động viên, khuyến khích đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng tham gia làm CTMT. Đây là một nguyên nhân đặc biệt quan trọng làm cho CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào kết quả thấp.

Ba là, chất lượng của cán bộ làm CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào hạn chế về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ.

Nhiều cán bộ trực tiếp làm CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc là những người được điều chuyển từ các ngành khác sang, thậm chí nhất là những người đứng đầu, nhưng lại chưa được đào tạo hoặc tập huấn đầy đủ về nghiệp vụ. Việc bồi dưỡng diễn ra không thường xuyên, chưa theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của thông tin và công nghệ, dẫn đến tình trạng kiến thức lỗi thời. Bản thân một số cán bộ chưa chủ động rèn luyện, chưa thực sự quan tâm và tâm huyết với công việc CTMT. Nhiều cán bộ còn thiếu kỹ năng nói chuyện trước đám đông, truyền đạt thông tin một chiều, không biết cách tương tác, lắng nghe ý kiến phản hồi hoặc xử lý các câu hỏi khó, các quan điểm trái chiều. Cán bộ làm CTMT chưa thực sự thâm nhập vào cuộc sống của nhân dân (đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số) nên chưa hiểu rõ trình độ nhận thức, ngôn ngữ, và những vấn đề thực tế mà người dân quan tâm. Điều này dẫn đến thông điệp không sát thực tế, không đáp ứng đúng nhu cầu. Chế độ đãi ngộ, khen thưởng cho đội ngũ làm công tác này chưa tương xứng với áp lực và vai trò của họ, dẫn đến thiếu sự nhiệt huyết và khó thu hút nhân sự có năng lực cao.

Tình trạng cán bộ làm CTTT vừa thiếu, vừa yếu, phần lớn mới chỉ dừng lại ở việc sắp xếp cho đủ người, đủ việc, ít được cập nhật thông tin, việc giao lưu còn hạn chế. Do đó ở nhiều nơi công việc không đáp ứng được cả về kiến thức cả về uy tín thực tế cá nhân, đó là nguyên nhân chủ yếu, trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

3.2.3. Những kinh nghiệm

Từ thực tiễn CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trong thời gian qua có thể rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

Một là, tiếp tục kiên định nền tảng tư tưởng và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của địa phương.

Luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản và xem việc tuân thủ nền tảng tư tưởng, chủ trương là nguyên tắc cơ bản, không thể thay đổi. Phải tích cực quán triệt chủ trương, chính sách, nhưng quan trọng là phải vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của địa phương. Đảm bảo nội dung, hình thức và phương pháp tiến hành CTTT phù hợp với đặc điểm và từng nhóm đối tượng cụ thể, qua đó bảo đảm tính hiệu quả, tính định hướng và tính chiến đấu của CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Hai là, chủ động bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị trong CTTT.

Công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp trên và các cơ quan chuyên môn. Cần phát huy tổng hợp sức mạnh quán triệt phương châm “toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị, toàn dân làm CTTT”. Cấp ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thống nhất. Chính quyền địa phương tham gia xây dựng nội dung, kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi. Các Đoàn thể, tổ chức quần chúng tham gia tổ chức, phân công cán bộ thực hiện. Qua đó, đảm

bảo CTTT được triển khai sâu rộng, đồng bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị.

Ba là, tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ và bảo đảm điều kiện vật chất phục vụ CTTT.

Thường xuyên quan tâm xây dựng, bồi dưỡng cán bộ CTTT cả về phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn và kỹ năng tuyên truyền. Thực hiện theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra định kỳ và rút kinh nghiệm hoạt động để nâng cao chất lượng. Điều này thể hiện rõ trong bài phát biểu của đồng chí Thông Lun Sy Su Lít tại Hội nghị CTTT toàn quốc lần thứ V đã nêu: “Kết quả CTTT, yếu tố quyết định trực tiếp là đảng uỷ các cấp, cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ, đảng viên phụ trách CTTT phải chú trọng thực hiện vai trò, chức năng quyền hạn của mình với tinh thần trách nhiệm cao, chịu khó vượt qua những khó khăn, trung thành và trung thực trong nhiệm vụ tổ chức giao phó” [157, tr.2].

Bên cạnh đó, tăng cường đầu tư, đảm bảo cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ CTTT. Bởi lẽ, hiệu quả của CTTT phụ thuộc rất lớn vào chất lượng đội ngũ cán bộ và điều kiện phương tiện phục vụ. Đây là yếu tố nền tảng để CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào được triển khai bài bản, chuyên nghiệp và có chiều sâu.

Bốn là, phải gắn CTTT với thực tiễn đời sống và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

CTTT phải luôn bám sát cuộc sống, hướng tới phục vụ lợi ích thiết thực về đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nội dung CTTT cần tập trung vào việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, góp phần ổn định và phát triển địa phương. Thường xuyên phân công cán bộ nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Khi có dấu hiệu bất thường hoặc kiến nghị, cấp uỷ phải chủ động nghiên cứu, thảo luận, thống nhất phương án xử lý bằng cán bộ có năng lực, tránh để tình trạng mất ổn định kéo dài.

Năm là, tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong CTMT.

Nhân dân không chỉ là đối tượng tiếp nhận mà còn là chủ thể tích cực tham gia vào quá trình giải quyết các vấn đề tư tưởng tại cơ sở. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần phát huy tối đa nhân tố tích cực trong nhân dân để triển khai CTMT một cách sâu rộng, hiệu quả. Khi toàn thể đồng thuận, tích cực tham gia tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh chống tiêu cực, sẽ hình thành dư luận xã hội lành mạnh, tạo nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển. Đây chính là yếu tố quyết định giúp CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc có sức sống lâu dài, lan tỏa mạnh mẽ và đạt hiệu quả thiết thực.

Sáu là, chủ động tiến công trên mặt trận tư tưởng và kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”.

Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần phát huy mạnh mẽ thể chủ động trên mặt trận tư tưởng, kết hợp. Kết hợp xây và chống thực hiện hài hòa giữa xây dựng tư tưởng tích cực (xây) và đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực (chống). Lấy cái tích cực để đẩy lùi cái tiêu cực, lấy cái đẹp để dẹp cái xấu là phương châm hành động cần được quán triệt sâu sắc trong toàn hệ thống chính trị. Nâng cao tính khoa học và tính thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Chủ động đấu tranh làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đồng thời phòng ngừa hiệu quả nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng. CTMT cần được thực hiện theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch thông tin. Thường xuyên tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến để kịp thời điều chỉnh, định hướng dư luận xã hội.

Những kinh nghiệm bước đầu rút ra từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trong những năm qua có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Các kinh nghiệm này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả CTMT trong giai đoạn hiện tại, mà còn tạo nền tảng vững chắc để các đảng bộ tiếp tục phát huy thành tựu, củng cố niềm tin của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy phát triển toàn diện trong những giai đoạn tiếp theo.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 đã tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn về CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, làm rõ tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân từ năm 2016 đến nay. Thông qua kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên và cuộc khảo sát về mức độ ủng hộ, đồng tình của nhân dân trong 04 tỉnh: Tỉnh U Đôm xay, Phong xa ly, Luông năm tha và tỉnh Bò kẹo, chương này đã chỉ ra những chuyển biến tích cực cũng như những hạn chế trong CTTT.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, chương này đã khái quát thực trạng CTTT, ghi nhận nhiều kết quả đáng khích lệ, đồng thời chỉ ra một số tồn tại cần khắc phục. Những hạn chế này xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nổi bật là việc một số cấp ủy đảng chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của CTTT trong nội bộ Đảng, dẫn đến chỉ đạo thiếu cụ thể, chưa phân định rõ giữa CTTT trong Đảng và ngoài xã hội. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ chuyên trách làm CTTT còn hạn chế về trình độ và năng lực, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Từ những ưu điểm và khuyết điểm đã phân tích, chương 3 cũng bước đầu rút ra một số kinh nghiệm thực tiễn trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, làm cơ sở cho việc đề xuất giải pháp tăng cường CTTT đến năm 2036.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2036

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2036

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2036

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

** Về tình hình thế giới*

Thực tiễn tình hình quốc tế hiện nay cho thấy kể từ sau khi chiến tranh lạnh kết thúc cho tới một vài thập niên tới, thế giới đang trong quá trình hình thành cấu trúc trật tự mới. Trật tự hiện nay không còn là đơn cực nhưng vẫn chưa phải đa cực; tuy sức mạnh của Mỹ trong tương quan so sánh với phần còn lại của thế giới không còn cho phép Mỹ có khả năng áp đặt thế giới theo ý chí của riêng mình, nhưng sự ra đời và tồn tại của các trung tâm quyền lực khác, như Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU) vẫn chưa đủ khả năng định hình trật tự đa cực. Cấu trúc “nhất siêu, đa cường” vẫn tồn tại và ngôi thứ giữa các nước lớn không có nhiều thay đổi sóng khoảng cách so sánh lực lượng giữa các nước lớn, nhất là giữa Mỹ và Trung Quốc có sự thay đổi nhanh chóng. Trật tự đa cực và sức mạnh tổng hợp quốc gia của các cường quốc đứng đầu, nhất là Mỹ và Trung Quốc ngày càng có xu hướng cân bằng, buộc các nước phải cân nhắc hành vi của mình do lo ngại về phản ứng của các nước khác trên thế giới. Chính điều đó mang lại lợi ích không nhỏ cho hòa bình, ổn định và phát triển của thế giới và khu vực.

Cục diện thế giới trên cho phép nước CHDCND Lào có điều kiện lựa chọn những kế sách phù hợp trong bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, thực hiện “dĩ bất biến ứng vạn biến” để không bị chi phối trong quan hệ quốc tế, giảm sức ép của các nước lớn; thúc đẩy quan hệ với nhiều đối tác, nhất là các nước lớn trên các vấn đề lợi ích chiến lược; qua đó, kiềm chế, đẩy lùi âm mưu, ý đồ và hành động xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ, thực hiện “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đối với nước CHDCND Lào.

Tình hình hiện nay, toàn cầu hoá và hội nhập là xu hướng tất yếu đối với mọi quốc gia mở ra một thế giới đa chiều nhưng “phẳng”; toàn cầu hoá và hội nhập giúp dân tăng cường giao lưu, hợp tác làm thay đổi nhận thức, tác phong làm việc của tầng lớp nhân dân. Mặt khác, toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tạo cơ hội cho mọi người tiếp cận khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý làm đa dạng và phong phú hơn tri thức và kỹ năng sống của cá nhân.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư “công nghệ 4.0” là cuộc cách mạng gắn liền với sự phát triển của không gian mạng, kết hợp giữa công nghệ vật lý, kỹ thuật số và sinh học, giữa hệ thống ảo và thực làm thay đổi căn bản cách thức con người tạo ra sản phẩm, từ đó tạo nên cuộc cách mạng về tổ chức các chuỗi sản xuất, giá trị đã mở ra những triển vọng mới thúc đẩy các quốc gia tham gia mạnh mẽ vào quá trình hội nhập và phát triển; với tác động của khoa học công nghệ, thế giới như được phẳng ra những khoảng cách về không gian đang thu hẹp lại bởi truyền thông đa phương tiện hết sức nhanh chóng, thuận lợi và thông tin liên lạc ngày càng dễ dàng, thông suốt. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, mạng xã hội đã tạo nên phương thức tiếp cận thông tin mới làm cho thông tin lan toả nhanh chóng, phạm vi rộng, hiệu ứng mạnh góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, quảng cáo, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân một cách nhanh chóng và kịp thời.

** Về tình hình trong nước*

Công cuộc đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên mọi mặt của đời sống xã hội; tình hình

chính trị ổn định, kinh tế tăng trưởng, an ninh - quốc phòng được giữ vững; chương trình xoá đói giảm nghèo góp phần làm cho đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, bộ mặt của đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi tiến lên; dân chủ XHCN ngày càng mở rộng, sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc được phát huy mạnh mẽ. Đánh giá thành tựu gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng NDCM Lào, Văn kiện Đại hội XI (2021) của Đảng khẳng định: “Những thành tựu to lớn đã đạt được đó tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để nước CHDCND Lào tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm sau; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng NDCM Lào là đúng đắn, sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước và con đường đi lên CNXH của nước CHDCND Lào là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của lịch sử” [123, tr.21-22]. Những thành quả nêu trên là nguồn cổ vũ, động viên toàn dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào và sự quản lý của Nhà nước.

Cùng với quá trình đổi mới toàn diện của đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng NDCM Lào, tình hình kinh tế - xã hội của các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ như: Tỉnh U Đôm Xay, nông - lâm nghiệp chiếm 5,08%, công nghiệp chiếm 9,95%, dịch vụ chiếm 7,27% và thuế chiếm 7,38%; thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 1.590\$ [145, tr.9]. Tỉnh Xiêng Khoảng, nông - lâm nghiệp chiếm 3,8%, công nghiệp chiếm 7%, dịch vụ chiếm 6%; thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 1.622\$ [146, tr.12]. Tỉnh Xay Nha Bu Ly, nông - lâm nghiệp chiếm 3%, công nghiệp chiếm 9,95%, dịch vụ chiếm 9,6%; thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 2.413\$ [147, tr.23]... Đời sống nhân dân các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào ngày càng được nâng cao.

Đảng uỷ, chính quyền các cấp có nhận thức đầy đủ, đúng đắn hơn đối với CTTT; trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng tiến hành CTTT không ngừng được nâng cao, góp phần giáo dục, tuyên

truyền có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phương tiện trang bị kỹ thuật càng hiện đại càng cho phép phát huy tối đa tác dụng trong việc cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác, đồng thời tạo ra sự phong phú về phong cách, phương pháp của chủ thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, làm tăng thêm sự tin cậy, sức thuyết phục, tăng sự hứng thú của CTTT. Sự phát triển của mạng internet, mạng xã hội ngày càng hiện đại góp phần phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Những thành tựu trong CTTT mà các đảng bộ tỉnh miền Bắc đã đạt được trong những năm qua là nền tảng quan trọng. Đây là cơ sở vững chắc để tiếp tục nâng cao hiệu quả CTTT của các Đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trong thời gian tới.

Các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có vị trí địa lý chiến lược, tiếp giáp với Việt Nam, Trung Quốc, và Thái Lan. Vị trí này tạo điều kiện thuận lợi đặc biệt để đảng bộ các tỉnh tiếp thu và trao đổi kinh nghiệm một cách dễ dàng với các tỉnh láng giềng về các lĩnh vực quan trọng như CTTT, công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế và quản lý biên giới. Sự hợp tác này củng cố niềm tin và thúc đẩy tư tưởng đổi mới. Mặc dù, các tỉnh miền Bắc khó khăn về giao thông, địa hình núi non cũng tạo ra tính độc lập và tự chủ nhất định cho các cộng đồng. CTTT có thể tận dụng tinh thần tự lực cánh sinh, vượt khó và truyền thống cách mạng của nhân dân các dân tộc để xây dựng ý chí kiên định. Người dân ở đây có truyền thống đoàn kết, trung thành với Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây. Đây là nền tảng tư tưởng vững chắc để củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường CNXH. Các cộng đồng dân tộc thiểu số tại khu vực này thường có sự gắn bó chặt chẽ. CTTT có thể tận dụng các tổ chức quần chúng cơ sở và những người có uy tín để truyền đạt chủ trương, chính sách của Đảng đến người dân một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Những yếu tố đã nêu trên là điều kiện hết sức quan trọng góp phần nâng cao hơn nữa CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trong giai đoạn tới.

4.1.1.2. Những khó khăn

*** Về tình hình thế giới**

Trong thời gian tới, tình hình thế giới được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, gây ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, đặc biệt là giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Sự đối đầu này không chỉ diễn ra trên phương diện kinh tế, quân sự mà còn lan rộng sang các lĩnh vực chính trị, văn hóa, công nghệ và ngoại giao, tạo ra những tác động đa chiều đến môi trường an ninh khu vực. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, gia tăng sức mạnh quân sự, tiếp tục can dự, chi phối an ninh, chính trị thế giới, khu vực và các nước khác. Các nước lớn kết hợp răn đe quân sự với các biện pháp chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao tạo sức mạnh mềm, sẵn sàng can thiệp vũ trang, tấn công các nước nhỏ bằng các biện pháp vũ trang và phi vũ trang, buộc các nước phải khuất phục, thay đổi chế độ chính trị. Vai trò của luật pháp quốc tế, thể chế quốc tế tăng lên, nhưng một số nước lớn vẫn đang tìm cách thay đổi “luật chơi” trong quan hệ quốc tế. Ranh giới giữa chiến tranh và hòa bình, môi trường chiến lược diễn biến ngày càng phức tạp, thúc đẩy chạy đua vũ trang. Do yêu cầu phát triển kinh tế, nhất là để vượt qua khủng hoảng bởi tác động của đại dịch COVID-19, các nước đẩy nhanh tốc độ khai thác tài nguyên thiên nhiên, từ đó làm trầm trọng thêm vấn đề môi trường và gia tăng thách thức đối với phát triển bền vững. Sự khan hiếm tài nguyên thúc đẩy các nước lớn tiến hành chính sách “ngoại giao tài nguyên” một cách mạnh mẽ hơn. Cuộc chạy đua về kiểm soát tài nguyên giữa các cường quốc khiến cho môi trường an ninh, chính trị quốc tế thêm căng thẳng.

Không chỉ vậy, nhằm tạo dựng các trục hợp tác bao vây, kiềm chế Trung Quốc và Mỹ triển khai chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, thúc đẩy nhanh và mạnh mẽ hơn quá trình tập hợp lực lượng ở khu vực; tìm cách lôi kéo các đối tác khác trong khu vực. Trong khi đó, Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh

lôi cuốn các nước tham gia Sáng kiến “Vành đai, Con đường” nhằm mở rộng ảnh hưởng chính trị, lợi ích của mình; ngăn chặn, phá thế bao vây, kiềm chế của Mỹ và các đồng minh của Mỹ. Điều này tạo nên áp lực không nhỏ đối với các nước trong khu vực, trong đó có nước CHDCND Lào trước việc “chọn bên”. Các nước lớn có thể sẽ sử dụng vai trò, ảnh hưởng của mình trên trường quốc tế để gây sức ép đối với các nước trong khu vực, nhất là trong các tổ chức quốc tế và khu vực mà những nước này đóng vai trò chủ đạo. Bên cạnh sự cạnh tranh gay gắt, không loại trừ các nước lớn thỏa hiệp với nhau, ảnh hưởng đến lợi ích của các nước vừa và nhỏ, trong đó có nước CHDCND Lào.

Hiện nay, sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của khoa học công nghệ, sự bùng nổ công nghệ thông tin nếu không được định hướng đúng đắn, kịp thời có thể làm cho người tiếp cận thông tin dễ dao động, bị lôi kéo, kích động bởi những phản tử phản động. Đồng thời, các thế lực thù địch không ngừng chống phá sự nghiệp cách mạng nước CHDCND Lào với âm mưu “diễn biến hoà bình” bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, nhất là sử dụng triệt để các phương tiện truyền thông internet để cung cấp thông tin bịa đặt, xuyên tạc gây mất đoàn kết trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cho nên, CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần phải tiến hành một cách sắc bén, kịp thời và mang tính thuyết phục.

Những biến động trên không chỉ tác động đến môi trường an ninh - chính trị khu vực, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến CTTT của các đảng bộ địa phương, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao năng lực dự báo, định hướng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới.

** Về tình hình trong nước*

Xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục mở rộng sự cạnh tranh về kinh tế và xâm nhập các giá trị văn hoá ngoại lai đe dọa, phá vỡ những giá trị truyền thống, tinh hoa văn hoá dân tộc Lào. Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã mang lại những thành tựu quan trọng có ý nghĩa sâu sắc trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, nhưng không ít hạn chế, tiêu cực đã nảy sinh từ mặt trái

của nền kinh tế thị trường như sự phân hoá giàu nghèo ngày càng tăng, từ đó làm nảy sinh tình trạng phân hoá về lối sống, điều kiện sống, cho nên trở thành nhiều tầng lớp, bộ phận xã hội mới. Vì vậy, CTMT trong giai đoạn hiện nay đứng trước sự đa dạng, phức tạp về đối tượng, bởi vậy việc đa dạng hoá hình thức giáo dục, tuyên truyền cho phù hợp với từng đối tượng có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào giai đoạn sau.

Sự chống phá Đảng và Nhà nước của các thế lực thù địch, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng có những diễn biến mới ngày càng quyết liệt, xuất hiện nhiều loại tội phạm mới: Nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia từ không gian mạng, nguy cơ sự cố mất an toàn thông tin mạng lưới thiết bị kết nối internet, tội phạm công nghệ cao, tội phạm mạng, tội phạm bạo lực - bạo hành, xâm hại trẻ em, phụ nữ... gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ tạo ra không ít khó khăn, thách thức nhất là đối với khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; sự phát triển của khoa học - công nghệ đã tạo ra khả năng xã hội hoá thông tin, nhất là những thông tin không chính xác làm cho cộng đồng xã hội có sự đa chiều trong nhận thức và nhiều nhóm xã hội bị truyền thông định hướng về nhận thức và hành động xã hội. Với những nguồn thông tin đa dạng hoá tác động đến văn hoá nghe, nhìn của cán bộ, đảng viên và nhân dân ở cơ sở đặt ra cho CTMT những vấn đề cần giải quyết mới.

Trên địa bàn các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, hoạt động tôn giáo trái pháp luật, phụ nữ bỏ đi khỏi địa bàn không rõ lý do, tình hình an ninh trật tự, xâm hại trẻ - em, buôn bán ma túy vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường, tình trạng người lao động vượt biên trái phép đi làm thuê ở Thái Lan, Trung Quốc..., khiếu kiện đông người vẫn xảy ra. Biến đổi khí hậu, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến bất thường ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân nhất là đối với đồng bào vùng khó khăn, tâm lý trông chờ ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước của một bộ phận đồng bào ở bản làng còn khá phổ biến.

Các yếu tố trên là những khó khăn, thách thức không nhỏ đối với CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, đòi hỏi CTTT phải nhạy bén, tích cực, chủ động, linh hoạt, bám sát sự lãnh đạo của đảng uỷ, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu và tính thuyết phục.

4.1.2. Mục tiêu, phương hướng tăng cường công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2036

4.1.2.1. Mục tiêu

Trong những năm tới, để quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, Nghị quyết 206/BCT, ngày 07/12/2020 về “Nâng cao chất lượng CTTT trong tình hình mới”; thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (2026-2030); Nghị quyết Đại hội đảng bộ các tỉnh miền Bắc, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần tập trung vào những mục tiêu then chốt sau:

Một là, giữ vững mục tiêu tư tưởng của Đảng, cùng cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, tiếp tục thấm sâu và luân lý tư tưởng chủ lưu trong xã hội.

Từ khi Đảng NDCM Lào ra đời đến nay, Đảng đã đề ra mục tiêu tư tưởng của Đảng rõ ràng: “Đảng lãnh đạo toàn dân tiến hành cuộc đấu tranh chống đế quốc để giành độc lập, tự do và quyền làm chủ cho nhân dân; xây dựng đất nước theo mục tiêu CNXH”; đến nay, Đảng NDCM Lào đã nâng cao lý tưởng đề kiên định hơn, trong cuốn sách kỷ niệm 60 năm thành lập Đảng NDCM Lào đã nêu: “Đảng lãnh đạo toàn dân bảo vệ và phát triển Tổ quốc, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội đoàn kết, dân chủ, công bằng và văn minh” [66, tr.10]. Đảng luôn khẳng định: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản là nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng. Vì thế, giữ

vững mục tiêu tư tưởng của Đảng, cùng cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, tiếp tục thấm sâu và luân lý tư tưởng chủ lưu trong xã hội trước hết phải giữ vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản. Vì vậy, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải tăng cường giáo dục phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự tiến bộ của khoa học - công nghệ cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn các tỉnh miền Bắc thường xuyên, liên tục làm cho họ trung thành với lý tưởng cách mạng vì lợi ích chung của Đảng, Nhà nước và nhân dân; có ý thức tổ chức, kỷ luật, kỷ cương, có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; cổ động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao ý thức dân tộc, ý thức tự giác góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng, phát triển Tổ quốc cũng như kết quả cách mạng phải bắt đầu từ phát triển của mỗi gia đình tiến tới tính tự giác tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Hai là, mọi cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, quyết tâm, nỗ lực cống hiến phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng NDCM Lào.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần nghiêm túc thực hiện trách nhiệm nêu gương, người có chức vụ càng cao, cương vị càng lớn càng phải gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác để quần chúng, nhân dân nói theo; không ngừng nỗ lực phấn đấu, phát huy mạnh mẽ truyền thống vẻ vang, kinh nghiệm quý báu của Đảng cũng như của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào; phát huy tính tự giác, chủ động tham gia sự nghiệp cách mạng của Đảng; không ngừng tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn các tỉnh miền Bắc; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; gắn kết tư tưởng và hành động, ý Đảng và lòng dân; tận tâm, tận lực, tận hiến phấn đấu hy sinh vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng NDCM Lào vững mạnh;

vì nước CHDCND Lào giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh; nhân dân Lào có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Tập trung chỉ đạo tổ chức tốt việc hoàn thành các công việc để tổ chức thành công Đại hội đảng bộ tỉnh, kế thừa những thành tựu lý luận quan trọng về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Lào đã được các thế hệ lãnh đạo của Đảng, đề ra đường lối đúng đắn, đưa đất nước tiếp tục phát triển toàn diện trong thời gian tới theo tinh thần tự lực, tự cường tạo ra trí thức khoa học - công nghệ chuyển biến mạnh mẽ từ phong cách cũ, lạc hậu trở thành phong cách mới tiên tiến.

Ba là, tiếp tục sự đồng thuận của nhân dân với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, tham gia tích cực, chủ động, tự giác trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho nhân dân trên địa bàn các tỉnh miền Bắc thấy được giá trị, ý nghĩa của sự nghiệp xây dựng CNXH. Đi lên CNXH là con đường đúng đắn duy nhất, phù hợp với xu thế thời đại; bảo đảm cho đất nước được độc lập, phát triển, nhân dân được ấm no, tự do, hạnh phúc. Đẩy mạnh tuyên truyền về thành tựu của công cuộc đổi mới, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước là nhân tố quan trọng hàng đầu đảm bảo cho sự thành công của sự nghiệp đổi mới, bảo vệ và xây dựng, phát triển Tổ quốc. Cùng với đó, làm cho các tầng lớp nhân dân thấy được vai trò, sức mạnh của tinh thần đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm, chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thử thách; chỉ có đoàn kết, thống nhất mới tạo sức mạnh để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, bảo đảm lợi ích của mỗi cá nhân. Việc tuyên truyền, giáo dục cần được thực hiện thường xuyên, thông qua nhiều hình thức, phương pháp, phù hợp với đối tượng; trong đó, chú trọng tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ - chủ nhân tương lai của đất nước - về trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Từ đó, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, tham gia tích cực, chủ động, tự giác trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng, phát triển Tổ quốc trong các tầng lớp nhân dân.

Bốn là, đẩy lùi, đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng NDCM Lào.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, huy động sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị trong đẩy lùi, đấu tranh chống các quan điểm sai trái thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Cấp uỷ, chính quyền các cấp và đội ngũ cán bộ chủ chốt phải được giáo dục, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhận diện rõ các quan điểm sai trái, thù địch để có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sát với tình hình thực tế. Phát huy vai trò nòng cốt của cấp uỷ, chính quyền các cấp, sự phối hợp của các đơn vị, địa phương. Xác định rõ, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái thù địch không chỉ có bộ phận chuyên trách, mà còn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn thể nhân dân. Thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực và hiệu quả. Công tác này không được áp đặt bằng mệnh lệnh hành chính, chủ quan, duy ý chí, mà phải dựa trên sự tự giác, có trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4.1.2.2. Phương hướng

Để đảm bảo CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đi đúng hướng và đạt kết quả cao, cần thực hiện phương hướng trọng tâm sau:

Một là, nâng cao vai trò lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào về CTMT.

Đảng uỷ các cấp, mỗi đảng viên phải nâng cao vai trò, năng lực trong thực hiện CTMT như: Tính sáng tạo, phương pháp, hình thức tuyên truyền, cổ động cho các đối tượng hiểu biết sâu về chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng một cách rộng rãi, sâu sắc và chủ động thực hiện; có vai trò, năng lực trong soạn thảo các tài liệu phục vụ CTMT đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ CTMT trong tình hình mới; có năng lực tuyên truyền, giải thích, giải đáp những vấn đề bức xúc trong xã hội, đặc biệt là những vấn đề nảy sinh

trong các tổ chức đảng, chính quyền và xã hội. Cán bộ lãnh đạo - quản lý từ cấp tỉnh đến cơ sở, bản làng, đặc biệt là bí thư cấp uỷ, người đứng đầu mỗi nơi phải gương mẫu hàng đầu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, củng cố các cơ quan tham mưu CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào chủ động hoạt động đúng theo vai trò, chức năng và nhiệm vụ.

Bảo đảm cho các cơ quan tham mưu CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc được nâng cao năng lực trong thực hiện vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình. Đảng uỷ các cấp cần tập trung củng cố các cơ quan tham mưu về CTTT cấp mình vững mạnh và hoạt động có chất lượng cao. Đổi mới phương tiện kỹ thuật phục vụ cần thiết theo hướng hiện đại và tạo điều kiện thuận lợi để bảo đảm cho hoạt động CTTT đạt hiệu quả cao.

Ba là, đổi mới một số nội dung và hình thức thực hiện CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phù hợp với đặc điểm và đối tượng.

Đổi mới một số nội dung thực hiện CTTT cho phong phú, đầy đủ phục vụ các đối tượng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới; những nội dung chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng phải được triển khai thành của cấp tỉnh, cấp huyện, cơ sở bản làng và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đồng thời, nghị quyết, tư tưởng, lý luận và quan điểm chỉ đạo của Đảng cần được triển khai thành hiện thực. Thực hiện CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc cần phải sử dụng nhiều hình thức, nhiều phương pháp mang tính kế thừa, phù hợp với đặc điểm của địa phương, của từng đối tượng; phải sử dụng phương pháp tuyên truyền CTTT bằng công tác tuyên truyền miệng, vận động, thông tin đại chúng, báo in và báo điện tử với nhiều màu sắc.

Bốn là, tạo sự chuyển biến sâu sắc về tư duy trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Đảng uỷ các cấp cần phải thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình tư tưởng - dư luận xã hội và giáo dục cán bộ, đảng viên trong phạm vi trách

nhiệm của mình nhằm cho họ có sự chuyển biến từ tư duy cũ, lạc hậu: quan liêu, lãng phí, chạy chức, chạy quyền và vô trách nhiệm ... có nhận thức đúng đắn và hướng tới tư duy khoa học, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Bởi vì tư duy cũ, lạc hậu nó là lực lượng cản trở cho sự phát triển tỉnh nhà của mình.

Năm là, CTTT phải hướng mạnh về cơ sở

Tổ chức cơ sở đảng giữ vai trò nền tảng trong hệ thống chính trị, là nơi trực tiếp rèn luyện, giáo dục và quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên; đồng thời là lực lượng nêu gương trước quần chúng nhân dân và đóng vai trò cầu nối giữa Đảng với dân. Chính tại cơ sở, các chủ trương, đường lối của Đảng được cụ thể hóa và triển khai vào thực tiễn đời sống xã hội.

Với ý nghĩa đó, việc nâng cao chất lượng CTTT tại các tổ chức cơ sở đảng không chỉ là yêu cầu cấp thiết, mà còn là yếu tố quyết định hiệu quả của toàn bộ hệ thống CTTT. CTTT ở cơ sở cần được thực hiện một cách thường xuyên, sâu sát, phù hợp với đặc điểm từng địa phương, từng nhóm đối tượng, nhằm kịp thời định hướng nhận thức, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Để tiếp tục chỉ đạo, lãnh đạo các chính quyền địa phương triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 25/BCTTW, ngày 22/12/2014 về “Phương hướng, mục tiêu và biện pháp xây dựng tỉnh là đơn vị chiến lược, xây dựng huyện là đơn vị mạnh mẽ về mọi mặt, xây dựng bản làng là đơn vị phát triển [102]; Chỉ thị số 97, ngày 18/2/2020 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo công tác phát triển nông thôn và xoá đói giảm nghèo cho nhân dân” [105] để hoàn thành những nhiệm vụ nói trên phương hướng nâng cao chất lượng CTTT ở các tổ chức cơ sở đảng phải đảm bảo ba yêu cầu là: Tổ chức cơ sở đảng phải thật sự trong sạch vững mạnh; các cấp uỷ đảng phải có kiến thức và năng lực chuyên môn về CTTT; các cấp uỷ đảng và người đứng đầu các cấp uỷ phải tiến hành CTTT thường xuyên.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2036

4.2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với công tác tư tưởng trong tình hình mới

Đảng NDCM Lào luôn khẳng định “CTTT là việc gốc, là nhiệm vụ trực tiếp của cấp ủy đảng các cấp và phải xác định phương hướng hoạt động CTTT để có thể giải đáp những vấn đề đặt ra về mặt lý luận và thực tiễn trong sự lãnh đạo của mình” [106, tr.4]. Các cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp phải thực hiện CTTT thường xuyên, kịp thời. Nghị quyết Hội nghị CTTT toàn quốc lần thứ V tiếp tục nhấn mạnh: “Cấp ủy các cấp phải quan tâm lãnh đạo CTTT, nâng cao trách nhiệm tập thể của cấp ủy và của mỗi đồng chí đảng ủy ban về tư tưởng”[83, tr.67]. Các cấp ủy, tổ chức Đảng phải nhận thức sâu sắc CTTT là một nhiệm vụ chiến lược, đặc biệt quan trọng của Đảng, có ý nghĩa quyết định đến sự sống còn của chế độ. CTTT không chỉ là nhiệm vụ riêng của Ban Tuyên huấn mà là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị. Do vậy, Cấp ủy đảng cần xác định CTTT là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao; điều quan trọng nhất người đứng đầu các cấp, các ngành cần nêu gương, trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện CTTT.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, các tổ chức Đảng và lực lượng tiến hành CTTT, trước hết là phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chi bộ đảng và người đứng đầu các tổ chức đảng về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của CTTT là nhiệm vụ thường xuyên, thực hiện hiệu quả. Cấp ủy, các tổ chức đảng phải coi CTTT là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, là nhiệm vụ then chốt, cấp bách trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Các cấp ủy đảng cần quan tâm và chịu trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch cho CTTT. Đây là nền tảng để CTTT được thực

hiện một cách chủ động và có hiệu quả. Phát huy vai trò của người đứng đầu, nhất là đồng chí bí thư cấp ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện CTMT trên địa bàn. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân trong đảng bộ về vị trí, vai trò của CTMT tình hình mới; mỗi cán bộ, đảng viên phải thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho họ nắm vững, nhất trí với mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ CTMT. Đổi mới, tăng cường tuyên truyền, cổ vũ, động viên các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực, phát huy chủ nghĩa yêu nước, năng lực thực thi dân chủ, tinh thần sáng tạo, tự lực, tự cường, tạo ra phong trào hành động cách mạng nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của địa phương.

Chỉ đạo triển khai thực hiện và xây dựng kế hoạch thực hiện cũng như tuyên truyền, quán triệt các nội dung và quan điểm của Đảng về CTMT, gắn việc xây dựng kế hoạch thực hiện CTMT với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là việc thể chế hóa, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương. Tỉnh ủy cần chỉ đạo Ban Tuyên huấn tỉnh xây dựng và ban hành quy chế phối hợp với các ban Đảng cùng cấp, với Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các đoàn thể để kịp thời thông tin, trao đổi, thống nhất trong công tác và hoạt động nhằm góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân trên lĩnh vực tư tưởng.

Người đứng đầu cấp ủy phải xác định rõ trách nhiệm của mình trong CTMT, từ đó mới đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo CTMT của địa phương, mọi cán bộ trong cơ quan Đảng phải thấy rõ không làm tốt CTMT, không nâng cao chất lượng giáo dục, tuyên truyền hệ tư tưởng, đường lối, quan điểm của

Đảng cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân thì không thể có sự đồng thuận, nhất trí cao trong tư tưởng và hành động khi thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Đề cao vai trò trách nhiệm, xây dựng và thực hiện quy chế làm CTTT trong toàn đảng bộ các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tăng cường hơn nữa trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo hiệu quả CTTT của đảng bộ mình. Xây dựng và thực hiện cơ chế tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, trong đó chú ý đến giải quyết những vấn đề tư tưởng bức xúc của nhân dân, giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và cơ quan chuyên trách làm CTTT.

Đảng ủy và lực lượng tiến hành CTTT, phải nâng cao trình độ lý luận chính trị để từ đó nâng cao nhận thức về CTTT tại địa phương, đơn vị. Có nhận thức đúng đắn thì các cấp ủy đảng mới thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện CTTT đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tại cơ quan, đơn vị của mình. Đặc biệt hiện nay, trước những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” của mỗi bộ phận cán bộ, đảng viên trong đó cấp ủy đảng, là người đứng đầu, thì nhận thức đúng đắn về trách nhiệm, vai trò CTTT càng trở nên quan trọng. Mỗi cấp ủy giữ vững đạo đức, phẩm chất chính trị người Cộng sản, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản là một trong những yếu tố quan trọng để Đảng giữ vững được vị trí, vai trò lãnh đạo. Vì thế, trong thời gian tới, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần tăng cường tổ chức, bồi dưỡng, cập nhật sự kiện, kiến thức mới về lý luận và thực tiễn cho cấp ủy đảng các cấp, mà quan trọng nhất là người đứng đầu và người giữ vị trí chủ chốt trong các tổ chức, cơ quan Đảng và Nhà nước.

Những chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thực tiễn mới cho các cấp ủy, tổ chức Đảng và lực lượng tiến hành CTTT cần được tổ chức có hiệu quả và phải có kiểm tra, đánh giá khách quan dưới nhiều hình thức. Trong thời gian qua, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã tổ chức được nhiều chương trình bồi dưỡng, cập nhật những kiến thức mới về lý luận, thực tiễn và

trách nhiệm cho các cấp ủy, tổ chức Đảng và lực lượng tiến hành CTMT; những hình thức, phương pháp triển khai còn mang tính truyền thống, một chiều. Để mỗi cấp ủy viên, mỗi người đứng đầu cũng như cán bộ chủ chốt của các đơn vị thực sự tích cực tham gia học tập lý luận chính trị, BTV tỉnh ủy các tỉnh miền Bắc nên phải chỉ đạo tập chung đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp hướng tới hiệu quả thực sự của những hoạt động này. Những lớp bồi dưỡng, tập huấn phải chú trọng các nội dung tình huống, trao đổi, thảo luận và tiếp tục có sự đánh giá qua các bài thu hoạch; bài thu hoạch cần hướng tới những nội dung mang tính mở, khuyến khích những ý tưởng sáng tạo và kiến nghị, đề xuất từ mỗi cán bộ tham gia học tập, bồi dưỡng. Từ đó, có thể tập hợp ý tưởng sáng tạo, đồng thời nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng từ mỗi cấp ủy viên, người đứng đầu các cơ quan Đảng, Nhà nước. Các cấp ủy, tổ chức Đảng cần đưa CTMT vào nghị quyết, chương trình hành động thường xuyên, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ; phân công rõ người, rõ việc, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị; tổ chức các khóa học, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ lý luận chính trị, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm CTMT. Chú trọng trang bị kiến thức về mạng xã hội, kỹ năng phân tích, xử lý khủng hoảng truyền thông. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giáo dục, nắm bắt dư luận xã hội. Khi có vấn đề phát sinh, cần có sự thống nhất về cách thức xử lý, thông tin tuyên truyền. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả CTMT các cấp, các ngành. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt; đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp thiếu trách nhiệm, vi phạm. Báo chí và các nền tảng mạng xã hội chính thống cần đi đầu trong việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, định hướng dư luận xã hội và cần có đội ngũ chuyên trách đủ mạnh để đấu tranh, phản bác lại các thông tin sai lệch, xấu độc trên không gian mạng.

Đối với lực lượng tiến hành CTMT việc nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, trách nhiệm và nhiệm vụ hoạt động CTMT là vô cùng quan trọng. Chỉ khi có

nhận thức đúng đắn mới có thể thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình hoạt động của lực lượng này phải không ngừng giáo dục đạo đức cách mạng và nâng cao trình độ lý luận; vừa thực hiện tốt hoạt động nêu gương, vừa đánh giá nghiêm túc, vừa sàng lọc những cán bộ làm CTTT không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Xử lý nghiêm khắc cán bộ, đảng viên và cán bộ làm CTTT cũng là hình thức giáo dục đạo đức có hiệu quả cho cán bộ làm CTTT. Người làm CTTT phải là người đi đầu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lời nói phải đi đôi với việc làm để tạo sức thuyết phục. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần tổ chức chuyên đề kể chuyện về tư tưởng, đạo đức và phong cách của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản để tạo sức lan toả lớn trong tổ chức Đảng, lực lượng làm CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Cùng với những yếu tố bên ngoài, sự tác động từ cơ chế, chính sách đến cán bộ làm CTTT, yếu tố nội tại bên trong mỗi cán bộ làm CTTT cũng đặc biệt quan trọng. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào không ngừng nâng cao đào tạo, bồi dưỡng với nhiều chương trình có chất lượng, nhưng tự bản thân mỗi cán bộ làm CTTT không ý thức về trách nhiệm, vai trò của mình, không chủ động trong nâng cao trình độ bản thân thì cũng không thể có được một đội ngũ cán bộ làm CTTT vừa có đức, vừa có tài, vừa hồng, vừa chuyên. Có thể thấy, yếu tố tự giác, tự trau dồi tư tưởng, đạo đức của mỗi cán bộ làm CTTT là điều thực sự quan trọng; và điều này càng quan trọng hơn trong giai đoạn hiện nay, khi mà nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, trong nội bộ Đảng đang diễn ra tại một bộ phận cán bộ, đảng viên. Hơn nữa, cán bộ làm CTTT cần tự ý thức được trách nhiệm của mình với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Bên cạnh đó, tự ý thức, tự rèn luyện là phương pháp tốt nhất để củng cố niềm tin với Đảng và truyền bá nhiệt huyết, tư tưởng đó đến quần chúng nhân dân.

4.2.2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng và tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác tư tưởng

Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức làm CTMT có vị trí cốt lõi và quyết định trong toàn bộ CTMT. Đây là yếu tố then chốt, bởi con người và tổ chức là nhân tố trực tiếp hiện thực hóa mọi đường lối, chủ trương. Nếu CTMT là một hệ thống, thì đội ngũ cán bộ chính là động cơ và các tổ chức là khung sườn vững chắc, đảm bảo mọi hoạt động diễn ra hiệu quả. Đội ngũ cán bộ làm CTMT là lực lượng chủ chốt trong việc định hướng tư tưởng, chính trị cho toàn Đảng và toàn dân. Hiện nay, đội ngũ cán bộ làm CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào rất hạn chế về số lượng và chất lượng; một số tỉnh miền Bắc chủ yếu là cán bộ được chuyển từ các cơ quan khác đến, nhất là người đứng đầu của Ban Tuyên huấn tỉnh như: Tỉnh Xiêng Khoảng chuyển từ Sở nông - lâm nghiệp và tỉnh U Đôm xây chuyển từ Tòa án nhân dân...[96]. Để đáp ứng tốt CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc, đội ngũ cán bộ làm CTMT phải được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cả về lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, đạo đức cách mạng và tính năng động, sáng tạo, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và được quần chúng tin cậy. Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản luôn chỉ dẫn: “Người làm CTMT phải là người vững vàng, không cho phép người không nắm sâu đường lối của Đảng đi quán triệt, truyền bá đường lối của Đảng; không cho phép người suy thoái biến chất về đạo đức cách mạng đi giáo dục người khác” [58, tr.5].

Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn: Cử đi học các Trường Chính trị - Hành chính, trong đó dài hạn là chú trọng các khóa học chuyên sâu về lý luận chính trị, nghiệp vụ và kỹ năng truyền thông số; còn ngắn hạn là phải mở các lớp tập huấn theo chuyên đề; mở các hội nghị sơ kết, tổng kết định

kỳ hay theo chuyên đề; tổ chức các sinh hoạt giao lưu, tọa đàm, hội thảo để trao đổi kinh nghiệm ở trong nước và nước ngoài.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ làm CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có chất lượng cao đó là cần xây dựng một đội ngũ cán bộ “vừa hồng vừa chuyên”, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nghiệp vụ hiện đại. Đồng thời, cần phải chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và chế độ đãi ngộ thoả đáng. Trong đội ngũ cán bộ có nhiều loại trình độ khác nhau, chế độ chính sách phải khuyến khích các đối tượng cán bộ làm CTTT để họ phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, yên tâm và phấn khởi làm việc, không ngừng học tập để nâng cao trình độ công tác để theo kịp tình hình mới. Các đảng bộ, chính quyền địa phương cần áp dụng chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút và giữ chân những người có trình độ cao và tâm huyết với nghề.

Các đảng bộ tỉnh miền Bắc cần bố trí, sử dụng hợp lý cán bộ làm CTTT. Và phải đi đôi với khen thưởng người làm tốt và xử lý nghiêm các sai phạm. Đây là một khâu then chốt để xây dựng đội ngũ làm CTTT vững mạnh. Những cán bộ có chuyên môn thấp phải được tạo điều kiện để họ được bồi dưỡng nâng cao trình độ; sau khi đào tạo, bồi dưỡng rồi phải được bố trí, sắp xếp cho hợp lý, đúng người, đúng việc. Khi cần thiết sẽ phải luân chuyển cán bộ từ môi trường công tác khác sang làm CTTT và ngược lại. Như vậy, sẽ giúp cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ làm CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào có hiệu quả hơn.

Hiệu quả của CTTT phụ thuộc vào hệ thống bộ máy tổ chức, chất lượng của đội ngũ cán bộ chuyên trách làm CTTT và cơ sở vật chất - kỹ thuật được đảm bảo. Vì vậy, các cấp uỷ đảng phải quan tâm đến việc củng cố, xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy tiến hành CTTT cho cấp uỷ mình, để làm chức năng tham mưu cho các cấp uỷ lãnh đạo CTTT trong phạm vi lãnh đạo và trực tiếp tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tùy theo trách nhiệm, quyền hạn của mình.

Với chức năng là cơ quan tham mưu đóng vai trò nòng cốt, chủ động trong lực lượng làm CTMT ở địa phương. BTH tỉnh uỷ của các tỉnh miền Bắc cần tập trung củng cố tổ chức, đầu tư phương tiện, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ có chất lượng, đủ khả năng tiến hành có hiệu quả công việc được giao. Trước hết phải rà soát lại tổ chức bộ máy của BTH các cấp theo Nghị quyết số 20/BCTTW, ngày 13/10/2022 về tổ chức và hoạt động của Ban Tuyên huấn [110]; Hướng dẫn số 201, ngày 14/10/2022 của Ban Tuyên huấn Trung ương về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp làm việc của BTH tỉnh uỷ và huyện uỷ [85].

Triển khai nghị quyết đó, BTV tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc đã quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo xây dựng, củng cố cơ cấu BTH tỉnh uỷ và lề lối làm việc phù hợp với nhiệm vụ chính trị của đảng bộ tỉnh. Công tác hành chính, quan hệ chiều dọc, chiều ngang, nắm dư luận xã hội và báo cáo cho cấp trên có chất lượng và kịp thời hơn. Đội ngũ cán bộ làm CTMT đã được nâng cao về trình độ lý luận chính trị và trình độ chuyên môn, vai trò của đội ngũ cán bộ chuyên trách làm CTMT đã được xác định rõ và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời, tích cực tham mưu với tỉnh uỷ chỉ đạo các huyện uỷ, quan tâm củng cố BTH cấp huyện. Hiện nay, do điều kiện khó khăn biên chế ban chuyên trách làm CTMT ở cơ sở được giao cho bí thư đảng uỷ kiêm phụ trách, nhưng trên thực tế không làm được vì ở cơ sở nhiều bí thư chỉ bộ, đảng uỷ cơ sở còn hạn chế về trình độ lý luận và trình độ chuyên môn cũng như trình độ học vấn, đa số là nông dân, dân quân; là những người hăng hái tích cực góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng, phát triển đất nước, có tinh thần tin tưởng vào Đảng, đúng theo tiêu chuẩn kết nạp Đảng, nhưng còn hạn chế về trình độ mọi mặt; do đó hiệu quả của CTMT ở cơ sở chưa cao.

Để đảm bảo hiệu quả thực hiện CTMT, đội ngũ cán bộ làm CTMT phải có những tiêu chuẩn sau:

Một là, phải có lòng nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, trong điều kiện sự nghiệp cách mạng chuyển sang giai đoạn phát triển mới, có nhiều vấn

đề đặt ra trong xã hội, yêu cầu về CTTT ngày càng cao, nhiệm vụ ngày càng phức tạp, đòi hỏi tiêu chuẩn cán bộ ngày càng cao. Trong thực tế, đội ngũ làm CTTT còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập thấp, các phương tiện tiến hành công việc còn thô sơ, một số cấp uỷ đảng còn coi thường chưa quan tâm đầu tư cơ sở vật chất vào CTTT. Thực trạng đó, đòi hỏi đội ngũ cán bộ chuyên trách làm CTTT phải nhiệt tình, tâm huyết, nếu không thì dễ nản lòng bỏ việc.

Hai là, người cán bộ chuyên trách làm CTTT phải có kiến thức tổng hợp về khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội, nhất là kiến thức về khoa học lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản và những quan điểm tư tưởng của Đảng. Cán bộ chuyên trách làm CTTT có như thế thì mới lý giải các vấn đề cuộc sống đặt ra, làm cơ sở tiếp thu những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách khoa học.

Ba là, người cán bộ chuyên trách làm CTTT phải có tư duy sắc sảo, nhạy bén, nhất là đối với vấn đề chính trị, thời sự, cũng như việc xử lý những vấn đề cụ thể trong công tác, đặc biệt là trong việc nắm bắt tình hình, xử lý thông tin, phán đoán tình hình để đưa ra kết luận và các giải pháp phù hợp.

Bốn là, người cán bộ làm CTTT phải có cách làm việc khoa học, trước hết là có năng lực xây dựng quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, kế hoạch công tác có tính chuyên đề, định kỳ đi cơ sở kiểm tra, uốn nắn tình hình thực hiện chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng...trong đánh giá công tác phải công tâm, khách quan, phát huy dân chủ, thảo luận, bàn bạc; khi kết luận một vấn đề nào đó phải có tính lý luận - thực tiễn, có lý giải rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Năm là, người cán bộ làm CTTT phải có tinh thần đoàn kết nội bộ, thân ái với mọi người; kiên quyết đấu tranh xây dựng khối đoàn kết trong tập thể, trong cơ quan, đoàn kết với cán bộ và nhân dân nơi cư trú; phải hoà mình với cuộc sống của những người lao động, hiểu và thông cảm với những vất vả, khó khăn của họ, từ đó mới có được những ý tưởng, quan điểm tốt giúp cho công tác tham mưu.

Sáu là, người cán bộ làm CTTT phải thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt, thể hiện sự gương mẫu thật sự trước quần chúng, phải rèn luyện đạo đức đối với bản thân nói đi đôi với làm, nói đúng làm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bảy là, người cán bộ làm CTTT phải có kiến thức về chuyên môn, trình độ học vấn, có khả năng nói và viết tốt, có khả năng thuyết phục người khác; biết sử dụng thành thạo các trang thiết bị hiện đại theo yêu cầu của công tác. Đây là yêu cầu rất quan trọng trong việc lựa chọn bồi dưỡng, đào tạo người làm CTTT. Tất nhiên khả năng đó còn được rèn luyện nâng lên trong quá trình học tập và công tác của người cán bộ.

Tất cả những điều kiện hình thành các tiêu chí nói trên không phải hình thành cùng một lúc và không phải tự nhiên mà có, mà phải được hình thành dần dần đào tạo qua nhà trường, sự giúp đỡ của tập thể và quan trọng hơn nữa là sự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người cán bộ làm CTTT. Để tiến hành CTTT có chất lượng và hiệu quả cao, không chỉ chú trọng quan tâm đến công tác xây dựng bộ máy tổ chức, nó còn đòi hỏi có đầy đủ về cơ sở vật chất kỹ thuật và công cụ phương tiện tiến hành.

Hiện nay, Đảng NDCM Lào lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước ngày càng đi vào chiều sâu trong điều kiện bối cảnh quốc tế diễn biến nhanh chóng phức tạp, các thế lực thù địch đang tìm mọi cách chống phá, cùng với đó, nhân loại đang ngày càng vươn tới những đỉnh cao của trình độ văn minh, cách mạng khoa học - công nghệ ngày càng đạt được những thành tựu rực rỡ. Do đó, phương tiện tiến hành CTTT cũng đóng vai trò quyết định tới chất lượng và hiệu quả trong hoạt động CTTT.

Thực tế trong hoạt động lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã chứng tỏ cho thấy, một trong những nguyên nhân tác động tới chất lượng và hiệu quả CTTT là “Do thiếu cơ sở vật chất, kỹ thuật, vốn đầu tư và các phương tiện cần thiết để áp dụng vào công việc này” [80]. Do vậy, việc tăng cường đầu tư, kinh phí, không ngừng hiện đại hoá công cụ, phương tiện tiến hành CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào không chỉ là

đòi hỏi tất yếu khách quan mà còn là yêu cầu cấp thiết. Nếu lạc hậu về phương tiện tiến hành CTMT, thì về thực chất sẽ bỏ trống trận địa tư tưởng cho các lực lượng thù địch.

Công tác tư tưởng của Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào thường sử dụng các hình thức như báo in báo, phát thanh truyền thống, truyền hình truyền thống, tuyên truyền trực quan, tuyên truyền miệng, loa đài phát thanh. Trong tình hình mới, cần nâng cao hiệu quả thực tế, tăng cường tính chủ động cho CTMT. Ngoài ra cũng nên vận dụng các phương tiện thông tin đại chúng hiện đại như truyền hình, video, Internet có các đặc điểm như hình tượng trực quan, tốc độ truyền tin nhanh, diện tích phủ sóng rộng, sức truyền cảm lớn, có thể giúp CTMT thu được hiệu quả tốt hơn.

Các đảng bộ tỉnh miền Bắc cần nâng cấp hệ thống internet tốc độ cao để đảm bảo hoạt động tuyên truyền, thông tin diễn ra thông suốt. Đầu tư các thiết bị chuyên dụng cho sản xuất nội dung như máy quay phim, máy ảnh, thiết bị thu âm, và các công cụ chỉnh sửa đa phương tiện chuyên nghiệp. Thiết kế và duy trì các trang web chính thức với giao diện thân thiện, dễ sử dụng, cập nhật thông tin kịp thời, chính xác. Lập và quản lý các tài khoản chính thức trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến (Facebook, YouTube, TikTok,...) để tiếp cận đa dạng đối tượng, đặc biệt là giới trẻ. Xây dựng kho lưu trữ số hóa các tài liệu, văn kiện, sách báo, giúp cán bộ dễ dàng tra cứu, sử dụng. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trên các nền tảng số, phòng chống các cuộc tấn công mạng nhằm bảo vệ dữ liệu và thông tin. Cùng với đầu tư, phải đi liền với quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả các phương tiện đó, đồng thời phải đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để không ngừng nâng cao trình độ sử dụng, làm chủ các phương tiện, phát huy cao nhất tính năng, tác dụng của các phương tiện đó CTMT mới đạt hiệu quả.

4.2.3. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh và nâng cao đời sống nhân dân của các tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Mọi nội dung CTMT của Đảng đều xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị và đều nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị. Hiện nay, Đảng NDCM

Lào tiến hành xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội đoàn kết, dân chủ, công bằng và văn minh”. Và phấn đấu thực hiện chính sách phát triển kinh tế, mục tiêu phấn đấu để cùng cố chế độ DCND Lào đến năm 2030, mà Đại hội XI (2021) của Đảng NDCM Lào đề ra: “Làm cho đất nước Lào thoát khỏi tình trạng kém phát triển, thành một nước ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội, kinh tế tăng trưởng, ổn định và bền vững...” [124, tr.46]. Do đó, nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các đảng bộ tỉnh miền Bắc là tăng cường lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống nhân dân và giữ vững ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng. CTMT trước hết phải hướng vào giải quyết các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, ngược lại phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội lại quyết định mục tiêu, nội dung và hình thức CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc là điều kiện cơ bản khẳng định vai trò lãnh đạo của các đảng bộ, nó còn là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Điều đó, có nghĩa là tư tưởng của con người luôn nảy sinh từ thực tiễn cuộc sống, đặc biệt là đời sống kinh tế - xã hội, chi phối nhận thức của con người. Do đó, CTMT phải tham gia trực tiếp, quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, hướng dẫn, cổ vũ, khơi dậy tiềm năng sáng tạo của cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị mà Đảng đề ra. Như vậy, CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải luôn quan tâm đến phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, phấn đấu xây dựng đạt tiêu chuẩn về gia đình văn hoá và bản làng văn hoá, bãi trừ hủ tục cưới, ma chay, lễ hội lạc hậu, hình thành nếp sống văn minh trong ứng xử, giao tiếp của người dân...có thể khẳng định: Hiệu quả CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải luôn nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo ổn định chính trị, an ninh - quốc phòng của địa phương.

Công tác tư tưởng không phải lúc nào cũng diễn ra thuận chiều, suôn sẻ, không có sự đấu tranh giữa các quan điểm đúng và các quan điểm sai trái lệch

lạc. Trong quá trình tiến hành CTTT phải luôn xuất phát từ phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, coi đó là mục tiêu hàng đầu, là phương châm của CTTT, nếu đi chệch hướng này CTTT sẽ không đạt hiệu quả, thậm chí không tránh khỏi những khuyết điểm sai lầm.

Công tác tư tưởng phải được tiến hành một cách chủ động, luôn phát huy tinh thần sáng tạo, linh hoạt, góp phần tích cực vào việc hình thành và xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, phải dự kiến những nhận thức, quan điểm lệch lạc có thể nảy sinh làm cản trở việc thực hiện nhiệm vụ đã đề ra.

Lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng XHCN, Đảng đã bắt đầu từ đổi mới kinh tế. Đó là đường lối phát triển hàng hoá nhiều thành phần theo cơ chế thị trường dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của NN theo định hướng XHCN. Đường lối hợp quy luật, hợp lòng dân đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, khơi dậy tinh thần lao động sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân, tạo nên sức mạnh to lớn đưa nền kinh tế của cả nước cũng như của các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phát triển với tốc độ cao, giành được những thành tựu rất quan trọng, vượt qua mọi khó khăn, cải thiện được cuộc sống của nhân dân. Cùng với những thành tựu về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội đã tạo ra thế và lực mới cho các đảng bộ tỉnh miền Bắc, tạo điều kiện và tiền đề cho tổ chức thực hiện triển khai các nghị quyết của Đảng, nhất là chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, kế hoạch 05 năm 2021- 2025 đề ra về phát triển kinh tế theo từng vùng “Ở vùng miền Bắc tập trung sản xuất, dịch vụ, chăn nuôi gia súc, thúc đẩy nhà máy chế biến ngô, cao su; xây dựng cơ sở hạ tầng cần thiết để kết nối đường sắt cao tốc và phát triển khu kinh tế đặc biệt đã có để tạo ra lợi ích cao nhất cho quốc gia” [124, tr.101-102]. Dựa đó, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đề ra mục tiêu phấn đấu:

“Phát huy sức mạnh toàn dân đẩy mạnh sản xuất, làm cho tăng trưởng kinh tế phát triển thường xuyên liên tục với tổng sản phẩm quốc nội đạt 7,5-8% hàng năm; tập trung thực hiện chính sách ưu đãi sản xuất

hàng hoá; cải thiện và phát triển các du lịch nổi tiếng; khai thác mọi tiềm năng tăng thu nhập ngân sách; xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng cho việc phát triển kinh tế để đảm bảo cho CNH, HĐH và khai thác các thành phần kinh tế theo tiềm năng và thế mạnh sẵn có của tỉnh” [128].

Để đạt được mục tiêu nêu trên các đảng bộ tỉnh miền Bắc Lào phải gắn kết CTMT với nhiệm vụ phát triển kinh tế, có nghĩa là CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc phải luôn giữ vai trò chủ động trong việc tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh tế (các luật kinh tế) cho quần chúng nhân dân nắm vững một cách sâu sắc, làm cho các chủ trương, chính sách đó thâm nhập và biến thành hành động thực tiễn của các tầng lớp nhân dân ở địa phương.

Từ kết quả của việc lãnh đạo thực hiện chủ trương, chính sách về kinh tế của các tỉnh miền Bắc, đời sống của các tầng lớp nhân dân không ngừng được cải thiện; kết cấu cơ sở hạ tầng được xây dựng, lòng tin của các tầng lớp nhân dân đối với các đảng bộ tỉnh miền Bắc Lào mới được xác lập.

Những thay đổi trong đời sống kinh tế và nhu cầu lợi ích kinh tế là điều kiện cơ bản quyết định đến những thay đổi trong đời sống tinh thần, tư tưởng của các tầng lớp nhân dân tại địa phương.

Chất lượng CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc trước hết là phải làm cho mọi người dân đang làm ăn, sinh sống ở các tỉnh miền Bắc gắn bó với ruộng đồng; gắn bó với lao động sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi...để nâng cao đời sống từng bước tăng lên.

Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đòi hỏi các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải tăng cường mạnh mẽ CTMT trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Thắng lợi trên mặt trận kinh tế sẽ thể hiện rõ trước hết là kết quả của hoạt động tự giác, tính hăng hái tích cực sáng tạo của nhân dân lao động trên địa bàn các tỉnh miền Bắc. Bởi vì thông qua CTMT sẽ khơi dậy mạnh mẽ nhân tố tự giác, tích cực chủ động trong mỗi người lao động, sản xuất.

Để tăng cường phát triển kinh tế - xã hội cần nắm vững và thực hiện có hiệu quả những vấn đề chủ yếu sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn các mặt, các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội nhằm cung cấp các luận cứ khoa học để các đảng bộ và chính quyền triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về kinh tế - xã hội sát với thực tế vào điều kiện cụ thể và tiềm năng sẵn có của các tỉnh miền Bắc. Công tác lý luận là một bộ phận quan trọng hàng đầu của CTMT, không chỉ góp phần trả lời những vấn đề cơ bản về kinh tế mà còn phải đi sâu tổng kết thực tiễn để có câu trả lời cho những vấn đề bức xúc nảy sinh trong hoạt động và lãnh đạo về kinh tế. Ví dụ: vấn đề nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng năng suất cây trồng, chăn nuôi...chống tiêu cực xã hội.

Thứ hai, tuyên truyền sâu rộng và hướng dẫn tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế một cách thường xuyên, liên tục, sâu rộng và đúng từng đối tượng. Việc tuyên truyền cho nhân dân nắm vững những chủ trương, chính sách của các đảng bộ tỉnh miền Bắc Lào về phát triển kinh tế để làm cơ sở cho CNH, HĐH; khai thác và phát huy những ưu thế của từng vùng sản xuất, toàn ngành nghề, chuyển mạnh kinh tế từ tự túc, tự cấp sang nền kinh tế thị trường, có hiệu quả và từng bước hiện đại được thâm nhập và hành động của từng người, từng địa phương, ngành nghề thì CTMT mới kết hợp với phát triển kinh tế được.

Thứ ba, CTMT phải hướng vào việc cổ vũ, động viên phong trào thi đua và cổ vũ động viên tính tự giác, sáng tạo thực hiện kinh tế - xã hội. Muốn vậy, CTMT phải hướng mạnh xuống các cơ sở sản xuất nông nghiệp, bám sát thực tiễn ở những nơi mũi nhọn của phát triển kinh tế - xã hội; phát triển cho được kiểu mẫu điển hình, nhân tố mới để cổ vũ động viên, tuyên truyền mọi người thi đua đuổi kịp và vượt các điển hình tiên tiến. Đó là cách tốt nhất để nhân rộng điển hình, đẩy mạnh phong trào sản xuất cho từng địa bàn của các tỉnh miền Bắc. Có như vậy, thì mới đưa các chủ trương, chính sách phát triển kinh

tế - xã hội nhanh chóng đi vào cuộc sống, tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần lao động tích cực sáng tạo của toàn dân.

Thứ tư, phát huy sức mạnh tổng kết của các đơn vị làm CTTT vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đó là cán bộ Ban Tuyên huấn các tỉnh, cán bộ nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị ở các Trường Chính trị - Hành chính, trường chuyên nghiệp các cấp, trường phổ thông, BCV, TTV, cán bộ biên tập, phóng viên báo chí xuất bản, văn nghệ sỹ. Thông qua đội ngũ này để giáo dục, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn và đúng từng đối tượng.

4.2.4. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành công tác tư tưởng theo hướng sát thực tiễn địa phương; tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên

Thực chất đổi mới là chọn lọc, vận dụng có tính kế thừa các nội dung, hình thức, phương pháp đã có vào điều kiện, đối tượng cụ thể để đạt hiệu quả cao. Nội dung, hình thức và phương pháp có quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau. Nội dung tốt làm giảm yêu cầu hình thức, hình thức đúng làm nội dung hấp dẫn, và phương pháp tốt làm tăng ý nghĩa cả hai. Chỉ dẫn của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản: “Phải đề cao tính giáo dục, đấu tranh làm cho CTTT có nhiều màu sắc, sinh động, phù hợp với mục tiêu và đặc điểm; sửa đổi hình thức thực hiện lạc hậu, chỉ tự khen ngợi, nói hay, nhưng thiếu tính phê phán và chính xác với thực tế” [115, tr.401].

Ngày nay, trong giai đoạn mới của cuộc cách mạng với nhiều yêu cầu thay đổi, CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào vẫn tồn tại nhiều hạn chế: Tình trạng cán bộ làm việc theo lối rập khuôn, máy móc, chỉ đơn thuần “nhại” theo cách làm của cấp trên mà thiếu sự sáng tạo và linh hoạt; việc áp dụng nội dung tuyên truyền không phù hợp với đặc điểm và tâm lý của đối tượng vẫn diễn ra. Ví dụ: Dùng nội dung dành cho y tá để tuyên truyền cho giáo viên, hay dùng cho trí thức để tuyên truyền cho nông dân. Quan điểm cho rằng cách làm hiệu quả trong quá khứ thì vẫn có thể áp dụng cho hiện tại đã dẫn đến

sự lạc hậu và thiếu tính khoa học trong công tác. Hơn nữa, đội ngũ cán bộ làm CTMT còn thiếu cả về số lượng và chất lượng; trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị và kinh nghiệm còn thấp. Sự thiếu hụt này dẫn đến tình trạng cán bộ lúng túng, dễ mắc sai lầm và có nhiều khuyết điểm trong công việc. Một số cấp ủy đảng (đảng ủy) vẫn xem CTMT là công việc riêng của Ban Tuyên huấn. Công tác này thường được coi là nhiệm vụ đối phó khi cấp trên kiểm tra. Sau khi thông báo và hoàn thành thủ tục, nội dung tuyên truyền lại bị “đưa vào tủ khóa lại”, cho thấy sự thiếu quan tâm và thực hiện mang tính hình thức.

Tình trạng yếu kém nêu trên chủ yếu bắt nguồn từ nhận thức của cấp ủy, chất lượng đội ngũ cán bộ, và sự thiếu quan tâm trong công tác chỉ đạo CTMT (đã nói rõ trong nguyên nhân hạn chế chương 3). Để khắc phục tình trạng đó, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải tổ chức các buổi học tập, quán triệt sâu sắc về vị trí, vai trò chiến lược của CTMT trong giai đoạn mới, nhất là Nghị quyết số 20/BCT về tổ chức - sự hoạt động của Ban Tuyên huấn và Nghị quyết số 206/BCT về nâng cao chất lượng CTMT trong giai đoạn mới. Khẳng định CTMT là nhiệm vụ của toàn đảng bộ, không phải công việc riêng của Ban Tuyên huấn. Cấp ủy các cấp phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo CTMT, đưa nội dung này vào nghị quyết và chương trình công tác thường xuyên. Khuyến khích cấp ủy áp dụng khoa học và công nghệ vào CTMT, thay thế tư duy “làm theo kinh nghiệm cũ” bằng cách tiếp cận khoa học và hiện đại. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ CTMT, lý luận chính trị, và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin. Tập trung bồi dưỡng kiến thức về quản lý, chỉ đạo CTMT trong bối cảnh mới. Đào tạo kỹ năng phân tích đối tượng, xây dựng nội dung phù hợp. Ví dụ: Tuyên truyền cho giáo viên khác với nông dân, và kỹ năng sử dụng đa phương tiện. Yêu cầu cán bộ mới chuyển sang làm CTMT phải tham gia các khóa tập huấn bắt buộc để nắm vững kiến thức cơ bản trước khi nhận nhiệm vụ. Đặc biệt là phải xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích cán bộ tự rèn luyện, nâng cao trình độ học vấn và chuyên môn.

Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp CTTT sát thực tiễn của địa phương. Mục tiêu cốt lõi là lấy hiệu quả làm mục tiêu và làm cho CTTT trở nên linh hoạt, năng động, sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Nội dung phải đảm bảo tính khoa học và thực tiễn, không né tránh khuyết điểm; nội dung phải cụ thể hóa nghị quyết vào tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; chú trọng các vấn đề tế nhị, quan trọng trong nội bộ (dùng BCV). Hình thức phải đa dạng, phong phú và phối hợp lồng ghép nhuần nhuyễn. Vận dụng linh hoạt các hình thức truyền thống (hội nghị, sinh hoạt chi bộ, tự phê bình, tờ tin nội bộ) và hiện đại (báo chí, phát thanh, truyền hình, văn hóa nghệ thuật...). Mặc khác, phải rà soát để đảm bảo nội dung, hình thức, phương pháp khớp nhau và hợp lý về “liều lượng” sử dụng. Phương pháp, phải tìm hiểu kỹ đối tượng (điều kiện kinh tế xã hội, trình độ, diễn biến tư tưởng) để chọn hình thức, phương pháp phù hợp. Ví dụ: không dùng cán bộ trình độ thấp để tuyên truyền nghị quyết ở bản làng. Ngoài ra, cần kết hợp, lồng ghép với các hoạt động tổ chức, chính quyền, đoàn thể để CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc có chiều sâu và sức thuyết phục.

Để thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp CTTT, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cần chú trọng những nguyên tắc và bước đi sau:

Trước hết, phải xây dựng một đội ngũ cán bộ CTTT chuyên trách có trình độ chuyên môn cao và được đào tạo một cách cơ bản, bài bản. Yêu cầu người lãnh đạo, chỉ đạo phải có phong cách làm việc thật sự khoa học, luôn cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố khách quan và chủ quan liên quan đến đối tượng được tuyên truyền.

Việc tìm hiểu đối tượng có tính quyết định đến hiệu quả của CTTT. Cần khảo sát kỹ các yếu tố sau tại mỗi đảng bộ, chi bộ. Ví dụ, điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình an ninh, quốc phòng tại địa phương, và truyền thống của đảng bộ đó như thế nào?; chất lượng của chi bộ, đảng bộ, trình độ học vấn,

trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên ra sao?; mức độ đoàn kết nội bộ, thái độ tham gia sinh hoạt Đảng, và những diễn biến tư tưởng đang xảy ra như thế nào?. Đây là vấn đề có tính quyết định đến việc chọn hình thức, phương pháp CTTT cho mỗi đảng bộ, chi bộ. Việc nắm bắt chính xác những thông tin này là điều kiện cần để quyết định hình thức và phương pháp CTTT phù hợp và chính xác nhất.

Khi tiến hành bất kỳ hoạt động nào, cần nghiên cứu kỹ lưỡng mọi mặt tình hình và tính toán các điều kiện, phương tiện hiện có để phục vụ cho CTTT. Cần tránh lặp lại những sai sót như: Cử cán bộ có trình độ lý luận thấp, thiếu kinh nghiệm xuống tuyên truyền ở bản làng, cán bộ không có tài liệu đầy đủ, chỉ nghe qua loa ở cấp trên nên không nắm vững nội dung cốt lõi của Nghị quyết, dẫn đến việc truyền đạt không đầy đủ, làm cho nhân dân không muốn lắng nghe, khiến hoạt động tuyên truyền không đạt hiệu quả.

Phải căn cứ vào nội dung cần truyền đạt và đối tượng tác động để quyết định hình thức, phương pháp tiến hành. Ví dụ: Khi trình bày về những vấn đề quan trọng, tế nhị trong nội bộ, bắt buộc phải sử dụng hình thức báo cáo viên (truyền đạt trực tiếp), và tuyệt đối không sử dụng phương tiện thông tin đại chúng để đảm bảo tính bảo mật và sự nghiêm túc.

Trước khi triển khai một hoạt động, cần rà soát lại xem: Nội dung, hình thức, phương pháp có khớp nối và nhất quán với nhau hay không?, các yếu tố này có phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế không?, liều lượng của nội dung, hình thức và phương pháp đã được sử dụng một cách hợp lý hay chưa?.

Mặt khác, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp CTTT phù hợp với đặc điểm của từng đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, tâm lý của từng loại đảng viên hiện nay, thì cần phải thực hiện sự phối hợp lồng ghép các nội dung, hình thức, phương pháp cho nhuần nhuyễn, hợp lý; phải tổ chức liên tục các hoạt động tư tưởng, văn hoá, văn học, văn nghệ; tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị thật sinh động vào dịp các ngày lễ lớn của Đảng, Nhà nước, của dân tộc và các đoàn thể quần chúng ở địa phương. Qua các hoạt động đó, CTTT có thể

vận dụng các hình thức công tác rất đa dạng, phong phú: kết hợp CTTT với công tác tổ chức; kết hợp CTTT của Đảng, với công tác của chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội; phối hợp các lực lượng, các binh chủng làm CTTT của cả hệ thống chính trị, thực hiện tuyên truyền giáo dục trên diện rộng và có chiều sâu.

Trong lãnh đạo cách mạng, Đảng phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ đạo đức và tài năng thì mới làm tròn vai trò lực lượng tiên phong và uy tín của Đảng được Đại hội XI (2021) của Đảng nêu rõ:

“Mỗi người đảng viên phải thường xuyên tự phấn đấu rèn luyện về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ năng lực để đáp ứng nhiệm vụ chính trị được giao nhằm bảo vệ uy tín của Đảng đối với quần chúng nhân dân” [123, tr.86].

Thực hiện qua quá trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc giành thắng lợi, cũng như lãnh đạo công cuộc đổi mới đạt được thành tích từng bước tăng lên của Đảng NDCM Lào vừa qua là do Đảng đã xây dựng được những đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng cách mạng có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức thành đội tiên phong trong tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng thành hiện thực từng giai đoạn. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng cách mạng có phẩm chất đạo đức cách mạng thì mới hành động cách mạng, biết lý luận tiên phong thành thắng lợi hiện thực, bởi vì đạo đức cách mạng là đạo đức theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản và quan điểm đường lối của Đảng, đó là đạo đức được thể hiện với tinh thần trung với nước, với Đảng, với lý tưởng cách mạng và hiếu với dân; tinh thần gương mẫu trong lao động, sáng tạo, chất lượng và hiệu quả cao, cần, kiệm, liêm chính bảo vệ và xây dựng phát triển Tổ quốc, thường xuyên nỗ lực học tập, cầu tiến bộ; có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; trau dồi chủ nghĩa tập thể, chống chủ nghĩa cá nhân và trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Hiện nay, các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào tiếp tục sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong một bối cảnh quốc tế phức tạp. Quá trình đổi mới diễn ra khi tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp, mang đến cả thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; các thế lực thù địch tìm mọi cách để chống phá sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền, gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng và CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc.

Thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh đó, cũng đã bộc lộ nhiều vấn đề trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đáng chú ý nhất là tình trạng suy thoái về đạo đức cách mạng, thoái hóa, biến chất diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Những biểu hiện cụ thể của sự suy thoái này đã được Đại hội XI (năm 2021) của Đảng NDCM Lào chỉ ra: “Sự thoái hoá phẩm chất chính trị, đạo đức và tinh thần cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên đang đe dọa với vai trò lãnh đạo của Đảng, trở thành thách thức đối với khả năng giải quyết các vấn đề nảy sinh trong Đảng và xã hội” [81, tr.3]. Tình trạng này đã làm giảm sút niềm tin của các tầng lớp nhân dân, từ đó làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng.

Để khắc phục tình trạng đó và thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tiến hành CTTT, đòi hỏi các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải tăng cường giáo dục đạo đức Cách mạng cho cán bộ, đảng viên với một số nội dung sau:

Một là, phải phát huy vai trò rèn luyện, bồi dưỡng cho mỗi đảng viên nâng cao tình cảm, đạo đức, và các giá trị nhân văn; bồi dưỡng tri thức đạo đức thông qua các hình thức đa dạng, kết hợp giữa lý luận chuyên sâu và thực tiễn sinh động. Mục tiêu cuối cùng là giúp đảng viên chủ động tiếp thu, hiểu rõ cái tất yếu và phát hiện ra bản chất thực sự của mọi vấn đề. Đặc biệt quan trọng là phải khắc phục triệt để chủ nghĩa cá nhân, đặt lợi ích chung lên hàng đầu.

Hai là, cần tập trung giáo dục tinh thần nêu gương về đạo đức trong sáng, lối sống cao thượng trên mọi lĩnh vực hoạt động. Tổ chức các phong

trào thi đua yêu nước, lồng ghép với việc giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh các phong trào như “người tốt - việc tốt” và “xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá”. Việc đưa cán bộ, đảng viên tham gia trực tiếp vào các phong trào, hoạt động thực tiễn trên chính là hình thức giáo dục đạo đức tốt nhất.

Ba là, cần khai thác một cách hiệu quả các yếu tố tích cực đang có trong thực tiễn công cuộc đổi mới hiện nay. Phải xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng đảng viên trong thực tiễn công tác tại địa phương hàng ngày. Việc đưa đảng viên vào môi trường thực tiễn, nơi họ thể hiện trách nhiệm và phát huy tính tích cực của công cuộc đổi mới, chính là biện pháp hữu hiệu để giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng.

Bốn là, giáo dục truyền thống là một quá trình quan trọng, giúp tiếp tục chuyển hóa và phát triển những giá trị lịch sử, văn hóa đã có thành những đức tính tốt đẹp, phẩm chất cao quý của mỗi cá nhân, từ đó nâng cao ý thức và hành động của cán bộ, đảng viên.

Năm là, tiến hành tự phê bình và phê bình là một biện pháp tích cực và then chốt giúp cán bộ, đảng viên nâng cao đạo đức cách mạng và rèn luyện bản thân. Phải mạnh dạn nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá rõ thực trạng đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tại từng cơ sở, chỉ rõ cả điểm mạnh để phát huy và điểm yếu để khắc phục. Phải kiên quyết đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực như: quanh co, chối lỗi, chạy tội, thành tích chủ nghĩa, bè phái, cục bộ, tư tưởng vị nể, qua loa đại khái, và tránh né những vấn đề gai góc trong nội bộ. Đấu tranh phê bình là vũ khí có hiệu quả để nâng cao đạo đức cách mạng. Tuy nhiên, phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc của Đảng; nghiêm cấm lợi dụng phê bình để trù dập những cán bộ, đảng viên trung thực, thẳng thắn.

Sáu là, kết hợp giáo dục và kỷ luật, giáo dục, giúp đỡ người hối cải tiến bộ, đồng thời thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương pháp luật đối với những người cố tình vi phạm.

4.2.5. Tăng cường phối hợp đồng bộ, liên thông giữa các lực lượng làm công tác tư tưởng trong hệ thống chính trị phù hợp với cơ cấu tổ chức và điều kiện thực tiễn của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Công tác tư tưởng là hoạt động có mục đích của một giai cấp, trước hết là toàn Đảng, đội tiên phong và tham mưu chiến đấu của giai cấp. Do vậy, để tiến hành CTMT có chất lượng cao, các cấp uỷ đảng phải nhận thức đúng vai trò của chủ thể, trách nhiệm tham gia và tính tích cực, chủ động trong tiến hành để tổ chức thực hiện mục tiêu phấn đấu đảm bảo tỉnh nhà có sự ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội, khai thác mọi tiềm năng để thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân từng bước tiến lên; có kết cấu hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội, và nhân sự đảm bảo cho CNH, HĐH; củng cố vững chắc chế độ dân chủ nhân dân...là một vấn đề hết sức khó khăn, nó liên quan đến nhiều vấn đề phải chú trọng quan tâm giải quyết đặt ra trong đời sống thực tế của xã hội, nếu chỉ một mình các tổ chức đảng tiến hành thì sẽ không phủ khắp các đối tượng mà còn phải phối hợp cả hệ thống chính trị, từ BCH đảng bộ tỉnh, Bí thư tỉnh uỷ, Ban thường vụ tỉnh uỷ, các cấp uỷ đảng trực thuộc, các ban, sở, ngành nghề, các chính quyền địa phương, huyện, bản làng, các tổ chức xã hội khác dưới sự lãnh đạo của mình có nhiệm vụ tham gia mà trực tiếp là BTH tỉnh uỷ, huyện uỷ, các phòng tuyên huấn của các sở thuộc tỉnh là cơ quan tham mưu của các cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp có nhiệm vụ lập dự án, chương trình, nội dung, kế hoạch chỉ đạo thực tiễn với nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm, điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị mình, làm được như thế sẽ làm cho các mục tiêu phấn đấu trên thành hiện thực. Vì vậy, việc phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng các lực lượng, các binh chủng làm CTMT và cả hệ thống chính trị là một trong những biện pháp đảm bảo chất lượng CTMT. Bởi vì, nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng được thể hiện ở việc xác định đúng đắn phương hướng nhiệm vụ CTMT phù hợp với tình hình

trong từng thời điểm và hình thành qua các quan điểm, chủ trương của từng đảng bộ. Như vậy, việc quan tâm giáo dục quan điểm, chủ trương, đường lối với việc giải quyết các nhiệm vụ trước mắt theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, chủ trương, chính sách của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là vấn đề quan trọng hàng đầu.

Việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản, chủ trương, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên của Đảng NDCM Lào nói chung, của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào nói riêng thường thông qua nhiều con đường, nhưng chủ yếu là thông qua việc học tập trên nhà trường, tài liệu, sách báo...và thông qua hoạt động thực tiễn thực hiện đường lối của Đảng mỗi con đường đều có ưu điểm và khuyết điểm của nó.

Qua việc học tập trên trường học, những cán bộ, đảng viên sẽ tiếp thu được những kiến thức khoa học một cách có hệ thống. Đối với các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của BTV tỉnh uỷ các tỉnh, từ khi được khôi phục Trường Chính trị - Hành chính các tỉnh đến nay đã đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên theo chương trình tập huấn theo chương trình 10 ngày với bí thư chi bộ đảng và trưởng bản, làng; 45 ngày với cán bộ chuyên môn ở các ngành nghề của các sở trong tỉnh và cán bộ chuyên môn ở các phòng cấp huyện; 03 tháng là trình độ lý luận sở cấp với cán bộ lãnh, quản lý có chức danh loại 06, loại 07, loại 08; 06 tháng là trình độ lý luận trung cấp với cán bộ lãnh, quản lý có chức danh loại 04, loại 05 và 09 tháng là trình độ lý luận cao cấp với cán bộ lãnh, quản lý có chức danh loại 01, loại 02 và loại 03 [69, tr.2-3]. Đối với BTV tỉnh uỷ, Uỷ viên tỉnh uỷ, BTV huyện uỷ và các uỷ ban sở của các tỉnh đã đưa đi học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào và đi học ở nước ngoài, chủ yếu là nước CHXHCN Việt Nam và nước khác. Mặc dù, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện cho Trường Chính trị - Hành chính các tỉnh miền Bắc còn gặp nhiều khó khăn, nhưng đến nay trình độ lý luận chính trị của cấp uỷ đảng các tỉnh đã được nâng lên từng bước.

Để cán bộ, đảng viên tiếp thu được những kiến thức cụ thể và sinh động là qua hoạt động thực tiễn, làm cho tri thức được phong phú thêm, do tự rèn luyện, qua kinh nghiệm hoạt động thực tiễn của mình. Trong thực tế đa số cán bộ, đảng viên trên địa bàn các tỉnh miền Bắc thường được học tập lý luận qua việc thảo luận, nghiên cứu và tổng kết thực tiễn từ việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng thành bài học kinh nghiệm. Nhờ có Trường Chính trị - Hành chính tại các tỉnh miền Bắc và các cơ hội đào tạo ở Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Lào cũng như nước ngoài, số lượng cán bộ được đào tạo đã tăng lên đáng kể. Về việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải được coi là hoạt động thường xuyên. Muốn tổ chức giáo dục, quán triệt sâu sắc, có hiệu quả cần phải có sự chuẩn bị công phu về nội dung và phương pháp tiến hành. Trước hết cần phải phân tích kỹ các nội dung đã nêu trong nghị quyết, bắt đầu từ căn cứ xuất phát, ý nghĩa cả phương diện lý luận và thực tiễn, kết cấu của nghị quyết, những tư tưởng quan điểm cơ bản và cả những từ ngữ mới cần giải thích. Đồng thời, phải xác định cho được những chiều hướng tư tưởng tâm lý của từng đối tượng để từ đó chọn cách trình bày như thế nào cho sát hợp với tinh thần của nghị quyết, giúp người nghe quán triệt được tinh thần cơ bản, cốt lõi của các văn kiện Đảng.

Để đưa nghị quyết vào cuộc sống, việc tổ chức quán triệt mới chỉ là bước đầu mà còn phải xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện, mà điều trước tiên là phải khảo sát tình hình một cách chặt chẽ, có sự chuẩn bị một bước trong BTV hoặc thường trực, kể cả dự kiến những tư tưởng phát sinh hay có vấn đề dẫn đến xuất hiện sự nhận thức khác nhau để chủ động xử lý. Các văn bản chuẩn bị thường được đưa ra dưới dạng dự thảo. Qua trình bày có gợi ý trọng điểm, trọng tâm và phát huy dân chủ, phát huy trí tuệ của mọi người. Điều quan trọng là phải tạo ra không khí thoải mái dân chủ nhằm khơi dậy tinh thần trách nhiệm và óc sáng tạo của người tham gia. Qua thảo luận phải có tổng kết

để thống nhất quan điểm, phê phán, uốn nắn những suy nghĩ, những tư tưởng lệch lạc và đề ra được phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chỉ đạo tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện còn phải thường xuyên kiểm tra, uốn nắn lệch lạc, sơ kết, tổng kết rút ra bài học kinh nghiệm để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả CTTT.

Cùng với phối hợp với giáo dục trên trường, trên tài liệu, sách báo... và trong phong trào cách mạng của quần chúng các cấp uỷ đảng phải quan tâm giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong đời sống hàng ngày để họ xứng đáng là đảng viên của Đảng. Việc giáo dục này không chỉ tiến hành trong nội bộ Đảng mà còn được tác động về tư tưởng của hệ thống chính quyền thông qua việc tiếp thu, quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đã được cụ thể hoá bằng các văn bản có tính pháp quy của Nhà nước, thông qua việc giáo dục pháp luật của cơ quan Ban thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh và cơ quan tư pháp các tỉnh. Văn bản pháp quy gồm: Pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, thông tin, thông tư, quyết định, quy định và quy chế. Đó là các văn bản của hệ thống chính quyền các cấp ban hành nhằm cụ thể hoá đường lối, chính sách của Đảng.

Công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc phải kết hợp với hoạt động tư tưởng của các tổ chức quần chúng. Quần chúng là lực lượng đông đảo trong xã hội “trăm tai nghìn mắt” để xem xét việc làm của cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên hoạt động ở cơ quan như thế nào?, xử sự tại khu dân cư ra sao?, gia đình đảng viên làm ăn đúng hay sai pháp luật quần chúng đều biết cả. Với tinh thần xây dựng Đảng của mình, quần chúng thông qua đoàn thể góp ý cho đảng viên, cho cán bộ của Đảng, với nhiều hình thức khác nhau để quần chúng góp ý phê bình cán bộ, đảng viên như: Báo công, lập công, tổ chức quần chúng phê bình trực tiếp đối với cán bộ, đảng viên. Thực tế cho thấy, những việc quần chúng góp ý cho cán bộ, đảng viên phần lớn là đúng, là rất xây dựng và bổ ích, qua tổng kết, đại đa số các vụ tham nhũng, hối lộ lớn trong các cơ quan

Đảng, Nhà nước được phanh phui, xử lý có vai trò rất lớn của quần chúng. Thường thì các vụ tiêu cực lộ ra do dư luận quần chúng được báo chí tiếp xúc, các cơ quan thi hành pháp luật thanh tra phát hiện. Rất ít các vụ việc tiêu cực được phát hiện, làm rõ do tự kiểm điểm của cán bộ, đảng viên.

Sẽ là thiếu sót nếu CTTT không phối hợp được các lực lượng, các binh chủng làm CTTT của cả hệ thống chính trị, đó là CTTT của các đoàn thể quần chúng, lực lượng BCV, TTV, thông tin cổ động, văn nghệ, các cơ quan thông tin báo chí, phát thanh, truyền hình. Lợi thế của các lực lượng này có thể đi vào tuyên truyền, giáo dục cho từng đối tượng; có thể tuyên truyền ở diện rộng; có thể đi vào những nội dung rất sâu sắc, nhưng cũng có thể đi vào những vấn đề có tính nhất thời, hình thức rất phong phú, đa dạng, sử dụng nhiều hình thức, phương pháp thích hợp...đặc biệt là lượng kiến thức nhiều, rộng, thông tin nhanh nhạy, kịp thời...Những binh chủng này sẽ làm nhiệm vụ góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và quần chúng, theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ, phát huy những điển hình tốt để cùng học tập, cùng nhân rộng phong trào, phê phán những tư tưởng, hành động sai trái, phổ biến rộng rãi những kinh nghiệm, bài học tốt giúp cho việc nâng cao chất lượng nội dung CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào ngày càng phong phú thêm.

Để thực hiện tốt sự phối hợp nêu trên cần phải tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh quy chế làm việc giữa BTV tỉnh uỷ, cơ quan thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với BTH tỉnh uỷ và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ít nhất 03 tháng họp một lần để nghe các ban, ngành, tổ chức chính trị của tỉnh phản ánh tâm tư, ý kiến của quần chúng cho Đảng, Nhà nước; tiếp tục duy trì đều đặn, cải tiến phương pháp và nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị giao ban tư tưởng; các cơ quan lãnh đạo phải quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị của các cuộc giao ban này và thông báo lại để phổ biến cho dân biết.

Các đơn vị binh chủng làm CT TT tùy theo góc độ, vai trò, vị trí, chức năng, lợi thế của mình cùng phối hợp sẽ tạo nên một lực lượng làm CT TT hùng hậu của Đảng, có thể giải quyết thành công bất kỳ nhiệm vụ nào được giao.

4.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Hoạt động công tác kiểm tra, giám sát về CT TT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là nhằm đưa ra chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sát với thực tế, mang tính khoa học, khách quan và phát triển đúng hướng. Đảng NDCM Lào khẳng định: “Công tác kiểm tra, giám sát là một trong những nhiệm vụ và phong cách lãnh đạo quan trọng của Đảng, không có sự kiểm tra, giám sát có nghĩa là không có sự lãnh đạo” [120, tr.73].

Trong các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thì khâu kiểm tra, giám sát là một nội dung quan trọng đối với đảng uỷ các cấp. Để CT TT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào được thực hiện hiệu quả, đòi hỏi đảng uỷ phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đưa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào chương trình kiểm tra, giám sát theo định kỳ (tháng, quý và năm). Hằng năm, đảng uỷ các tỉnh miền Bắc phải xây dựng chương trình, tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về CT TT, trong đó, đảng uỷ các tỉnh miền Bắc tiến hành kiểm tra, giám sát đảng bộ, chi bộ và đảng viên trong thực hiện CT TT, bởi đây vừa là chủ thể đồng thời là đối tượng của CT TT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất khi có vấn đề bức xúc, khiếu nại xảy ra; và kiểm tra, giám sát thường xuyên, đồng thời, đổi mới phương thức kiểm tra phù hợp với nội dung, chủ điểm và đối tượng từng thời điểm. Qua thực hiện công tác kiểm tra không chỉ làm rõ khuyết điểm, hạn chế, chỉ ra cách khắc phục mà kịp thời phát hiện, bồi dưỡng

và nhân rộng những kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Nội dung kiểm tra, giám sát của đảng uỷ các tỉnh miền Bắc bao gồm: kiểm tra việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết (chất lượng, hiệu quả, quán triệt, học tập, xây dựng chương trình hoạt động...); kiểm tra, giám sát từng mặt hoạt động cụ thể (hoạt động giáo dục lý luận chính trị, báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội, tuyên truyền, cổ động, văn hoá, văn nghệ...); kiểm tra về sự chuyển biến trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Cay-xôn Phôm-vi-hản.

Để kiểm tra, giám sát CTTT cần tiến hành các phương pháp như: Nghe báo cáo, có thể là báo cáo miệng tại hội nghị hoặc báo cáo viết do các đồng chí có trách nhiệm trong tiến hành CTTT. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung công việc của cán bộ, đảng viên, đồng thời tham khảo ý kiến đánh giá của các bộ phận có liên quan đến CTTT; bên cạnh đó, còn có thể kiểm tra, giám sát qua thăm dò ý kiến dư luận xã hội...các phương pháp trên được thực hiện đồng bộ nhằm thu được thông tin chính xác, khách quan. Sau đợt kiểm tra, giám sát đảng uỷ phải có kết luận đánh giá những mặt làm được và không làm được, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nêu gương tốt, phê phán cái xấu trong thực hiện CTTT. Đặc biệt, trong kiểm tra, giám sát thực hiện CTTT, các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải có kế hoạch thường xuyên, theo dõi việc phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc cần đổi mới tư duy và phương pháp: Chuyển trọng tâm từ kiểm tra, giám sát mang tính sự vụ sang phòng ngừa, cảnh báo và ngăn chặn từ sớm. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác kiểm tra, giám sát để thu thập và phân tích thông tin một cách kịp thời và chính xác hơn. Nâng cao năng lực cán bộ: Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát CTTT, đặc biệt là trong việc nhận diện và xử lý những vấn đề phức tạp trên không gian mạng. Tăng cường sự phối hợp: Tạo ra sự phối hợp chặt chẽ giữa

các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo tính toàn diện và đồng bộ. Làm như vậy, công tác kiểm tra, giám sát mới trở thành nền nếp, chất lượng và hiệu quả CTTT được nâng cao.

Việc sơ kết và tổng kết CTTT của đảng bộ tỉnh miền Bắc là một quá trình quan trọng, bao gồm nhiều biện pháp nhằm đánh giá toàn diện kết quả đã đạt được, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng cho giai đoạn tiếp theo. Các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào phải quan tâm việc nghiên cứu, sơ kết, tổng kết CTTT; kết hợp bài học thực tiễn của các đảng bộ tỉnh; với lý luận, thực tiễn của Đảng NDCM Lào, của các nước láng giềng, nhất là các nước XHCN và các nước khác trên thế giới; tổng kết, đánh giá CTTT, lý luận trong kỷ nguyên mới và nghiên cứu ban hành nghị quyết của Bộ Chính trị về CTTT làm căn cứ cho việc tiếp tục tăng cường CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc trong điều kiện mới. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản và truyền thống tốt đẹp của Đảng làm nền tảng tư tưởng và lý luận của các đảng bộ tỉnh miền Bắc, góp phần vun đắp kho tàng lý luận của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

Tăng cường năng lực sơ kết, tổng kết CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nhằm tạo sự đột phá về mặt tư duy lý luận để mang đến sức sống cho cơ sở lý luận, trở thành đảng bộ trí tuệ của thời đại và có khả năng vận dụng lý luận, xây dựng và hoàn thành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, đánh bại chủ nghĩa giáo điều, tư tưởng bảo thủ và các tư tưởng khác. Sơ kết, tổng kết thực tiễn là nhằm kịp thời đúc rút những bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, lãnh đạo CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào; đồng thời biểu dương những việc làm tốt, phổ biến; xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm.

Tiểu kết chương 4

Trong những năm qua, CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào đã được thực hiện khá nhiều nội dung, hình thức, phương pháp và nhiều giải pháp nhằm tăng cường CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc làm cho CTTT được hoạt động thường xuyên và có hiệu quả cao. Bên cạnh đó còn có một số khuyết điểm và hạn chế. Để khắc phục những khuyết điểm, hạn chế đó, các đảng bộ tỉnh miền Bắc cần tập trung thực hiện đồng bộ những giải pháp tác giả đã đề xuất trong luận án. Trước hết cần tập trung vào giải pháp tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức Đảng, lực lượng tiến hành CTTT trong tình hình mới. Trong tổ chức thực hiện, các đảng bộ tỉnh miền Bắc cần hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm CTTT và tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ CTTT; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố vững chắc an ninh - quốc phòng và nâng cao đời sống nhân dân của các tỉnh miền Bắc Lào; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT theo hướng sát thực tiễn địa phương; tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; tăng cường phối hợp đồng bộ, liên thông giữa các lực lượng làm CTTT trong hệ thống chính trị phù hợp với cơ cấu tổ chức và điều kiện thực tiễn của các đảng bộ tỉnh miền Bắc Lào; nâng cao chất lượng và hiệu lực công tác kiểm tra giám sát và sơ kết, tổng kết CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc Lào. Đây là những giải pháp rất quan trọng đối với CTTT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào cũng cần phải được thực hiện hiệu quả.

KẾT LUẬN

1. CTĐT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào là mức độ đúng đắn của những quyết định lãnh đạo trong việc xác định vai trò, nội dung, phương thức và đặc điểm tiến hành các hoạt động tư tưởng; trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mặt hoạt động của CTĐT được biểu hiện ở tính ổn định về tư tưởng, tinh thần vui tươi, lành mạnh trong đời sống văn hoá, tinh thần của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân làm ăn, sinh sống trên địa bàn các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

2. Thực tế tiến hành CTĐT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc những năm vừa qua đã có nhiều yếu tố tác động đến hiệu quả CTĐT, có cả thuận lợi và khó khăn đan xen, những thuận lợi là cơ bản, nhất là thành tựu thực hiện công đổi mới của Đảng tại các tỉnh miền Bắc đã thu được những kết quả đáng mừng, thể hiện ở chỗ hầu hết những cán bộ, đảng viên đã kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, chính sách đổi mới của Đảng, của các đảng bộ tỉnh miền Bắc, dù hoạt động trên lĩnh vực nào, ở vị trí nào đều ra sức phấn đấu thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng; chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế của các tổ chức, pháp luật của Nhà nước; có nhận thức đúng đắn hơn về con đường đi lên XHCN ở Lào. Những quan điểm có tính nguyên tắc và các chủ trương lãnh đạo về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của các đảng bộ tỉnh miền Bắc đều được tổ chức thực hiện có kết quả ban đầu, qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, ổn định làm ăn và có tinh thần vui mừng. Những vấn đề đó đã mang lại niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc; niềm tin đó là cơ sở và thế mạnh cho việc phát huy ưu điểm và khắc phục những yếu kém để tiến hành CTĐT đảm bảo hiệu quả từng bước.

3. Ưu điểm nổi bật thúc đẩy CTĐT đảm bảo hiệu quả và từng bước được nâng cao là các đảng bộ tỉnh miền Bắc đã lãnh đạo các cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp trên địa bàn các tỉnh miền Bắc tạo được bước phát triển mới về kinh tế,

làm cho đời sống của các tầng lớp nhân dân từng bước được cải thiện; các đảng bộ tỉnh đã nhạy cảm sớm định hướng tư tưởng đúng, chỉ đạo, lãnh đạo CTMT một cách sinh động, đa dạng, phong phú, từng bước đem lại hiệu quả đích thực; có nhiều đổi mới trong CTMT, BTH các cấp được củng cố, đưa BTV tỉnh uỷ làm phụ trách BTH tỉnh, vai trò các binh chủng làm CTMT được phát huy và nâng cao làm cho mọi người kiên trì theo sát phong trào với ý thức trách nhiệm cao, phục vụ tốt sự chỉ đạo, lãnh đạo cho cấp uỷ đảng. Những hiệu quả nói trên là do Tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc đã có nhiều chủ trương, biện pháp về CTMT đúng và trúng với nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các đảng bộ tỉnh miền Bắc đề ra và thường xuyên chỉ đạo trực tiếp với xác định những định hướng lớn, những nội dung trọng tâm trong từng giai đoạn, cũng như các sự kiện lớn đã xảy ra trong nước và quốc tế và trước những khó khăn thách thức của mọi chuyển biến của sự nghiệp cách mạng để làm ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nhất là làm cho tăng trưởng kinh tế cho điều kiện phát huy được vai trò, thu nhập của nhân dân được tăng lên; quan tâm giúp đỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho các binh chủng, lực lượng tiến hành CTMT hoạt động có hiệu quả; đồng thời kiểm tra, giám sát quá trình tiến hành CTMT. Vì vậy, đã tạo điều kiện thuận lợi đảm bảo cho việc khắc phục và phát huy CTMT từng bước có hiệu quả cao.

4. Những nguyên nhân tạo tiền đề đảm bảo hiệu quả CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào. Trước hết, các đảng bộ tỉnh miền Bắc đã tổ chức quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng liên quan đến tư tưởng và CTMT, qua đó triển khai theo quy định chặt chẽ, tiếp thu kỹ tinh thần nội dung của các nghị quyết liên quan để làm cơ sở cho việc xây dựng chương trình, dự án và kế hoạch hành động thực hiện sát thực tế; theo dõi quá trình tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện; tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm để uốn nắn những sai sót, kịp thời khắc phục; cụ thể hoá và vận dụng các chủ trương, chính sách của các đảng bộ sát hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, ngành, nghề. Vấn đề quan trọng hàng đầu là các đảng bộ tỉnh đã chú

trọng quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ, đảng viên, nhất là các bình chủng làm CTMT về kiến thức chính trị, chuyên môn, kỹ thuật, nâng cao trình độ nhận thức và tìm hiểu các vấn đề thông tin thời sự liên quan đến vấn đề lý luận chính trị, tư tưởng, có khả năng vận động tiến hành giáo dục, tuyên truyền, cổ động các chủ trương, chính sách của Đảng, của các đảng bộ tỉnh, thấm nhuần vào quần chúng nhân dân có kết quả đích thực và trở thành đội tiên phong gương mẫu trước quần chúng, tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào.

5. Để tiến hành CTMT đảm bảo về hiệu quả, từng bước được nâng cao là vấn đề khó, liên quan đến nhiều yếu tố tác động, đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ và có sự hỗ trợ của nhiều yếu tố chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh - quốc phòng thì mới làm tròn được nhiệm vụ đó. Trong đó phải thực hiện tốt 06 giải pháp trong luận án đã nêu lên.

Những kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án về CTMT của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào giai đoạn hiện nay. Tuy do hạn chế về kiến thức khoa học, bài học kinh nghiệm trong thực tiễn và ngôn ngữ tiếng Việt của tác giả cho nên chắc chắn luận án không tránh khỏi sự sai sót. Rất mong các nhà khoa học, các tổ chức cá nhân quan tâm góp ý bổ sung để luận án hoàn thiện hơn.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Keosay Manivong (2024), “Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong tình hình mới”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, (628), ngày 17 tháng 07 năm 2024.
2. Keosay Manivong (2025), “Giải pháp tăng cường công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Lý luận điện tử*, (628), ngày 26 tháng 06 năm 2025.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Phan Thăng An (2024), “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị”, *Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử*, (2).
2. Bun Đuông Cay Xỏn (2008), *Chất lượng công tác tư tưởng của đảng bộ tỉnh Đồng bằng miền Trung nước CHDCND Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
3. Chăn Tha Nom Ban Đa Vong (2019), *Công tác đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ các Bộ ở CHDCND Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
4. Trần Sỹ Dương (2023), “Xoá bỏ tư tưởng, thủ tục, tập quán lạc hậu, xây dựng đời sống văn hoá tinh thần hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (6).
5. Trần Thị Anh Đào và Phan Sỹ Thanh (Đồng chủ biên) (2020), *Chất lượng lãnh đạo công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay (Sách chuyên khảo)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
6. Lý Lương Đồng (Chủ biên) (2020), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Bùi Thế Đức (2014), “Tăng cường đổi mới công tác báo cáo viên, tuyên truyền miệng đáp ứng yêu cầu tình hình mới”, *Tạp chí Tuyên giáo*, (1).
8. Nguyễn Thị Trường Giang (2023), “Các cơ quan báo chí, tuyên truyền góp phần nâng cao văn hoá, đạo đức trong Đảng”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (6).
9. Phạm Thị Hoàng Hà - Nguyễn Văn Quyết (Đồng chủ biên) (2021), *Chủ nghĩa xã hội hiện thực trong thời đại ngày nay (Trường hợp Trung Quốc*

- qua Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc) sách chuyên khảo, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
10. Lương Khắc Hiếu (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Sách chuyên khảo)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
 11. Lương Khắc Hiếu (Chủ biên) (2017), *Cơ sở lý luận CTTT của Đảng Cộng sản Việt Nam (Sách chuyên khảo)*, Nxb Lý luận chính trị quốc gia, Hà Nội.
 12. Nguyễn Văn Hòa (Chủ biên), (2006), *Nâng tầm tư tưởng và trí tuệ của Đảng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 13. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
 14. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế 100 năm phát triển của Đảng Cộng sản Trung Quốc trao đổi kinh nghiệm về xây dựng Đảng và lãnh đạo phát triển đất nước giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
 15. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Giáo trình xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam (dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
 16. Phạm Hải Hồ (2024), “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, (2).
 17. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *CTTT trong điều kiện hiện nay, thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
 18. Hội đồng Lý luận Trung ương (2022), *Những vấn đề lý luận - thực tiễn mới trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và Văn kiện Đại hội XI của Đảng NDCM Lào*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

19. Hội đồng Lý luận Trung ương (2022), *Những thành tựu to lớn và kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
20. Hội đồng Lý luận Trung ương (2024), *Kinh nghiệm về sáng tạo quản trị xã hội trong thời đại thông tin hoá - Hội thảo lý luận lần thứ 17 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
21. Đàm Quang Hưng (2023), “Đảng bộ tỉnh Bắc Giang tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, (11).
22. Nguyễn Thế Kỳ (2023), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hoá, văn nghệ”, *Tạp chí Cộng sản*, (5).
23. Phạm Huy Kỳ (Chủ biên) (2010), *Lý luận và phương pháp nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
24. Bùi Thị Ngọc Lan (2023), “Lý luận về đạo đức của Đảng Cộng sản cầm quyền và thực tiễn Việt Nam qua hơn 35 năm đổi mới”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (12).
25. Vũ Trọng Lâm (2025), “Kỷ nguyên mới và những vấn đề đặt ra đối với công tác tư tưởng”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, (7).
26. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 6, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. V.I.Lênin (1975), *Toàn tập*, tập 6, Nxb tiến bộ, Mátxcova.
28. Nguyễn Thị Khánh Loan (2025), “Đổi mới CTTT của Đảng để bảo vệ quyền con người và phát triển bền vững quốc gia”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, (7).
29. Lê Văn Lợi (2020), “CTTT, lý luận gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí xây dựng Đảng*, (656).
30. C.Mác, Ph.Ăng-ghen (1980), *Tuyển tập*, Tập 1, Nxb Sự thật, Hà Nội.
31. C.Mác, Ph.Ăng ghen (1989), *Toàn tập*, Tập 1, Nxb Sự thật, Hà Nội.

32. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Hồ Chí Minh (1995), *Về con người mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Mai Đức Ngọc (2015), *Xử lý tình huống trong công tác tư tưởng (Sách chuyên khảo)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Phạm Quang Nghị (Chủ biên) (2015), *Một số vấn đề lý luận và nghiệp vụ công tác tư tưởng* (Tái bản, có sửa chữa, bổ sung), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
36. Ngô Tuấn Nghĩa (2024), “Sự phát triển lý luận của Đảng về phương hướng xây dựng CNXH thời kỳ mới”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, (2).
37. Nguyễn Trọng Nghĩa (2025), “Nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐT, góp phần tạo mọi điều kiện thuận lợi để đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, (2).
38. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật (2023), *Tổng tập văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (Sách tham khảo)*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
39. Đặng Kim Oanh (2023), “Báo chí tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (6).
40. Phấn Đông Chít Vông Sa (2002), *Công tác lý luận của Đảng NDCM Lào trong thời kỳ đổi mới*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
41. Đào Duy Quát (2025), *Công tác tư tưởng và những vấn đề đặt ra với công tác tư tưởng trong thời kỳ phát triển mới của đất nước* (Xuất bản lần thứ hai, có chỉnh sửa), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
42. Nguyễn Tiến Quốc (Chủ biên) (2010), *Giữ vững nền tảng tư tưởng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Huy Rứa (2012), *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và tổ chức của Đảng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

44. Sôrn Phăn Sy Vông Xay (2022), *Tính tích cực chính trị trong đấu tranh tư tưởng - lý luận của đội ngũ giảng viên trong các nhà trường Công an nước CHDCND Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
45. Đỗ Khánh Tăng (2008), *Một số vấn đề văn hoá dưới góc độ công tác tư tưởng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Đỗ Khánh Tăng (2012), *Nghiên cứu lý luận phục vụ công tác tuyên giáo*, Nxb chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
47. Phạm Tất Thắng (Chủ biên) (2010), *Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
48. Phạm Tất Thắng (Chủ biên) (2010), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn công tác tư tưởng, lý luận*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Phạm Tất Thắng (2010), *Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
50. Phạm Tất Thắng (Đồng chủ biên) (2010), *Công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ cải cách mở cửa (Sách tham khảo)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
51. Nguyễn Danh Tiên (Chủ nhiệm) (2008), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác tư tưởng trong thời kỳ mới*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Mã số B08017, Hà Nội.
52. Ngô Huy Tiếp (2011), *Những vấn đề lý luận về công tác tư tưởng của Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Nguyễn Phú Trọng (2012), *Xây dựng chính đồn Đảng, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
54. Đỗ Minh Tuấn (2023), “Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng đối với xây dựng Đảng về đạo đức”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông điện tử*, (11).

55. Trần Ánh Tuyết (2023), “Công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và một số gợi mở đối với Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, (9).
56. Đào Duy Tùng (2015), *Công tác tư tưởng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. Viện khoa học xã hội nhân văn Quân sự - Bộ Quốc phòng (2015), *Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Tài liệu tiếng Lào

58. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2019), *Hướng dẫn số 11/BBTTW, ngày 21/08/2019 về sự phân chia trách nhiệm thường trực các cấp*, Lào.
59. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh của các tỉnh miền Bắc (2022), *Báo cáo Hội nghị công tác tư tưởng của tỉnh*, Lào.
60. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Phong xaly (2022), *Báo cáo Hội nghị công tác tư tưởng của tỉnh lần thứ II, năm 2003-2022*, Lào.
61. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh U Đôm xay (2022), *Nghị quyết số 1498/BCHĐB, ngày 15/12/2022 về tổ chức và hoạt động của Ban Tuyên huấn tỉnh U Đôm xay*, Lào.
62. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh của các tỉnh miền Bắc (2022), *Báo cáo Hội nghị công tác tư tưởng của tỉnh*, Lào.
63. Ban Tuyên huấn Trung ương (2003), *Giáo trình bồi dưỡng cán bộ làm công tác Tuyên huấn*, 2003, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
64. Ban Tuyên huấn Trung ương (2007), *Kỹ thuật của cán bộ làm công tác tuyên huấn, dân vận ở cơ sở*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
65. Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng (2015), *Tài liệu chiến lược công tác tư tưởng của Đảng NDCM Lào hiện nay*, Viêng Chăn.
66. Ban Tuyên huấn Trung ương (2015), *Kỷ niệm 60 năm thành lập Đảng NDCM Lào (22/03/1955 - 22/03/2015)*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.

67. Ban Tuyên huấn Trung ương (2018), *Bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên truyền*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
68. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc (2023), *Thống kê tổ chức Đảng và đảng viên năm 2023*, Lào.
69. Ban Tổ chức Trung ương (2019), *Hướng dẫn số 204/BTCTW, ngày 05/11/2019 về chế độ học tập lý luận chính trị*, Lào.
70. Ban Tổ chức tỉnh U Đôm Xay (2020), *Tổng kết thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo - quản lý 05 năm 2016 - 2020*, Lào.
71. Ban thường vụ tỉnh U Đôm Xay (2023), *tổng kết công tác tư tưởng của tỉnh U Đôm Xay, từ năm 2016 - 2023 và phương hướng đến năm 2025*, Lào.
72. Ban Tổ chức tỉnh U Đôm Xay (2023), *Tài liệu thống kê tổ chức Đảng, đảng viên năm 2023*, Lào.
73. Ban Tổ chức tỉnh Phong Xa Ly (2023), *Tài liệu thống kê tổ chức Đảng, đảng viên năm 2023*, Lào.
74. Ban Tổ chức tỉnh Luông Năm Tha (2023), *Tài liệu thống kê tổ chức Đảng, đảng viên năm 2023*, Lào.
75. Ban Tổ chức tỉnh Bò Kẹo (2023), *Tài liệu thống kê tổ chức Đảng, đảng viên năm 2023*, Lào.
76. Ban Tổ chức tỉnh Xay Nha Bu Ly (2023), *Tài liệu thống kê tổ chức Đảng, đảng viên năm 2023*, Lào.
77. Ban Tổ chức tỉnh Luông Pha Băng (2023), *Tài liệu thống kê tổ chức Đảng, đảng viên năm 2023*, Lào.
78. Ban Tổ chức tỉnh Xiêng Khoảng (2023), *Tài liệu thống kê tổ chức Đảng, đảng viên năm 2023*, Lào.
79. Ban Tổ chức tỉnh Hua Phăn (2023), *Tài liệu thống kê tổ chức Đảng, đảng viên năm 2023*, Lào.
80. Ban Tuyên huấn các tỉnh miền Bắc (2020), *Tổng kết sự hoạt động công tác của Ban Tuyên huấn 05 năm 2016 - 2020*, Lào.

81. Ban Tuyên huấn trung ương (2021), *Tài liệu quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng khoá XI*, Viêng Chăn.
82. Ban Tuyên huấn Trung ương (2022), *Chương trình tập huấn cho các đối tượng*, Lào.
83. Ban Tuyên huấn Trung ương (2022), *Nghị quyết Hội nghị công tác tư tưởng toàn quốc lần thứ V (17-18/11/2022)*, Lào.
84. Ban Tuyên huấn Trung ương (2022), *Tài liệu Hội nghị công tác tư tưởng của Đảng toàn quốc lần thứ V (17-18/11/2022)*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
85. Ban Tuyên huấn Trung ương (2022), *Hướng dẫn số 201, ngày 14/10/2022 về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp làm việc của Ban Tuyên huấn các cấp*, Lào.
86. Ban Tuyên huấn Trung ương (2025), “Đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng đáp ứng yêu cầu thời đại”, *Tạp chí Á Lùn May*, (7).
87. Ban Tuyên huấn các tỉnh miền Bắc (2023), *Tổng kết tổ chức quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng tại các tỉnh từ năm 2016 - 2023*, Lào.
88. Ban Tuyên huấn các tỉnh miền Bắc (2023), *Bài tổng kết về việc nghiên cứu lịch sử Đảng của tỉnh*, Lào.
89. Ban Tuyên huấn các tỉnh miền Bắc (2023), *Tổng kết việc tổ chức thực hiện nghị quyết 04, nghị quyết 38 của các tỉnh*, Lào.
90. Ban Tuyên huấn các tỉnh miền Bắc (2023), *Tổng kết công tác tuyên truyền truyền thống cách mạng của Đảng, Nhà nước và quốc tế trên địa bàn tỉnh, từ năm 2016 - 2023*, Lào.
91. Ban Tuyên huấn các tỉnh miền Bắc (2023), *Thống kê báo cáo viên, tuyên truyền viên năm 2023*, Lào.
92. Ban Tuyên huấn các tỉnh miền Bắc (2023), *Tổng kết công tác Tuyên huấn tỉnh, từ năm 2016 - 2023*, Lào.
93. Ban Tuyên huấn các tỉnh miền Bắc (2023), *Tổng kết việc bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 - 2023*, Lào.

94. Ban Tuyên huấn tỉnh Bò kẹo (2024), *Tổng kết công tác theo dõi tình hình tư tưởng - dư luận xã hội 05 năm 2016 - 2020*, Lào.
95. Ban Tuyên huấn tỉnh Xay nha bu ly (2024), *Báo cáo tổng kết công kết công tác tuyên huấn toàn tỉnh năm 2024*, Lào.
96. Ban Tuyên huấn tỉnh Xiêng khoảng và Ban Tuyên huấn tỉnh U Đôm xay (2020), *Bài tổng kết thực hiện quy hoạch cán bộ của Ban Tuyên huấn tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Lào.
97. Ban Chấp hành tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc (2024), *Tổng kết 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng tại các tỉnh miền Bắc*, Lào.
98. Ban Tổ chức các tỉnh miền Bắc (2024), *Thống kê về cán bộ lãnh đạo - quản lý cấp tỉnh năm 2024*, Lào.
99. Ban Tổ chức các tỉnh miền Nam (2024), *Thống kê về cán bộ lãnh đạo - quản lý cấp tỉnh năm 2024*, Lào.
100. Ban Tuyên huấn Trung ương (2023), *Thống kê cán bộ năm 2023*, Cục Tổ chức - cán bộ, Lào.
101. Biên tập Ngoại giao (2025), “Một số kinh nghiệm về xây dựng Đảng cầm quyền ở Trung Quốc”, *Tạp chí Á Lun May*, (2).
102. Bộ Chính trị Trung ương (2014), *Nghị quyết số 25/BCTTW, ngày 22/12/2014 về phương hướng, mục tiêu và biện pháp xây dựng tỉnh là đơn vị chiến lược, xây dựng huyện là đơn vị mạnh mẽ về mọi mặt, xây dựng bản làng là đơn vị phát triển*, Lào.
103. Bộ Chính trị Trung ương (2018), *Nghị quyết số 01/BCTTW, ngày 03/01/2018 về tăng cường xây dựng chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh*, Lào.
104. Bộ Chính trị Trung ương Đảng (2018), *Nghị quyết số 30/BCTTW, ngày 3/1/2018 về tiêu chuẩn của cán bộ lãnh đạo - quản lý*, Lào.
105. Bộ Chính trị Trung ương (2020), *Chỉ thị số 97/BCTTW, ngày 18/2/2020 về tăng cường sự lãnh đạo công tác phát triển nông thôn và xoá đói giảm nghèo cho nhân dân*, Lào.

106. Bộ Chính trị Trung ương Đảng (2020), *Nghị quyết 206/BCTTW, ngày 7/12/2020 nâng cao chất lượng công tác tư tưởng trong giai đoạn mới*, Lào.
107. Bộ Nội vụ (2020), *Báo cáo về công tác dân tộc*, Lào.
108. Bộ Nông - lâm nghiệp, Cục Thống kê (2020), *Thống kê năm 2020*, Lào.
109. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), *Báo cáo tổng kết phát triển kinh tế- xã hội quốc gia Lào 5 năm Lần thứ IX (2021 - 2025)*, Lào.
110. Bộ Chính trị Trung ương Đảng (2022), *Nghị quyết số 20/BCTTW, ngày 13/10/2022 về tổ chức và hoạt động của Ban Tuyên huấn*, Lào.
111. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), *Tài liệu thống kê năm 2023*, Lào.
112. Bua Van Vi La Sác (2024), “Kiến định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản là nền tảng tư tưởng của Đảng NDCM Lào trong tình hình mới”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (4).
113. Bun My Luông Păn Nha (2023), “Nâng cao chất lượng công tác tuyên huấn cùng với công tác tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Á Lun May*, (4).
114. Bun Thong Chít Ma Ny (2022), *Bài phát biểu của thường trực, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Phó chủ tịch nước CHDCND Lào trong Hội nghị công tác tư tưởng của Đảng lần thứ V (17-18/11/2022)*, Lào.
115. Cay-xôn Phôm-vi-hản (2005), *Tác phẩm*, tập 4, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
116. Đảng bộ các tỉnh miền Bắc (2020), *Báo cáo chính trị Đại hội đảng bộ toàn tỉnh các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Lào.
117. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2011), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc khoá IX*, Lào.
118. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2011-2016)*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
119. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2016), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc khoá X (2016 - 2020)*, Lào.

120. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (2016 - 2020)*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
121. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2016), *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020 lần thứ VIII thông qua tại Đại hội X của Đảng Nhân dân cách mạng Lào*, Lào.
122. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2016), *Điều lệ Đảng khoá X nhiệm kỳ 2016 - 2021*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
123. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Quốc gia Lào, Viêng Chăn.
124. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2021), *Kế hoạch phát triển 05 năm 2021 -2025 thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Nhà nước, Lào.
125. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2021), *Điều lệ Đảng khoá XI nhiệm kỳ 2021 - 2025*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn.
126. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (2022), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 5 (13-20/10/2022) khoá XI*, Lào.
127. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2023), *Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết XI của Đảng giữa nhiệm kỳ Đại hội XI*, Lào.
128. Đảng bộ các tỉnh miền Bắc (2021), *kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025*, Lào.
129. Đảng bộ các tỉnh miền Bắc (2023), *Tổng kết công tác tư tưởng của các đảng bộ tỉnh miền Bắc từ năm 2016 - 2023 và phương hướng đến năm 2025*. Lào.
130. Đảng bộ tỉnh U Đôn Xay (2020), *Báo cáo chính trị Đại hội đảng bộ toàn tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Lào.
131. Đảng bộ tỉnh U Đôn Xay (2023), *Tổng kết triển khai Hội nghị công tác tư tưởng lần thứ V tại tỉnh*, Lào.
132. Đảng bộ tỉnh Phong Xa Ly (2023), *Sơ kết, tổng kết thực hiện học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết tại tỉnh, từ năm 2016 - 2023*, Lào.

133. Đảng bộ tỉnh Luông Năm Tha (2023), *Sơ kết, tổng kết thực hiện học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết tại tỉnh, từ năm 2016 - 2023*, Lào.
134. Đảng bộ tỉnh Bò Kẹo (2023), *Sơ kết, tổng kết thực hiện học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết tại tỉnh, từ năm 2016 - 2023*, Lào.
135. Đảng bộ tỉnh Luông Pha Băng (2020), *Báo cáo chính trị Đại hội đảng bộ toàn tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Lào.
136. K. Or La Bùn (2023), “Lý luận gắn với thực tiễn”, *Tạp chí Á lun May*, (11).
137. K. Or La Bùn (2023), “Các tạp chí là cơ quan truyền bá lý luận, hoạt động khoa học và dẫn dắt thực tiễn”, *Tạp chí Á lun May*, (8).
138. K.Or La Bùn (2024), “Truyền thống tốt đẹp, trách nhiệm to lớn về công tác tư tưởng”, *Tạp chí Á Lun May*, (12).
139. Khăm Phăn Phời Nha Vòng (2024), “Công tác tư tưởng trong việc tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp”, *Tạp chí Á Lun May*, (3).
140. Khăm Phăn Phời Nha Vòng (2022), “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo sự biến đổi mạnh mẽ và sâu sắc công tư tưởng, lý luận của Đảng bước vào chất lượng mới”, *Tạp chí Á Lun May*, (11).
141. Nun Kẹo Or La Bùn (2008), *Công tác chính trị, tư tưởng và văn hóa*, Nxb Bộ Thông tin và Văn hóa, Viêng Chăn.
142. Phu Thắc Phít Tha Nu (2022), “Một số kinh nghiệm về lý luận và thực tiễn về xây dựng Đảng cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc”, *Tạp chí Á Lun May*, (11).
143. Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh miền Bắc (2020), *Báo cáo tổng kết phát triển kinh tế- xã hội 05 năm (2020 - 2025)*, Lào.
144. Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh miền Bắc Lào (2021), *Báo cáo tổng kết phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm tới 2021 - 2025*, Lào
145. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh U Đôm Xay (2020), *Báo cáo tổng kết phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020*, Lào

146. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Xiêng Khoảng (2020), *Báo cáo tổng kết phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020*, Lào
147. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Xay Nha Bu Ly (2020), *Báo cáo tổng kết phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020*, Lào.
148. Sở Thông tin, văn hoá và du lịch các tỉnh miền Bắc (2023), *Tổng kết công tác Thông tin, văn hoá và du lịch năm 2023*, Lào.
149. Sở Nội vụ tỉnh U Đôm Xay (2023), *Báo cáo việc đánh giá xếp loại cán bộ công chức, viên chức năm 2023 của tỉnh*, Lào.
150. Sở Nội vụ tỉnh Phong Xa Ly (2023), *Báo cáo việc đánh giá xếp loại cán bộ công chức, viên chức năm 2023 của tỉnh*, Lào.
151. Sở Nội vụ tỉnh Luông Năm Tha (2023), *Báo cáo việc đánh giá xếp loại cán bộ công chức, viên chức năm 2023 của tỉnh*, Lào.
152. Sở Nội vụ tỉnh Bò Kẹo (2023), *Báo cáo việc đánh giá xếp loại cán bộ công chức, viên chức năm 2023 của tỉnh*, Lào.
153. Sở Thông tin, văn hoá và du lịch các tỉnh miền Bắc (2023), *Tổng kết việc thực hiện của tỉnh năm 2023 và phương hướng 2024*, Lào.
154. Su Ly Nha Phênh Xay Ty (2022), “Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”, *Tạp chí Á Lun May*, (4).
155. Súc Sa Vát Chịt Là Phôn (2023), “Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Nhân dân cách mạng Lào”, *Tạp chí Á lun May*, (9).
156. Sun Thon Thong Xa Na (2023), “Công tác tư tưởng của Đảng bộ các cấp”, *Tạp chí xây dựng Đảng*, (12).
157. Thong Lun Sy Su Lít (2022), *Bài phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước CHDCND Lào trong Hội nghị công tác tư tưởng của Đảng lần thứ V (17-18/11/2022)*, Lào.
158. Tỉnh Xiêng Khoảng (2020), *tổng kết thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020 của tỉnh*, Lào.

159. Tỉnh Hua Phăn (2020), *tổng kết thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020 của tỉnh, Lào.*
160. Tỉnh Xay Nha Bu Ly (2020), *tổng kết thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020 của tỉnh, Lào.*
161. Tỉnh Luông Pha Băng (2020), *tổng kết thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020 của tỉnh, Lào.*
162. Tỉnh U Đôm Xay (2023), *Báo cáo sơ kết việc thực hiện Hướng dẫn 45, ngày 5/9/2018 của Ban Tuyên huấn Trung ương, Nghị quyết số 770, ngày 10/8/2021 của Ban thường vụ tỉnh uỷ, Lào.*
163. Trường Chính trị - Hành chính các tỉnh miền Bắc (2023), *Thống kê năm 2023, Trường Chính trị - Hành chính tỉnh, Lào.*
164. Trường Chính trị - Hành Chính tỉnh U Đôm xay (2023), *Tổng kết việc giảng dạy lý luận chính trị năm 2023 và phương hướng năm 2024, Lào.*
165. Ủy Ban Dân tộc Quốc hội (2009), *Tài liệu phổ biến tên gọi và chỉ số các dân tộc ở CHDCND Lào, Viêng Chăn.*
166. Ủy Ban kiểm tra các tỉnh miền Bắc (2023), *Tổng kết thực hiện Chỉ thị số 01/BCTTW, ngày 03/01/2018 trong năm 2023, Lào.*
167. Ủy Ban kiểm tra tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc (2023), *Tổng kết công tác kiểm tra tỉnh năm 2023 và phương hướng năm 2024, Lào.*
168. Ủy ban kiểm tra các tỉnh miền Bắc (2023), *Tổng kết sự hoạt động công tác Kiểm tra tỉnh năm 2023 và phương hướng năm 2024, Lào.*
169. Viêng Kẹo Văn Đi Vi Lay Chít (2022), “Nâng cao sự nghiên cứu, học hỏi và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin”, *Tạp chí Á lun May*, (5).

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

**TÌNH HÌNH DÂN SỐ CÁC TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ
NHÂN DÂN LÀO NĂM 2023**

TT	Tên các tỉnh	Diện tích (km ²)	Dân số		Mật độ dân số (người /km ²)	Số huyện, TP	Số bản làng	Hộ gia đình
			Dân số	Nữ				
1	Tỉnh U Đôm Xay	15.370	356.000	178.000	23	7	468	62.741
2	Tỉnh Phong Xa Ly	16.270	196.000	97.000	12	7	507	36.486
3	Tỉnh Luông Năm Tha	9.325	206.000	104.000	22	5	352	39.803
4	Tỉnh Bò Kẹo	6.196	210.000	105.000	34	5	248	36.375
5	Tỉnh Xay Nha Bu Ly	16.389	434.000	213.000	26	11	430	82.281
6	Tỉnh Luông Pha Băng	16.875	474.000	236.000	28	11(1 TP)	757	85.678
7	Tỉnh Xiêng khoảng	15.358	272.000	135.000	18	7	476	41.443
8	Tỉnh Hủa Phăn	16.500	315.000	156.000	19	10	724	54.369
Tổng cộng		112.283	2.463.000	1.224.000	182	63 (1)	3.962	439.176

Nguồn: Tài liệu thống kê năm 2023, Bộ kế hoạch và Đầu tư, Cục thống kê.

Phụ lục 2
MỘT SỐ CHỈ SỐ VÀ SO SÁNH KHÍ HẬU MIỀN BẮC LÀO
VỚI BA VÙNG TRONG CẢ NƯỚC

TT	Các chỉ số	Vùng Bắc Lào	Vùng Trung Lào	Vùng Nam Lào
1	Nhiệt độ trung bình hàng năm	20-25 ^{oC}	22-27 ^{oC}	26-29 ^{oC}
2	Nhiệt độ không khí thấp nhất bình quân hàng năm	16-21 ^{oC}	14-23 ^{oC}	21-24 ^{oC}
3	Nhiệt độ không khí cao nhất bình quân hàng năm	24-32 ^{oC}	31-32 ^{oC}	31-33 ^{oC}
4	Độ ẩm	71-86%	70-76%	70-79%
5	Độ ẩm thấp nhất bình quân hàng năm	52-75%	52-64%	50-60%
6	Độ ẩm cao nhất bình quân hàng năm	92-99%	89-97%	88-94%
7	Lượng mưa tổng trong năm	1347-1917mm	1323-2099mm	991-2342mm
8	Thời gian mùa mưa	Tháng 5-10	Tháng 5-10	Tháng 4-9

Nguồn: Tài liệu thống kê năm 2023, Bộ kế hoạch và Đầu tư, Cục thống kê.

Phụ lục 3**THỐNG KÊ SO SÁNH GIỮA DIỆN TÍCH RỪNG VÀ TỶ LỆ CHE PHỦ CỦA
CÁC TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CHDCND LÀO**

TT	Tên các tỉnh	Diện tích toàn tỉnh (km²)	Diện tích rừng (hecta)	Diện tích che phủ (%)
1	Tỉnh U Đôn Xay	15.370	8.300	54,00
2	Tỉnh Phong Xa Ly	16.270	10.000	61,46
3	Tỉnh Luông Năm Tha	9.325	7.367	79,00
4	Tỉnh Bò Kẹo	6.196	3.710	59,88
5	Tỉnh Xay Nha Bu Ly	16.389	8.860	54,06
6	Tỉnh Luông Pha Băng	16.875	4.140	24,53
7	Tỉnh Xiêng Khoảng	15.358	5.200	33,86
8	Tỉnh Hủa Phăn	16.500	5.093	30,87

Nguồn: Tài liệu thống kê năm 2023, Bộ kế hoạch và Đầu tư, Cục thống kê.

Phụ lục 4**TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG CỦA ĐẢNG BỘ CÁC TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

TT	Đảng bộ các tỉnh	Đảng bộ tỉnh	Đảng bộ huyện, thành phố	Tổ chức cơ sở đảng				Đảng viên chính thức		Đảng viên dự bị	
				TS TCCSD	Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở	T/S	Nữ	T/S	Nữ
1	ĐB Tỉnh U Đôn Xay	1	7	1.149	114	360	675	17.071	3.988	1.085	289
2	ĐB Tỉnh Phong Xa Ly	1	7	955	98	236	621	13.855	4.193	878	276
3	ĐB Tỉnh Luông Năm Tha	1	5	813	76	201	536	12.768	3.476	1.031	399
4	ĐB Tỉnh Bò Kẹo	1	5	751	55	198	498	9.909	2.757	891	258
5	ĐB Tỉnh Xay Nha Bu Ly	1	11	1.400	156	510	734	20.602	5.982	725	211
6	ĐB Tỉnh Luông Pha Băng	1	11(1TP)	1.598	158	623	817	24.486	5.730	1.538	425
7	ĐB Tỉnh Xiêng khoảng	1	7	1.076	102	361	613	18.284	5.519	803	268
8	ĐB Tỉnh Hủa Phăn	1	10	1.154	120	532	502	20.667	4.977	848	283
Tổng cộng		8	63(1TP)	8.896	879	3.021	4.996	137.642	36.622	7.799	2.409

Nguồn: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc nước CHDCND Lào, (Thống kê tổ chức Đảng và đảng viên), năm 2023.

Phục lục 5

SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC PHÂN CHIA THEO LĨNH VỰC KHÁC Ở CÁC ĐẢNG BỘ

TỈNH MIỀN BẮC LÀO NĂM 2023

TT	Tên đảng bộ tỉnh	Tổng số đảng viên ở các tỉnh		Các cơ quan đơn vị		Quân đội-an ninh		Bệnh viện-trường học		Doanh nghiệp nhà nước		Doanh nghiệp tư nhân		Bản làng	
		Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
1	Tỉnh U Đôn Xay	17.071	3.988	6.612	2.470	6.223	231	2.627	1.012	202	63	5	1	1.402	211
2	Tỉnh Phong Sa Ly	13.855	4.193	5.411	2.759	4.142	109	2.082	1.001	192	23	0	0	2.028	301
3	Tỉnh Luông Năm Tha	12.768	3.476	6.129	2.129	4.005	95	1.047	991	179	71	0	0	1.408	190
4	Tỉnh Bò Kẹo	9.909	2.757	4.367	2.138	3.424	72	998	431	109	15	15	3	996	98
5	Tỉnh Xay Nha Bu Ly	20.602	5.982	8.401	4.060	7.652	358	2.537	1.236	304	97	7	0	1.701	231
6	Tỉnh Luông Pha Băng	24.486	5.730	9.520	3.065	8.439	303	3.088	1.895	421	152	21	5	2.997	310
7	Tỉnh Xiêng Khoảng	18.284	5.519	8.025	3.362	6.158	253	2.019	1.530	182	62	0	0	1.900	312
8	Tỉnh Hua Phăn	20.667	4.977	8.876	3.263	6.939	292	1.681	998	294	73	6	0	2.877	351
	Tổng số	137.642	36.622	57.341	23.246	46.982	1.713	16.079	9.094	1.883	556	54	9	15.309	2.004

Nguồn: Ban Tổ chức tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc Lào năm 2023

Phụ lục 6

**ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN CÁC TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ
NHÂN DÂN LÀO NHIỆM KỲ 2016 - 2020**

TT	Tên các tỉnh	Diện tích (km²)	Mật độ dân cư người/km²,	Dân số
1	Tỉnh U Đôm Xay	15.370	23	356.000
2	Tỉnh Phong Xa Ly	16.270	12	196.000
3	Tỉnh Luông Năm Tha	9.325	22	206.000
4	Tỉnh Bò Kẹo	6.196	34	210.000
5	Tỉnh Xay Nha Bu Ly	16.389	26	434.000
6	Tỉnh Luông Pha Băng	16.875	28	474.000
7	Tỉnh Xiêng khoảng	15.358	18	272.000
8	Tỉnh Hủa Phăn	16.500	19	315.000
Tổng cộng		112.283	23	2.463.000

Nguồn: Sở kế hoạch và Đầu tư các tỉnh miền Bắc năm 2021 qua Báo cáo tổng kết phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Phụ lục 7

**ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CỘNG HÒA
DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO NHIỆM KỲ 2016 - 2020**

TT	Tên các tỉnh	KT PT GDP tăng trưởng bình quân đạt (%/năm)	KT phát triển trong năm				
			2016 (%)	2017 (%)	2018 (%)	2019 (%)	2020 (%)
1	Tỉnh U Đôm Xay	6,95	7,76	7,85	7,92	7,01	4,22
2	Tỉnh Phong Xa Ly	6,78	7,6	7,5	7,6	6,7	4,5
3	Tỉnh Luông Năm Tha	7,52	8,10	8,30	8,02	7,5	5,7
4	Tỉnh Bò Kẹo	7,20	7,6	7,8	8,01	7,9	4,7
5	Tỉnh Xay Nha Bu Ly	6,85	7,6	7,7	7,62	7,02	4,3
6	Tỉnh Luông Pha Băng	7,32	7,7	7,8	8,01	7,6	5,5
7	Tỉnh Xiêng khoáng	7,49	8,13	8,02	8,20	7,6	5,5
8	Tỉnh Hủa Phăn	7,08	8,10	8,05	8,03	6,7	4,5
Tổng cộng		7,15	7,82	7,88	7,93	7,25	4,87

Nguồn: Sở kế hoạch và Đầu tư các tỉnh miền Bắc năm 2021 qua Báo cáo tổng kết phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Phụ lục 8**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ BAN TUYỂN HUẤN CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH MIỀN BẮC NĂM 2023**

T T	Nội dung	TS cán bộ BTH		SL cán bộ BTH cấp tỉnh		SL cán bộ BTH cấp huyện		TĐ HV	Trình độ chuyên môn						Trình độ lý luận chính trị				
		TS	N	TS	N	TS	Nữ	Cấp III	TS	ThS	ĐH	CĐ	TH	Sở cấp	CC	TC	SC	TH 45 ngày	chưa có trình độ
1	Tỉnh U Đông Xay	76	24	18	6	58	18	76	0	2	40	26	7	1	12	11	19	2	32
2	Tỉnh Phong Xa Ly	67	31	19	10	48	21	67	0	3	21	34	9		17	3	0	10	37
3	Tỉnh Luông Năm Tha	69	23	21	6	48	17	69	0	4	33	27	5		14	13	2	1	39
4	Tỉnh Bò Kẹo	51	19	20	6	31	13	51	0	2	24	20	5		14	8	3	16	10
5	Tỉnh Xay Nha Bu Ly	104	42	20	8	84	34	104	0	2	40	53	9		14	18	19	5	48
6	Tỉnh Luông Pha Băng	98	32	26	7	72	25	98	0	4	43	41	8	2	26	5	18	13	36
7	Tỉnh Xiêng Khoảng	69	32	21	9	48	23	69	0	2	39	27	1		9	20	4	4	32
8	Tỉnh Hua Phăn	82	36	21	9	61	27	82	0	4	30	39	6	3	13	16	9	1	43
Tổng số		616	239	166	61	450	178	616	0	23	270	267	50	6	119	94	74	52	277

Nguồn: Tài liệu thống kê năm 2023, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng, Cục Tổ chức - cán bộ

Phụ lục 9
TỔNG HỢP CÁC DÂN TỘC TRÊN 08 TỈNH MIỀN BẮC
NƯỚC CHDCND LÀO
(tính đến cuối năm 2020 từ 08 tỉnh, 63 huyện)

TT	Dân tộc	Số dân	Tỷ lệ % so với tổng số dân cư của 8 tỉnh
1	Khơ mu	645.019	27.64
2	Lào Lum	632.738	27.11
3	H'Mông	406.312	17.41
4	Lự	143.627	6.15
5	Tày	129.656	5.55
6	A Kha	121.635	5.21
7	E miên	44.295	1.89
8	Phu noi	37.145	1.59
9	Nhuôn	27.558	1.18
10	Pray	26.897	1.15
11	La met	25.574	1.09
12	La hu	21.023	0.90
13	Hố	12.432	0.53
14	Xơ Muôi	8.651	0.37
15	Phọng	7.886	0.33
16	Dăng	6.542	0.28
17	Tày nửa	4.085	0.17
18	Tày đen	5.706	0.24
19	Xam tao	5078	0.21
20	Xỷ la	4.301	0.18
21	Bít	2.822	0.12
22	Hà nhi	1.498	0.06
23	Lô lô	1.271	0.05
24	Muôi	517	0.02
25	Ố Đu	249	0.01
26	Then	294	0.012
27	Phu Tay	55	0.002
Tổng		2.333.624	100

Nguồn: Tổng hợp qua báo cáo về công tác dân tộc của Bộ Nội vụ năm 2020

Phụ lục 10

**ĐIỀU TRA SỰ ỦNG HỘ ĐỒNG TÌNH CỦA NHÂN DÂN CÁC TỈNH VỀ
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG NDCM LÀO HIỆN NAY**

Câu hỏi 1: Theo quan điểm của mình qua thực hiện chính sách đổi mới của Đảng NDCM Lào đến nay đã đáp ứng được tâm tư nguyện vọng của nhân dân như thế nào? (trả lời theo 01 trong 04 quan điểm, tính %).

TT	Các tầng lớp người	Đáp ứng 100%	Đáp ứng một phần nào đó	Không đáp ứng	Khó trả lời
1	Cán bộ công chức ở cơ quan chính quyền địa phương	76%	23,4%	0	0,6%
2	Sĩ quan Quân đội - Công an	56%	42%	0	2%
3	CBCC lĩnh vực văn hoá - xã hội	56%	42,6%	0	1,4%
4	CBCC lĩnh vực kinh tế	54,8%	42,8%	0,4%	2%
5	Công nhân doanh nghiệp nhà nước	53,4%	40%	3%	3,6%
6	Công nhân doanh nghiệp tư nhân	66%	27,4%	4%	2,6%
7	Công nhân làm thuê	30,8%	62,6%	4,2%	2,4%
8	Người buôn bán	72%	13,4%	6,6%	8%
9	Người dân sống ở thành thị	65,4%	25,4%	2,8%	6,4%
10	Người dân sống ở nông thôn	59%	21,4%	6,6%	13%
11	Học sinh, sinh viên	32,2%	63,2%	2%	2,6%

Số liệu điều tra Ban Tuyên huấn tỉnh 04 tỉnh như: Tỉnh U Đôm xay, Phông xa ly, Bò kẹo và tỉnh Luông nặm tha (điều tra từng cơ quan đơn vị từ 400 - 500 người, tháng 03 năm 2025).

Phụ lục 11
ĐẢNG VIÊN THI HÀNH KỶ LUẬT NĂM 2023

TT	Tên đảng bộ tỉnh	Đảng viên bị thi hành kỷ luật		Khỉển trách		Cảnh báo		Bãi miễn		Dừng sinh hoạt đảng tạm thời		Đưa ra khỏi đảng	
		TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	T/S	Nữ	T/S	Nữ
1	Tỉnh U Đông Xay	28	10	0	0	2	0	2	0	17	8	7	2
2	Tỉnh Phong Sa Ly	16	4	0	0	0	0	0	0	7	3	9	1
3	Tỉnh Luông Năm Tha	79	12	6	0	51	6	0	0	4	1	18	5
4	Tỉnh Bò Kẹo	14	2	0	0	0	0	0	0	3	0	11	2
5	Tỉnh Xay Nha Bu Ly	19	6	2	1	0	0	5	2	12	3	0	0
6	Tỉnh Luông Pha Bắg	12	2	5	1	7	1	0	0	0	0	0	0
7	Tỉnh Xiêng Khoảng	27	9	2	0	9	3	2	0	0	0	14	6
8	Tỉnh Hua Phấn	39	8	0	0	0	0	0	0	31	7	8	1
	Tổng số	234	53	15	2	69	10	9	2	74	22	67	17

Nguồn: Ủy ban kiểm tra các tỉnh miền Bắc (2023), Tổng kết sự hoạt động công tác Kiểm tra tỉnh năm 2023.

Phụ lục 12

**KẾT QUẢ ĐIỀU TRA DƯ LUẬN XÃ HỘI, THÁI ĐỘ
CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG HIỆN NAY**

Câu hỏi 2: Hãy cho biết qua thực hiện chính sách đổi mới của Đảng NDCM Lào làm cho cuộc sống của nhân dân các tỉnh như: Tỉnh U Đôm Xay, Phông xa ly, Bò kẹo và tỉnh Luông năm tha, nước CHDCND Lào có sự thay đổi như thế nào? (trả lời 01 trong 05 quan điểm, tính 100%).

TT	Các tầng lớp người	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt (xấu)	Khó trả lời
1	CBCC cơ quan chính quyền NN và tổ chức đoàn thể	40,6%	36,6%	13,2%	8%	1,6%
2	Sĩ quan Quân đội - Công an	23,4%	42%	21,4%	10%	3,2%
3	CBCC lĩnh vực VH-XH	59,4%	28%	6,8%	0	5,8%
4	CBCC lĩnh vực KT	60%	33,4%	6,6%	0	0
5	CN doanh nghiệp nhà nước	60%	26,8%	8%	0	5,2%
6	CN doanh nghiệp tư nhân	36,8%	43,4%	14,4%	2%	3,4%
7	Công nhân làm thuê	14,8%	30%	36%	12,6%	6,6%
8	Người buôn bán	52%	39,4%	8,6%	0	0
9	Người dân ở thành thị	51,4%	26,8%	21%	0,8	0
10	Người dân ở nông thôn	60%	23,2%	6,6%	1,6%	8,6%
11	Học sinh, sinh viên	13,4%	44,6%	19,4%	14,2%	8,4%

Số liệu điều tra Ban Tuyên huấn tỉnh trong 04 tỉnh như: Tỉnh U Đôm Xay Phông xa ly, Bò kẹo và tỉnh Luông năm tha (điều tra từng cơ quan đơn vị từ 400 - 500 người, tháng 03 năm 2025).

Phụ lục 13
SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI
CÁC TỈNH MIỀN BẮC NƯỚC CHDCND LÀO NĂM 2023

TT	Các tỉnh miền Bắc	Tổng số giảng viên	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	Số cán bộ chủ chốt nâng cao kiến thức tại các trường CT
1	Tỉnh U Đôn Xay	19	0	6	13	2.826
2	Tỉnh Phong Xa Ly	17	1	4	12	1.163
3	Tỉnh Luông Năm Tha	23	1	10	12	2.627
4	Tỉnh Bò Kẹo	18	0	4	14	2.700
5	Tỉnh Xay Nha Bu Ly	16	1	12	3	1.992
6	Tỉnh Luông Pha Băng	23	2	2	19	1.245
7	Tỉnh Xiêng Khoảng	18	0	4	14	1.892
8	Tỉnh Hua Phăn	25	1	7	17	1.289
Tổng cộng		159	6	49	104	12.908

Nguồn: Thống kê năm 2023, Trường Chính trị - Hành chính các tỉnh miền Bắc Lào

Phụ lục 14
CHI BỘ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHI BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH VÀ
ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC XẾP LOẠI NĂM 2023

TT	Tên đảng bộ tỉnh	Tổ chức cơ sở đảng	Chi bộ	Được cấp giấy	Tỷ lệ chiếm %	Chưa được cấp giấy	Tỷ lệ chiếm %	Đảng viên	Mạnh	Trung bình	kém	Chưa được xếp loại
1	Tỉnh U Đông Xay	1.149	1.035	922	89,08	113	10,92	17.071	15.284	1.240	23	524
2	Tỉnh Phong Sa Ly	955	857	676	78,88	181	21,12	13.855	10.133	2.238	46	1.428
3	Tỉnh Luông Năm Tha	813	737	647	87,79	90	12,21	12.768	10.866	1.077	48	777
4	Tỉnh Bò Kẹo	751	696	617	88,65	79	11,35	9.909	8.642	630	15	622
5	Tỉnh Xay Nha Bu Ly	1.400	1.244	1.145	92,04	99	7,96	20.602	17.625	1.514	60	1.403
6	Tỉnh Luông Pha Bắng	1.598	1.440	1.230	85,42	210	14,58	24.486	22.342	1.583	28	533
7	Tỉnh Xiêng Khoảng	1.076	974	879	90,25	95	9,75	18.284	15.764	1.051	22	1.447
8	Tỉnh Hua Phăn	1.154	1.034	1.009	97,58	25	2,42	20.667	15.204	4.839	624	0
Tổng số		8.896	8.017	7.125	88,71	892	11,29	137.642	115.860	14.172	876	6.734

Nguồn: Ủy Ban kiểm tra các tỉnh miền Bắc (2023), Tổng kết thực hiện Chỉ thị số 01/BCTTWĐ, ngày 03/01/2018 của năm 2023.

Phụ lục 15

**SỐ LƯỢNG TRƯỞNG BAN TUYÊN HUẤN TỈNH LÀ BAN THƯỜNG VỤ
TỈNH UỶ NHIỆM KỲ 2020-2025 TẠI CÁC TỈNH MIỀN BẮC
NƯỚC CHDCND LÀO**

TT	Tên tỉnh	TBTH tỉnh là Ủy viên BTV tỉnh uỷ		TBTH là Ủy viên BCH đảng bộ tỉnh		TBTH huyện là uỷ viên BTV huyện uỷ		TBTH huyện là uỷ viên BCH đảng bộ huyện		TBTH chưa phải là Đảng uỷ
		TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS
1	Tỉnh U Đôn Xay	1	0	0	0	1	1	6	1	0
2	Tỉnh Phong Sa Ly	0	0	1	1	0	0	7	0	0
3	Tỉnh Luông Năm Tha	0	0	1	0	0	0	2	0	3
4	Tỉnh Bò Kẹo	0	0	1	0	0	0	5	0	0
5	Tỉnh Xay Nha Bu Ly	1	0	0	0	3	1	8	0	0
6	Tỉnh Luông Pha Băng	1	1	0	0	2	0	9	5	0
7	Tỉnh Xiêng Khoảng	0	0	1	1	0	0	7	4	0
8	Tỉnh Hua Phăn	0	0	1	0	2	0	8	0	0
	Tổng số	3	1	5	2	7	2	52	10	3

Nguồn: Ban Tuyên huấn tỉnh uỷ các tỉnh miền Bắc Lào nhiệm kỳ 2020-2025, Văn phòng - hành chính của Ban tuyên huấn tỉnh.